

Diệp
Hồng
Vũ



ES
TD



20
22

CAPPUCCINO
EBOOK

**Tâm
lý
học
tội
phạm**

Đỗ Ái Nhi dịch

**phác họa
chân
dung
kẻ
phạm tội**

THÔNG TIN EBOOK



Tâm Lý Học - Phác Họa Chân Dung Kẻ Phạm Tội

Diệp Hồng Vũ

Đỗ Ái Nhi dịch

BeBooks & Nhà Xuất Bản Thanh Niên

More Books At

fb.com/groups/yeukindlevietnam

Notion Ebook Member

tinyurl.com/downloadebookyeukindle



“Mọi thông tin được trích xuất từ trí óc và cách gây án của một kẻ giết người chính là nguồn tiếp tế để tìm ra kẻ phạm tội tiếp theo.”

- Robert K. Ressler -

LỜI NÓI ĐẦU



Một người đàn ông đang tận hưởng chuyến đi dạo của mình tại núi Wopsononock ở Altoona thì bỗng vấp phải vật lạ. Cúi đầu nhìn kỹ, anh ta hoảng hốt phát hiện vật ngang đường mình lại là một xác chết. Quá sợ hãi, người đàn ông này lập tức báo cảnh sát.

Cảnh sát địa phương nhanh chóng có mặt tại hiện trường, kết quả khảo sát sơ bộ cho thấy thi thể bị cắt xẻ nghiêm trọng. Phần thi thể bị nhân chứng va vào vẫn còn tương đối nguyên vẹn. Người chết có dấu hiệu bị đánh, hai mắt bầm tím, xương cằm dưới đứt lìa. Tình trạng khuôn mặt nạn nhân chỉ có thể miêu tả bằng hai từ “thê thảm”.

Không chần chừ, cảnh sát vùng Altoona bắt tay vào điều tra án mạng, nhưng không thể tìm ra manh mối khiến vụ án rơi vào bế tắc. Để có thể nhanh chóng bắt được kẻ thủ ác¹, họ đã cầu cứu FBI.

Chuyên gia lập hồ sơ tội phạm của FBI, John Douglas đã tới trước để hỗ trợ.

Sau khi nghiên cứu tình tiết vụ án, ảnh chụp hiện trường và báo cáo pháp y, Douglas đã phác họa được hồ sơ tâm lý cơ bản của hung thủ bao gồm độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn và một số manh mối khác. Dựa theo những phán đoán của Douglas, cảnh sát địa phương đã tiến hành tìm kiếm và bắt giữ hai đối tượng tình nghi. Sau khi trải qua quá trình thẩm vấn nghiêm ngặt, quả thật một trong hai đối tượng chính là kẻ phạm tội.

Làm thế nào mà John Douglas có thể phân tích được tuổi tác và trình độ học vấn của hung thủ? Rốt cuộc thủ phạm là ai? Vì sao hắn lại xuống tay tàn nhẫn như vậy? Chắc hẳn đây là những thắc mắc mà ai cũng có. Thông qua cuốn sách này, chúng ta sẽ cùng đi tìm đáp án cho những câu hỏi trên.

Thực chất, phương pháp này của Douglas chính là phác họa hồ sơ tâm lý tội phạm, ngày nay được biết đến với cái tên “hồ sơ tội phạm” hoặc “nghiên cứu hành vi”. Tổ khoa học hành vi thuộc Cục điều tra liên bang Mỹ (FBI²) được thành lập vào năm 1972 là đơn vị đầu tiên áp dụng kỹ thuật phân tích tâm lý tội phạm này. Trong quá trình phá án, các điệp vụ của FBI đã tìm hiểu quy luật hành vi và quy luật tâm lý của tội phạm trong quá trình giao tiếp với hung thủ. Sau này, các mật vụ FBI đã đề xuất thành lập một dự án có tính chiến lược và hệ thống để nghiên cứu chủ đề tâm lý và hành vi tội phạm, qua đó có một cái nhìn sâu sắc hơn về bối cảnh trưởng thành, phân tích hiện trường vụ án và các đặc điểm của nạn nhân để nắm bắt được phần lớn nội tâm, hành động và quy luật sinh hoạt của kẻ phạm tội.

Trong quá trình nghiên cứu, FBI còn sử dụng nhiều dữ liệu từ các nhà chức trách, ví dụ như báo cáo điều tra của cảnh sát, biên bản thẩm vấn, lịch sử phạm tội,.. Những tài liệu này sẽ xác định phương hướng trình sát, đồng thời thông qua hiện trường vụ án để phân tích hành vi, đoán biết đặc trưng tâm lý tội phạm. Tiếp theo đó, dựa vào những đặc điểm được suy đoán để xây dựng hình ảnh nghi phạm, bối cảnh gia đình và tính cách. Đây chính là “phác họa hồ sơ tâm lý tội phạm”. Về sau, kỹ thuật phác họa tâm lý dần dần được áp dụng vào nhiều vụ án khác nhau.

Phương pháp này được biết đến rộng rãi hơn nhờ phim điện ảnh nổi tiếng thế giới *“Sự im lặng của bầy cừu”*³. Đoàn làm phim đã nhận được nhiều sự giúp đỡ từ FBI và được phép thực hiện một số cảnh phim tại chính trung tâm huấn luyện của Tổ khoa học hành vi. Ngoài ra, một số nhân viên của FBI cũng tham gia đóng những vai nhỏ trong phim. Sau thành công của *“Sự im lặng của bầy cừu”*, nhiều khán giả đã hiểu nhầm cũng như thần thánh hóa khả năng phác họa tâm lý và phân tích hành vi, cho rằng điều đó có thể giúp phá án tuyệt đối.

Trên thực tế, tuy trực giác và kinh nghiệm rất quan trọng, nhưng mấu chốt vẫn là thu thập và đối chiếu số liệu. Một trong những thành viên sáng lập của Tổ khoa học hành vi John Douglas từng chia sẻ, trong quá trình điều tra, cảnh sát cần thẩm vấn tất cả những người có liên quan, đồng thời đi sâu vào tìm hiểu từng người, bởi như vậy mới có thể thu thập được thông tin tâm lý có giá trị.

Tám chương của cuốn sách sẽ sử dụng những vụ án có thật để dẫn người đọc theo bước các chuyên gia lập hồ sơ tội phạm, trả lời cho câu hỏi làm thế nào để phân tích được tâm lý và hành vi tội

phạm, giúp chính quyền bắt được hung thủ. Ngoài ra, cuốn sách cũng giới thiệu cho độc giả quá trình phát triển, các kỹ năng và kiến thức lập hồ sơ tội phạm. Nhờ đó, độc giả sẽ có cái nhìn sâu sắc, rõ ràng hơn về bộ môn tâm lý tội phạm và trở thành những cao thủ phá án đích thực.

PHẦN 1: BÓNG MA TUỔI THƠ GIEO MẦM CÁI ÁC



Chương 1

Sát Thủ Uống Máu Người Richard Trenton Chase



Ngày 23 tháng 1 năm 1978, tại một thị trấn nhỏ ở vùng Sacramento, California, tài xế xe tải David Walling kết thúc công việc sớm để trở về với người vợ đang có bầu của mình. Về đến nhà, David không thấy vợ chờ mình ở cửa như thường lệ, anh cất tiếng gọi nhưng không có ai trả lời. Nhất thời, một dự cảm không lành dâng lên trong lòng David.

Sau khi tắt máy, David vội vào nhà tìm vợ. Trong phòng ngủ, cảnh tượng đập vào mắt khiến anh kinh hoàng: Người vợ đang mang thai nằm giữa một vũng máu, phần bụng bị rách toang ra một cách tàn nhẫn.

Quá sợ hãi, David chạy ra khỏi nhà và cầu cứu hàng xóm, gọi điện báo cảnh sát. Sau khi có mặt, cảnh sát ngay lập tức tiến hành điều tra sơ bộ. Họ phát hiện ra quần áo và đồ đạc trên người nạn nhân đều bị lột sạch nhưng lại không tìm thấy vật tùy thân ở hiện trường. Trên người nạn nhân có nhiều vết đâm, nội tạng bị móc ra,

cắt nhỏ. Cảnh thi thể có một lọ sữa chua rỗng, bên trong vẫn dính máu của người bị hại. Vì vậy, cảnh sát kết luận rằng hung thủ là một kẻ vô cùng tàn ác, hắn ta đã đổ máu của người chết vào lọ sữa chua rồi uống. Thêm vào đó, cơ thể nạn nhân còn mất vài bộ phận. Ngoài những điều trên, cảnh sát không thu được manh mối nào khác.

Sau vài lần điều tra, cảnh sát không tìm được động cơ gây án của hung thủ. Ngoài trừ quần áo mặc trên người nạn nhân, đồ đạc có giá trị trong nhà vẫn nguyên vẹn. Cuối cùng, chính quyền địa phương đành phải nhờ đến sự giúp đỡ của FBI. Sau khi tiếp nhận vụ án, đặc vụ FBI Lars Volpagle đã liên hệ với Robert K. Ressler, chuyên gia lập hồ sơ tội phạm được đào tạo đặc biệt của FBI.

Sau khi nắm được thông tin về cách gây án, thời gian, địa điểm và đặc điểm của người bị hại, Ressler đã có những phác họa đầu tiên về hung thủ như sau: Nam giới, người da trắng, độ tuổi trong khoảng từ 25 đến 27, dáng người cao gầy, nơi ở bẩn thỉu, lộn xộn. Nhiều khả năng có thể tìm thấy tang chứng tại nơi ở của kẻ giết người. Ngoài ra, hắn cũng có tiền sử bệnh thần kinh, thậm chí là nghiện ma túy, tính cách quái gở, lầm lì, không giỏi giao tiếp. Người này thường một thân một mình, không có công ăn việc làm, sống dựa vào trợ cấp xã hội. Đồng thời, hắn cũng chưa từng nhập ngũ, bỏ học khi đang học cấp ba hoặc đại học, có một hoặc nhiều bệnh hoang tưởng.

Với kinh nghiệm phá án dày dạn, Ressler có thể đoán được chủng tộc và độ tuổi của hung thủ là vì vụ án có tính chất xâm hại tình dục. Trong những vụ án tương tự, hung thủ thường là nam giới, tuổi từ 20 đến 30. Ngoài ra, có rất ít các vụ án xâm hại tình dục đa sắc tộc, thông thường chỉ có người da trắng tấn công người da trắng,

người da đen tấn công người da đen. Thêm vào đó, nạn nhân sống trong khu vực của người da trắng, sự xuất hiện của một người da đen sẽ gây chú ý. Chính vì vậy, Ressler phán đoán rằng đây là án mạng cùng sắc tộc.

Dựa vào các thành quả nghiên cứu về tội phạm, Ressler phân kẻ phạm tội thành hai loại: Kiểu thứ nhất gây án có logic, tuân theo những thủ pháp cố định. Kiểu thứ hai là những kẻ hành sự không có tính logic về mặt tâm lý và hành vi. Ảnh chụp hiện trường và báo cáo suy luận cho thấy hung thủ thuộc loại thứ hai. Kẻ giết người trong vụ án bà Walling không có quy tắc và cũng không dọn dẹp những dấu vết để để lộ thân phận. Từ đó có thể đoán ra hung thủ có bệnh thần kinh nghiêm trọng.

Ngoài ra, những hành vi tàn ác của kẻ sát nhân đối với người bị hại cho thấy hắn đã chịu ảnh hưởng của bệnh tâm lý từ rất sớm. Kiến thức tâm lý học giúp Ressler suy đoán rằng hắn có thể mắc chứng hoang tưởng ảo giác. Hầu hết những giai đoạn đầu của chứng hoang tưởng ảo giác sẽ phát tác vào năm 19 tuổi. Vì loại bệnh tâm thần này có thời gian ủ bệnh khoảng mười năm nên Ressler nói rõ hơn độ tuổi của kẻ sát nhân có lẽ là từ 20 đến 30 tuổi.

Những người mắc căn bệnh tâm thần này thường không ăn uống cẩn thận, dinh dưỡng kém, vì vậy có thể đoán được ngoại hình của thủ phạm khá gầy, dong dỏng. Đồng thời, trạng thái tâm lý cũng thường biểu hiện ra bên ngoài. Nhìn chung, người mắc bệnh không chú ý giữ gìn vệ sinh, bộ dạng nhếch nhác nên cũng không được người khác yêu quý, sống độc thân. Từ những điều này, Ressler kết luận rằng nơi ở của hung thủ chắc chắn sẽ rất bừa bộn, bẩn thỉu.

Với những đặc điểm trên, mẫu người này cũng sẽ không được quân đội tuyển chọn, nhờ vậy mà Ressler có thể nói rằng hắn chưa từng nhập ngũ. Người mắc chứng hoang tưởng ảo giác thường có khả năng hoàn thành trung học phổ thông nhưng không thi đậu đại học. Vì vậy, những người này nếu có việc làm thì cũng sẽ là những công việc vặt vãnh hoặc bán thời gian. Tuy nhiên, vì tính cách quái dị, khả năng cao là họ cũng không làm được việc, chỉ có thể sống nhờ vào trợ cấp xã hội.

Bên cạnh việc tiến hành phân tích sơ bộ tâm lý tội phạm, Ressler còn đưa ra phán đoán ở những phương diện khác. Ví dụ như nếu hung thủ lái xe khi hành động, chắc chắn đó sẽ là một chiếc xe lụp xụp. Tuy nhiên, do kẻ sát nhân có tiền sử bệnh tâm thần, trạng thái tinh thần hỗn loạn nên không thể lái xe đến rồi lại lái xe về sau khi gây án. Vì lý do này, Ressler cho rằng thủ phạm là một người sống gần nhà người bị hại, hắn đã đi bộ đến và đi sau khi sát hại nạn nhân. Đồng thời, ông còn đưa ra giả thiết rằng kẻ phạm tội là một bệnh nhân được thả ra khỏi viện tâm thần khoảng một năm trước đó.

Trong thời gian Ressler chuẩn bị tham gia tiếp nhận vụ án, hung thủ tái xuất. Ngày 26 tháng 1, tại một ngôi nhà cách hiện trường vụ án khoảng 1 km, ba người bị bắn chết bằng súng lục 22 ly. Nạn nhân lần lượt là Evelyn Milos 36 tuổi, con trai cô Jason 6 tuổi và người bạn Daniel J. Merris 32 tuổi.

Cả ba người đều bị sát hại thê thảm, đặc biệt là Milos. Không những bị bắn, thi thể nạn nhân còn có nhiều vết dao, các cơ quan nội tạng bị moi ra, cắt nát. Trong phòng, nước bồn tắm bị máu nhuộm đỏ. Sau khi điều tra, cảnh sát phát hiện hung thủ còn uống huyết dịch của nạn nhân.

Sau đó, một nạn nhân nữa xuất hiện khi cháu trai 22 tháng tuổi của Milos cũng biến mất, nhiều khả năng đã bị hung thủ dùng xe ô tô du lịch của Merris bắt đi. Vì vậy, cảnh sát xem xét kỹ lưỡng các khu vực lân cận và tìm thấy chiếc xe bị bỏ lại ở một nơi không xa. Lần theo vết máu dính ở hiện trường, có thể đoán rằng đứa bé lành ít dữ nhiều.

Báo cáo của cơ quan chức năng cho thấy nhà của người bị hại không mất đồ đạc. Nạn nhân Milos là bảo mẫu, tính tình hiền lành, thân thiện, không có kẻ thù. Khi nghe tin cô bị sát hại, hàng xóm láng giềng đều cảm thấy khó hiểu. Vì vậy, phía cảnh sát lại rơi vào bế tắc, không thể tìm ra động cơ gây án của thủ phạm.

Ressler nghe tin về vụ án bèn bổ sung thêm một số chi tiết trong hồ sơ phác thảo bao gồm sống một mình, nơi trú ẩn cách địa điểm vớt xe khoảng 800 - 1600m. Sau khi thảo luận cùng Lars Volpagle, Ressler cho rằng hung thủ còn có chứng ám ảnh cuồng tín, những thứ hẩn lấy trộm không phải là đồ vật có giá trị mà là nữ trang. Trước khi phạm tội, hẩn đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm đồ nhằm thỏa mãn nỗi ám ảnh của mình, cội nguồn của căn bệnh này bắt nguồn từ trải nghiệm thời thơ ấu.

Dựa trên những manh mối về chân dung tội phạm do Ressler cung cấp, đặc vụ FBI Lars Volpagle đã phối hợp cùng cảnh sát địa phương lấy chiếc xe du lịch bị bỏ lại làm trung tâm, thu thập vết tích trong bán kính khoảng 800m. Trong quá trình tìm kiếm, một người dân địa phương đã cung cấp cho cảnh sát thông tin hết sức quan trọng: Vào ngày bà Walling bị sát hại, cô đã gặp lại bạn cùng trường cấp ba mười năm trước là Richard Trenton Chase. Nhưng khi trông

thấy bộ dạng của Chase, cô đã trở nên sợ hãi vì ngoại hình gầy gò, hai mắt trũng sâu, đầu tóc rối bời và chiếc áo phong dính máu.

Lúc đó, cô đang ngồi trong xe hơi, Chase muốn trò chuyện nên đã nắm lấy cửa xe. Tuy nhiên, cô lập tức lái xe bỏ đi.

Thông tin mà người dân này cung cấp có nhiều điều trùng khớp với chân dung kẻ sát nhân của Resser, vì vậy đặc vụ FBI Lars Volpagel và cảnh sát địa phương quyết định tiến hành một cuộc điều tra sâu và theo dõi Richard Trenton Chase. Họ phát hiện ra rằng Chase sống cách khu vực chiếc xe bị bỏ lại chưa đầy một con phố. Thêm vào đó, cạnh nơi ở của anh ta có một chiếc ô tô cũ nát, chứa đầy báo cũ, chai rượu, chăn màn, v.v... Ngoài ra, họ cũng tìm thấy một con dao phay dài 30cm và một đốm ỉn dính máu trong xe.

Cảnh sát quyết định bắt giữ Richard Trenton Chase. Lường trước sát nhân là một kẻ độc ác, điên cuồng và sở hữu súng lục 22 ly, lực lượng chức năng dùng kế điệu hổ ly sơn để dụ hắn ra khỏi nơi trú ẩn. Một sĩ quan giả vờ làm người quản lý căn hộ để mượn điện thoại, trong khi đó, một người khác đi vòng qua cửa nhà Chase. Hắn ta nhanh chóng nhận ra điều bất thường, vội vàng cầm theo một chiếc vali, mở cửa và cố gắng tẩu thoát ra xe hơi của mình.

Ngay lập tức, cảnh sát ập tới khống chế Chase. Họ tìm thấy súng và chiếc ví của Merris trên người hắn ta. Ngoài ra, vali mà Chase mang theo cũng dính đầy máu.

Tại căn hộ của Chase, cảnh sát phát hiện phòng ở bừa bộn, quần áo vương vãi khắp nơi. Họ thu được manh mối gồm một số dây xích buộc động vật, ba máy xay lẫn máu và quần áo nhuộm máu. Tủ lạnh có lưu trữ bộ phận cơ thể người và nhiều bát đĩa dính máu. Về sau,

cảnh sát biết được rằng động cơ giết người của Chase là để uống máu người.

Sau khi Chase bị bắt, nhiều phương tiện truyền thông đã đi sâu vào tìm hiểu và đưa tin về đời tư của hắn. Lúc này, tuổi thơ bi thảm của kẻ giết người mới được làm rõ. Mẹ của Chase là bệnh nhân mắc chứng hoang tưởng điển hình, tính tình hung dữ, nóng nảy và thường xuyên cãi vã với chồng. Từ nhỏ, Chase đã mắc bệnh tâm thần, lớn lên không có bạn bè rồi dần dần sa ngã, hút cần sa và trở thành con nghiện. Hắn từng bị bắt vì tàng trữ cần sa. Sau khi sống một mình, Chase bắt đầu giết, cắt xác động vật và uống máu chúng. Hắn tin rằng đây là cách duy nhất có thể ngăn trái tim mình bị teo nhỏ.

Chase từng bị đưa vào viện tâm thần vì những hành vi kỳ lạ. Trong thời gian điều trị, hắn thường bắt chim trong rừng của bệnh viện và uống máu chúng, trên miệng luôn luôn có vết máu. Vì vậy, các bệnh nhân khác gọi hắn là ma cà rồng.

Một thời gian sau, Chase được phép xuất viện. Sau khi được thả tự do, bằng một cách nào đó hắn có được một khẩu súng lục và bắn chết vật nuôi nhà hàng xóm để uống máu. Dần dần, hắn trở nên tàn bạo hơn và bắt đầu giết người. May mắn thay, cảnh sát đã kịp thời ngăn chặn các vụ thảm sát đẫm máu của hắn.

Nhờ hồ sơ tâm lý tội phạm của chuyên gia tâm lý Robert K. Ressler đã phác họa chính xác hình ảnh về kẻ sát nhân, cảnh sát mới có thể tiến hành khám xét và bắt giữ nghi phạm. Ressler viết trong nhật ký rằng: *“Chỉ phác họa thôi không thể tìm được hung thủ, chúng tôi vẫn phải dựa vào cảnh sát tuần tra để bắt kẻ thủ ác... Hồ sơ tâm lý tội phạm của tôi chỉ là một công cụ trong quá trình phá án.*

Trong trường hợp này, phác họa chân dung giúp thu hẹp phạm vi truy tìm kẻ sát nhân nguy hiểm.”

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA LẬP HỒ SƠ TỘI PHẠM

Trong quá trình điều tra, phác họa tâm lý tội phạm cần dựa vào những thông tin đã có về hành vi, đặc điểm tâm lý, động cơ gây án... của kẻ tình nghi để đi vào phân tích, từ đó dùng câu chữ để lột tả hình ảnh nhân vật, quy luật hành động của tội phạm. Điều này sẽ giúp cho việc phá án trở nên thuận lợi hơn.

Phác họa tâm lý tội phạm còn có các cách gọi khác như phác họa hiện trường phạm tội, phác họa hồ sơ tâm lý, phác họa hung thủ, phác họa hành vi... Bộ môn này có nguồn gốc từ FBI, trong những năm 70 của thế kỷ 20, FBI đã thành lập Tổ khoa học hành vi, xây dựng những kỹ năng lập hồ sơ tội phạm dựa trên việc phân tích hiện trường vụ án.

Lập hồ sơ tội phạm bao gồm bốn kỹ năng là điều tra hình sự, giám định pháp y, đánh giá tâm lý và nhân chủng học văn hóa. Thông thường, quy trình lập hồ sơ tội phạm bắt đầu từ việc bàn giao các thông tin về hiện trường vụ án, giám định pháp y, hành vi phạm tội và các chi tiết về người bị hại cho chuyên gia phác họa tâm lý. Sau đó, các chuyên gia sẽ tiến hành phân tích và gửi lại báo cáo về kẻ tình nghi.

Nhìn chung, phác họa tâm lý tội phạm được xây dựng trên nguyên tắc của tâm lý học tội phạm và nhiều kiến thức từ các ngành khoa học khác. Thông qua phân tích tâm lý và các dấu vết hoặc chi tiết mà tội phạm để lại tại hiện trường có thể tìm ra đặc điểm tâm lý của hung thủ. Sau đó, tiếp tục hình dung ra độ tuổi, giới tính, nghề

nghiệp, học vấn và các thông tin khác như thói quen cá nhân, bối cảnh gia đình và các mối quan hệ.

Đặc điểm tâm lý gây án của kẻ thủ ác thường được hình thành dần dần từ những trải nghiệm xã hội và kinh nghiệm phạm tội trong thời gian dài. Ngoài ra, cũng không thể bỏ qua những mối liên hệ mật thiết như môi trường sống, trình độ học vấn, công việc. Những điều này được xây dựng và củng cố trong quá trình sống thực tế và hình thành phong cách hành vi nhất định. Khi gây án, các đặc điểm tâm lý cá nhân của hung thủ sẽ lộ rõ qua sự vật khách quan, lưu lại dấu mỗi tâm lý. Vì vậy, thông qua việc phân tích tang chứng tại hiện trường, có thể suy ra manh mối và khắc họa tâm lý của kẻ gây án. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả phá án.

Chương 2

Xác Chết Không Nguyên Vẹn Ở Bãi Phế Liệu



Betty Jean Shade là một cô gái 22 tuổi vui tươi và lạc quan. Cô làm bảo mẫu trong thời gian rảnh và rất có trách nhiệm với công việc. Vì vậy mà Shade luôn được các bậc phụ huynh yêu quý.

Một tối nọ, Shade kết thúc công việc và trở về nhà như thường lệ. Tuy nhiên, tới tận đêm muộn của ngày hôm đó, gia đình Shade vẫn không thấy cô về nhà. Quá lo lắng, gia đình Shade đã gọi điện cho chỗ làm và bạn bè thân thiết của cô nhưng không một ai biết tung tích của cô gái trẻ. Rơi vào khủng hoảng, người thân của Shade lập tức báo cảnh sát.

Bốn ngày sau vụ mất tích của Betty Jean Shade, một người đàn ông đã vấp phải một xác chết trong lúc đang tản bộ tại địa phận núi Wopsononock ở Altoona. Hoảng sợ tới mức hồn vía lên mây, người đàn ông này đã vội vã gọi điện cho cảnh sát.

Bác sĩ pháp y Charles Burkey và cảnh sát sở tại tức tốc tập trung tại hiện trường vụ án. Điều tra sơ bộ cho thấy xác chết đã bị cắt xẻ

ng nghiêm trọng, phần cơ thể mà nhân chứng va phải ở tình trạng khá nguyên vẹn. Mái tóc vàng của nạn nhân bị cắt và treo lên một thân cây gần đó. Người chết không những bị đánh đập tàn bạo, hai mắt sưng trũng, xương cằm dưới đứt lìa mà còn bị cưỡng hiếp. Vết thương chí mạng nhất nằm ở phần đầu, ngoài ra hai bầu ngực của nạn nhân cũng bị cắt bỏ.

Tình trạng của thi thể khiến bác sĩ pháp y với kinh nghiệm dày dặn như Charles Burkey cũng phải thốt lên: “Thật khủng khiếp.” Sau khi điều tra, cảnh sát phát hiện ra người chết chính là Betty Jean Shade đang mất tích.

Tuy nhiên, khi Charles Burkey khám nghiệm tử thi đã phát hiện ra trong dạ dày của nạn nhân vẫn còn thức ăn chưa tiêu hóa hết. Điều này cho thấy Shade đã bị giết hại không lâu ngay sau khi mất tích. Ngoài ra, thi thể của người bị hại ở trong trạng thái tốt, không có vết côn trùng đốt hoặc động vật cắn, chứng tỏ xác chưa bị vứt quá bốn ngày.

Cảnh sát địa phương đi vào ngõ cụt nên đã tìm đến FBI để xin giúp đỡ, điệp vụ FBI Reid tiếp nhận vụ án. Sau khi tìm hiểu, để nhanh chóng bắt được kẻ thủ ác, Reid đã gửi hồ sơ vụ án cho Jonh Douglas - chuyên gia tâm lý tội phạm của FBI để được giúp đỡ. Đồng thời, Reid cũng đích thân gọi điện cho Douglas để trình bày chi tiết vụ việc.

Sau khi nói chuyện với Reid và cẩn thận nghiên cứu tình tiết vụ án, Douglas đã nhập các thông tin về đặc điểm hiện trường và người bị hại vào kho dữ liệu hồ sơ tội phạm để tiến hành phác họa chân dung tâm lý. Ông đã hình dung về hung thủ như sau: Nam giới, da trắng, độ tuổi trong khoảng từ 17 đến 25, dáng người gầy nhưng rắn

chắc, tính tình quái dị, thích đọc hoặc xem ấn phẩm khiêu dâm. Ngoài ra, hung thủ xuất thân từ một gia đình tan vỡ, chịu nhiều ảnh hưởng của người mẹ, được mẹ bao bọc, yêu chiều quá mức. Nhiều khả năng, mẹ của hung thủ đã gieo rắc vào đầu hắn ý nghĩ rằng ngoại trừ bà ta, tất cả những người phụ nữ khác đều là người xấu. Chính điều này khiến kẻ giết người không thể có mối quan hệ bình thường với phái nữ. Từ các vết thương trên người nạn nhân có thể nhìn thấy xu hướng này, khi tấn công, hung thủ đã nhanh chóng đánh ngất nạn nhân.

Dựa vào các vết thương trên mặt và cơ thể, Douglas phỏng đoán, hung thủ rất quen thuộc với nạn nhân. Vì quá tức giận nên hắn đã tìm cách hủy hoại gương mặt và thân thể, cắt ngực và tóc của người bị hại. Tìm hiểu về nạn nhân, Douglas biết được rằng khi còn sống, Shade rất chú ý tới mái tóc của mình, hàng ngày cô luôn chải đầu cẩn thận. Vì vậy, hành động cắt tóc mang ý nghĩa hạ nhục Shade, thể hiện rằng kẻ giết người hiểu rõ nạn nhân mới có thể thực hiện hành vi xúc phạm này.

Thêm vào đó, từ hiện trường vớt xác, Douglas suy đoán rằng kẻ giết người không có công việc tử tế, có thể làm những công việc liên quan đến bùn đất, chất bẩn. Thời gian Shade bị bắt cóc là buổi tối, cộng thêm dấu vết cho thấy thi thể bị di chuyển đến nơi khác càng khẳng định thời gian hoạt động chủ yếu của hung thủ là ban đêm. Hắn có thể đã đến nghĩa địa hoặc tham gia tang lễ. Trong ảo tưởng của hung thủ, hắn và nạn nhân có một mối quan hệ bình thường và bản thân hắn rất mực tin vào điều này. Vì vậy, nếu bắt được kẻ tình nghi và sử dụng máy phát hiện nói dối để thẩm vấn thì sẽ không có tác dụng.

Từ vị trí gặp nạn của Shade có thể suy ra nơi ở của hung thủ ở giữa nhà và nơi làm việc của nạn nhân.

Sau khi được cung cấp manh mối về hồ sơ tội phạm do Douglas xây dựng, Reid và cảnh sát sở tại đã xác nhận được hai đối tượng tình nghi: Charles Soult, bạn trai sống cùng nhà, tự xưng là vị hôn phu của Shade; còn lại là người đã phát hiện ra thi thể, anh ta từng là thợ cơ khí đường sắt nhưng nghỉ việc do gặp chấn thương.

Reid và cảnh sát dồn sự nghi ngờ vào người thợ cơ khí bởi có nhân chứng khác đã nhìn thấy anh ta lảng vảng quanh hiện trường vụ án. Thêm vào đó, lời khai của anh ta thiếu nhất quán, quần áo mặc trên người cũng không phù hợp để đi dạo. Ngày báo án, trời mưa nhưng anh ta lại không bị ướt. Khi nói chuyện với giới chức năng, người này trông rất căng thẳng, thể hiện rằng bản thân vô cùng sợ hãi, lo lắng mình sẽ bị cuốn vào vụ án này. Reid cho rằng đây là cách hấn phân tán sự tình nghi từ phía cảnh sát.

Theo điều tra của cảnh sát, người đàn ông này nghiện rượu và thuốc lá. Ngoài ra, anh ta cũng từng có tiền sử chống đối xã hội. Nhưng cả anh ta và vợ đều khai báo rằng vào thời điểm xảy ra vụ án (tối ngày Shade mất tích) cả hai đều ở nhà xem ti vi. Đây không phải là bằng chứng ngoại phạm thuyết phục, vì vậy, chuyên gia tâm lý tội phạm Douglas cho rằng người này sẽ thuê luật sư riêng và tỏ thái độ thiếu hợp tác.

Kết quả đúng là như vậy, khi cảnh sát muốn điều tra sâu hơn, anh ta đã mời luật sư và từ chối sử dụng máy phát hiện nói dối.

Tuy nhiên, trái ngược với suy đoán của Douglas, người đàn ông này đã kết hôn, sống cùng vợ và hai con. Điều này mâu thuẫn với cách gây án của hung thủ. Nếu kẻ giết người là một người đàn ông

có vợ, hẳn ta sẽ có xu hướng kéo dài thời gian cưỡng bức và hành hạ nạn nhân trước khi giết chết, đồng thời làm nhiều hành vi nhục mạ chứ không cắt xẻ xác chết. Ngoài ra, độ tuổi của người này cũng không phù hợp với phác họa ban đầu của Douglas do đã quá 30 tuổi.

Douglas cho rằng Charles Soult đáng nghi hơn bởi hắn rất giống với phác họa chân dung tội phạm ban đầu. Bố mẹ của Soult ly hôn từ khi hắn còn rất nhỏ, họ can dự nhiều vào cuộc sống của con cái nên tới tận năm 26 tuổi hắn vẫn rất vụng về và ngờ nghệch trong chuyện tình cảm với phái nữ. Thông tin bổ sung cho biết, Soult rất yêu Shade, mặc dù hai người đã đính hôn nhưng anh ta vẫn đồng ý để Shade đi gặp gỡ, đi chơi với những người đàn ông khác. Trong tang lễ của Shade, anh ta khóc rất dữ dội, chỉ thiếu điều chui vào quan tài để cùng đồng quy vu tận với người yêu. Mỗi lần nói chuyện với cảnh sát, Soult luôn tỏ ra vô cùng đau đớn.

Vào lúc Douglas chuyển sự nghi ngờ sang Soult, cảnh sát đã điều tra và phát hiện ra anh ta có một người anh trai tên là Michael, cả hai đều làm công nhân vận chuyển tại bãi rác. Chi tiết này khiến Douglas càng thêm khẳng định rằng Soult chính là hung thủ bởi hắn có thể tự do ra vào bãi phế liệu và có dụng cụ để di chuyển xác chết.

Tuy nhiên, Douglas vẫn cảm thấy băn khoăn. Thứ nhất là Soult không cao hơn Shade là bao, anh ta dường như cũng không đủ sức khỏe để khiêng cái xác. Thứ hai, khám nghiệm tử thi cho thấy trong người nạn nhân có tinh dịch của nam giới, cho thấy Shade đã bị cưỡng hiếp. Nhưng Soult lại không có khả năng thực hiện hành vi này. Do bị mẹ ruột kiểm soát trong thời gian dài, chức năng sinh lý của anh ta rất kém.

Vì vậy, Douglas phỏng đoán, Betty Jean Shade đã gặp Soult trên đường đi làm về vào tối ngày bị hại. Hai người cãi nhau, Soult đánh Shade nhưng lực đánh quá mạnh khiến nạn nhân bất tỉnh. Sau đó, hắn chuyển Shade đến một nơi vắng vẻ và giáng đòn đánh chí mạng, cắt tóc, phân xác và cắt bỏ bộ ngực để giữ làm kỷ niệm. Song, giữa thời điểm bị tấn công và bị giết, nạn nhân đã bị một người khác không phải Soult cưỡng bức.

Sau khi phân tích, Douglas cho rằng Michael, anh trai của Soult là đồng phạm. Nguyên nhân là vì anh ta xuất thân từ cùng một gia đình với Soult, làm cùng một công việc, từng ở bệnh viện tâm thần một thời gian, có tiền án bạo lực và thiếu khả năng kiềm chế cơn tức giận.

Thông tin điều tra còn cho biết, vào tối ngày Betty Jean Shade mất tích, vợ của Michael đang chuyển dạ tại bệnh viện. Việc người vợ mang thai đã gây ra kích thích lớn cho Michael, đồng thời trong khoảng thời gian đó hắn cũng không có cơ hội để giải tỏa ham muốn tình dục. Vì thế, Douglas nghĩ rằng sau khi tấn công Shade, Soult đã hoảng sợ và tìm đến anh trai của mình. Michael cưỡng hiếp Shade trong khi Soult đứng xem, sau đó giết hại Shade và cùng Michael phi tang xác.

Khi cảnh sát bắt giữ Soult và Michael, cả hai không chịu thừa nhận tội ác của mình. Mặc dù kết quả cuộc thẩm vấn bằng máy kiểm tra nói dối cho thấy Soult đang thành thật nhưng những phản ứng cảm xúc của hắn lại không bình thường. Douglas đề nghị lực lượng chức năng đối đối tượng, tập trung thẩm vấn Michael và thuyết phục rằng anh ta chỉ quan hệ tình dục với Shade và hỗ trợ xử lý thi thể. Nếu từ chối nói ra sự thật, anh ta sẽ phải ngồi tù với Soult.

Cuối cùng, Michael đã nhận tội. Về cơ bản, mọi thứ giống như suy luận của Douglas: Soult luôn muốn quan hệ tình dục với Shade nhưng không thành công. Nỗi uất hận của anh ta tích tụ dần và rất dễ bộc phát. Đêm xảy ra vụ án, anh ta đã rất sợ hãi sau khi tấn công nạn nhân, vì vậy đã tìm đến Michael. Chứng kiến cảnh Michael cưỡng hiếp Shade, hắn càng cảm thấy bất lực và trở nên tức giận hơn. Hắn đã tiến hành phân xác người chết bốn ngày sau đó.

Ngoài ra, Michael khai nhận rằng hắn và Soult còn nhận được sự giúp đỡ từ một đồng phạm khác để hỗ trợ phi tang thi thể. Đó là Catherine Wiesinger, người chị em tốt của Betty Jean Shade.

Sau đó, cảnh sát tìm thấy bộ ngực bị cắt rời ở nơi trú ẩn của Soult. Hắn chịu tội giết người cấp độ một, Michael bị đưa vào bệnh viện tâm thần sau khi kết án.

Chính nhờ phác họa chân dung và manh mối do chuyên gia tâm lý tội phạm John Douglas cung cấp mà cảnh sát đã phá án suôn sẻ hơn, kẻ sát nhân bị bắt về quy án và xét xử trước vành móng ngựa.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Có ba phương pháp chính để lập hồ sơ tâm lý tội phạm:

Đầu tiên, phương pháp phân tích hiện trường vụ án. Kỹ thuật này được Cục Điều tra Liên bang Hoa Kỳ (FBI) đề xuất và xây dựng. Phương pháp này yêu cầu người điều tra tập trung chú ý vào các đặc điểm khác nhau của hiện trường vụ án, nhập các thông tin này và báo cáo về nạn nhân vào kho dữ liệu tội phạm để tiến hành phác thảo chân dung tội phạm. Năm 1979, Tổ khoa học hành vi của FBI đã thiết lập cơ sở cho kho dữ liệu dựa trên cuộc phỏng vấn với 36 kẻ phạm tội giết người và hiếp dâm.

Thứ hai, phương pháp điều tra tâm lý. Phương pháp này được Canter thành lập ở Vương quốc Anh, chủ yếu sử dụng các ý nghĩa tâm lý được phản ánh từ đặc điểm hành vi tại hiện trường vụ án để phác họa chân dung hung thủ. Chuyên gia tin rằng đặc điểm thủ pháp gây án của tội phạm sẽ được phản ánh trong hành động hàng ngày của họ. Vì vậy, họ đưa ra giả thiết về tính thống nhất của người phạm tội, cụ thể là tính nhất quán trong các mối quan hệ và không gian, áp dụng nó vào lĩnh vực tâm lý tội phạm.

Thứ ba, phương pháp phán đoán đánh giá. Cách này chủ yếu dựa trên kinh nghiệm thực tế.

Chương 3

Sát Thủ Ăn Thịt Người Ăn Mạng Cậu Bé Giao Báo



Một buổi sáng đẹp trời tại thành phố Bellevue, Danny rời giường như thường lệ để đạp xe vào thành phố. Cậu bé làm công việc giao báo để kiếm tiền tiêu vặt. Tính tình nghịch ngợm, Danny thường xuyên không chịu đi giày. Bỏ ngoài tai những lời nhắc nhở của bố mẹ, cậu đạp xe bằng chân trần.

Ở tuổi 13, Danny là một chú bé dễ thương với mái tóc vàng và đôi mắt xanh. Bố cậu là nhân viên bưu điện và cả Danny lẫn anh trai đều đi giao báo. Cậu bé vui vẻ đạp xe trên con đường đến cửa hàng nhận việc.

Thế nhưng, đến khoảng 7 giờ sáng, quản lý cửa hàng nhận được cuộc gọi phàn nàn của một số người dân vì báo vẫn chưa đến tay. Tất cả những hộ dân này đều thuộc phạm vi phụ trách của Danny nên người quản lý đã đi tìm cậu bé. Tuy nhiên, sau khi đã đi một vòng quanh khu vực mà vẫn không thấy tung tích của Danny, quản lý đành gọi cho bố cậu, ông Eberle.

Hay tin, ông Eberle vội đi tìm con trai nhưng cũng không có kết quả. Sau khi hỏi thăm, ông biết được rằng Danny đã giao báo cho ba nhà trước khi biến mất. Khi đi tới nhà thứ tư, ông phát hiện xe đạp của con trai dựng cạnh hàng rào, túi đựng báo vẫn còn treo trên xe. Quá lo lắng, ông Eberle lập tức báo cảnh sát.

Cảnh sát địa phương tức tốc liên lạc với đặc vụ FBI Johnny Evans tại chi nhánh Omaha gần với Bellevue. Đồng thời, chuyên gia lập hồ sơ tội phạm Robert K. Ressler của Tổ Khoa học hành vi FBI cũng nhận được thông báo nhờ giúp đỡ.

Evans và lực lượng chức năng nhanh chóng đến hiện trường vụ án. Ban đầu, cảnh sát cho rằng có thể Danny đã bị chú ruột của mình bắt đi vì công ty của người chú hiện đang thiếu nhân lực. Tuy nhiên, sau khi cảnh sát liên hệ được với chú của Danny, họ biết rằng anh ta không dính líu đến vụ việc.

Cảnh sát bắt đầu tiến hành khám xét từng nhà trong khu vực giao báo của Danny. Rất nhanh sau đó, thi thể của cậu bé được tìm thấy ở một bãi cỏ, tay chân trói cứng, miệng bị bịt kín. Nạn nhân chỉ mặc độc nội y, ngực và lưng có nhiều vết đâm. Dường như hung thủ đã coi nạn nhân như một món đồ chơi, rạch nát khuôn mặt tới mức máu thịt lẫn lộn, toàn thân chi chít vết thương. Ngoài ra, phần vai còn bị xẻo mất một miếng thịt.

Báo cáo pháp y cho thấy, trong miệng nạn nhân có sỏi đá, rất có thể cậu bé đã bị giết hại rồi mới bị vứt xác lộ thiên. Hơn nữa, thi thể có dấu hiệu bị di chuyển nhiều lần nên đây không phải là hiện trường vụ án đầu tiên. Danny vẫn còn mặc đồ lót và cũng không có dấu hiệu bị lạm dụng, điều tra viên kết luận rằng nạn nhân không bị tấn công tình dục.

Ressler nghiên cứu các bức ảnh hiện trường do cảnh sát gửi đến và đích thân khảo sát nơi tìm thấy thi thể nhưng không thu được manh mối nào đáng giá. Nhưng ông phát hiện cạnh nơi vớt xác có một con đường nhỏ, chính xác hơn là một ngõ cụt. Gần đó có một ngã tư, một trong bốn hướng dẫn ra bờ sông.

Điều này khiến Ressler thắc mắc: Tại sao kẻ sát nhân không ném xác xuống sông? Nếu thả xác chết trôi sông, cảnh sát sẽ khó điều tra hơn, thêm vào đó, nơi vớt xác có nhiều vỏ chai bia rỗng cho thấy đây là khu vực tụ tập quen thuộc của người dân. Tại sao hung thủ lại chọn địa điểm này? Tuy nơi này cỏ mọc um tùm nhưng đứng từ trên đường cao tốc nhìn xuống có thể dễ dàng phát hiện ra thi thể. Vì vậy, Ressler phỏng đoán rằng kẻ giết người có thể đã rất vội vã hoặc sợ hãi, sau khi vớt xác bèn lập tức bỏ trốn trong đêm.

Thông qua anh trai của Danny, cảnh sát biết thông tin về việc Danny thường xuyên bị theo dõi bởi một người đàn ông da trắng ngồi trong xe ô tô. Kết quả thẩm vấn các nhân chứng khác cũng tiết lộ họ nhiều lần nhìn thấy một người đàn ông da trắng lái xe chở một cậu bé khoảng hơn 10 tuổi đi hóng gió trên xe.

Dựa trên các đầu mối và tình tiết vụ án, Ressler đã xây dựng nên chân dung tâm lý của hung thủ như sau: Sát thủ là nam giới, da trắng, khoảng 20 tuổi, người địa phương, độc thân, học xong cấp ba, hiện đang làm việc vặt hoặc thất nghiệp, giết người không có kế hoạch, hai tay khá linh hoạt, không có kinh nghiệm tình dục, có vấn đề tâm lý, thích đọc và xem văn hóa phẩm khiêu dâm, ấu dâm.

Ressler có nhiều năm kinh nghiệm trong việc xử lý các vụ án giết người. Ông tin rằng hầu hết các vụ án tình dục đều xảy ra giữa người cùng chủng tộc và trường hợp này cũng vậy. Không chỉ vì lời

khai của các nhân chứng đã xác nhận việc này mà còn vì nạn nhân biến mất trong khu vực của người da trắng. Sự xuất hiện của người da màu sẽ gây chú ý lớn.

Lập luận cho rằng hung thủ khoảng 20 tuổi là vì địa điểm vớt xác không hợp lý, đây có thể là lần ra tay đầu tiên của hung thủ, hầu hết các trường hợp này đều do thanh niên thực hiện. Thêm vào đó, nhân chứng từng nhìn thấy kẻ khả nghi lái xe, lúc vớt xác cũng có khả năng sử dụng xe ô tô. Vì vậy, khả năng là hung thủ có bằng lái xe, đồng nghĩa trên 16 tuổi.

Tại hiện trường không có dấu hiệu vật lộn, kháng cự nên Ressler cho rằng hung thủ có quen biết với nạn nhân. Nếu kẻ giết người có đồng phạm thì kịch bản là một người dụ dỗ Danny lên xe, người còn lại cưỡng chế, kiểm soát nạn nhân.

Xem xét thời gian gây án, kẻ sát nhân chắc chắn phải xuất phát từ khoảng 6 giờ sáng. Vì vậy có thể đoán rằng hắn sống một mình, thời gian sinh hoạt hỗn loạn. Gần nơi vớt xác có một khu rừng nhưng kẻ sát nhân lại không phi tang thi thể tại đó, chứng tỏ cơ thể hắn không thuộc loại quá khỏe mạnh, cường tráng.

Dây trói nạn nhân ở trong tình trạng tốt, thủ pháp cũng cho thấy hung thủ có một đôi tay nhanh nhẹn, linh hoạt. Đồng thời, báo cáo pháp y giúp Ressler xác định rằng Danny không bị trói trong thời gian dài. Nạn nhân không bị tra tấn trước khi chết.

Mặc dù pháp y không tìm thấy bằng chứng lạm dụng tình dục nhưng Ressler tin rằng không thể loại trừ khả năng này, có thể kẻ giết người đã không đạt được ý muốn và Danny bị giết khi cố vùng vẫy, chống cự. Do thi thể bị hủy hoại nghiêm trọng, rất khó để nhận biết nạn nhân có phản kháng lại hay không. Tuy nhiên, việc Danny

không bị tấn công tình dục cũng có thể là vì kẻ giết người không có kinh nghiệm tình dục thực tế. Ở Mỹ, việc một người trưởng thành trong độ tuổi 20 không có kinh nghiệm tình dục là rất hiếm, điều này cho thấy hẳn có vấn đề tâm lý trong giai đoạn trưởng thành.

Ressler đã tiếp xúc với nhiều trường hợp tương tự, kẻ phạm tội cởi quần áo nạn nhân nhưng không quan hệ tình dục, ra tay rất tàn nhẫn. Chi tiết này không chỉ cho thấy tâm lý của hung thủ rất bất ổn mà còn thể hiện hẳn có nhiều ảo giác, hoang tưởng kỳ quái. Ngoài ra, kẻ giết người sẽ thích đọc văn hóa phẩm đồi trụy hoặc mắc bệnh ảo dâm. Điều làm Ressler khó hiểu là lý do vì sao kẻ sát nhân lại xẻo mất một miếng thịt trên vai Danny. Liệu có phải là đang cố xóa đi một dấu vết mà hẳn đã để lại?

Dựa trên phân tích hiện trường vụ án, Ressler cho rằng hung thủ có thể quay lại nơi ném xác hoặc giả vờ giúp đỡ cảnh sát và gia đình nạn nhân để tìm hiểu tiến triển vụ án. Vì vậy, Ressler chỉ điểm cảnh sát công bố phác họa hung thủ dựa trên manh mối do nhân chứng cung cấp cho người dân thông qua các phương tiện truyền thông. Một khi kẻ phạm tội xuất hiện, hẳn sẽ thu hút sự chú ý của mọi người.

Ngoài ra, phân tích của các kỹ thuật viên cho thấy sợi dây dùng để trói Danny không thông dụng và cũng không có sẵn trên thị trường. Vì vậy, đặc vụ FBI Johnny Evans phán đoán rằng kẻ tình nghi là người sở hữu kiểu dây thừng đặc biệt, đồng thời quyết định sử dụng kỹ thuật thôi miên để tìm kiếm manh mối từ anh trai nạn nhân và các nhân chứng đã từng trông thấy thủ phạm với hy vọng họ có thể nhớ lại nhiều chi tiết hơn.

Cả Ressler và Evans đều cho rằng hung thủ sẽ tiếp tục gây án, tuy nhiên, một thời gian dài sau không xuất hiện thêm vụ án tương tự khiến cho việc điều tra gặp nhiều trì hoãn. Cuối cùng, ở Omaha gần đó xảy ra một vụ bắt cóc bé trai như sau:

Một buổi sáng, Christopher Paul Walden, con trai của một sĩ quan tại Căn cứ Không quân Offutt, biến mất trên đường đi bộ đến trường. Các nhân chứng khai báo đã nhìn thấy cậu bé lên xe với một người đàn ông da trắng. Ba ngày sau, một thợ săn tìm thấy xác đứa trẻ trong một khu rừng cách địa điểm mất tích 8 km.

Hay tin, Ressler và Evans hội ngộ. Ressler cho rằng vụ việc rất giống với án mạng của Danny, nạn nhân chỉ mặc quần lót, toàn thân đầy vết thương. Đặc biệt hơn, cổ họng của cậu bé gần như bị cắt đứt, điều này chứng tỏ kẻ sát nhân đã trở nên tàn bạo hơn.

Sau khi lực lượng chức năng có mặt ở hiện trường khoảng hai đến ba tiếng, một trận bão tuyết bất ngờ ập đến, vùi lấp mọi bằng chứng và dấu mối. May mắn thay, trước đó cảnh sát đã tìm ra manh mối vô cùng quan trọng là nhiều dấu chân tại hiện trường vụ án. Các dấu chân cho thấy có hai người bước vào nhưng chỉ có một người đi ra. Chi tiết này vừa cho thấy đây chính là hiện trường đầu tiên, vừa cho thấy hung thủ chỉ hành động một mình.

Dựa trên những dữ liệu này, Ressler đã tiến hành mô phỏng phương pháp gây án và tâm lý của kẻ gây án: Lần phạm tội đầu tiên, tên sát nhân sử dụng một loại dây thừng đặc thù, vì FBI đã nghiên cứu sợi dây này nên trong lần ra tay tiếp theo, hắn đã không dùng loại dây này nữa. Đối với trẻ em, không nhất thiết phải trói hoặc bịt miệng bằng băng dính mà chỉ cần đe dọa hoặc dụ dỗ. Vì vậy, trong

tình huống này, hung thủ có thể dắt đứa trẻ đến một nơi kín đáo, ra lệnh cho nạn nhân tự cởi quần áo rồi tiến hành sát hại.

Kết thúc quá trình phỏng đoán, Ressler kết luận rằng kẻ sát nhân vào khoảng 20 tuổi. Cả hai nạn nhân đều không bị tấn công tình dục, vì vậy Ressler tin rằng hung thủ có vấn đề về sinh lý. Đối tượng hẳn lựa chọn là những bé trai, điều này cho thấy hung thủ có thể đã từng bị người khác cười nhạo hoặc xem thường, tâm lý vô cùng mong manh, bất ổn.

Ressler đã nghiên cứu kỹ lưỡng hai trường hợp và tìm ra sự khác biệt. Trong vụ án đầu tiên, hung thủ đang thử nghiệm, vụ án thứ hai là khi hắn tái phạm để cảm nhận được khoái cảm từ hành vi sát hại, vì vậy mà thủ pháp cũng độc ác hơn. Nếu tiếp tục phạm tội, hắn sẽ càng ngày càng tàn nhẫn.

Tiếp đó, pháp y cung cấp những thông tin mới. Viên sỏi được tìm thấy trong miệng Danny không phải là chứng cứ của vụ án này, bác sĩ pháp y đã nhầm lẫn dữ liệu của hai vụ án khác nhau. Vì vậy, Ressler suy luận rằng trong vụ án Danny, hiện trường đầu tiên cách nơi vớt xác không xa.

Sau khi biết được điều này, Ressler thay đổi phác họa chân dung tội phạm: Nam giới trẻ tuổi, da trắng, hành động một mình, sống ở Bellevue hoặc gần căn cứ không quân, học vấn thấp, làm các công việc như bảo trì hoặc kỹ thuật viên, thích đọc tiểu thuyết hoặc tạp chí trinh thám, có khả năng điều tra ở mức độ nhất định, có thể làm việc bán thời gian với tư cách huấn luyện viên đội bóng chày nam. Ngoài ra, các vết thương bằng dao trên cơ thể nạn nhân có thể là cách hung thủ che giấu dấu vết của mình, ví dụ như dấu răng.

Ressler đoán rằng hung thủ sẽ tiếp tục gây án, thời điểm đó các trường học sắp nghỉ hè, kẻ thủ ác sẽ càng dễ hành động. Vì vậy, ông và điệp vụ FBI Evans cùng hợp tác với cảnh sát để đẩy nhanh quá trình điều tra, sớm ngày ngăn chặn tội ác. Cùng lúc, Ressler sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng để kêu gọi bố mẹ không để trẻ nhỏ ra đường một mình, phát lệnh cho tất cả các cơ quan thi hành luật pháp báo tin ngay cho FBI khi bắt gặp người hoặc phương tiện khả nghi.

Trong thời gian đó, cảnh sát tiến hành điều tra và thẩm vấn cẩn thận một lượt tất cả những người đã từng có tiền sử tội phạm tình dục trong khu vực. Một kẻ tình nghi lọt tầm ngắm, lực lượng chức năng cũng tìm thấy dây thừng và băng dính trong nhà của người này. Tuy nhiên, đối tượng vượt qua bài kiểm tra với máy phát hiện nói dối, xác nhận không phạm tội. Ngoài ra, khi nói chuyện với cảnh sát, anh ta rất thẳng thắn, rành mạch và cũng không che giấu việc mình là người đồng tính.

Lúc này, một nhân chứng cung cấp đầu mối mới: Trước khi Walden mất tích vài ngày, anh ta đã nhìn thấy Walden lên xe của một thanh niên. Để có thêm thông tin chính xác, cảnh sát đã thôi miên nhân chứng. Tin tức thu được thêm cho biết Walden đã lên xe của một người đàn ông và nhân chứng nhớ được vài con số trên biển số xe.

Cảnh sát tìm ra gần 1.000 chiếc xe tương tự với mô tả. Tuy nhiên, mẫu xe này ở Sabine County không nhiều, vì vậy cảnh sát địa phương đã tiến hành điều tra từng người một theo biển số. Trong lúc này, vụ án có bước đột phá mới:

Một giáo viên đã gọi điện báo cảnh sát vì trông thấy một chiếc ô tô khả nghi chạy quanh nhà thờ, tài xế là một người đàn ông gầy gò. Hắn dừng xe và muốn mượn điện thoại nhưng nhân chứng từ chối. Đáp lại, người đàn ông nổi giận và dọa giết cô.

Lời miêu tả của cô giáo này về đối tượng rất phù hợp với phác họa hung thủ của Ressler. Đồng thời, cô cũng cung cấp biển số xe của người đàn ông.

Cảnh sát đã tiến hành điều tra sâu dựa trên biển số xe và phát hiện chiếc xe này được thuê từ một công ty cho thuê phương tiện. Người thuê xe sống ở khu vực Căn cứ Không quân Offutt, sau khi thuê phương tiện, anh ta nói rằng xe của mình bị hỏng nên để xe ở công ty đó. Sau khi kiểm tra, cảnh sát thấy rằng chiếc xe để lại ở công ty vô cùng khớp với manh mối của nhân chứng. Trong cốp xe, họ tìm thấy một con dao, dây thừng và băng dính. Thêm vào đó, chiếc xe cũng nằm trong danh sách 1.000 chiếc xe đang bị khám xét.

Cảnh sát ngay lập tức cung cấp thông tin này cho FBI và Căn cứ Không quân, Evans và một số đặc vụ lập tức kiểm tra chiếc xe. Kết quả tìm ra chủ nhân chiếc xe là John Joseph Joubert, từng là kỹ thuật viên bảo dưỡng tại Căn cứ Không quân, 21 tuổi, vóc dáng gầy gò. Những đặc điểm này hoàn toàn trùng khớp với phác họa chân dung tội phạm của Ressler.

Xác định được đối tượng tình nghi, cảnh sát đã lục soát nhà ở của Joubert và phát hiện ra một con dao săn, loại dây thừng đặc biệt và nhiều cuốn tiểu thuyết trinh thám, một trong số đó đã bị đọc đến nhàu nát.

FBI thẩm vấn Joubert, ban đầu hắn không chịu nhận tội và cho rằng cảnh sát không có bằng chứng xác thực. Tuy nhiên, khi FBI đưa

ra tang chứng, vật chứng xác đáng, hẳn ta đã thừa nhận tội ác.

Ngay sau đó, Ressler đã tiến hành nghiên cứu sâu về hung thủ. Thì ra, ngay từ khi hẳn mới 6,7 tuổi đã bắt đầu có ảo tưởng về việc giết người, muốn giết chết vú nuôi của mình để ăn thịt. Suốt quãng thời gian trưởng thành, hẳn luôn đau đầu tâm niệm này.

Mẹ của Joubert là nhân viên khách sạn, bố là bồi bàn, quan hệ giữa hai người không hòa thuận. Năm hẳn 10 tuổi, người bố bỏ đi, chỉ còn mình hẳn sống cùng mẹ. Mẹ Joubert là người nóng nảy, thường xuyên nổi giận và đập phá đồ đạc. Mỗi lần mẹ hẳn nổi cơn tam bành, Joubert chỉ biết sợ hãi, trốn trong phòng riêng. Thiếu thốn sự quan tâm từ người mẹ, hẳn dần mắc chứng tự kỷ. Năm 12 tuổi, hẳn bị mẹ bắt gặp khi đang thủ dâm, sau đó bị bà đánh đập và mắng nhiếc thậm tệ. Từ đó, hẳn chuyển đối tượng từ những cô gái trẻ sang các bé trai.

Để có thể theo học trường Công giáo, Joubert đành đi giao báo kiếm thêm tiền. Mẹ hẳn không đủ khả năng tài chính để cho hẳn theo học trường chất lượng tốt. Sau khi nhập học, hẳn bị bạn học chế giễu vì yêu người đồng giới. Sau khi tốt nghiệp cấp ba, hẳn thi vào một trường quân sự. Độ tuổi uống rượu hợp pháp ở khu vực mà Joubert sinh sống khá thấp, vì vậy hẳn bắt đầu chìm đắm trong rượu chè dẫn đến bỏ bê tập luyện và thường cả đêm không về nhà. Kết thúc năm học đầu tiên, hẳn bỏ học và trở về nhà.

Không lâu sau đó, hẳn gia nhập không quân và có mối quan hệ tốt với một đồng nghiệp trẻ. Cả hai cùng đến nhận nhiệm vụ tại Căn cứ Không quân Offutt và sống cùng một ký túc xá. Thời điểm này, Joubert bắt đầu trở nên ám ảnh với tiểu thuyết trinh thám. Sau đó, bạn của hẳn nói rằng anh ta và người khác này sinh quan hệ tình

cảm và người kia muốn anh ta giữ khoảng cách với Joubert. Nghe vậy, Joubert đã nổi giận và bỏ ra ngoài. Không lâu sau, người bạn cùng phòng chuyển đi, đây cũng chính là ngòi nổ kích thích Joubert thực hiện tội ác đầu tiên.

Nguyên nhân khiến hắn dùng dao rạch nát, cắt xẻo người nạn nhân là vì muốn xóa đi vết cấn của mình. Tâm lý này phù hợp với những hoang tưởng về việc ăn thịt người của hắn khi mới 6,7 tuổi. Sở thích đọc tiểu thuyết trinh thám là dấu hiệu cho thấy hung thủ muốn trải nghiệm cảm giác hồi hộp và khoái cảm giết người giống như trong truyện.

CHIA SẺ TỪ CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Nghiên cứu của chuyên gia tâm lý tội phạm cho thấy, trẻ em từ giai đoạn sơ sinh đến 6,7 tuổi là thời kỳ dễ chịu ảnh hưởng từ người mẹ nhất vì đây là thời điểm trẻ nhỏ học cách thể hiện tình cảm. Các chuyên gia đã khảo sát nhiều tội phạm và thấy rằng họ thường bị mẹ ruột thờ ơ, bỏ mặc trong thời thơ ấu. Nhìn chung, mối quan hệ giữa phụ huynh và con cái trong các trường hợp này rất xấu, có xu hướng thù ghét, bài trừ lẫn nhau. Do ít nhận được sự quan tâm, chăm sóc và an ủi tinh thần nên họ không biết cách trân trọng đồng loại như những người bình thường. Ngoài ra, họ cũng không có khả năng bày tỏ nhu cầu được yêu thương và quý trọng. Điều này không chỉ khiến cuộc đời họ phải trả giá đắt mà còn là quả bom cho xã hội, cướp đi sinh mạng của nhiều người vô tội, khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh thê lương.

Không chỉ người mẹ mà người bố cũng đóng vai trò quan trọng trong quá trình trưởng thành của trẻ. Robert K. Ressler, chuyên gia về chân dung tâm lý tội phạm chia sẻ về một tình huống, bố của kẻ

phạm tội thường xuyên bạo lực, thỉnh thoảng mới trở về nhà. Khi trở về, ông ta thường xuyên đánh đập mẹ và đứa con mỗi khi không hài lòng. Vì vậy, kẻ phạm tội lúc nào cũng sợ hãi bố mình. Thêm vào đó, người bố còn có hành vi lạm dụng tình dục đối với anh ta. Cuộc khảo sát cho thấy 40% tội phạm bị bố mẹ bạo hành hoặc quấy rối tình dục khi còn nhỏ, 70% người phạm tội đã từng chứng kiến cảnh bạo lực từ khi còn nhỏ và nhìn nhận mình với tư cách người bị hại.

Chính vì nguyên nhân này, hầu hết tội phạm đều có vấn đề tâm lý khi còn nhỏ. Theo thời gian, các vấn đề tinh thần này sẽ có nhiều chuyển biến bất thường như rối loạn chức năng tình dục, mối quan hệ giữa người với người kém. Từ đó, họ dễ dàng đi vào con đường phạm tội.

Chương 4

Thợ Săn Nữ Sinh Edmund Emil Kemper



Thành phố Santa Cruz, Mỹ là một nơi xinh đẹp với ngôi trường Đại học California danh giá. Nữ sinh theo học tại trường đều là những cô gái xinh đẹp, họ thường ra khỏi trường đi chơi và bắt nhờ xe để quay về. Tuy nhiên, sau khi xuất hiện liên tiếp những trường hợp sinh viên nữ mất tích và bị sát hại, ban giám hiệu nhà trường đã rơi vào khủng hoảng. Đây vừa là sự cảnh tỉnh cho những cô gái vô tư đi nhờ xe của người lạ, vừa là khởi nguồn cho câu chuyện kinh hoàng về “Thợ săn nữ sinh” của Đại học California, Santa Cruz.

Ban đầu, nhà trường cho rằng chỉ cần giữ sinh viên trong khuôn viên sư phạm là đủ đảm bảo an toàn. Thế nhưng, cơn ác mộng vẫn không có hồi kết khi chưa đầy một tháng sau, hai nữ sinh Rosalind Thorpe và Allison Liu gặp nạn. Một tuần sau khi hai cô gái biến mất, có người đã phát hiện ra thi thể không nguyên vẹn bị vớt ở hẻm núi Eden gần San Francisco.

Cảnh sát rơi vào thế khó, không biết nên điều tra theo hướng nào. Cùng lúc, giới truyền thông địa phương ồ ạt đưa tin về vụ án làm dấy lên làn sóng dư luận. Các cô gái trẻ sống trong khu vực đều hoảng sợ không thôi, không dám bước chân ra khỏi nhà nửa bước.

Vì vậy, cảnh sát địa phương xin trợ giúp từ FBI, đồng thời gửi ảnh và thông tin người bị hại tới cho chuyên gia tâm lý tội phạm John Douglas.

Sau khi nghiên cứu thông tin được cung cấp, Douglas và các chuyên gia FBI cho rằng những người phạm tội cướp giết thường rơi vào ba loại động cơ sau: thống trị, thao túng và kiểm soát.

Nguyên nhân phạm tội thường do thất bại trong sự nghiệp và tình cảm, người phạm tội thường bị đối xử bất công, phần lớn đều bị ngược đãi về mặt tinh thần hoặc sinh lý. Vì vậy, họ sẽ vẽ ra ảo tưởng về chính mình, tự coi mình là người có quyền thực thi công lý, làm hại người khác để bảo vệ lợi ích cá nhân. Kẻ phạm tội sẽ cố trà trộn vào đội ngũ cảnh sát nhưng không thành công, chỉ có thể làm những công việc như vệ sĩ, bảo vệ...

Do đó, trong quá trình phác họa chân dung hung thủ, Douglas đã lưu ý: Hung thủ sẽ lái những mẫu xe giống xe tuần tra của cảnh sát như Ford Victoria Crown hoặc Chevrolet Caprese.

Hung thủ sẽ đến những địa điểm tụ tập quen thuộc của cảnh sát gồm nhà hàng và quán rượu, đồng thời tìm cách để tiếp cận, trò chuyện cùng cảnh sát để tìm hiểu tình hình điều tra, từ đó suy đoán bước đi tiếp theo của giới chức năng. Hành động này sẽ khiến kẻ phạm tội cảm thấy mình có quyền hành hơn và giống một người trong cuộc.

Douglas phân tích, điểm mấu chốt trong các vụ án giết người liên hoàn là trí tưởng tượng của hung thủ, vì vậy khẳng định “Thợ săn nữ sinh” thích chìm đắm trong ảo tưởng. Những tên tội phạm kiểu này thường có nhiều điểm yếu và rất tự ti, cho rằng không có người phụ nữ nào muốn chấp nhận mình. Vì vậy, họ sử dụng các ảo tưởng như một sự bù đắp. Và, để có thể hoàn toàn kiểm soát hình mẫu trong trí tưởng tượng của mình, cuối cùng sẽ dẫn đến việc sát hại nạn nhân.

Đối với những kẻ sát nhân có tính bạo dâm, để đi từ ảo ảnh đến hiện thực thì cần có chất xúc tác là văn hóa phẩm đồi trụy hoặc các hành vi biến thái với động vật, thậm chí là thái độ bạo lực với người cùng độ tuổi.

Ngoài ra, bối cảnh gia đình của hung thủ khá phức tạp, không ổn định, chịu nhiều ảnh hưởng từ người mẹ hoặc họ hàng là nữ giới có tính kiểm soát mạnh. Kẻ phạm tội sẽ hình thành tâm lý muốn báo thù, sát hại tàn bạo những người phụ nữ khác.

Ảnh chụp người bị hại cho thấy, hung thủ phân xác của nạn nhân sau khi họ đã chết. Điều này thể hiện hẳn không phải là kẻ cuồng ngược đãi, cũng không có ý định trừng phạt nạn nhân mà thậm chí còn muốn giúp họ giảm bớt đau đớn.

Khi Douglas và các thám tử đang phân tích vụ án, họ nhận được một cuộc gọi từ cảnh sát Santa Cruz, thông báo rằng kẻ sát nhân đã đầu thú. Hắn thừa nhận giết hại nhiều người, trong số đó có các sinh viên đại học gặp nạn. Hiện hung thủ đang ở vùng ngoại ô quận Pueblo, Colorado để chờ cảnh sát tới.

Ban đầu, cảnh sát nghĩ rằng đây là trò đùa ác ý của ai đó, nhưng sau khi nghe người gọi điện trình bày chi tiết về cách gây án và nơi

chôn xác, lực lượng chức năng bắt đầu tin rằng hắn chính là hung thủ.

Tiếp đó, người gọi điện thú nhận rằng hắn đã giết hại mẹ ruột của mình vào đêm qua. Hắn cảm thấy mình làm vậy là điều không thể tránh khỏi vì chính mẹ hắn là người đã sỉ nhục, mắng nhiếc hắn từ nhỏ đến lớn. Kẻ sát nhân kể lại chi tiết vụ việc như sau: Hắn dùng búa đánh chết mẹ mình khi bà đang ngủ, sau đó tra tấn và hạ nhục xác chết. Tiếp theo, hắn gọi điện cho người bạn thân nhất của mẹ và mời bà đến ăn tối. Khi khách đến, hắn bóp cổ bà đến chết rồi phân xác.

Sau khi bị bắt giữ, cảnh sát xác nhận tên của kẻ giết người là Edmund Emile Kemper, hắn vô cùng bình tĩnh và kiên nhẫn khi bị bắt. Sau cùng, Kemper bị kết tội giết người cấp độ một và bị kết án tù chung thân. Khi thẩm phán hỏi thấy hình phạt nào phù hợp với mình, hắn trả lời: “Tra tấn đến chết.” Rất nhanh, các phương tiện truyền thông đưa tin hàng loạt về Kemper. Lúc này, hình ảnh về kẻ giết người mới được đưa ra ánh sáng: Dáng người cao lớn, vạm vỡ, ăn nói nhẹ nhàng, hiền lành, không hề thô lỗ như những sát nhân liên hoàn khác. Những đặc điểm này khiến người khác khó mà nghĩ hắn lại là một tên sát nhân máu lạnh.

Theo dòng thời sự, quần chúng hiểu hơn về Edmund Emile Kemper. Hắn ta và em gái được sinh ra trong một gia đình tan vỡ, tư chất thông minh nhưng không nhận được sự công nhận của bố mẹ. Ngược lại, Kemper bị mẹ ruột khinh thường, ngược đãi. Thường xuyên cãi vã khiến bố mẹ Kemper nhanh chóng ly hôn. Càng lớn, Kemper càng giống bố khiến mẹ hắn vô cùng phiền não, thái độ đối đãi cũng lạnh nhạt hơn.

So với bạn bè đồng trang lứa, ngoại hình của Kemper khá thô kệch khiến nhiều bạn học xa lánh, cô lập. Sau đó, vì hình dáng quá khổ khiến người mẹ lo sợ rằng hấn có thể quấy rối em gái, bà đã bắt Kemper xuống ở tại tầng hầm tối tăm và lạnh lẽo. Điều này khiến cậu bé Kemper, lúc ấy mới 10 tuổi, rất sốc và sợ hãi, cảm thấy mình giống như một người bị cầm tù, bắt đầu nảy sinh lòng thù hận và những suy nghĩ chết chóc.

Từ đó, Kemper có những hành động rất khác thường như chặt xác hai con mèo nuôi trong nhà, bẻ nát búp bê của em gái. Việc này chọc giận mẹ hấn khiến bà đánh đập và đuổi Kemper đến sống với người chồng đã ly hôn. Không lâu sau, Kemper trốn về nhà mẹ đẻ nhưng lại bị mẹ mình đưa đến sống với ông bà ngoại.

Việc này khiến Kemper cảm thấy rất buồn chán và cô độc. Sống ở một nơi cách biệt với thế giới bên ngoài khiến những bóng tối tâm hồn hấn ngày càng lớn dần. Năm hấn 14 tuổi, vì bà ngoại kiên quyết bắt hấn ở nhà làm việc, không được đi cùng ông ngoại nên Kemper đã nổi giận, bắn chết bà bằng một khẩu súng trường. Sau khi bắn chết bà mình, hấn dùng dao làm bếp chém nhiều nhất vào thi thể nạn nhân. Mặc dù rất thân thiết với ông ngoại nhưng vì lo sợ ông không thể tha thứ cho mình nên khi ông ngoại trở về nhà, Kemper đã dùng súng giết chết ông một cách tàn nhẫn. Khẩu súng đó cũng chính là món quà ông ngoại tặng hấn làm quà sinh nhật.

Sau khi giết ông bà ngoại, Kemper không hề hoảng sợ, hấn bình tĩnh gọi điện cho mẹ mình kể lại những việc mình đã làm. Sau khi cảnh sát đến và đưa hấn đi thẩm vấn, Kemper đã trả lời bằng thái độ nhẹ như không: “Tôi chỉ muốn biết cảm giác giết bà ta sẽ như thế nào. Vì vậy, Kemper được chẩn đoán là rối loạn nhân cách loại hung

hăng thụ động. Hấn được chuyển đến điều trị trong một bệnh viện nhà nước dành cho các tội phạm mắc bệnh tâm thần. Thời gian nhập viện, Kemper có biểu hiện xuất sắc và nhanh chóng xây dựng mối quan hệ tốt với các bác sĩ, thậm chí còn trở thành trợ lý cho họ. Hấn học và nắm vững nhiều kiến thức tâm lý học, có cơ hội tiếp xúc với hầu hết các dữ liệu về bệnh nhân và kết quả chẩn đoán của bệnh viện. Sau khi biết về tiêu chuẩn của bài kiểm tra đánh giá tâm thần, Kemper đã ghi nhớ toàn bộ đáp án cho 28 câu hỏi một cách vô cùng thông minh.

Năm 21 tuổi, Kemper thuận lợi vượt qua bài đánh giá tâm thần của bệnh viện và được xác nhận là không gây nguy hiểm cho xã hội. Được thả tự do, hấn quay về sống với mẹ ruột. Thời điểm đó, mẹ hấn vừa ly hôn người chồng thứ ba và đang làm thư ký tại Đại học Santa Cruz, California. Tuy nhiên, nhiều năm xa cách không khiến quan hệ giữa hai người hòa hoãn hơn, Kemper và mẹ thường xuyên tranh cãi, người mẹ vẫn tiếp tục nhục mạ hấn như trước.

Vốn sáng da và hiếu học, Kemper tốt nghiệp với điểm số cao trường cao đẳng cộng đồng. Dự định của hấn là thi vào trường cảnh sát nhưng không đủ tiêu chuẩn do ngoại hình quá khổ. Do đó, Kemper thường xuyên lui tới các quán rượu và nhà hàng mà cảnh sát hay tụ tập để nghe ngóng những câu chuyện của họ như một sự an ủi.

Trong khoảng thời gian này, Kemper nhận làm thêm một số việc lặt vặt. Hấn nộp đơn đăng ký tham gia Đội tuần tra xa lộ nhưng thất bại, tuy nhiên nhờ đó mà có cơ hội gia nhập vào Bộ Giao thông California. Từ đó, hấn sửa xe cá nhân cho giống với xe cảnh sát, lái xe đi vòng quanh và chờ các cô gái trẻ cần đi xe trong khu vực Santa

Cruz. Phải đối mặt với những lời nhục mạ từ mẹ đẻ, “ác quỷ” trong Kemper lớn lên từng ngày. Hắn bắt đầu lên kế hoạch cho những vụ giết người.

Ngày 7 tháng 5 năm 1972, Kemper cho Mary Pesce và Anita Luchessa đi nhờ xe từ Đại học Bang Fresno. Hắn chở hai cô gái đến một nơi hẻo lánh và đâm chết họ, sau đó giấu xác ở nhà mẹ ruột, chụp ảnh người chết rồi mới phân xác.

Ngày 14 tháng 9 cùng năm, Kemper đón nữ sinh trung học 15 tuổi Aiko Koo, bóp cổ nạn nhân tới chết, tra tấn thi thể sau đó di chuyển về nhà mẹ đẻ để phân xác. Ngày hôm sau, hắn đã để đầu của nạn nhân vào ô tô rồi lái xe đến bệnh viện để kiểm tra sức khỏe định kỳ và giám định sức khỏe tâm thần. Kemper vượt qua bài xét nghiệm một cách suôn sẻ, bác sĩ cũng tuyên bố rằng hắn không còn là mối đe dọa cho xã hội và những người khác nữa.

Ngày 7 tháng 1 năm 1973, Kemper đón Cindy Schall trong khuôn viên trường Cao đẳng Cabrillo, Santa Cruz. Sau khi sát hại nạn nhân một cách thô bạo, hắn chặt xác nạn nhân và mang đầu của Schall về chôn ở sân sau nhà mẹ ruột trong tư thế mặt ngửa lên, mắt hướng về phía cửa sổ phòng ngủ của bà mẹ. Nói về việc này, Kemper giải thích rằng mẹ hắn luôn muốn người khác phải “ngược nhìn mình”.

Tiếp đó, ban giám hiệu trường Đại học California, Santa Cruz đã cảnh báo nữ sinh hạn chế ra ngoài nhưng vì mẹ của Kemper làm việc trong trường và xe của hắn có thể thông hành do chính trường đại học cung cấp nên hung thủ vẫn có thể thực hiện hành vi tàn ác của mình. Trong chưa đầy một tháng, hắn ra tay giết hại hai nữ sinh là Rosalind Thorpe và Alice Liu.

Sau khi bị bắt giữ, Kemper từng cố tự tử trong tù bằng cách cắt cổ tay nhưng không thành. Kẻ sát nhân cũng phải trải qua nhiều bài kiểm tra tâm lý, kết quả của các thí nghiệm này cho thấy hắn là người có chỉ số thông minh cao, có khả năng vận dụng các lý thuyết về bệnh tâm thần để phân tích hành vi của mình.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Các chuyên gia lập hồ sơ tội phạm cho rằng, nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự hình thành của tội phạm giết người hàng loạt như Kemper là bối cảnh gia đình và tuổi thơ không trọn vẹn. Chịu nhiều kích thích do bị mẹ ruột bạo hành tâm lý, bạn bè cười nhạo và cô lập khiến nỗi căm hận trong lòng hung thủ lớn dần theo năm tháng. Kết quả, Kemper chỉ có thể trốn trong thế giới do chính mình tạo ra, ảo tưởng về việc được tôn trọng và nắm quyền kiểm soát. Đây cũng là khuôn mẫu phạm tội phổ biến, tội phạm nhận thức được hành động của mình là sai trái nhưng không thể dừng lại vì quá phấn khích và kích động.

Chương 5

Sát Thủ Nhèn Nhện Ác Mộng Của Người Đồng Tính



Một buổi chiều đẹp trời nọ ở Illinois, bà Piest đứng đợi cậu con trai Robert, năm nay 15 tuổi, tan làm. Vì bận rộn với công việc làm thêm trong mùa hè nên Robert đã bỏ lỡ nhiều cuộc vui của gia đình. Tuy nhiên, hôm đó là sinh nhật của bà Piest và chắc hẳn Robert sẽ không muốn bỏ lỡ ngày đặc biệt của mẹ. Vì vậy, bà chủ động đến đón con trai tan làm.

Nhưng, Robert không theo mẹ về nhà ngay sau khi tan làm mà nói với bà Piest rằng cậu phải đi gặp một chủ thầu ở bãi để xe. Robert nghe nói rằng người này đang tìm nhân viên bán thời gian và đưa ra mức lương cao gấp đôi thu nhập hiện tại của cậu.

Bẵng đi một lúc lâu, bà Piest vẫn không thấy con trai quay trở về nên đã gọi điện cho cảnh sát vì quá lo lắng. Cảnh sát an ủi người mẹ rằng có thể cậu con trai đang tuổi mới lớn, ham chơi nên đi cùng bạn bè mà quên không báo lại cho gia đình, đây cũng là điều rất bình thường. Tuy nhiên, tới bảy rưỡi tối, bà Piest vẫn không thấy Robert

về nhà. Không thể chờ lâu hơn nữa, bà nhất quyết yêu cầu lực lượng chức năng nhập cuộc tìm kiếm con trai mình.

Sau khi nghe tin, Trung úy của đội hình sự tại địa phương, Joe Kozenczak đã lập tức chú ý đến vụ việc. Con trai anh là bạn cùng trường với Robert, Kozenczak biết Robert là một cậu bé ngoan, không bao giờ bỏ đi mà quên nói lời từ biệt. Anh đoán rằng cậu đã gặp chuyện bất trắc và chủ động dẫn cảnh sát tới nơi Robert làm thêm.

Sau khi tìm hiểu, Kozenczak tra ra được chủ thầu mà Robert gặp hỏi chiều tên là John Gacy, hiện đang làm thiết kế nội thất. Điều tra sơ bộ cho thấy John Gacy không hề ra ngoài vào ngày xảy ra vụ án mà chỉ làm việc trong nhà. Tuy nhiên, Kozenczak vẫn nghi ngờ Gacy và tìm kiếm lịch sử tiền án của đối tượng, đồng thời phát lệnh cho Gacy đến thẩm vấn.

Khi Gacy tới buổi thẩm vấn, Kozenczak chưa tiến hành điều tra sâu về đối tượng nhưng vẻ ngoài của hắn lập tức khiến anh chú ý: Dáng người thấp lùn, mập mạp, hai cằm, râu đen. Đối tượng tự xưng là doanh nhân, từng tham gia các hoạt động chính trị của địa phương và chụp ảnh cùng đệ nhất phu nhân. Ngoài ra, hắn cũng có mặt trong một số hoạt động công ích như đóng vai chú hề trong các lễ hội để giải trí cho trẻ em.

Khi được hỏi về Robert, Gacy cho hay mình không hề quen biết nạn nhân và cũng chưa từng có bất kỳ tiếp xúc nào. Tuy nhiên, khi Trung úy Kozenczak đề cập đến lời khai của nhân chứng đã từng trông thấy Gacy và Robert ở bãi đỗ xe, đối tượng lập tức biện hộ rằng mình chỉ chào hỏi cậu bé rồi rời đi.

Lời khai của Gacy nghe chừng hợp lý nhưng với trực giác nhạy bén của một cảnh sát lâu năm, Kozenczak cho rằng hắn đang nói dối. Sau khi khám xét nhà của đối tượng, cảnh sát tìm thấy một số quần áo của bé trai nhưng vì không có đủ bằng chứng nên không thể thực hiện bắt giữ với Gacy.

Song, chỉ với ngần ấy thông tin cũng đủ để cảnh sát để mắt tới Gacy và giám sát hắn chặt chẽ hơn. Ban đầu, Gacy tỏ vẻ bàng quan nhưng chỉ sau một tuần, hắn không giữ được bình tĩnh và thuê luật sư để cáo trạng cảnh sát quấy rối công dân, cản trở việc kinh doanh.

Ngay lúc Gacy chuẩn bị trình đơn tố cáo, Trung úy Kozenczak có được thông tin mới: Gacy đã từng bị kết án 10 năm tù vì tấn công tình dục một cậu bé ở Iowa nhưng được phóng thích sớm vì có biểu hiện tốt trong tù.

Sau khi mãn hạn tù, Gacy chuyển đến Illinois. Không lâu sau đó, một cậu bé đã kiện hắn vì có hành vi bạo lực và không đúng mực. Trong quá trình tạm giam, đối tượng khai rằng người khởi tố muốn tống tiền mình, đồng thời yêu cầu cảnh sát bắt giữ cậu bé kia nhưng không được đáp lại. Vào ngày diễn ra vụ xét xử, do người khởi tố không xuất hiện nên Gacy được bác bỏ mọi cáo buộc.

Vì vậy, phía lực lượng chức năng quyết định tiến hành lục soát toàn diện nơi ở của Gacy. Đối tượng tình nghi cũng góp mặt, hắn phủ nhận việc che giấu Robert khi bị cáo buộc nhưng lại thừa nhận bản thân đã từng giết bạn tình đồng tính để tự vệ, sau đó đốt xác và chôn dưới sàn xi măng của hầm để xe.

Trong quá trình khám xét nơi ở của Gacy, cảnh sát tìm thấy một căn phòng bí mật, bên trong có ba thi thể bị cắt xẻ không lành lặn.

Lực lượng chức năng lập tức bắt giữ Gacy, khởi tố hãm vi tội giết người.

Phía cảnh sát điều tra nhà của hung thủ rất cẩn thận, tháo gỡ toàn bộ tường, trần và sàn nhà. Kết quả thu được rất nhiều vật chứng bao gồm dây chuyền, giày da, thắt lưng... Không nghi ngờ gì, đây đều là đồ vật tùy thân của người bị hại. Số xác chết được tìm thấy lên đến con số 29. Ngoài ra, Gacy cũng đã thừa nhận tội ác, tăng thêm 3 nạn nhân, trong đó có Robert đã bị hãm ném xác xuống sông Des Plaines.

Lời thú tội của hãm khiến cảnh sát bàng hoàng, Gacy là một trong số những kẻ sát nhân tàn bạo nhất nước Mỹ khi lấy đi mạng sống của hàng chục người. Hầu hết các nạn nhân của hãm đều là nam giới trong khoảng từ 15 - 20 tuổi. Vụ án này đã thu hút sự chú ý của chuyên gia lập hồ sơ tội phạm FBI Robert K. Ressler và nhiều nhà tâm lý học khác. Ressler cũng có mặt trong buổi thẩm vấn của Gacy để nghiên cứu sâu về đối tượng.

John Gacy cho biết, lần đầu tiên hãm giết người là tháng 1 năm 1970. Tối hôm đó, Gacy đã làm quen với một người đồng tính nam trạm xe buýt và rủ người này về nhà. Sáng hôm sau, đối tượng dùng dao để uy hiếp Gacy, trong lúc vật lộn, Gacy đã vô tình đâm dao vào ngực nạn nhân khiến anh ta tử vong. Sau đó, hãm chôn thi thể dưới sàn nhà.

Không lâu sau, Gacy kết hôn cùng một người phụ nữ và sinh được hai đứa con. Sau khi hãm ngồi tù, hai người đã ly hôn. Về sau, hãm đi tới hôn nhân cùng một người phụ nữ khác và sống trong chính ngôi nhà mà hãm đã chôn xác nạn nhân. Được một thời gian, vợ của Gacy phàn nàn rằng ngôi nhà có mùi hôi thối nhưng hung thủ

không hề lo lắng, ngược lại, hắn biện minh rằng mùi hôi xuất phát từ việc căn nhà đã lâu không được dọn dẹp cẩn thận. Nhân lúc vợ đi du lịch, Gacy đã bọc kín thi thể bằng bê tông.

Gacy không nhớ chính xác về những lần giết người xảy ra sau đó. Tuy nhiên, kẻ sát nhân khai báo rằng vào năm 1975, hắn đã giết hại một nhân viên của mình tên John Butkovich. Khi ấy, Butkovich đã yêu cầu Gacy trả số tiền lương mà hắn thiếu nợ nhưng Gacy đã tìm cách trốn tránh cho qua chuyện. Gacy đã lừa nạn nhân về nhà mình, thực hiện tấn công tình dục, bắt ép nạn nhân tham gia trò chơi hiếp dâm mà hắn bày ra. Cuối cùng, Gacy siết cổ nạn nhân tới chết bằng dây thừng, chôn xác nạn nhân ở một phòng chứa đồ trong gara và đổ xi măng lên để xóa dấu vết.

Theo thời gian, những chiêu trò dụ dỗ trai trẻ của Gacy ngày càng trở nên thuần thục, những tội ác mà hắn thực hiện cũng điên cuồng, hung tợn hơn. Hắn tự gọi bản thân là “Người nhện”, bởi không con mồi nào có thể thoát khỏi tầm lưới mà hắn đã dệt nên.

Gacy thường lang thang, lưu vãng ở những nhà hàng, quán rượu dành cho người đồng tính nam để tìm kiếm đối tượng phù hợp. Đa số nạn nhân là khách tạm trú nên dù họ có mất tích cũng chẳng ai hay biết. Hung thủ sẽ mời họ về nhà uống rượu hoặc lén bỏ ma túy vào đồ ăn của họ. Sau đó, hắn sẽ rủ họ xem phim về đồng tính nam hoặc phim khiêu dâm. Nếu đối phương từ chối, kẻ tội phạm sẽ giờ trò hiếp dâm. Cuối cùng, người bị hại không thể thoát khỏi nanh vuốt của ác quỷ và phải chịu số phận bi thảm.

Trong phiên tòa xét xử John Gacy, hắn đã bị kết án giết chết 33 mạng người, bồi thẩm đoàn tuyên án tử hình trên ghế điện.

Chuyên gia lập hồ sơ tội phạm Ressler tin rằng Gacy là một người rất thông minh với chỉ số IQ cao vượt trội, thuộc dạng tội phạm nguy hiểm. Hắn không chỉ có tài ăn nói, hùng biện mà còn biết cách khiến người khác mất cảnh giác, dẫn dắt họ từng bước đi vào cái bẫy mà hắn đã bày ra. Nếu kẻ thủ ác không tình nguyện nói ra sự thật, phía cảnh sát sẽ rất khó để tìm ra được chân tướng.

Thêm vào đó, Gacy rất giỏi ngụy trang. Vì vậy, những vụ giết người liên tiếp của hắn mới không bị lực lượng chức năng phát hiện. Chính điều này càng làm hung thủ trở nên ngông nghênh và mất đạo đức hơn. Trong cuộc sống xã hội, hắn thường hóa trang thành chú hề để đến thăm trẻ nhỏ trong bệnh viện, tự tổ chức những bữa tiệc cộng đồng hoặc giúp hàng xóm sửa chữa đồ đạc.

Gacy không bao giờ vắng mặt trong các hoạt động phúc lợi tại địa phương. Trên thực tế, tất cả đều là vỏ bọc của kẻ giết người. Ngay cả khi có một vụ án mạng xảy ra trong khu vực, cảnh sát cũng sẽ không dồn sự nghi ngờ vào “quý ông tốt bụng” này.

Nhiều phương tiện truyền thống xây dựng hình ảnh về Gacy như một người đa nhân cách nhưng Ressler cho rằng hắn đơn giản là một tên tội phạm khôn khéo và mưu mô. Gacy từng giúp vợ mở một tiệm gà rán và lợi dụng chức quyền để quyến rũ nam nhân viên trẻ. Nếu họ đồng ý quan hệ tình dục với hắn, Gacy sẽ thưởng cho họ. Nếu không, những chàng trai này sẽ phải nhận sự trả thù tàn nhẫn. Một cậu bé từng tố cáo Gacy bạo hành nhưng hắn đã thuê một người khác đánh cậu đến chết và đe dọa người kia không được khai báo trước tòa. Vì vậy, vụ án này Gacy trắng án vì nguyên đơn từ chối làm chứng trước tòa.

Ngoài ra, một số nhà tâm lý học cũng tiến hành phân tích tâm lý của Gacy. Từ những vụ án của hung thủ, có thể dễ dàng nhận thấy Gacy có nhiều sang chấn tâm lý. Hắn ta thích thao túng và kiểm soát người khác, điều này có thể biết được qua những trải nghiệm trong tù của Gacy. Hắn làm quen với nhiều bạn khác giới trong tù và thường xuyên viết thư cho họ để chỉ điểm, hướng dẫn đối phương cách cư xử, đối nhân xử thế... Có lẽ chính mâu thuẫn trong tính cách là nguyên nhân khiến Gacy đi vào con đường tội lỗi, không ngừng sát hại người khác.

Tâm lý tàn bạo và méo mó của Gacy bắt nguồn từ những kỷ niệm thời thơ ấu: Gia sư nghiêm khắc quá mức, người bố nát rượu chỉ biết đánh đập vợ con sau mỗi lần chè chén. Năm Gacy 5 tuổi, hắn bị một cô gái vị thành niên xâm hại tình dục; năm 8 tuổi bị chủ một cửa hàng là đàn ông trêu chọc; 10 tuổi mắc bệnh động kinh, phải liên tục uống thuốc. Năm học cấp ba, do cơ thể có bệnh nên Gacy không thể tham gia các hoạt động thể thao dù chỉ là những sinh hoạt hàng ngày đơn giản nhất. Sau khi trưởng thành và tìm được việc làm, hắn bị sa thải chỉ sau vài ngày vì sức khỏe ốm yếu. Từ đó, tính cách của Gacy thay đổi đáng kể, sống dựa vào rượu và ma túy.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Trong một số trường hợp, sự hình thành của một kẻ giết người biến thái máu lạnh liên quan đến giai đoạn thứ hai của quá trình trưởng thành: Tuổi dậy thì. Nếu trong thời gian này, kẻ phạm tội nhận được sự giúp đỡ về tinh thần, họ sẽ không có những hành vi sai trái. Tuy nhiên, hầu hết tội phạm không được may mắn như vậy, chính điều này đã khiến họ một đi không trở lại trên con đường tội lỗi.

Chuyên gia tâm lý tội phạm cho biết, thông thường, trẻ em trong giai đoạn từ 8 đến 12 tuổi có khả năng thay đổi tính cách nhanh chóng, dễ xuất hiện những đặc điểm tiêu cực. Trong thời gian này, người có ảnh hưởng lớn nhất đến trẻ là bố ruột. Bố đẻ của những kẻ tội phạm thường không làm tròn trách nhiệm cơ bản của một người bố. Có người ly hôn, có người đi tù, cũng có người vẫn sống cùng con cái nhưng quan hệ bố con rất lạnh nhạt và xảy ra tình trạng bạo hành gia đình. Ví dụ, bố đẻ của John Gacy cũng không phải là một người bố tốt, ngày đêm uống rượu và đánh đập vợ con. Đây chính là ngòi nổ khiến những mặt tối trong tính cách của hung thủ trở nên trầm trọng hơn.

PHẦN 2 : KỸ NĂNG LẬP HỒ SƠ TỘI PHẠM



Chương 1

Xác Chết Kỳ Quái Án Mạng Cô Giáo Trẻ



Francine Elverson là giáo viên tại một trường mẫu giáo dành cho trẻ em khuyết tật ở Bronx, New York. Cô có ngoại hình nhỏ nhắn, tính tình hiền lành, lịch sự và rất kiên nhẫn với trẻ nhỏ nên được các học sinh yêu mến. Một buổi sáng nọ, Elverson không xuất hiện ở chỗ làm, điều này khiến đồng nghiệp của cô lo lắng. Cô là người có trách nhiệm và sẽ không tùy ý bỏ lớp, nếu có việc đột xuất thì cũng sẽ báo cho người phụ trách hoặc đồng nghiệp biết tin.

Chiều ngày hôm đó, một thi thể kỳ dị được tìm thấy trên nóc một chung cư ở Bronx. Sau khi nhận được tin báo, cảnh sát lập tức có mặt tại hiện trường. Lực lượng chức năng cũng rất bối rối khi trông thấy xác người bị hại, sau khám nghiệm ban đầu, xác định được người chết chính là Francine Elverson.

Khi được tìm thấy, thi thể ở tình trạng khỏa thân, nội y bị cởi ra và đội lên đầu. Khuyên tai của Elverson được đặt ngay ngắn hai bên, cổ tay bị trói bằng quần tất của nạn nhân, quần áo vứt vung vãi xung

quanh. Khám nghiệm sơ bộ cho thấy, phần mặt bị thương nghiêm trọng, nạn nhân bị siết cổ đến chết bằng dây túi xách da.

Thêm vào đó, người chết đã bị hung thủ tra tấn tàn bạo bằng nhiều vết dao, đui trong hân rõ vết răng. Kẻ giết người dùng bút viết lên đui và bụng nạn nhân dòng chữ: “Người không thể ngăn cản ta.” Song, điều khiến cảnh sát thấy khó lý giải nhất là một dấu hiệu rất giống với chữ “chai” trong tiếng Do Thái trên xác nạn nhân. Về sau, bố mẹ Elverson nói rằng vòng cổ của nạn nhân có ký hiệu này nhưng khi khám xét hiện trường không tìm thấy vật chứng. Sau này, kết quả đã xác nhận là chi tiết này không liên quan đến vụ án.

Bước đầu điều tra cho thấy, có thể nạn nhân đã bị tấn công ở tầng trệt. Sau khi đánh Elverson bất tỉnh, kẻ sát nhân đã mang cô lên tầng thượng và thực hiện những hành vi tàn ác của mình.

Kết quả pháp y cho thấy, trong người nạn nhân có tinh dịch. Ngoài ra còn tìm thấy một sợi lông lạ màu đen. Cảnh sát đã tiến hành một cuộc tìm kiếm trên quy mô lớn, thẩm vấn gần 2.000 người và giới hạn được 22 đối tượng tình nghi. Những người này đều đã từng tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với Elverson như: Người đàn ông da đen từng làm bảo vệ tại khu chung cư nhà nạn nhân; cậu bé 15 tuổi nhặt được ví của cô...

Tuy nhiên, kết quả điều tra cho thấy tuy nhân viên bảo vệ người da đen từng làm việc tại khu vực này nhưng đã nghỉ việc và trả lại chìa khóa tòa nhà. Cảnh sát thẩm vấn người nhặt ví và kết luận rằng nhân chứng nhặt được vật chứng khi đang chuẩn bị đi học và chỉ đơn giản là không giao nộp kịp thời.

Những nghi phạm trong diện tình nghi đều bị loại từng người một, cuộc điều tra rơi vào bế tắc. Vì vậy, cảnh sát địa phương đã gửi điện

xin trợ giúp tới FBI, đồng thời bàn giao toàn bộ ảnh chụp hiện trường và thông tin vụ án cho hai chuyên gia tâm lý tội phạm là John Douglas và Roy Hazelwood.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, John Douglas và Roy Hazelwood xác nhận rằng hung thủ ra tay không có kế hoạch chuẩn bị trước, vì vậy trường hợp này xếp vào loại phạm tội ngẫu nhiên. Hai người đưa ra phác thảo đầu tiên về chân dung tội phạm như sau: Nam giới, da trắng, độ tuổi từ 25 đến 35, sống cùng hoặc rất gần với tòa nhà chung cư nơi nạn nhân sinh sống. Kẻ giết người có quen biết nạn nhân, khả năng cao đang sống cùng bố mẹ hoặc người thân là nữ giới, lớn tuổi. Phán đoán dựa theo hiện trường cho thấy hấn không nghiện rượu hoặc ma túy, vẻ ngoài lôi thôi, bặm trợn.

Vì án mạng không dự trù trước, có thể đoán rằng hung thủ mắc bệnh tâm thần. Dấu hiệu tra tấn, hủy hoại thi thể nạn nhân là bằng chứng cho thời kỳ ủ bệnh lâu dài, ít nhất cũng đã mười năm. Đây có thể là vụ án đầu tiên của kẻ thủ ác, nếu không kịp thời bắt giữ hung thủ, hấn sẽ tiếp tục ra tay sát hại người vô tội.

Khả năng cao, hung thủ đã từng điều trị tại viện tâm thần và chỉ vừa được xuất viện trong khoảng một năm đổ lại, vẫn cần điều trị bằng thuốc. Từ những hành vi hấn thực hiện với nạn nhân, chuyên gia tâm lý cho rằng hung thủ đã bỏ học, thích xem, đọc văn hóa phẩm đồi trụy và thủ pháp giết người bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi những loại ấn phẩm này.

Ngoài ra, sau khi xem xét ảnh chụp hiện trường và những vật chứng khác, Douglas cho rằng cọng lông lạ được tìm thấy ở hiện trường không liên quan tới vụ án. Quả thật, sau khi điều tra cẩn thận, cảnh sát phát hiện ra túi đựng xác Elverson đã được sử dụng trước

đó và chưa kịp làm sạch. Điều này khiến pháp y nhầm lẫn và kết luận rằng cộng lõng là của hung thủ để lại.

Dựa trên hồ sơ tâm lý và những đầu mối mà Douglas cung cấp, cảnh sát đã điều tra những người nhập viện vì bệnh tâm thần trong khu vực sinh sống của nạn nhân. Sau cùng, Carmine Calabro, một nhân viên sân khấu đã lọt vào tầm ngắm của lực lượng chức năng.

Kẻ tình nghi hiện đang thất nghiệp, sống với bố trong cùng khu nhà với nạn nhân. Mẹ của Calabro mất khi hắn còn nhỏ.

Trước đó, cảnh sát đã nói chuyện với bố của Calabro. Ông ta khai rằng khi vụ án xảy ra, kẻ tình nghi đang trong bệnh viện nên cảnh sát đã loại Calabro ra khỏi danh sách nghi phạm. Tuy nhiên, điều tra sâu hơn cho thấy bố Calabro đã nói dối.

Nghi phạm có tiền sử bệnh tâm thần nên đã bỏ học từ những năm cấp ba và điều trị trong bệnh viện một khoảng thời gian. Sau khi xuất viện, Calabro đi làm quản lý sân khấu nhưng không lâu sau thì thất nghiệp. Trong một năm gần đây, hắn sống ở một bệnh viện tâm thần trong khu vực. Khi cảnh sát tới bệnh viện để điều tra, họ phát hiện ra hệ thống quản lý của bệnh viện rất lỏng lẻo, Calabro hoàn toàn có khả năng trốn ra ngoài để gây án sau đó quay về mà không bị ai phát hiện.

Trên thực tế, Calabro đã xuất hiện những hành vi bạo lực từ rất sớm. Trước đó, hắn đã từng cố tự sát vài lần, đồng thời nhiều lần bị bắt quả tang quấy rối các cô gái trẻ. Douglas nhận định, nguyên nhân khiến Calabro phạm tội là do hắn không thể giao tiếp bình thường với nữ giới.

Cảnh sát tìm thấy rất nhiều phim, truyện khiêu dâm tại nơi ở của nghi phạm. Một thông tin cho biết trong khoảng thời gian Elverson bị

sát hại, trên tay Calabro có dính một miếng thạch cao. Lực lượng chức năng suy luận, hung thủ đã dùng vũ khí bằng thạch cao để đánh ngất nạn nhân. Ngoài ra, dấu răng được tìm thấy trên người Elverson cũng trùng khớp với kết quả nha khoa của Calabro. Cuối cùng, Carmine Calabro bị tuyên án 25 năm tù.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Tổ khoa học hành vi của FBI thường xuyên tiếp xúc với một số lượng lớn các vụ án kinh hoàng và kỳ lạ. Nhiệm vụ của họ là phân tích chi tiết và nguyên nhân của từng vụ án. Vì vậy, điều mà các chuyên gia tìm kiếm không phải là chứng cứ phạm tội mà là dữ liệu đằng sau mỗi vụ án. Từ đó về sau, tất cả thông tin về những vụ giết người, đánh bom, hãm hiếp... xảy ra trong phạm vi nước Mỹ đều được gửi đến FBI. Thông qua việc phân tích trạng thái tâm lý và hành vi phạm tội, các chuyên gia thiết lập được một hệ thống kho lưu trữ thông tin, cũng chính là nền tảng vững chắc nhất cho việc lập hồ sơ tội phạm.

Người sáng lập ra Tổ Khoa học hành vi của FBI (sau này đổi tên thành tổ Hỗ trợ điều tra), John Douglas từng nói: “Tôi đã làm việc tại FBI 20 năm và dành nhiều sức lực nghiên cứu những kẻ giết người, tội phạm bạo lực nhất. Tất cả các vụ án đều có tính độc nhất nhưng cũng đồng thời, tồn tại một số khuôn mẫu nhất định.” Vì vậy, mỗi khi có vụ án mới xảy ra, các điều tra viên sẽ truy cập vào kho dữ liệu đã có để nhanh chóng tìm kiếm những vụ án tương tự.

Không dừng lại ở đó, năm 1997, tổ Khoa học và hành vi đã xuất bản cuốn sách *“Hướng dẫn phân loại tội phạm”*. Ông cho biết cuốn sách này có thể giúp sắp xếp và phân loại các trường hợp phạm tội

ng nghiêm trọng theo đặc điểm hành vi cũng như đưa ra lời giải thích hợp lý cho từng tình huống.

Chương 2

Sát Nhân Ác Quỷ Henry Lee Lucas



Tháng 10 năm 1982, cảnh sát Texas, Mỹ nhận được một cuộc gọi báo án: Một góa phụ đã mất tích vài ngày, người thân và bạn bè không ai có tin tức gì của nạn nhân. Vì vậy, cảnh sát địa phương đã lập tức tiến hành tìm kiếm những địa điểm mà nạn nhân thường hay lui tới. Một xác người được phát hiện trong bụi cây dại ven đường quốc lộ, sau khi khám nghiệm, xác nhận đó chính là người mất tích.

Tại hiện trường, cảnh sát không tìm thấy túi xách của nạn nhân. Người cuối cùng trông thấy người bị hại đã khai báo rằng nạn nhân có cầm theo túi xách cá nhân. Vì vậy, cảnh sát suy đoán đồ vật đã bị hung thủ lấy mất. Lực lượng chức năng tổ chức khám xét những phương tiện qua lại trên đường.

Sau đó, cảnh sát đã tìm thấy một chiếc túi giống như mô tả trên xe của một người đàn ông, họ lập tức kiểm tra danh tính đối tượng. Chiếc xe thuộc về Henry Lee Lucas, một người có tật ở mắt. Ngoài ra, trong cốp xe của hắn có một con dao khá nguy hiểm, vì vậy cảnh sát đã tạm giữ nghi phạm với tội danh tàng trữ vũ khí.

Tuy nhiên, sau khi đưa nghi phạm đến đồn và kiểm tra toàn diện chiếc túi xách khả nghi, kết quả lại cho thấy đó không phải là vật tùy thân của nạn nhân. Thêm vào đó, Lucas xuất trình một biên lai tại cây xăng làm bằng chứng ngoại phạm. Khi xảy ra vụ án, hắn đang ở một nơi cách đó 300km và không thể có đủ thời gian gây án.

Mặc dù Lucas không liên quan gì đến vụ giết người nhưng loại vũ khí nguy hiểm mà nghi phạm cất giữ làm cảnh sát dấy lên nhiều nghi ngờ. Lực lượng chức năng quyết định giữ hắn lại để thẩm vấn thêm.

Buổi thẩm vấn trở thành một sự kiện kinh hoàng khi Lucas tự tiết lộ mình là một tay sát nhân có nhiều kinh nghiệm. Hắn tuyên bố đã giết người ở mọi bang trên nước Mỹ và đã cướp đi mạng sống của hơn 200 người.

Lucas thú nhận mình từng có tòng phạm là Otis Elwood Toole. Họ gặp nhau ở Florida, Toole kém Lucas 11 tuổi và là một kẻ mắc chứng lệch lạc tình dục⁴, ái tử thi⁵, đồng tính luyến ái. Lý tưởng lớn gặp nhau, lại có cùng những thú vui bệnh hoạn, nhiều nạn nhân đã trở thành “món ngon” cho hai kẻ thủ ác. Chúng xuống tay không từ thủ đoạn, một trong những cách giết người ưa thích của Lucas và Toole là đặt nạn nhân nằm thẳng trên đường rồi lái xe cán qua.

Lucas và Toole bén duyên hai năm và mối quan hệ bắt đầu rạn nứt vì cháu gái của Toole, Becky Powell. Ban đầu, cả ba cùng chung sống để thuận tiện cho những hành vi phạm tội man rợ của mình. Về sau, Lucas - vốn là người song tính dần trở nên thân thiết với Becky khiến Toole nổi cơn ghen và chấm dứt với Lucas.

Lời thú tội của “Sát nhân ác quỷ” Henry Lee Lucas không chỉ khiến giới cảnh sát nói riêng mà cả thế giới nói chung phải bàng hoàng. Không lâu sau khi Lucas bị bắt, Toole cũng đã cúi đầu quy án.

Cả hai khai nhận kinh nghiệm giết người của mình với thái độ khoe khoang, miêu tả từng chi tiết một cách tự hào.

Tuy nhiên, phía cảnh sát vô cùng nghi ngờ lời khai của hai kẻ giết người. Mặc dù nhiều tình tiết mà tội phạm đề cập đến có vẻ rất chân thật, đồng thời hấn cũng kể ra đầy đủ họ tên, nghề nghiệp và vị trí của nạn nhân nhưng đây đều là những thông tin đã được truyền thông công bố. Cảnh sát phỏng đoán rằng Lucas đã cố tình ghi nhớ những dữ liệu này để đánh lừa lực lượng chức năng. Vì vậy, họ chỉ tiến hành điều tra sâu với những tin tức án mạng chưa được truyền thông lan truyền,

Lucas khai rằng mình từng phạm tội ở Tây Ban Nha và Nhật Bản. Nhưng sau khi tìm hiểu, cảnh sát phát hiện ra rằng cả hấn lẫn Toole đều chưa từng xuất ngoại. Ngoài ra, Lucas còn nói rằng mình đã giết một giáo viên nữ ở Virginia và cung cấp đầy đủ tên tuổi của nạn nhân. Tuy nhiên, theo điều tra của cảnh sát, nữ giáo viên này không hề bị hại và vẫn đang sống rất khỏe mạnh. Cũng có một số vụ án mà Lucas đã thú nhận song cảnh sát không thể tiến hành kiểm tra.

Sau khi Lucas bị kết án tử hình, cảnh sát bắt đầu nghiên cứu vụ mất tích của Kate Rich, 80 tuổi. Lucas chia sẻ rằng hấn chôn xác của bà cụ ngay cạnh bếp nấu trong nhà mình. Khi cảnh sát khám xét vị trí được cung cấp, quả thật đã tìm thấy hài cốt nạn nhân.

Các Cơ quan chức năng trên toàn nước Mỹ đều liên lạc với cảnh sát Texas để xin nhận được trợ giúp cho các vụ án còn tồn đọng. Trong quá trình điều tra những vụ án này, Lucas thường xuyên được phép ra khỏi nhà tù. Trong một khoảng thời gian, hấn sống như một ngôi sao, di chuyển bằng máy bay hoặc ô tô đường dài, được sắp xếp ở trong khách sạn và tận hưởng những bữa ăn ngon.

Thế nhưng, cảnh sát nhận ra rằng, thực chất rất nhiều vụ án đã được Lucas bịa đặt hoặc ngụy tạo. Mỗi khi cảm thấy buồn chán với cuộc sống trong tù, hắn sẽ nhớ đến một nạn nhân bất kỳ và báo cáo với cảnh sát. Mục đích của kẻ tội phạm là thu hút sự chú ý của lực lượng chức năng, tránh để bản thân bị rơi vào quên lãng.

Sau này, trường hợp của Henry Lee Lucas đã thu hút sự chú ý của tổ Khoa học hành vi FBI, các đặc vụ quyết định làm một cuộc nghiên cứu sâu về sự vụ.

Các nhà nghiên cứu đã kiểm tra X quang não của Lucas và phát hiện ra rằng, phần não chịu trách nhiệm kiểm soát cảm xúc và hành vi của tên tội phạm bị chấn thương trên diện rộng. Theo lời kể của Lucas, hắn đã bị mẹ ruột đánh đập và mắng mỏ từ khi còn là một đứa trẻ. Sự bạo hành cũng giống như bài tập về nhà, trở thành một thứ quen thuộc mỗi ngày. Hắn thậm chí còn không nhớ rõ mình đã bị ảnh hưởng sức khỏe từ sau trận đánh nào. Năm hắn 12 tuổi, trong một lần bị mẹ đánh quá tay, Lucas bị thương nặng ở đầu và tổn thương trực tiếp đến não bộ. Các chuyên gia tâm lý cho biết, đây có thể là nguyên nhân dẫn đến chứng tâm thần phân liệt và những hành vi máu lạnh của kẻ giết người này.

Bị ngược đãi trong thời gian dài không chỉ khiến Lucas mất khả năng đồng cảm mà còn khiến hắn không thể phát triển như người bình thường. Vì vậy, ngay từ bé hắn đã tìm bắt những con vật như chuột, chim và tra tấn chúng đến chết. Lucas không coi những hành động đó là tàn ác, man rợ mà ngược lại, tìm thấy cảm giác thỏa mãn thông qua hành vi này. Đây chính là cơ sở tiền đề cho những màn hành hạ nạn nhân của hắn trong tương lai.

Khi còn nhỏ, trong vòng ba năm liên tiếp, mẹ của Lucas luôn bắt hắn mặc váy và làm tóc như con gái. Điều này khiến cho cậu bé Lucas bị các bạn cùng lớp chế giễu và bắt nạt. Các nhà tâm lý học phân tích rằng trải nghiệm này không chỉ phá hủy lòng tự trọng, sự tự tin của Lucas với tư cách một đứa trẻ mà còn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình trạng song tính.

Mẹ của Lucas là gái làng chơi, bà ta không hề giữ gìn cho con trai mà nồng cuồng tới mức đưa khách về nhà và bắt Lucas phải chứng kiến cảnh họ làm tình. Về vấn đề này, chuyên gia tâm lý cho rằng hành vi này của người mẹ đã khiến Lucas nảy sinh những quan niệm bất thường về tình dục và cảm thấy không cần thiết phải kiểm soát những hành vi tình dục của mình. Về sau, Lucas thú nhận rằng hầu hết các vụ sát hại của hắn đều do nạn nhân không đồng ý quan hệ tình dục.

Theo lời khai của Lucas, hắn giết người lần đầu tiên vào năm 13 tuổi. Lúc đó, Lucas âm mưu cưỡng hiếp một cô gái 17 tuổi nhưng bị chống trả quyết liệt. Do không làm chủ được cảm xúc, hắn đã quá tức giận và siết cổ cô đến chết. Sau khi trấn tĩnh lại, phát hiện nạn nhân đã chết nên Lucas bèn vứt xác trong cánh rừng bên sông. Thế nhưng, kết quả điều tra khu vực sinh sống của nạn nhân thời trẻ cho thấy không có vụ án mạng thiếu nữ nào. Vì vậy, chuyên gia cho rằng đây chỉ là trí tưởng tượng của Lucas, do thời điểm đó hắn đã mắc bệnh tâm thần phân liệt nên không thể phân biệt giữa thực và ảo.

Năm 23 tuổi, Lucas gặp gỡ và quen biết một cô gái tên là Sarah. Hai người đã gần tiến đến hôn nhân nhưng khi chuẩn bị đính hôn, mẹ Lucas ra mặt phản đối kịch liệt. Bà ta mong muốn con trai vĩnh viễn là món đồ chơi trong tay để có thể kiểm soát Lucas mọi lúc mọi

nơi. Vì vậy, người mẹ đã ra sức phá hoại tình cảm giữa Lucas và Sarah. Cuối cùng, Sarah cảm thấy bản thân không thể chung sống với người có tính cách quái gở như vậy nên đã đoạn tuyệt với Lucas.

Theo phân tích của chuyên gia tâm lý, có thể nói rằng sự việc này chính là bước ngoặt, đồng thời dẫn đến vụ án có thật đầu tiên trong cuộc đời hắn. Sự ruồng bỏ của bạn gái khiến Lucas giận đến mất trí, trong lúc tranh cãi nảy lửa với mẹ ruột, hắn đã dùng một tay túm cổ, một tay dùng dao đâm bà đến chết. Sau khi giết chết mẹ ruột, hung thủ hủy hoại và làm nhục thi thể.

Vụ án man rợ và biến thái này đã được tòa tuyên án giết người cấp độ hai, nhưng do luật sư của Lucas nhấn mạnh rằng hắn mắc chứng tâm thần phân liệt nên tòa tuyên án giam giữ trong bệnh viện tâm thần với mức án 40 năm.

Tuy nhiên, sau khi chịu án vài năm, Lucas đã được tạm tha. Mặc dù Lucas tuyên bố rằng hắn chưa sẵn sàng xuất viện nhưng bệnh viện đã phớt lờ ý kiến cá nhân của tội phạm. Kể từ đó, Henry Lee Lucas bắt đầu sự nghiệp sát hại người vô tội đầy cuồng loạn. Hắn thường xuyên lái xe quanh các xa lộ của tất cả các bang trên khắp nước Mỹ, nạn nhân một khi đã bị hắn nhắm trúng thì bất kể độ tuổi và giới tính đều khó lòng thoát nạn.

Việc bắt giữ Lucas xảy ra hoàn toàn tình cờ. Chuyên gia lập hồ sơ tội phạm đến từ Tổ khoa học hành vi Robert K. Ressler đã chia sẻ sau khi phỏng vấn Lucas: “Nếu chúng tôi có VICAP khi thẩm tra Lucas thì có thể sẽ đạt được kết quả tốt hơn, dễ dàng phân biệt giữa phần thực tế và hư cấu trong câu chuyện.” Cuối cùng, Lucas đã thẳng thắn thừa nhận với Ressler rằng hầu hết các vụ án mà hắn thú nhận đều không đúng sự thật. Trên thực tế, hắn có thể chỉ giết một

vài người mà thôi. Thêm vào đó, Lucas cũng tuyên bố rằng hắn nói dối cốt chỉ để chơi đùa với cảnh sát và chứng minh cho người khác thấy rằng mình thông minh hơn pháp luật.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

VICAP là chương trình bắt giữ tội phạm hình sự, một đơn vị hỗ trợ việc thu thập và phân tích thông tin về các vụ giết người ngẫu nhiên, bắt cóc trẻ em và các trường hợp khác. Bằng chứng từ những vụ án này sẽ được phân loại và lưu trữ một cách có hệ thống để các cơ quan thực thi pháp luật trên toàn nước Mỹ có thể sử dụng chung. Đồng thời, những dữ liệu mà chương trình này đem lại cũng giúp tổng hợp sự tương đồng trong hành vi phạm tội. Nếu phát hiện ra những điểm giống nhau của các vụ án, các cơ quan sẽ cùng hợp tác điều tra sâu.

Người đầu tiên phát triển VICAP là Pierce Brooks, một cố vấn cảnh sát. Ông đã đề xuất với Bộ Tư pháp về việc thiết lập một hệ thống máy tính trên toàn quốc: CHƯƠNG trình bắt giữ tội phạm hình sự (VICAP). Năm 1982, chính phủ đã quyết định nghiên cứu tính khả thi của đề xuất này.

Sau khi thành lập VICAP, các chuyên viên của FBI đã làm biểu mẫu báo cáo phân tích tội phạm VICAP và phát đến các chi nhánh khu vực của FBI. Mẫu báo cáo bao gồm nhiều câu hỏi, các nhân viên FBI phụ trách vụ án cần có ba thông tin cơ bản: Tội phạm là kẻ giết người hàng loạt hay buôn ma túy, vụ án có liên quan đến người mất tích hoặc bị bắt cóc không và nếu là án mạng thì có phải là mưu sát có kế hoạch không...

Sau khi thu thập thông tin, họ cần có mô tả các chi tiết của vụ việc. Ví dụ như thời điểm gây án, danh tính nạn nhân, đồ tùy thân

của người bị hại, vết bết, sẹo đặc biệt... Tiếp theo, họ sẽ phải tìm hiểu về phương pháp phạm tội, bao gồm các dữ liệu về hiện trường phạm tội. Ngoài ra, bác sĩ pháp y sẽ cung cấp những câu trả lời cho các vấn đề đặc biệt. Cuối cùng, phần cuối của báo cáo yêu cầu liệt kê các trường hợp khác mà họ cho rằng có liên quan đến vụ án.

Tuy nhiên, mẫu báo cáo của VICAP không thể sử dụng đánh giá của chuyên gia tâm lý tội phạm. Đặc vụ FBI phụ trách vụ án cần tự mình liên hệ với chuyên gia tâm tội phạm nếu muốn có phác thảo của kẻ phạm tội. Sau khi tiến hành phân tích, nếu chuyên gia tâm lý tội phạm cảm thấy có thể đáp ứng được yêu cầu được đề xuất, họ sẽ chuyển hồ sơ vụ án đến Trung tâm phân tích tội phạm hình sự quốc gia.

Quy trình phân tích của VICAP gồm sáu bước chính:

1. Nhập thông tin cần thiết. Bước này yêu cầu nhập tất cả thông tin cần thiết để xây dựng hồ sơ tâm lý tội phạm bao gồm biểu mẫu báo cáo VICAP, chứng cứ, ảnh chụp hiện trường, lục bút... vào máy tính.

2. Phân loại hành vi phạm tội. Các chuyên gia tâm lý tội phạm sẽ dựa theo thông tin thu thập được để tiến hành hệ thống tội phạm. Ví dụ như hình thức gây án, động cơ phạm tội, vị trí hiện trường...

3. Giám định tội phạm. Ở bước này, chuyên gia lập hồ sơ tội phạm sẽ cố gắng tái tạo hành vi của hung thủ và nạn nhân sau khi đã nắm được các tình tiết cơ bản. Ví dụ, vụ án được dàn dựng hay ngẫu nhiên, địa điểm gây án có bị thay đổi không...

4. Phác họa hung thủ. Hồ sơ tội phạm không chỉ bao gồm giới tính, chủng tộc, kinh nghiệm làm việc... mà còn là các đặc điểm tâm lý và tính cách của kẻ gây án. Ngoài ra còn có lịch sử tiền án tiền sự.

Sau khi xây dựng hình ảnh về tội phạm, chuyên gia tâm lý tội phạm cần quay lại bước thứ hai để xác định xem miêu tả của mình có trùng khớp với thông tin tội phạm hay không.

5. Điều tra. Sau khi có hồ sơ tâm lý tội phạm, cảnh sát sẽ sử dụng nó như một manh mối để sàng lọc đối tượng tình nghi. Nếu thu thập thêm được thông tin, hồ sơ sẽ tiếp tục được thay đổi và điều chỉnh để phù hợp với thực tế.

6. Phá án. Mục tiêu cuối cùng của việc xây dựng hồ sơ tâm lý tội phạm là bắt giữ được kẻ thủ ác. Sau khi bắt được đối tượng, lực lượng chức năng sẽ tiến hành thẩm vấn xác nhận các tình tiết của vụ án.

Chương 3

Ai Đã Giết Người Thiếu Nữ?



Cô bé Mary Frances Stoner 12 tuổi, sống ở Rome, Georgia. Mary luôn về nhà cùng các bạn bằng xe buýt của nhà trường. Dọc đường đi, cô bé cùng bạn mình luôn trò chuyện vui vẻ không dứt. Khi xe tới điểm trả học sinh gần nhà Mary, cô bé tạm biệt các bạn rồi bước xuống xe.

Tuy nhiên, tới tận tối muộn ngày hôm đó, bố mẹ của Mary vẫn không thấy con gái về nhà. Quá lo lắng và sốt ruột, họ lập tức báo cảnh sát. Trong lúc cảnh sát đang nghiên cứu vụ việc, một cặp vợ chồng trẻ đã gọi điện và khai báo rằng có thi thể một đứa trẻ trong rừng cây ven đường. Cảnh sát tức tốc tới hiện trường vụ án.

Khảo sát sơ bộ hiện trường cho thấy, nạn nhân bị đánh vào đầu bằng một loại vũ khí cùn, đây cũng chính là nguyên nhân tử vong. Mặt nạn nhân bị che lại bằng một chiếc áo khoác màu vàng, quần áo xộc xệch. Cổ có nhiều vết thương, chứng tỏ hung thủ đã dùng tay bóp cổ nạn nhân từ phía sau. Cảnh sát suy đoán rằng hung khí có thể là một hòn đá lớn ở hiện trường, nằm ngay gần đầu nạn nhân và

còn dính máu. Sau khi tìm hiểu, xác nhận nạn nhân chính là Mary Frances Stoner bị mất tích.

Đặc vụ Robert Leary của văn phòng thường trực FBI ở Rome, Georgia đã liên lạc với chuyên gia tâm lý tội phạm của FBI John Douglas với hy vọng ông có thể hỗ trợ điều tra. Muốn nắm được nhiều thông tin về nạn nhân hơn nữa, Douglas đã đề nghị cảnh sát sở tại tìm hiểu về Mary trước khi có hồ sơ vụ án.

Kết quả, tất cả những người quen biết Mary đều dành cho cô bé những lời có cánh và nhận xét nạn nhân là một đứa trẻ lễ phép, ấm áp và dễ thương. Ở trường, Mary là đội trưởng đội cổ vũ và thường mặc áo đồng phục của đội khi đi học. Em không có tiền sử sử dụng ma túy, rượu bia và cũng chưa từng quan hệ tình dục. Khám nghiệm tử thi cho thấy nạn nhân còn trinh khi bị cưỡng hiếp. Theo logic này, Douglas xếp Mary vào loại người bị hại trong môi trường ít rủi ro. Kẻ giết người đã phạm tội ngẫu nhiên, không tính toán trước.

Sau khi nghiên cứu kỹ càng các chi tiết và hồ sơ cùng với ảnh hiện trường của vụ án, Douglas đưa ra những phân tích sau: Trang phục xộc xệch của nạn nhân cho thấy cô bé đã bị hung thủ lột quần áo trong quá trình gây án, sau đó mặc lại một cách vội vàng; lưng và chân của Mary không dính bẩn, thể hiện rằng cô bé đã bị tấn công trong xe ô tô chứ không phải ở rừng cây như hiện trường.

Hung thủ trùm áo khoác che mặt nạn nhân là dấu hiệu của việc hấn thấy không thoải mái. Trong trường hợp này, tội phạm là người thông minh, nhanh nhẹn và biết cách xử sự nên có khả năng tự suy xét về hành vi phạm tội, đổ lỗi cho người bị hại và hợp lý hóa hành vi của mình. Quá trình suy nghĩ diễn ra càng lâu, càng khó để khiến

hung thủ thừa nhận tội ác. Ngay cả khi sử dụng máy phát hiện nói dối để thẩm tra, hắn cũng có thể khéo léo vượt qua.

Nhân lúc cảnh sát chưa thắt chặt điều tra, hắn sẽ có cơ hội bỏ trốn và khiến cuộc truy bắt trở nên khó khăn hơn. Vì vậy, Douglas quyết tâm phải bắt được kẻ sát nhân càng sớm càng tốt.

Đánh giá từ cách gây án, hung thủ có thể là người sống trong khu vực lân cận và đã gặp gỡ, lấy lời khai với cảnh sát. Trong lúc thẩm vấn, hắn sẽ bày ra một thái độ hợp tác tốt. Dựa trên độ phức tạp của vụ việc, cảnh sát suy đoán rằng hung thủ đã có tiền sử phạm tội nhưng có thể đây là lần đầu tiên hắn giết người.

Đánh giá vị trí tìm thấy thi thể, đây là khu vực khá hẻo lánh, cho thấy hung thủ rất quen thuộc với địa lý xung quanh và biết rõ nơi nào thuận tiện để phạm tội.

Phương tiện di chuyển của tội phạm khá cũ, có thể do tình hình kinh tế nên hắn không mua xe mới. Tuy nhiên, chiếc xe này vẫn hoạt động tốt và được bảo dưỡng thường xuyên. Từ hiện trường vụ án thấy được hung thủ hành sự đầu ra đấy, vô cùng ngăn nắp. Điều này là dấu hiệu của chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế, những người mắc bệnh này có xu hướng thích xe tối màu.

Dựa trên những phân tích này, Douglas đã dựng nên toàn bộ diễn biến vụ án như sau: Mary Frances là một cô bé có tính cách hướng ngoại, dễ tin người. Hung thủ đã cất lời dụ dỗ cô bé, khi nạn nhân đến gần hắn bèn lấy dao hoặc súng đe dọa, ép Mary lên xe.

Hung thủ không có dự tính trước, có thể hắn đã lái xe đi ngang qua và bắt gặp Mary rồi mới nảy sinh ý định phạm tội. Hắn bị thu hút bởi sự vui tươi và đáng yêu của Mary, điều này kích thích trí tưởng

tượng của kẻ giết người, tự coi đó là dấu hiệu cho thấy cô bé sẵn sàng quan hệ tình dục với mình.

Thế nhưng, khi kẻ thủ ác tấn công và cưỡng hiếp nạn nhân, tiếng kêu cứu đầy sợ hãi của Mary đã phá vỡ sự ảo tưởng của hắn.

Hung thủ bắt đầu rơi vào trạng thái hỗn loạn và không biết nên làm thế nào. Sau khi bình tĩnh lại, hắn cho rằng lối thoát duy nhất của mình là giết người. Để khiến Mary hợp tác hơn, hắn giục cô bé nhanh chóng mặc quần áo và nói rằng hắn sẽ thả em đi.

Chờ lúc Mary quay lưng bỏ đi, hung thủ đã siết cổ nạn nhân từ phía sau. Tuy nhiên, bóp cổ bằng tay không thuận lợi nên hắn đã kéo Mary đến gốc cây gần đó và dùng một hòn đá lớn đập mạnh vào đầu khiến cô bé tử vong.

Douglas xây dựng hồ sơ tâm lý về kẻ giết người bao gồm: Nam giới, da trắng, từ 24 - 29 tuổi; đã kết hôn nhưng cuộc sống hôn nhân không hòa thuận hoặc đã ly hôn, nghề nghiệp liên quan đến kỹ thuật, chẳng hạn như thợ sửa ống nước..., bỏ học khi đang học trung học cơ sở, chỉ số IQ ở mức trung bình, tính tình kiêu căng, ngạo mạn, có khả năng vượt qua bài kiểm tra nói dối; có tiền án tiền sự như đốt phá, cưỡng hiếp, sở hữu xe ô tô màu đen hoặc xanh đậm.

Khi Douglas cung cấp những phân tích và phác họa hung thủ, cảnh sát địa phương vô cùng kinh ngạc bởi những mô tả của ông rất giống với một nghi phạm mà họ vừa thả. Ngay lập tức, cảnh sát nói cho Douglas về tình huống của kẻ tình nghi: Darrell Gene Devier, da trắng, 24 tuổi, đã kết hôn hai lần nhưng đều ly hôn, hiện đang sống cùng người vợ đầu tiên.

Nghi phạm là một thợ làm vườn, cắt tỉa cây cối ở Rome, Georgia. Hắn từng có liên quan đến một vụ hiếp dâm nhưng không bị truy tố.

Phương tiện di chuyển hàng ngày của đối tượng là một chiếc ô tô Ford màu đen. Hẳn khai báo rằng đã có tiền sử bị giam giữ vì tàng trữ Cocktail Molotov⁶ khi còn trẻ. Darrell bỏ học khi đang học lớp Tám, kiểm tra IQ cho kết quả từ 100 - 110.

Cảnh sát từng nói chuyện với nghi phạm vào ngày xảy ra vụ án. Darrell khai rằng hẳn đang cắt tỉa cây cối gần đó khi xảy ra vụ việc. Sau đó, lực lượng chức năng đã yêu cầu đối tượng tham gia bài kiểm tra nói dối và hẳn đã vượt qua thành công.

Douglas cho rằng, kiểm tra nói dối không có tác dụng với Darrell, vì vậy kết quả không đáng tin. Hung thủ nghĩ rằng bản thân có thể chiến thắng máy móc nên đã nghĩ cách để không bị phát hiện. Douglas chỉ điểm cảnh sát sắp xếp thời gian thẩm vấn vào buổi tối, địa điểm tại đồn cảnh sát. Đầu tiên, phải làm cho kẻ tình nghi cảm thấy thoải mái, thả lỏng tâm trí bởi hẳn sẽ buông lỏng đề phòng và dần để lộ những điểm yếu của mình.

Trong quá trình thẩm vấn, đặt hòn đá dính máu trên bàn ở một góc 45 độ từ tầm nhìn của nghi phạm mà không giải thích gì thêm. Mỗi lần quay đầu qua, đối tượng có thể nhìn thấy hung khí. Hãy quan sát mọi cử động và ngôn ngữ cơ thể bao gồm nhịp thở, biến hóa trên khuôn mặt. Nếu nghi phạm đích thực là kẻ giết người thì hẳn sẽ không thể làm ngơ trước hòn đá, ngay cả khi cảnh sát không đưa ra bất kỳ nhận xét nào.

Thực chất, đây là một kỹ thuật thẩm vấn được chuyên gia tâm lý tội phạm John Douglas phát triển trong nhiều năm. Mục đích của việc này là tạo ra cảm giác căng thẳng “như ngồi trên đống lửa”, khiến nghi phạm dễ để lộ điểm yếu.

Ngoài ra, ông còn thiết kế một số loại ánh sáng yếu, mập mờ khu vực thẩm vấn. Theo lời khuyên của Douglas, chỉ nên có hai sĩ quan tham gia vào quá trình hỏi cung, một người là đặc vụ FBI và người kia là cảnh sát sở tại. Khi thẩm vấn, cảnh sát sẽ ngằm thể hiện cho nghi phạm thấy rằng họ đã hiểu được hoàn cảnh của đối tượng, đồng thời đứng từ góc độ của kẻ tình nghi và hướng mũi dùi vào nạn nhân. Điều này sẽ kích thích nghi phạm đưa ra lời lý giải cho hành vi phạm tội.

Đặc biệt trong vụ án này, vì hung thủ đã dùng đá tảng để giết chết nạn nhân nên chắc chắn không thể tránh khỏi việc bị dính máu. Vì vậy, trong lúc hung thủ chìm vào những giây phút hồi tưởng, người thẩm tra chỉ cần nhìn thẳng vào mắt đối tượng và nói rằng trên người hắn có dính máu của nạn nhân. Khi ấy, hung thủ nhất định sẽ trở nên mất bình tĩnh.

Diễn biến sau đó đúng như những gì Douglas đã dự đoán. Khi Darrell được đưa vào phòng thẩm vấn, hắn lập tức chú ý đến hòn đá và bắt đầu đổ mồ hôi, thở gấp. Mọi ngôn ngữ cơ thể của hắn đều trái ngược với cuộc thẩm vấn trước đó. Khi cảnh sát đề cập đến vết máu, Darrell trở nên bồn chồn không yên. Chính hành động này đã giúp lực lượng chức năng xác nhận rằng Darrell Gene Devier chính là hung thủ.

Cuối cùng, kẻ thủ ác thừa nhận hành vi hiếp dâm. Tuy nhiên hắn khai rằng Mary đã uy hiếp mình nên mới dẫn đến vụ việc. Ngoài ra, hắn cũng nhận tội cưỡng hiếp cho một số vụ án khác Darrell Gene Devier bị kết án tử hình vì tội cưỡng hiếp và sát hại Mary Frances Stoner.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Các chuyên gia lập hồ sơ tội phạm cho biết, trong bất kỳ vụ án nào, muốn phá án cũng cần nắm được điểm mấu chốt của vụ án và tìm cách móc nối các thông tin. Đặc biệt là trong những trường hợp phạm tội tập thể, một khi đã nắm được nghi can dễ bại lộ nhất thì những phần tử khác không sớm thì muộn cũng sẽ phải quy án.

Trong quá trình thẩm vấn, nên có ít nhất một cảnh sát thể hiện thái độ hiền hòa, thân thiện nhưng vẫn có uy để khiến nghi phạm thả lỏng. Đồng thời, nên bố trí địa điểm hỏi cung cho phù hợp để có tác dụng lên tâm lý nghi phạm và làm tăng không khí của cuộc thẩm tra. Ví dụ, có thể sử dụng một phòng biệt lập để hỏi cung vì điều này sẽ làm kẻ tình nghi cảm thấy cảnh sát rất thận trọng, sát sao với vụ án. Thêm vào đó, nên bài trí một số hình ảnh hoặc hồ sơ dữ liệu được đánh dấu cẩn thận trên tường để thể hiện rằng cuộc điều tra đang diễn ra trên phạm vi rộng. Có thể viết rõ những hình phạt mà hung thủ sẽ phải đối mặt làm tiền đề răn đe tâm lý.

Khi lấy cung, chuyên gia tâm lý tội phạm cho rằng nên chọn thời gian nửa đêm hoặc sáng sớm. Lúc này tội phạm thường không phòng bị tâm lý nên sẽ dễ để lộ ra điểm yếu. Ngoài ra, một cuộc thẩm vấn đêm khuya cũng mang hàm ý: Vụ án này không hề tầm thường và cảnh sát đang dốc toàn lực phá án.

PHẦN 3 : HIỆN TRƯỞNG GIẤU ĐẦU HỞ ĐUÔI



Chương 1

Cái Chết Của Mỹ Nhân



Karla Brown là một cô gái người Mỹ trẻ trung, xinh đẹp với mái tóc vàng óng, thân hình quyến rũ, tính cách cởi mở, nhiệt thành. Cô có một vị hôn phu cao ráo, vạm vỡ tên là Mark Fair, cả hai vô cùng xứng đôi vừa lứa. Giờ đây, cặp đôi chuẩn bị chuyển nhà tới mái ấm mới trên đại lộ Acton, thị trấn Wood River.

Tối thứ Ba, Karla và Mark tổ chức một bữa tiệc tân gia, mời bạn bè thân thiết đến nâng cốc thay lời cảm ơn vì đã hỗ trợ họ chuyển nhà. Sáng hôm sau, Mark đi làm còn Karla ở nhà dọn dẹp, đợi Mark tan sở.

Một người bạn của Mark, Tom Feigenbaum đã hứa sẽ cho anh một ngôi nhà dành cho chó nên sau khi tan làm, Mark đánh xe đến gặp bạn. Họ cùng nhau cất nhà dành cho chó lên xe và trở về nhà Mark.

Về đến cửa nhà, Mark xuống xe, cất tiếng gọi Karla để khoe với cô chiến lợi phẩm mới. Thế nhưng, dù anh có gọi bao nhiêu lần Karla cũng không đáp lại. Cho rằng vợ chưa cưới của mình đã ra ngoài mua sắm, Mark và Tom mang chiếc chuông ra đặt ở sân sau. Họ phát

hiện cửa sân sau không khóa, điều này khiến Mark lưu ý và thắc mắc không biết vì sao Karla lại bất cẩn như vậy, anh thầm nhủ phải nhắc nhở cô nhiều hơn.

Xong xuôi, Mark dẫn Tom đi thăm quan ngôi nhà mới. Sau khi xem hết một lượt các phòng chính, cả hai cùng xuống tầng hầm. Bước xuống căn hầm, Mark nhìn thấy vài chiếc bàn nhỏ nằm chỏng chơ, úp ngược trên mặt đất, ghế sofa và sàn nhà có nhiều vết nước. Khung cảnh lộn xộn khiến Mark không khỏi bất ngờ: “Chuyện gì thế này? Rõ ràng hai ngày trước bọn mình vừa dọn dẹp chỗ này mà!” Vào lúc Mark chuẩn bị quay lên để tìm Karla, anh chợt trông thấy cửa phòng giặt hé mở. Bước tới, một cảnh tượng khủng khiếp lộ ra trước mắt anh: Karla đang quỳ ở đó, thân trên mặc một chiếc áo len, từ eo trở xuống hoàn toàn lỏa lồ⁷. Hai tay cô bị trói ngoặt về phía sau bằng dây điện, đầu nhúng vào xô nước.

Mark và Tom vội vàng chạy đến kéo đầu Karla ra khỏi xô. Lúc này, khuôn mặt của cô đã tím tái, sung phù lên. Trên trán và cằm đều có vết thương, cô gái đã không còn hơi thở.

Mark gục xuống vì sốc và đau buồn, anh nhờ Tom tìm một tấm chăn để đắp cho Karla rồi mới gọi điện báo án.

Ngay lập tức, cảnh sát địa phương nhanh chóng có mặt tại hiện trường. Khám nghiệm sơ bộ cho thấy đầu của nạn nhân bị chấn thương nghiêm trọng, có thể do một vũ khí cùn gây ra. Cổ nạn nhân bị buộc lại bằng hai chiếc tất, cho thấy cô đã bị siết cổ. Ngoài ra, Karla đã chết trước khi bị nhúng đầu vào xô nước.

Cảnh sát hiểu rõ rằng hiện trường là nơi cung cấp manh mối quan trọng nhất để giải quyết vụ án, nhưng việc thu thập bằng chứng lại vấp phải nhiều khó khăn. Chiếc máy ảnh mà điều tra viên mang

theo không hoạt động do đèn pin hỏng. Thêm vào đó, việc trích xuất vân tay không thuận lợi do Mark và Karla được nhiều bạn bè, người thân giúp đỡ khi chuyển nhà, dẫn đến loãng thông tin tại hiện trường.

Sau đó, cảnh sát bắt đầu lấy lời khai của những người sống trong khu vực. Một người hàng xóm tên Paul Main cho biết, buổi chiều xảy ra vụ án, anh ta cùng bạn là John Plante đã dành phần lớn thời gian chuyện trò ngay trước hiên nhà. Plante khai báo, ngày hôm đó anh ta đi tìm việc, đến chơi với Main một lúc rồi lại tiếp tục đi đến nơi khác để kiếm việc.

Ngoài ra, họ chia sẻ rằng đã cùng một người bạn khác tới giúp đỡ Mark và Karla dọn nhà trước khi xảy ra vụ án. Theo lý, cả ba sẽ được mời đến buổi tiệc của Mark và Karla, phần vì Main là hàng xóm của cặp đôi, phần vì người bạn còn lại là bạn cùng trường cấp hai với Karla. Nhưng cuối cùng, họ đã không nhận được lời mời nào, người bạn có quen biết kia cũng chỉ tới chào hỏi Karla bên ngoài nhà.

Bob Lewis, một người tham dự bữa tiệc, nói rằng đã trông thấy một người có dáng vẻ thô lỗ hét tên của Karla nên cô đã nói chuyện đôi câu với anh ta. Cảnh sát phỏng đoán người này là bạn của Paul Main.

Hỏi thăm người bạn cùng phòng cũ của Karla, cảnh sát biết được nạn nhân có mối quan hệ bất hòa với bố dượng và từng bị đánh đập. Tuy nhiên, điều tra sau đó cho thấy bố dượng của Karla không liên quan tới vụ việc.

Lúc này, cảnh sát chuyển sự chú ý sang vị hôn phu của Karla là Mark Fair. Mark và Tom những người đầu tiên phát hiện ra thi thể, hơn nữa lại có thể tự do ra vào căn nhà. Thế nhưng, gia đình và bạn

bè của Karla không tin Mark là thủ phạm, cặp đôi có tình cảm tốt và hiếm khi xảy ra tranh cãi. Sau đó, cảnh sát đã yêu cầu Mark thực hiện bài kiểm tra nói dối bằng máy và anh đã vượt qua một cách suôn sẻ.

Thông qua thẩm vấn bằng máy phát hiện nói dối, một nhân vật khác rơi vào tầm ngắm. Đó chính là hàng xóm của Karla, Paul

Main. Mặc dù cảnh sát cho rằng anh ta là nghi phạm lớn nhất vì không ai biết anh ta đã làm gì sau khi Plante rời đi, nhưng không có bằng chứng nào đủ chắc chắn để chứng minh Main có liên quan tới cái chết của Karla. Cảnh sát địa phương rơi vào bế tắc và vụ án không có tiến triển trong vài tháng.

Cuối cùng, họ đã nhờ đến sự giúp đỡ của FBI, đặc vụ Alva Busch tiếp quản vụ việc. Chuyên gia tâm lý tội phạm John Douglas cũng nhận được thông báo và tham gia giúp đỡ Busch phá án.

Có trong tay ảnh chụp hiện trường và báo cáo vụ việc từ phía cảnh sát gửi tới, Douglas và Busch tiến hành phân tích chi tiết: Thi thể được tìm thấy ở một nơi có nước, điều này cho thấy kẻ sát nhân đã cố gắng phá hoại hiện trường để ngăn lực lượng chức năng tìm kiếm và khai thác manh mối; hung thủ có thể sống gần nạn nhân. Trong phần lớn các vụ án tương tự, tội phạm là hàng xóm hoặc người quen của nạn nhân bởi ít người sẽ chọn địa điểm gây án cách xa nơi trú ẩn. Nếu trên người dính máu, hắn sẽ tìm một địa điểm lân cận để lau chùi, xử lý quần áo. Kẻ sát nhân có thể rất quen thuộc với địa hình khu vực hoặc với chính Karla, đồng thời nắm được thói quen sinh hoạt của Karla và Mark, từ đó dễ dàng tìm được thời gian thuận tiện để động thủ.

Hung thủ không lên kế hoạch giết hại nạn nhân, bởi nếu có thì hắn sẽ mang sẵn hung khí theo người. Tuy nhiên, Karla bị bóp cổ đến chết và các vết thương được gây ra bởi một vũ khí cùn. Điều này cho thấy cô đã cự tuyệt hung thủ khiến hắn trở nên cuồng nộ, dẫn đến hành động sát hại.

Kẻ tội phạm có thể đã lấy cơ đến thăm nhà mới để tới gặp Karla, nạn nhân cũng có quen biết với hung thủ nên mới để hắn vào nhà. Nhưng mục đích thực sự của kẻ giết người là quan hệ tình dục với cô gái, khi bị Karla từ chối và phản kháng, hắn đã xuống tay giết người.

Vết nước trên sàn nhà và ghế sofa có thể là dấu hiệu cho thấy hung thủ đã tìm cách đánh thức Karla sau khi bóp cổ nạn nhân. Không đạt được kết quả như mong muốn, hắn đã kéo Karla xuống sàn nhà và ấn đầu cô vào xô nước. Nhìn qua thì giống như một dạng nghi thức kỳ quái, nhưng thực tế là hắn muốn đánh lạc hướng và che đậy chân tướng thực. Thế nhưng, chính những hành động này của hung thủ đã tiết lộ thêm nhiều manh mối và chứng cứ để vạch trần hắn.

Việc nhúng đầu nạn nhân vào xô nước cũng có thể mang một ý nghĩa khác. Karla đã khước từ kẻ sát nhân và hắn muốn cô phải nếm trải nhục nhã.

Cảnh sát địa phương đã từng tiếp xúc với hung thủ trong quá trình lấy lời khai sơ bộ. Hắn chắc chắn rất hợp tác và phối hợp với cảnh sát, cho rằng bản thân có thể làm chủ được cục diện. Khi sự việc dịu xuống, hung thủ sẽ lặng lẽ ra đi. Có khả năng cao hắn nghiện rượu hoặc thuốc lá và sử dụng những chất kích thích này để giảm áp lực tinh thần. Ngoài ra, rượu còn đóng vai trò khách quan, giúp kẻ

giết người có thêm dũng khí bước vào nhà Karla. Tuy nhiên, việc dàn dựng hiện trường sau khi gây án cho thấy hắn vẫn giữ được tỉnh táo.

Sau khi giết người, hung thủ có thể sẽ tìm cách thay đổi diện mạo. Ví dụ, nếu trước kia hắn để râu hoặc tóc dài thì sau khi hạ thủ, hắn sẽ cắt tóc, cạo râu, nếu trước đó không nuôi râu thì sau đó sẽ để râu. Bản chất của hung thủ là một người lộn xộn, không chú trọng về bề ngoài nhưng giờ đây lại phải cố tỏ ra chín chu, gọn gàng. Điều này sẽ khiến chính hắn thấy mệt mỏi vì phải nỗ lực kiểm soát hành vi.

Kẻ giết người có thể sẽ ngấm theo dõi tiến độ điều tra của cảnh sát. Nếu không thấy tin tức về manh mối mới, hắn sẽ vô cùng nhẹ nhõm. Ngược lại, biết được cuộc điều tra có nhiều khởi sắc sẽ khiến kẻ sát nhân trở nên hoang mang. Vì vậy, Douglas đề nghị cảnh sát công bố những đầu mối hữu ích trong vụ việc để thu hút sự chú ý của công chúng, đồng thời đẩy hung thủ vào trạng thái “ngồi trên đồng lửa”, dễ sơ xuất mà xuất đầu lộ diện.

Đặc vụ Busch đề xuất mở quan tài, khám nghiệm tử thi và lan truyền thông tin qua các phương tiện truyền thông để đảm bảo tin tức tới tại hung thủ. Douglas đồng ý và tuyên bố với thế giới rằng cảnh sát sẽ hạ quyết tâm giải quyết vụ án này cho dù phải mất tới hàng chục năm. Bồn chồn không yên, hung thủ sẽ tìm cách để nghe ngóng, thậm chí mò đến nghĩa trang để dòm ngó tiến triển của cảnh sát.

Lực lượng chức năng và FBI tiến hành một cuộc điều tra sâu dựa trên phác họa về hung thủ, kết quả thu hẹp được hai nghi phạm lớn nhất chính là Paul Main và John Plante. Vào ngày xảy ra vụ việc, cả hai đều ở ngay sát bên nhà nạn nhân, Plante cũng thừa nhận có uống bia. Trước đó, lời khai của hai nghi phạm có điểm bất đồng, khả

năng là do ảnh hưởng của rượu khiến trí nhớ kém hoặc một trong hai người đã nói dối.

Ngoài ra, hành vi của cả hai đều phù hợp với hồ sơ tâm lý của kẻ giết người, đặc biệt là Plante. Đối tượng rất hợp tác với cảnh sát điều tra, vui vẻ thực thẩm vấn với máy phát hiện nói dối. Sau đó, hắn lảng lẽ lánh khỏi tầm mắt của cảnh sát trong một khoảng thời gian rồi mới xuất hiện trở lại.

Không lâu sau, cảnh sát bắt đầu mở quan tài nghiệm thi cũng như đưa tin về sự kiện này trên đài báo và các phương tiện truyền thông khác. May mắn là thi thể của Karla được bảo quản rất tốt. Bác sĩ pháp y có tiếng Mary Case đã tiến hành khám nghiệm tử thi một lần nữa. Kết quả thu được cho thấy Karla bị chết đuối. Điểm mấu chốt được tìm thấy chính là vết cắn trên cơ thể nạn nhân.

Nắm được điều này, đặc vụ FBI Alva Busch đã yêu cầu cảnh sát sở tại đến nhà Main để điều tra dưới danh nghĩa khảo sát hộ gia đình đủ điều kiện nhận hỗ trợ của chính phủ. Trong lúc trò chuyện, họ đã dẫn đến chủ đề về vụ án của Karla, tiết lộ rằng nạn nhân đã bị bắn, bóp cổ và chìm trong thùng nước. Tuy nhiên, Main vẫn một mực phủ nhận.

Trong khi cảnh sát dồn hướng điều tra vào Main, một người phụ nữ từng tham dự bữa tiệc của Karla đã cung cấp manh mối mới: Vào ngày Karla bị giết, một người đàn ông tuyên bố đã đến nhà Karla và trông thấy trên người cô có vết cắn. Nhân chứng cho rằng đây là những lời lẽ linh tinh nên không mấy quan tâm. Sau đó, người đàn ông kia còn nói rằng hắn phải rời đi để tránh trở thành nghi phạm quan trọng. Đối tượng này chính là John Plante.

Nghe tin, đặc vụ Busch không giấu được kinh ngạc. Dấu răng trên cơ thể nạn nhân chỉ mới được phát hiện cách đây không lâu, làm sao Plante có thể biết được điều này vào ngày xảy ra vụ án? Ngoài ra, cảnh sát đã tìm hiểu về Plante và phát hiện rằng sau khi vụ án xảy ra, đối tượng bắt đầu để râu, vợ chồng Plante đã ly hôn... Tất cả đều trùng khớp với phân tích về hung thủ của Douglas.

Sau đó, Busch nhận được sự chấp thuận của tòa án và yêu cầu Plante gửi mẫu răng cá nhân cho cảnh sát. Đối tượng rất hợp tác trong toàn bộ quá trình. Tuy nhiên, hắn ngay lập tức gọi điện hỏi thăm tình hình vụ án sau khi cung cấp mẫu răng. Kết quả thẩm định cho thấy, dấu răng trên người Karla chính là của Plante. Hắn bị kết tội giết người, có mưu đồ cưỡng hiếp và đột nhập vào nhà riêng, chịu án 75 năm tù.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Trong nhiều trường hợp, kẻ phạm tội sẽ tìm cách bố trí, sắp đặt hiện trường vụ án để che giấu manh mối, tạo hiện trường giả nhằm đánh lạc hướng điều tra viên. Giả mạo hiện trường là một hiện tượng thường gặp, nhưng các chuyên gia tâm lý tội phạm và điều tra viên vẫn có thể tìm ra chân tướng thực sự thông qua quá trình khám xét và phân tích kỹ lưỡng.

Khi khám nghiệm hiện trường, các điều tra viên cần làm rõ những câu hỏi sau: Nguyên nhân tử vong thật sự là gì? Tại hiện trường có dấu hiệu vật lộn không? Công cụ phạm tội hoặc hung khí được để ở đâu? Hung thủ có lấy đồ vật gì ở hiện trường vụ án không?

Chương 2

Màn Kịch Giết Người



Tại một thị trấn nhỏ vùng Ohio, cô gái tuổi teen Deborah Sue sống cùng gia đình và thường đến chơi nhà bạn bè mỗi khi rảnh rỗi. Một tối nọ, Deborah ham vui tới quên cả thời gian và chỉ nhận ra mình phải trở về khi đồng hồ đã điểm 8 giờ tối. Cô bé miễn cưỡng rời đi, rào bước về nhà chỉ cách đó vài dãy phố.

Sáng sớm hôm sau, bố của Deborah sang phòng gọi con gái xuống ăn sáng. Sau khi gọi cửa vài lần mà vẫn không thấy có tiếng trả lời, ông bèn đẩy cửa bước vào. Căn phòng trống không, Deborah không hề ở nhà. Ban đầu, người bố cho rằng cô bé đã ở lại nhà bạn tới tận khuya rồi ngủ lại đó, nhưng khi gọi điện sang hỏi thăm, gia đình người bạn nói rằng Deborah đã rời đi lúc 8 giờ tối.

Sự bất an lớn dần, bố của Deborah lập tức báo cảnh sát. Ngay sau khi biết tin, lực lượng chức năng đã bắt đầu tìm kiếm người mất tích và thu thập lời khai trong khu vực. Cuộc truy tìm diễn ra trong một thời gian dài nhưng không thu được kết quả, không phát hiện ra bất kỳ dấu vết nào của Deborah và cũng không có ai trông thấy cô bé.

Sau đó, gia đình Deborah nhận được một cuộc gọi. Một người đàn ông nói rằng Deborah đã bị bắt cóc và đòi số tiền 80.000 đô la Mỹ để đổi lấy mạng sống của cô bé. Dì của Deborah là người nhận cuộc gọi, bà yêu cầu được nói chuyện với Deborah để xác nhận rằng cô bé vẫn an toàn nhưng đầu bên kia lập tức cúp máy.

Dì của Deborah nhanh chóng trình báo thông tin này với cảnh sát và nhận định rằng giọng nói là của một người đàn ông, da trắng, xấp xỉ 20 tuổi nhưng không rõ là người từ vùng nào. Dì của Deborah khá thông thuộc về hệ thống liên lạc nên bà đoán rằng kẻ bắt cóc có thể đang gọi từ chính khu vực địa phương.

Cảnh sát đã lắp đặt thiết bị ghi âm trong nhà Deborah để chờ cuộc gọi tiếp theo. Một ngày sau, bố của nạn nhân nhận được điện thoại, đối phương cũng tuyên bố rằng Deborah đang nằm trong tay mình và đòi tiền chuộc là 50.000 đô la Mỹ. Khi người bố lên tiếng muốn nghe giọng con gái, hắn không đồng ý mà chỉ nói sẽ liên lạc lại để cho biết cách chuyển tiền. Nghe giọng người gọi, bố của Deborah đoán rằng dường như kẻ bắt cóc nói giọng Mexico.

Như thường lệ, FBI cử hai đặc vụ Nick Lenn và George Steinbeck đến hỗ trợ điều tra vụ án. Vào ngày thứ ba của vụ bắt cóc, quần áo của Deborah được tìm thấy gần một con đường ở vùng nông thôn cách Kenoya hơn 3.000 m về phía Tây. Một ngày sau, vài món quần áo khác lại được tìm thấy ở một khu vực khác gần đó. Cùng với trang phục, cảnh sát tìm thấy một tấm bản đồ, bên trong đánh dấu rõ ràng hai địa điểm vứt quần áo của nạn nhân.

Cảnh sát bắt đầu điều tra chi tiết dựa trên các đầu mối trong bản đồ. Họ tìm thấy vết lốp xe và dấu chân ở một cây cầu gần đó, có thể đoán ra rằng hung thủ đã đứng từ trên cầu để ném một vật gì đó

xuống sông. Chó cảnh sát nhập cuộc nhưng không tìm thấy manh mối nào. Lúc này, lực lượng chức năng cho rằng Deborah đã bị sát hại, để có thể tìm thấy thi thể trong thời gian sớm nhất, cảnh sát địa phương tiếp tục cử người tìm kiếm trên diện rộng. Đồng thời, họ cũng theo dõi điện thoại tại nhà của nạn nhân nhưng không có thêm bất cứ cuộc gọi nào từ phía kẻ bắt cóc. Vụ án rơi vào ngõ cụt.

Đặc vụ Dick Lenn đã nhờ đến sự giúp đỡ của chuyên gia tâm lý tội phạm FBI Robert K. Ressler với hy vọng tìm được đáp án. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc, tấm bản đồ và đoạn ghi âm, Ressler suy luận rằng đây có thể là một “trò chơi” do chính kẻ sát nhân dàn dựng. Thực tế, cảnh sát đã bị hấn dắt mũi và làm theo những gì hấn muốn trong suốt thời gian qua. Hung thủ đánh lừa cảnh sát và khiến họ nghĩ rằng tấm bản đồ chính là manh mối quan trọng, lần theo nó và tìm kiếm xác Deborah dưới dòng sông. Với kinh nghiệm nhiều lần xử lý tội phạm xảo quyệt, Ressler đề nghị cảnh sát nhanh chóng chuyển hướng điều tra.

Theo phân tích của Ressler, khi hung thủ tổng tiền gia đình của Deborah, nạn nhân thực chất đã chết. Trong các vụ án tương tự, nạn nhân có thể đã bị cưỡng hiếp hoặc hành hung dẫn đến tử vong. Hung thủ không cố ý bắt cóc hay sát hại Deborah nhưng đã gây ra cái chết trong phút bốc đồng. Vì vậy, hấn thiết kế một cái bẫy tỉ mỉ để đánh lừa cảnh sát. Nếu cảnh sát điều tra kỹ lưỡng, hấn chắc chắn sẽ bị phát hiện nên chỉ có thể tìm cách gây trở ngại cho cuộc điều tra.

Vì vậy, Ressler chia sẻ với các đặc vụ Dick Lenn và George Steinbeck rằng trên thực tế, mục tiêu cuối cùng của kẻ giết người là ngăn cảnh sát tìm thấy Deborah.

Ngoài ra, thông qua đoạn ghi âm điện thoại có thể thấy rằng đó là một màn ngụy trang được bố trí cẩn thận, hung thủ cố tình nhại giọng địa phương để đánh lạc hướng cảnh sát. Thị trấn nơi nạn nhân sinh sống chỉ có khoảng 2.000 cư dân, vì vậy một cuộc điều tra toàn diện sẽ diễn ra nhanh chóng và hung thủ ý thức được rất rõ điều này. Hắn đã cố gắng hết sức để phân tán sự chú ý của lực lượng chức năng.

Dựa trên những manh mối thu thập được, Ressler phác họa về hung thủ như sau: Nam giới, da trắng, trên dưới 30 tuổi, thể chất tốt. Kẻ phạm tội đã âm thầm bắt cóc Deborah mà không một ai hay biết giữa thị trấn, trong những trường hợp tương tự, hung thủ thường cố tình rèn luyện sức khỏe để có một cơ thể rắn chắc và mạnh mẽ. Ngoài ra, hắn cũng thích đi ủng cao bồi để phô trương về nam tính. Hung thủ có tâm lý chủ động, công kích, ngoại hình gọn gàng, sạch sẽ nên dễ thu hút những cô gái trẻ ngây thơ. Hắn gây án khi bị kích động, ẩn sau là nguyên nhân tâm lý ngầm, có thể liên quan đến việc nội tâm có mâu thuẫn với phụ nữ hoặc là một kẻ có cảm giác hưng phấn khi bị căng thẳng, áp lực.

Từ thủ pháp gây án có thể thấy rằng kẻ sát nhân rất quen thuộc với công việc của cảnh sát và có thể đã từng là một thám tử tư, sĩ quan... Thời điểm gây án, có khả năng hung thủ đang thất nghiệp và thậm chí thời gian thất nghiệp đã kéo dài từ 6 - 9 tháng. Thêm vào đó, đây là lần đầu tiên hắn mất việc, trong lòng luôn buồn bực, cáu giận nên đã chia tay bạn gái hoặc ly hôn vợ. Hậu quả là hắn không thể kìm nén cảm xúc, dễ bạo phát cơn giận. Ngoài ra, hung thủ cũng có thể có những hành vi bất hợp pháp như lái xe trái phép, nghe lén kênh radio của cảnh sát.

Dựa trên phác họa, cảnh sát địa phương đã xác định được hai kẻ tình nghi: Một cảnh sát 31 tuổi bị trục xuất vì có quan hệ tình cảm và chung sống với trẻ vị thành niên, người còn lại là một sĩ quan đường sắt bị sa thải 9 tháng trước, từng sống gần đồn cảnh sát.

Cảnh sát đã từng điều tra nghi phạm đầu tiên và mời đối tượng đến đồn thẩm vấn. Nghi phạm tỏ ra rất hợp tác và khai báo đúng thông tin về bản thân. Sau đó, anh ta cũng thực hiện bài kiểm tra phát hiện nói dối và vượt qua thành công. Vì vậy, cảnh sát nhận định đối tượng vô tội. Ressler cho rằng máy phát hiện nói dối chỉ có tác dụng với người bình thường, một số tội phạm có kinh nghiệm hoặc trí thông minh cao có thể không bị phát hiện. Vì vậy, lực lượng chức năng điều tra sâu từ nhiều phương diện khác nhau và đi đến kết luận đối tượng trong sạch.

Nghi phạm thứ hai tên là Jack Gail, sau khi tìm hiểu, cảnh sát phát hiện tình trạng hiện tại của đối tượng rất giống với phác họa tâm lý của Ressler. Jack và vợ cũ có mâu thuẫn vì tranh chấp tài sản, thêm vào đó, hắn từng bị cáo buộc ăn cắp. Đối tượng sở hữu một chiếc xe hơi có gắn bộ đàm có thể dò kênh của cảnh sát. Do không muốn đánh rần động cỏ, cảnh sát không vội vã bắt giữ nghi phạm mà tạm thời để hắn tự do.

Vài tuần sau, hung thủ lại gọi điện cho gia đình của Deborah, dùng giọng Mexico để nhắc lại chuyện tiền chuộc. Cảnh sát vẫn luôn cử một sĩ quan túc trực theo dõi khu vực nên rất nhanh đã nắm được tình hình. Từ giọng nói trong điện thoại, điều tra viên suy luận đây chính là Jack Gail cải trang, bởi thông tin thu thập được cho biết hắn thường bắt chước giọng Mexico để nói chuyện với đồng nghiệp.

Ngày hôm sau, kẻ bắt cóc tiếp tục gọi đến. Lần này, cảnh sát nhanh chóng lần ra vị trí cuộc gọi tại một quán cà phê của cửa hàng tiện dụng cách đó vài km. Một thiết bị nghe lén được cài vào một điện thoại, cảnh sát bố trí nhân viên theo dõi khu vực, sẵn sàng vây bắt hung thủ.

Quả nhiên, Jack xuất hiện để gọi điện thoại. Cùng lúc đó, điện thoại nhà Deborah đổ chuông, kẻ bắt cóc yêu cầu nhận được tiền chuộc vào tối nay và thông báo sẽ gọi lại vào chiều tối để thông tin về địa điểm trao đổi. Nhân viên giám sát đã chụp ảnh và ghi lại toàn bộ quá trình. Có thể thấy, đối tượng tình nghi đeo găng tránh để lại dấu vân tay khi gọi điện thoại, thể hiện ý thức xóa bỏ dấu vết rất mạnh.

Cảnh sát quyết định lái xe bám theo Jack nhưng dường như nghi phạm cảm nhận được có điều bất ổn. Không muốn rút dây động rừng, giám sát viên của cảnh sát đành phải bỏ đi. Tuy nhiên, phía cảnh sát đã kịp phái người bao vây nhà của đối tượng.

Chiều tối ngày hôm đó, bố của Deborah lại nhận được điện thoại từ hung thủ. Hắn chỉ điểm ông tới bên ngoài cửa hàng và chờ đợi chỉ dẫn tiếp theo. Cảnh sát phát hiện Jack đã để lại một tờ giấy bên cạnh một điện thoại sau khi thực hiện cuộc gọi. Sau khi đến nơi, bố của Deborah tìm thấy tờ giấy, đến địa điểm ghi trên giấy để giao tiền chuộc. Tuy nhiên, ông đã chờ đợi 5 tiếng đồng hồ mà không thấy một ai nên đành trở về nhà.

Trên thực tế, tất cả đều là mánh khéo của Jack Gail. Hắn muốn tạo ra chứng cứ ngoại phạm và chứng minh bản thân không ra ngoài vào ngày xảy ra việc trao đổi tiền. Mặc dù chưa tìm thấy thi thể nạn nhân nhưng cảnh sát đã có đủ bằng chứng để bắt giữ và truy tố Jack Gail. Về sau, với sự hỗ trợ của các đặc vụ Dick Lenn và George

Steinbeck, cảnh sát cuối cùng cũng tìm thấy xác của Deborah. Vị trí của người bị hại hoàn toàn trái ngược với những thông tin trong tấm bản đồ của hung thủ.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Để hiểu được một nghệ sĩ, trước tiên phải nắm được các tác phẩm. Điều này cũng tương tự với tội phạm. Với nhiều kẻ phạm tội, hành vi gây án là một cách thể hiện bản thân. Do đó, các chuyên gia lập hồ sơ tội phạm thường sử dụng hai phương pháp sau để suy luận tâm lý hung thủ:

Phương pháp đầu tiên, muốn biết hung thủ nghĩ gì trong lúc sát hại nạn nhân, cần phải xem hấn đã xuống tay như thế nào. Điều này có thể suy ra từ hiện trường vụ án, cách thức gây án. Phương pháp thứ hai, phỏng vấn những tên tội phạm đã bị bắt và kết án. Một khi đã xác nhận tội danh, kẻ phạm tội sẽ không còn hy vọng trốn thoát và không còn bắt buộc phải nói dối. Ngoài ra, có những kẻ muốn được khoe khoang về “tác phẩm nghệ thuật” của mình, việc kể lại tội ác của bản thân đem đến cảm giác thành tựu và khoái cảm vượt bậc. Trong trường hợp này, chuyên gia tâm lý tội phạm sẽ trò chuyện với họ, đóng vai trò là người nghe để tìm hiểu biến hóa tâm lý của tội phạm.

Chương 3

Vụ Giết Người Tại Số 75, Phố Birch



Một sáng nọ, cảnh sát vùng Wilkes Barre, Pennsylvania nhận được thông tin về cuộc tấn công xảy ra tại nhà riêng của một nha sĩ ở địa chỉ số 75 phố Birch. Hai sĩ quan Dale Minnick và Anthony George lập tức lên đường đến hiện trường vụ việc.

Đến nơi, họ tìm thấy Tiến sĩ Edward Glenn Wolsieffer, 33 tuổi, đang nằm trên sàn nhà. Nạn nhân không gặp nguy hiểm đến tính mạng và đã tỉnh lại. Wolsieffer khai rằng có người đã tấn công, bóp cổ và đánh anh bằng một vật cùn. Anh trai của Glenn Wolsieffer là Neil Wolsieffer lúc đó cũng có mặt, Neil sống ở con phố đối diện và đã vội vã chạy sang sau khi nhận được điện thoại của em trai. Neil cũng là người đã báo cảnh sát.

Khi được hỏi vì sao không gọi cho cảnh sát ngay lập tức, Wolsieffer giải thích rằng mình quá choáng váng và chỉ nhớ được số điện thoại của anh ruột. Anh ta cho biết vợ và con gái 5 tuổi của mình vẫn đang ở trên lầu nhưng không rõ an nguy ra sao.

Neil nói mỗi lần anh định lên kiểm tra tình hình của hai người còn lại trong nhà, Wolsieffer luôn rên rỉ và dường như sắp ngất đi vì đau

đón nên tới giờ họ vẫn chưa lên đến lầu hai. Wolsieffer thanh minh rằng mình lo sợ kẻ tấn công vẫn quanh quẩn trong nhà nên không dám tự ý hành động.

Minnick và George vội vã kiểm tra tình hình của hai nạn nhân còn lại. Hai sĩ quan không tìm thấy dấu vết của kẻ đột nhập dù đã khám xét cẩn thận, nhưng điều không may đó là vợ của Wolsieffer được tìm thấy trong trạng thái tử vong tại phòng ngủ. Nạn nhân nằm nghiêng trên sàn, gần giường ngủ, đầu hướng vào chân giường. Phần cổ của cô có vết bầm tím, sắc mặt tái xanh, khóe miệng dính nước miếng. Đây là tử trạng của người bị bóp cổ bằng tay, cảnh sát suy đoán vợ của Wolsieffer là Betty đã bị siết cổ đến chết.

Ngoài ra, cảnh sát còn tìm thấy vết máu trên ga trải giường. Mặt nạn nhân cũng dính máu nhưng đã được lau sạch, đồ ngủ của Betty bị cởi đến thắt lưng. Bác sĩ pháp y có kinh nghiệm cho biết nạn nhân không bị tấn công tình dục.

Daniel, con gái 5 tuổi của Wolsieffer, vẫn đang ngủ ở phòng bên cạnh. Cô bé không hề hấn gì, sau khi tỉnh dậy, em nói với cảnh sát rằng mình không nghe thấy bất cứ tiếng động lạ nào.

Sau khi xem xét tình hình ở lầu hai, Minnick và George di chuyển xuống lầu một. Thay vì miêu tả lại những gì đã trông thấy, họ hỏi Wolsieffer chuyện gì đã xảy ra. Vị nha sĩ kể lại, sáng sớm ngày hôm đó, anh ta bị đánh thức bởi những tiếng động lạ. Rất nhanh, anh bèn lôi một khẩu súng lục từ trong tủ đầu giường ra và xuống lầu kiểm tra một mình, để lại người vợ Betty đang ngủ.

Bước đến cửa phòng ngủ, Wolsieffer nhìn thấy bóng một người đàn ông cao to dưới chân cầu thang, kẻ kia không phát giác ra anh. Đang lúc định bám theo kẻ gian xuống nhà thì Wolsieffer bỗng mất

dấu và bị tấn công từ phía sau một cách vô cùng bất ngờ. Kẻ tấn công siết cổ anh bằng một sợi dây, Wolsieffer đá chân về phía sau để đánh trả và đụng trúng vào phần bụng của người kia. Cú đá khiến kẻ gian mất thăng bằng và thả lỏng lực tay, tuy nhiên Wolsieffer chưa kịp quay lại thì đã bị đánh mạnh vào đầu và bất tỉnh. Sau khi lấy lại được ý thức, Wolsieffer nhanh chóng gọi cho anh trai là Neil.

Sau đó, nhân viên y tế khẩn trương khám và xử lý vết thương cho vị nha sĩ. Các vết thương của Wolsieffer không nghiêm trọng, sau đầu có vết bầm, vài vết đỏ ở sau cổ và dấu cào cấu trên ngực trái. Để chắc chắn, cảnh sát vẫn đưa anh đến bệnh viện để kiểm tra tổng thể. Bác sĩ cũng nói rằng nạn nhân không gặp vấn đề nguy hiểm nhưng Wolsieffer yêu cầu được ở lại bệnh viện để theo dõi thêm.

Trên thực tế, lời khai của Wolsieffer rất đáng nghi. Anh ta nói rằng kẻ gian đột nhập vào từ cửa sổ lầu hai ở thời điểm rạng sáng, điều này không hợp lý. Cảnh sát tìm thấy một chiếc thang dẫn đến cửa sổ phòng ngủ trên lầu hai ở ngoài nhà, tuy nhiên chiếc thang này đã mục nát đến nỗi người nhẹ cân cũng không thể sử dụng được, huống chi là một người đàn ông cao to, lực lưỡng như mô tả.

Mặt đất ở vị trí đặt thang rất mềm nhưng không hề có vết lõm do trọng lượng của người đứng trên thang tạo thành, ngoài ra cũng không có dấu vết ở điểm tiếp xúc giữa thang và máng xối trên mái nhà.

Thêm vào đó, tình trạng phòng ngủ cũng không khớp với lời kể của Wolsieffer. Đồ vật có giá trị vẫn còn nguyên, kể cả những món trang sức đắt tiền ngay trên mặt bàn. Nếu hung thủ có ý định giết

người, tại sao không dùng súng để xử lý Wolsieffer khi anh ta hôn mê mà lại quay trở lại lần hai để giết một người phụ nữ không có vũ khí?

Đồng thời, có hai điểm đáng nghi khiến cảnh sát chú ý. Đầu tiên, nếu Wolsieffer bị hành hung tới mức ngất xỉu, tại sao trên cổ lại không xuất hiện dấu vết vật lộn? Thứ hai, tại sao Wolsieffer và anh trai không lên lầu để kiểm tra tình hình của Betty và Daniel?

Theo thời gian, lời khai của Wolsieffer liên tục thay đổi, chi tiết thêm thắt ngày một nhiều, mô tả về hung thủ cũng rõ ràng hơn. Anh ta chia sẻ, đối tượng tấn công mặc áo len dài tay không cổ màu đen, bị mặt và có ria mép.

Ở một số chi tiết, lời kể của Wolsieffer không nhất quán. Lúc thì anh ta cho biết mình không đánh thức vợ và xuống cầu thang một mình sau khi nghe thấy tiếng động, lúc lại nói rằng có nói chuyện với vợ khi nghe thấy âm thanh lạ. Ban đầu, Wolsieffer khai báo bị mất 1.300 đô la Mỹ để trong ngăn kéo bàn làm việc nhưng khi cảnh sát tìm thấy hóa đơn của số tiền, anh ta lại đổi lời khai. Khi nhân viên điều tra nhận được cuộc gọi báo án, Wolsieffer có vẻ vừa tỉnh lại, chưa thể nói chuyện bình thường nhưng khi đến bệnh viện, anh ta lại khẳng định mình đã nghe thấy cảnh sát gọi cho bác sĩ pháp y.

Càng điều tra sâu, Edward Glenn Wolsieffer càng bổ sung nhiều tình tiết và nói rằng có hai kẻ tấn công. Cảnh sát phát hiện ra Wolsieffer đã ngoại tình với trợ lý ở phòng khám nha khoa nhưng khi được hỏi về vấn đề này, anh ta gạt đi và báo rằng mối quan hệ đã kết thúc từ một năm trước.

Một số người bạn của Betty cho hay, nạn nhân hết mực yêu thương chồng nhưng vô cùng buồn phiền và mệt mỏi với hành vi ngoại tình của Wolsieffer, đặc biệt là những lúc người chồng la cà

bên ngoài tới khuya mới trở về. Vài ngày trước khi vụ việc xảy ra, Betty tuyên bố với bạn bè rằng nếu Wolsieffer tiếp tục trở về nhà muộn, cô sẽ tỏ rõ thái độ và đòi ly hôn.

Sau này, Wolsieffer nghe theo lời khuyên của luật sư và dừng hợp tác với cảnh sát. Vì vậy, lực lượng chức năng chỉ có thể tập trung khai thác từ phía anh trai của Wolsieffer là Neil. Tuy nhiên, câu chuyện mà Neil kể lại cũng không thỏa đáng, ngoài ra đối tượng cũng không đồng ý tham gia bài kiểm tra nói dối vì cho rằng máy phát hiện nói dối không chính xác, kết quả không tốt có thể ảnh hưởng đến danh tiếng cá nhân.

Thế nhưng, trước những yêu cầu bức bách từ phía cảnh sát và gia đình Betty, cuối cùng Neil cũng đồng ý thực hiện thẩm vấn với máy phát hiện nói dối ở tòa án.

Ngày lấy cung, cảnh sát hay tin chiếc xe của Neil đã xảy ra va chạm với một xe tải cỡ lớn khiến nạn nhân tử vong tại chỗ. Kết quả điều tra cho thấy Neil đã vòng xe quá tay rồi vội vàng phanh gấp nên mới dẫn đến sự cố.

Sự kiện bất lợi này khiến vụ án giết người của Betty giậm chân tại chỗ. Cảnh sát sở tại có nhiều lý do để tin rằng Edward Glenn Wolsieffer chính là thủ phạm nhưng không thể buộc tội đối tượng do thiếu bằng chứng. Vân tay và tóc của nghi phạm được tìm thấy hiện trường nhưng vì đó cũng là phòng ngủ của Wolsieffer nên chứng cứ bị vô hiệu hóa. Hung khí gây án có thể đã bị xử lý trước khi nghi phạm gọi điện cho Neil.

Vì vậy, cảnh sát tìm đến chuyên gia tâm lý tội phạm của FBI John Douglas để xin ý kiến.

Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ vụ án, Douglas kết luận kẻ giết người rất thân thuộc với nạn nhân. Vì cảnh sát đã xác định được nghi phạm chính, ông không lập hồ sơ tâm lý của đối tượng mà chỉ cung cấp một số kiến giải để giúp lực lượng chức năng bắt kẻ thủ ác phải quy hàng trước pháp luật.

Khả năng đây là một vụ đột nhập để ăn trộm tài sản không cao. Nhà của Wolsieffer là một tư dinh, trong sân còn đậu hai chiếc ô tô. Đây không phải là môi trường lý tưởng để phạm tội, ngược lại có độ rủi ro cao. Thêm vào đó, Douglas là người có kinh nghiệm phá án dày dặn, ông cho biết việc kẻ đột nhập đi vào nhà từ cửa sổ lầu hai, sau đó lập tức xuống lầu một mà không lục soát ở lầu hai trước là vô cùng phi lý.

Không có bằng chứng nào cho thấy kẻ tấn công mang theo hung khí giết người nên trường hợp này không phải là sát hại có kế hoạch. Ngoài ra, Betty không bị tấn công tình dục nên lập luận giết người do cưỡng hiếp thất bại cũng không hợp lý. Không có bằng chứng cho thấy kẻ hành hung có âm mưu ăn trộm tài sản nên cũng không thể kết luận rằng đây là án trộm.

Xét từ cách thức gây án, bóp cổ là một hình thức phạm tội điển hình ở mức tiếp cận gần. Vì vậy, nếu hung thủ và nạn nhân là hai người xa lạ thì thủ phạm thường không chọn cách này. Thêm vào đó, nếu kẻ tấn công đã lập sẵn kế hoạch giết người cướp của chi tiết thì sẽ có cách hạ thủ khác.

Sau cùng, nhờ những phân tích quyết đoán của Douglas, cảnh sát đã nỗ lực không ngừng để bắt giữ và truy tố Edward Glenn Wolsieffer vì tội mưu sát chính người vợ của mình.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Kỹ thuật phác họa chân dung kẻ phạm tội được đúc kết và cải tiến dựa trên nền tảng dữ liệu của công việc điều tra tội phạm. Có thể nói, công nghệ lập hồ sơ tâm lý tội phạm rất khoa học và khách quan.

Đầu tiên, kỹ thuật này dựa trên các lý thuyết tâm lý. Lý luận về tâm lý tội phạm là nền tảng của phác họa chân dung tội phạm. Nhìn từ quá trình tư duy, phân tích tâm lý tội phạm chủ yếu liên quan đến hành vi phạm tội, tiếp đó là môi trường sống của tội phạm, từ đó xác định được nghi phạm. Trình tự lần lượt là: Hiện trường vụ án – hành vi phạm tội - tâm lý kẻ phạm tội - môi trường sinh sống của kẻ phạm tội - đối tượng gây án.

Thứ hai, lập hồ sơ tội phạm là kết tinh từ các thành tựu khoa học hiện đại. Mặc dù cốt lõi của kỹ thuật này là tâm lý học tội phạm nhưng trên thực tế, quá trình xây dựng hồ sơ tội phạm liên quan đến nhiều môn khoa học khác nhau như sinh lý học, xã hội học, thần kinh học,... Ví dụ, khi phân tích các tội phạm tâm thần thì không thể tách rời sinh lý học và thần kinh học.

Cuối cùng, phác họa chân dung tâm lý tội phạm là sự thăng hoa của tâm lý học tội phạm. Tâm lý học tội phạm được kết hợp từ tội phạm học và tâm lý học, vì vậy nếu muốn phát triển tâm lý học tội phạm thì trước tiên phải đi từ tâm lý học. Xem xét nguồn gốc của tâm lý học, nếu không có những nghiên cứu về sinh học, tâm thần học, nội tiết học, tâm lý học không thể tồn tại. Vì vậy, kỹ thuật lập hồ sơ tội phạm của bộ môn tâm lý học tội phạm hiện đại không chỉ tiếp thu những điểm sáng của trường phái sinh học cổ đại và tâm thần học hiện đại mà còn thúc đẩy sự sinh sôi của tâm lý học tội phạm. Từ đó có thể kết luận, lập hồ sơ tội phạm là bước tiến của tâm lý học tội phạm.

Chương 4

Ai Là Hung Thủ Đích Thực



Năm 1991, FBI tiếp nhận một vụ án, người báo án cho biết nhà riêng bị đột nhập và bị phá hoại nghiêm trọng. Tại hiện trường, giá sách và tài sản có giá trị bị đập phá, phòng khách, phòng ngủ chính, phòng tắm và phòng bếp đều hư hỏng nặng. Nhiều bình hoa, đồ trang trí bằng đá quý, tranh treo tường cũng bị hư hại, tường nhà đầy các từ ngữ thô tục như “Đồ khốn nạn”, “Chết đi”...

Lúc đó, chuyên gia lập hồ sơ tội phạm Robert K.Ressler đã nghỉ hưu và đóng vai trò cố vấn cho FBI. Mong muốn nhận được sự giúp đỡ của ông, cảnh sát đã gửi ảnh chụp hiện trường và biên bản vụ việc cho Ressler. Với kinh nghiệm phá án dày dạn, Ressler đã từng tiếp xúc với vô số vụ án bạo lực, phá hoại tài sản, ông tự tin có thể xử lý trường hợp này.

Vì vậy, Ressler nghiên cứu cẩn thận dữ liệu và bắt đầu phân tích vụ án. Từ ảnh chụp thấy được, trước khi bị đập phá, ngôi nhà có phong cách ấm cúng, nhẹ nhàng.

Chủ nhân căn hộ cho hay thủ phạm là một nhóm nam thanh niên, tuy nhiên, Ressler lại phủ nhận kết luận này. Đây chắc chắn không

phải là cuộc bạo loạn của những cậu bé tuổi vị thành niên.

Thông thường, những vụ phá hoại tài sản thường rơi vào hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất, nếu là hành vi tập thể thì khả năng cao có một người cầm đầu trong nhóm, mục đích tấn công là để giải tỏa bất mãn đối với xã hội. Trường hợp thứ hai là trẻ vị thành niên chống đối xã hội hoặc pháp luật. Các đối tượng này hành động và đưa ra lựa chọn một cách ngẫu nhiên, nội dung vẽ, viết bậy sẽ phản ánh tâm lý, thái độ và yêu ghét của họ. Trong quá trình gây án, tội phạm thường viết tên riêng như tên ban nhạc, quỷ Satan. Ngoài ra, có xuất hiện hành vi phóng uế trên giường, trong tủ quần áo và trộm cắp.

Tuy nhiên, từ ảnh hiện trường có thể thấy rằng, hung thủ phá hoại có chọn lọc chứ không hề bừa bãi. Ví dụ, không phải tất cả các bức tranh đều bị hỏng, đặc biệt là những tác phẩm có giá trị. Nếu có, mức độ và cách thức gây thiệt hại cũng nhẹ nhàng hơn những món đồ khác.

Trong đó, duy nhất một bức sơn dầu vẽ bé gái vẫn nguyên vẹn, không bị bất cứ tổn thất nào. Một số đồ sơn mài bị vứt vương vãi trên mặt đất nhưng không bị hư hỏng. Đây không phải là đặc điểm hành vi của thiếu niên trong độ tuổi dậy thì.

Nhà bếp và phòng tắm có vẻ rất hỗn loạn nhưng trên thực tế, gương phòng tắm và nhiều vật dụng làm bếp không bị hư hại gì. Ngoại trừ tay nắm cửa, những món đồ khác vẫn giữ được tình trạng vốn có. Đồ đạc trên mặt đất trông không giống như bị gạt xuống sàn mà dường như được đặt một cách cố tình. Ngoài ra, một số y kiện tuy bị phá hoại nhưng không hư hỏng đến mức không thể sửa chữa, không có dấu hiệu rách, đứt.

Điều này khiến Ressler nghi ngờ: Phải chăng hung thủ phá hoại tài sản có chủ ý? Hơn nữa, còn cố tình lựa chọn những vật ít giá trị để gây án?

Một điểm đáng chú ý khác, tranh ảnh và đồ gia dụng không bị vứt bừa bãi mà được đặt ở những vị trí dễ trông thấy, những lời lẽ thô tục trên tường không thông dụng với giới trẻ hiện đại, đồng thời cũng không có tên ban nhạc, khẩu hiệu phổ biến.

Từ những phân tích này, Ressler loại trừ khả năng thủ phạm là thanh thiếu niên hoặc băng nhóm phạm tội và đưa ra phác họa tâm lý về hung thủ như sau: Nữ giới, da trắng, từ 40 đến 50 tuổi, tính tình hiền hòa, cẩn thận nhưng có phần cô độc, khó tính và không hài lòng với người trẻ tuổi hiện nay. Đối tượng là người có xu hướng tự luyến, không hòa hợp với người khác, có thể đã ly hôn. Các dấu hiệu ở hiện trường vụ phá hoại cho thấy người này là một thành viên nữ trong gia đình, thủ phạm hiểu rõ căn nhà cũng như có tình cảm với một số đồ vật nhất định nên mới tránh làm hỏng chúng.

Hiện trường vụ án đã được dàn dựng và mục đích của thủ phạm là đánh lừa cảnh sát, hướng sự tình nghi đến các đối tượng thanh thiếu niên. Tuy nhiên, chính những từ ngữ mà hung thủ để lại đã phơi bày tuổi tác và tính cách của mình. Những dòng chữ đó không phải là của một người trẻ tuổi ở thời điểm đó và nhất là không phải của những cô gái trẻ, vì vậy đối tượng thu hẹp trong phạm vi những người phụ nữ đang gặp khủng hoảng tuổi trung niên.

Nếu kẻ gây án có con, người con cũng không phải là một cậu bé tuổi dậy thì bởi trong trường hợp này, hung thủ sẽ có hiểu biết nhất định về ngôn ngữ phổ biến trong giới trẻ. Vì vậy, hung thủ có thể có con gái nhưng không cùng chung sống. Bức tranh cô gái còn nguyên

ven là minh chứng cho thấy thủ phạm có một thành viên nữ yêu thích trong gia đình nhưng không ở gần.

Từ cách gây án thấy rằng, người phụ nữ này đã trải qua những thăng trầm lớn trong cuộc sống gần đây. Sự thất bại có thể liên quan đến tiền bạc, đàn ông hoặc công việc.

Do đó, Ressler đã kết luận rằng thủ phạm có bốn động cơ chính: Một là trả thù người nhà; hai là tâm trạng suy sụp vì biến cố trong cuộc sống; ba là để thu hút sự chú ý của người xung quanh và cuối cùng là vì vấn đề tiền bảo hiểm.

Khi Ressler gửi kết quả phân tích đến FBI, các đặc vụ phát hiện ra rằng hồ sơ tâm lý tội phạm của ông khớp với miêu tả về chính chủ nhân của căn nhà bị phá hoại. Đó là một người phụ nữ da trắng, 40 tuổi, mới chia tay với bạn trai và gặp khó khăn về tài chính. Đối tượng có một cô con gái, hiện đang sống cùng chồng cũ, bản thân chủ nhà là người hiền lành nhưng do ở một mình đã lâu nên tính tình có phần xa cách, lạnh lùng.

Thêm vào đó, một công ty bảo hiểm cũng cho biết, người này mới đây đã đệ đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại nhà cửa với số tiền lên tới 270.000 đô la Mỹ. Sau khi liên lạc với cảnh sát, phía công ty bảo hiểm mới vỡ lẽ, hóa ra tất cả là do chủ nhà sắp đặt và dùng hiện trường giả để gian lận bảo hiểm.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Các chi tiết về hiện trường vụ án, đặc biệt là ảnh chụp hiện trường có tính hữu ích cao đối với các chuyên gia lập hồ sơ tâm lý tội phạm. Năm 1992, các chuyên gia tâm lý tội phạm của FBI, trong đó có sự góp mặt của John Douglas và Robert K. Ressler, đã xuất bản cuốn sách *“Sổ tay hướng dẫn phân loại tội phạm”*.

Cuốn sách đề cập đến nhiều vấn đề mà cảnh sát cần lưu ý khi khám xét hiện trường vụ án: Vụ án xảy ra trong nhà hay ngoài trời? Thời gian phạm tội là khi nào? Thủ phạm có mặt tại hiện trường trong bao lâu? Hung thủ gồm mấy người?

Hiện trường vụ án có lộn xộn không? Bằng chứng nhiều hay ít? Vụ án được lên kế hoạch hay bộc phát ngẫu nhiên? Thông thường, hiện trường vụ án đều nằm giữa hai thái cực, không quá hỗn loạn nhưng cũng không ngăn nắp.

Tội phạm mang theo hung khí riêng hay sử dụng vật dụng ở hiện trường để gây án? Hung thủ mang hung khí đi hay để lại? Có bao nhiêu công cụ gây án? Thi thể nạn nhân để lại ở hiện trường là cố tình hay vô ý? Nhìn chung, dấu vết và bằng chứng tại hiện trường vụ án là đầu mối vô cùng quan trọng.

Cuối cùng, điều mà lực lượng chức năng cần biết là kẻ gây án luôn mang vũ khí bên mình hay ngầm tấn công và kiểm soát nạn nhân.

Chương 5

Lưới Trời Lồng Lộng



Ngày 22 tháng 12 năm 1997, người dân thành phố Tennessee đang chìm trong không khí hân hoan của lễ Giáng Sinh, nhà nhà tất bật trang trí cây thông Noel và chuẩn bị những món quà trao nhau. Chính lúc này, tổng đài 911 nhận được một cuộc báo án. Qua điện thoại, cảnh sát nghe thấy một người đàn ông khai báo rằng vợ anh ta là Sandra Stevens và mẹ vợ Myrtle Wilson được tìm thấy đã chết tại nhà riêng.

Tổng đài 911 ngay lập tức bàn giao sự việc cho sĩ quan Brandt Corcoran. Sau khi hỏi thăm địa chỉ và hoàn cảnh cụ thể, Brandt Corcoran lái xe đến hiện trường vụ án và gọi điện cho đồng nghiệp và bác sĩ pháp y, yêu cầu họ nhanh chóng có mặt.

Sandra Stevens và Myrtle Wilson bị giết hại trong chính phòng ngủ của mình. Thi thể của Sandra Stevens nằm trên giường, đầu gối có dính máu nhưng không có vết thương. Gần đầu của nạn nhân có một số tạp chí khiêu dâm và một album ảnh khỏa thân của Sandra. Nạn nhân thứ hai là Myrtle Wilson cũng nằm trên giường, đồ ngủ bị kéo lên xộc xệch, quần áo lót bị vứt trên sàn nhà. Khám

nghiệm sơ bộ cho thấy Sandra Stevens bị siết cổ đến chết, nạn nhân bị hung thủ chế trụ và tấn công tình dục. Trong khi đó, Myrtle Wilson tử vong do vết thương từ dao và không bị xâm hại tình dục.

Ban đầu, cảnh sát cho rằng đây là một vụ cướp hiếp giết. Sau khi thủ phạm thực hiện hành vi trộm cắp bèn tấn công, hãm hiếp Sandra Stevens sau đó giết chết cả hai nạn nhân. Tuy nhiên, với kinh nghiệm lâu năm trong việc phân tích hiện trường vụ án, Brandt Corcoran đã đưa ra một kết luận khác sau khi khám xét căn phòng. Vị thám tử cho rằng, mặc dù tình huống này có điểm tương đồng với các vụ án tấn công tình dục khác nhưng cũng đồng thời có những điểm khác biệt rất lớn. Dường như hiện trường đã bị làm giả.

Phòng ốc trong nhà đều bừa bộn, cây thông Noel đổ rạp sang một bên nhưng đồ trang trí trên cây vẫn lành lặn, như thể là có người đã cố tình đặt cây thông xuống chứ không phải bị đổ trong quá trình ẩu đả. Trong phòng ngủ của Myrtle Wilson, ví tiền cá nhân bị moi sạch, các món đồ trong ví vứt trên sàn nhưng không có dấu hiệu bị lấy mất thứ gì. Ngoài ra, ngăn kéo bàn trang điểm bị lục lọi và mở tung nhưng y trang vẫn còn nguyên. Trong phòng của Sandra Stevens, nhiều đồ đạc rơi vãi trên mặt đất nhưng không giống như bị quăng quật một cách tự nhiên. Không có bất kỳ phòng nào trong nhà có dấu hiệu hoặc bằng chứng bị đột nhập.

Vì vậy, Brandt Corcoran đã chỉ đạo nhân viên phụ trách thu thập dấu vân tay tại hiện trường vụ án.

Kết quả, cảnh sát thu được 30 dấu vân tay còn mới, bao gồm nhiều dấu vân tay trên các cuốn tạp chí và album ảnh. Một chiếc túi vải màu xanh lá cây được tìm thấy gần nhà nạn nhân, trong đó có một con dao dính máu, dài 20 cm, một chiếc áo phông trắng nhuộm

máu và vài món đồ trang sức. Brandt Corcoran yêu cầu chụp ảnh, lấy vân tay trên hiện vật và đem về sở cảnh sát để kiểm tra.

Sau đó, cảnh sát tiến hành thẩm vấn người báo án, William Richard Stevens. Thông tin thu thập được cho biết, William đã kết hôn ba năm, mẹ vợ của anh là Myrtle Wilson mới đến sống cùng hai vợ chồng được sáu tháng. Thời gian gần đây, William thường xuyên đi công tác. Nhân dịp Giáng Sinh, anh mới có cơ hội về nhà để nghỉ lễ với gia đình thì lại phát hiện ra vợ và mẹ vợ bị sát hại.

Mặc dù lời khai của đối tượng không có gì đáng nghi, nhưng trực giác của vị thám tử đã mách bảo không thể đặt niềm tin hoàn toàn vào William Richard Stevens. Do không có chứng cứ thuyết phục, Brandt Corcoran không đưa ra lời buộc tội mà tiến hành điều tra sâu.

Khám nghiệm tử thi cho thấy, hung thủ đã lấy tay bịt miệng Myrtle Wilson và dùng dao đâm nhiều nhát vào ngực nạn nhân. Vết thương không sâu nhưng mất rất nhiều máu. Thêm vào đó, trên cơ thể người bị hại còn có những thương tích do vật lộn trong quá trình tự vệ để lại. Con dao được tìm thấy trước đó khớp với vết thương trên cơ thể Myrtle Wilson. Vết máu trên đầu gối của Sandra Stevens là của Myrtle Wilson, có vẻ kẻ giết người đã làm vương máu của Myrtle Wilson lên đầu gối của Sandra trong khi gây án. Ngoài ra, có nhiều vật dụng khác cũng dính máu.

Cảnh sát bèn liên hệ với chuyên gia tâm lý tội phạm Gregg McCrary - thành viên của Tổ Khoa học hành vi. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và ảnh chụp hiện trường, Gregg thể hiện sự đồng tình với quan điểm của Brandt Corcoran. Các dấu vết tại hiện trường không hợp lý, trên thực tế, một hiện trường hỗn loạn do giết người, ẩu đả có chủ ý sẽ có những dấu hiệu khác. Có thể thấy được, kẻ gian

đã làm giả hiện trường với mục đích che giấu động cơ phạm tội cũng như các tình tiết khác của vụ án.

Thêm vào đó, Gregg bổ sung số hung thủ và kết luận rằng vụ án này có nhiều hơn một thủ phạm. Hai nạn nhân bị giết bằng hai loại vũ khí khác nhau, Myrtle Wilson bị sát hại bằng dao còn Sandra Stevens chết ngạt vì bị trói và bóp cổ. Myrtle Wilson là nạn nhân đầu tiên, vì vậy trên lý thuyết, phòng của Sandra Stevens sẽ dính nhiều máu của Myrtle Wilson do hung thủ để lại trong quá trình gây án. Tuy nhiên, cuối cùng lại chỉ có đầu gối của nạn nhân dính máu.

Ngoài ra, tuy hiện trường vụ án đã được dọn dẹp nhưng một số đồ vật trong chiếc túi được tìm thấy vẫn chưa được xử lý và vẫn dính máu của Myrtle Wilson.

Gregg McCrary phân tích, vụ án này không có kế hoạch cụ thể. Sandra Stevens là mục tiêu tấn công chính và cũng là người bị cưỡng bức, mẹ cô chỉ là người bị vạ lây do xuất hiện sai thời điểm. Thông thường, trong các vụ tấn công thiếu tổ chức, hung thủ là người quen của nạn nhân, biết rõ nơi ở, vị trí của người bị hại và ra tay một cách chớp nhoáng. Ngoài ra, trong những trường hợp tương tự, thủ phạm thường bỏ lại thi thể, hung khí và nhiều chứng cứ tại hiện trường, rất dễ phát hiện.

Trong lúc đó, bằng chứng mới nhất do phòng thí nghiệm cung cấp cho biết một người hàng xóm 18 tuổi của Sandra và William Stevens là Corey Milliken rơi vào diện bị tình nghi. Ban đầu, đối tượng chối bỏ tội danh, tuy nhiên, dưới sự tra khảo cặn kẽ của cảnh sát, nghi phạm đã thừa nhận tội ác. Điều Corey tiết lộ khiến mọi người sửng sốt: William Richard Stevens chính là người đã thuê Corey giết chết vợ và mẹ vợ của mình.

Cảnh sát lập tức bắt giữ William. Kết quả thẩm vấn cho thấy William nảy sinh ý định giết hại vợ khi phát hiện nạn nhân có quan hệ mập mờ với một người đàn ông khác. Hắn đã thuê chính hàng xóm và cũng là người làm công cho mình để xử lý nạn nhân, đồng thời dàn dựng hiện trường như một vụ cướp. Trong quá trình gây án, khi một kẻ đang tấn công Sandra Stevens, người còn lại phát hiện ra Myrtle Wilson và dùng một con dao làm bếp dài 20 cm đâm chết nạn nhân.

Kết cục, William Richard Stevens chịu tội giết người cấp độ một, kết án tử hình.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Các nhà tâm lý học chia tội phạm ra thành hai loại: Có kế hoạch và vô tổ chức.

Nhóm tội phạm có kế hoạch sẽ tính toán và hành động cẩn thận khi phạm tội. Thông thường, động cơ gây án là sự hoang tưởng kéo dài trong nhiều năm, hầu hết nạn nhân trong những vụ án này không quen biết thủ phạm. Người bị hại sẽ có đặc điểm giống với những khuôn mẫu trong tưởng tượng của hung thủ.

Với nhóm tội phạm vô tổ chức, hành vi của kẻ gây án thường thiếu logic, hung thủ không quan tâm đến thân phận, đặc điểm của nạn nhân mà xuống tay tùy cảm xúc cá nhân. Điều này khiến kẻ giết người dễ bị bại lộ do không kiểm soát được tình hình, ví dụ như khi tấn công, nạn nhân kháng cự quyết liệt dẫn đến lưu lại thương tích trên người tội phạm. Nhìn chung, loại tội phạm thứ hai có xu hướng tàn bạo hơn, từ đó dẫn đến hành vi hủy hoại thi thể sau khi hành sự.

PHẦN 4 : NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ NGUY HIỂM



Chương 1

Nữ Sát Nhân Đến Từ Địa Ngục



Năm 1908, người đàn bà với tên gọi “Nữ sát nhân đến từ địa ngục” đã trở thành tâm điểm chú ý của giới truyền thông Mỹ. Người đàn bà này đã ra tay sát hại chồng và tất cả các con của mình, đồng thời giết chết khoảng hơn một chục người điều tra mình. Nữ sát thủ phân xác các nạn nhân một cách tàn nhẫn và chôn họ trong sân nhà. Hơn một thế kỷ sau, các nhà nghiên cứu người Mỹ đã sử dụng xét nghiệm ADN để giải mã bí ẩn về tội ác hàng loạt của “Góa phụ đen” Belle Gunness.

Belle Gunness sinh năm 1895 tại một ngôi làng nhỏ ở Na Uy. Khi còn nhỏ, Belle có chiều cao nổi trội so với bạn bè đồng trang lứa khiến ngoại hình có phần cao lớn hơn người. Khi 22 tuổi, cô cao 170 cm, nặng 92 kg, là một người phụ nữ khá tráng kiện.

Không lâu sau, Belle Gunness nhập cư vào Mỹ và kết hôn với một người đàn ông tên Mads Sorenson vào năm 1884. Sau khi kết hôn, hai người cùng mở một cửa hàng bán kẹo ở trung tâm thành phố Chicago. Họ có với nhau bốn cô con gái. Tuy nhiên, cửa hàng

của Belle bị thiêu rụi trong một trận hỏa hoạn và họ được nhận tiền bồi thường từ công ty bảo hiểm.

Năm 1898, nhà của gia đình Belle lại sập trong một trận cháy và công ty bảo hiểm đền bù cho họ một số tiền khá lớn. Sau đó, hai trong số bốn đứa con của Belle qua đời vì viêm đại tràng cấp tính. Do hai đứa trẻ đều có bảo hiểm nhân thọ nên sau khi chết, Belle nhận được bảo hiểm tử kỳ của các con. Sau này, bác sĩ đã chẩn đoán và tìm ra nguyên nhân cái chết của hai đứa trẻ là do ngộ độc.

Ngày 30 tháng 7 năm 1900, chồng của Belle đột ngột qua đời. Ngày chết của ông chỉ cách thời gian có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm đúng một ngày. Vì vậy, công ty bảo hiểm đã trả 8.500 đô la Mỹ cho Belle. Về sau, bác sĩ phát hiện người chết có dấu hiệu trúng độc nhưng do thiếu chứng cứ nên không thể thay đổi được gì.

Sau cái chết của người chồng, Belle mua một trang trại ở La Porte, Indiana và tận hưởng cuộc sống nhàn nhã. Chẳng bao lâu sau, Belle gặp Peter Gunness và đi bước nữa vào năm 1902. Một tuần sau hôn lễ, con gái riêng của Belle đột nhiên qua đời. Chưa đầy một năm sau, người chồng thứ hai cũng bạc mệnh về với Tây Thiên. Vì kịp mua bảo hiểm trước khi qua đời, Belle lại được nhận bảo hiểm tử kỳ của chồng với số tiền 3.000 đô la Mỹ.

Sau tang lễ của Peter, Belle nhanh chóng đăng quảng cáo tìm kiếm bạn đời trên báo. Tuy nhiên, bà ta đòi các ứng viên phải xuất trình đầy đủ giấy tờ tài sản để tỏ lòng thành trước khi quyết định đi tới hôn nhân. Thế nhưng, tất cả những người đàn ông giàu có gặp gỡ Belle đều chịu chung một số phận bi thảm: Trúng độc và chết.

Năm 1906, một người làm công trẻ tuổi trong trang trại của Belle đột nhiên biến mất. Belle nói với người khác rằng anh ta có chuyện ở

quê nên phải vội vã rời đi. Ngày 28 tháng 4 năm 1908, một vụ cháy lớn đã thiêu rụi dinh thự của Belle và thi thể của người đàn ông này được khai quật. Không dừng lại ở đó, rất nhiều xác chết được tìm thấy trong trang trại của Belle, hầu hết đều là giới nam. Lúc này, hàng loạt tội ác mới được đưa ra ánh sáng.

Ngoài ra, cảnh sát cũng phát hiện thi thể không đầu của một người phụ nữ trưởng thành và ba bộ hài cốt trẻ em. Ban đầu, cảnh sát nghĩ rằng đó chính Belle và những đứa con của mình. Kết quả điều tra cho thấy trước khi xảy ra vụ cháy, Belle đã lập di chúc và chủ động mua dầu hỏa.

Tuy nhiên, càng tìm hiểu, cảnh sát càng thấy nhiều xác chết riêng lẻ tại hiện trường. Thêm vào đó, bác sĩ pháp y đồng thời là nhà nhân chủng học Stephen Lauron cho hay, thi thể không đầu có độ tuổi tương tự với Belle nhưng chiều cao bất đồng. Xác chết có chiều cao khoảng 160 cm trong khi Belle cao hơn 170 cm.

Vì vậy, cảnh sát nghi ngờ rằng xác chết không đầu là một người khác chứ không phải Belle. Nhưng, vì không có đầu nên rất khó xác định danh tính nạn nhân, thời điểm đó cũng chưa có công nghệ ADN để điều tra sâu hơn.

Bí ẩn này đã phủ bụi gần một trăm năm. Một thế kỷ sau, một chuyên gia phân tích tội phạm có tiếng đã kết luận rằng Belle không chết trong vụ hỏa hoạn sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án. Thực chất, Belle đã giết một người phụ nữ khác để mạo danh mình nhằm mục đích ve sầu thoát xác. Để xác minh giả thiết của mình, chuyên gia này đã đề nghị trích xuất ADN của xác chết, so sánh với mẫu ADN lấy từ thư viết tay của Belle để xác định sự thật.

Sau này, cảnh sát tìm ra bằng chứng cho thấy vụ cháy được gây ra bởi Ray Lamphere, một tay giang hồ được Belle thuê để hành sự. Trước khi bị tử hình, Ray Lamphere đã thừa nhận tất cả trước tòa. Hắn và Belle là tình nhân trong một thời gian dài, sau khi biết về những tội ác của Belle, hắn đã ra tay giúp đỡ người tình trốn tránh pháp luật.

Pháp y cho biết, thi thể không đầu thuộc về một phụ nữ người Chicago được Belle thuê làm quản gia. Chuyên gia tâm lý tội phạm phân tích, Belle sợ những tội ác mà mình gây ra sẽ bị phát giác nên đã lên kế hoạch thiêu chết người quản gia, giả mạo danh tính hòng che mắt mọi người.

Sau khi bỏ trốn, Belle đổi tên thành Esther Carlson và lánh đến Los Angeles. Với bản tính độc ác, Belle tiếp tục ra tay sát hại một người đàn ông trong quá trình tẩu thoát. Lần này, nữ hung thủ đã rơi vào tay cảnh sát, Belle bị khởi tố vì tội giết người và bị tạm giam. Trước khi tiến hành thẩm vấn, nữ tội phạm được tìm thấy đã chết trong tù.

Về sau, thông qua trích xuất ADN, cảnh sát phát hiện Esther Carlson chính là Góa phụ đen lừng danh Belle Gunness.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Quan điểm của một số nhà tâm lý học là lý do phạm tội của nữ giới cũng tương tự như nam giới. Ví dụ như trả thù, lòng tham, ghen tuông hay các vấn đề rối loạn tâm thần, ham muốn nắm quyền sinh sát. Thông thường, phương pháp gây án sẽ mang nặng đặc điểm giới tính.

Hầu hết nữ giới đều phát triển mạnh về cảm xúc, khi xúc động thì khó có thể kiểm soát được hành vi. Ngoài ra, họ cũng mất khả năng

suy xét thấu đáo, tính cách có phần ỷ lại nên khi gặp biến cố, thất bại trong cuộc sống dễ phát sinh hành động cực đoan.

Ngoài ra, sự chênh lệch về thể lực giữa nam và nữ khiến đặc điểm giới tính lộ rõ trong quá trình gây án. Đặc biệt là trong những vụ án có tính bạo lực, hung thủ là nữ thường sẽ chọn cách đầu độc nạn nhân hoặc sử dụng các phương pháp tương tự.

Chương 2

Góa Phụ Đen



Trong thế giới tự nhiên, có một loài nhện lừng danh với nọc độc kinh khủng mang tên Góa phụ đen. Tập tính của loài nhện này là sau khi giao phối, nhện cái sẽ ăn thịt con đực một cách tàn nhẫn để tích lũy dinh dưỡng cho những đứa con tương lai. Tuy man rợ nhưng hành vi này đến từ bản năng sinh tồn của động vật. Ở xã hội loài người, những phụ nữ ra tay sát hại chồng của mình được gọi là “Góa phụ đen”. Trong đó, nữ sát thủ tiêu biểu nhất phải kể đến Nannie Doss đến từ Alabama, Mỹ.

Nannie Doss sinh ra tại Blue Mountain ở Alabama, Mỹ vào ngày 4 tháng 11 năm 1905. Là chị hai trong gia đình có năm anh chị em, tuổi thơ của Nannie vô cùng ảm đạm vì người bố không khác gì bạo chúa. Ngày ngày, ông ta bắt năm đứa con phải làm việc liên tục, đánh đập và chửi mắng họ. Vài người trong gia đình của Nannie không được giáo dục đầy đủ mà chỉ đọc qua một vài cuốn sách.

Các chuyên gia tâm lý học đã phân tích môi trường trưởng thành của Nannie và thấy rằng người bố bạo hành đóng vai trò nền tảng trong việc phát triển tâm lý tội phạm của đối tượng. Phần lớn các

hung thủ giết người hàng loạt đều từng trải qua thời thơ ấu với người mẹ, người bố bạo lực. Đây cũng là nguyên nhân đầu tiên dẫn đến tâm lý biến thái.

Nannie không có tuổi thơ đầy màu sắc và vui vẻ như những đứa trẻ khác. Thay vào đó, cô phải dành thời gian để làm những công việc đòi hỏi sức lực như nhổ cỏ, bở củi... Thỉnh thoảng, Nannie và anh chị em sẽ đùa nghịch, cãi cọ nhưng đều bị bố ruột lấy đó làm lý do để đánh mắng, chửi bới.

Mẹ của Nannie cũng trải qua những ngày tháng tăm tối dưới “ách trị vì” của người chồng. Bà làm việc quần quật bất kể ngày đêm, sống cuộc sống không ra hình người.

Bước ngoặt xảy đến khi Nannie lên 7. Trong một cuộc phỏng vấn sau khi bị tổng giam, nữ tội phạm đã chia sẻ rằng tất cả tội ác mà mình gây ra đều bắt đầu từ vụ tai nạn xe năm 7 tuổi.

Năm 1912, Nannie cùng gia đình về thăm họ hàng ở phía Nam Alabama bằng tàu hỏa. Trên đường đi, tàu hỏa phanh gấp, quán tính mạnh đã khiến cô bé Nannie văng ra khỏi ghế và đập đầu vào thành tàu. Kể từ đó, Nannie thường xuyên bị đau đầu, ngất xỉu và dễ rơi vào trạng thái u uất.

Để trốn tránh chuỗi ngày u ám và bệnh tật kéo dài trong hiện thực, Nannie dần chìm vào thế giới hoang tưởng do chính mình tạo ra. Cô thường lén lút đọc những câu chuyện tình yêu lãng mạn trong tạp chí của mẹ và mơ mộng về một chàng hoàng tử quyến rũ, một cuộc sống tương lai màu hồng, tràn đầy hạnh phúc. Tuy nhiên, người bố gia trưởng không chỉ kiểm soát cách ăn mặc mà còn cấm đoán đời sống xã hội của họ. Cuối cùng, Nannie đã tìm đến hôn nhân như một sự trốn thoát từ khi còn rất trẻ.

Năm 1921, khi chỉ mới 16 tuổi, Nannie kết hôn với Charley Braggs, một đồng nghiệp tại nhà máy sợi dệt mà cô làm việc. Tuy mới quen biết bốn tháng, nhưng mong muốn mãnh liệt được thoát khỏi mái nhà đang giam cầm mình đã khiến Nannie một mực muốn cưới Charley.

Thế nhưng, cuộc sống sau khi lập gia đình không hề hạnh phúc. Mẹ chồng của Nannie là một góa phụ cục cằn, hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đã quen nhẵn nhụi, Nannie thường xuyên nhường mẹ chồng khiến tính tình quái gở của bà ta càng được đặng chân lân đặng đầu. Thêm vào đó, sự đổ đốn của người chồng khiến những ngày tháng hôn nhân của Nannie càng thêm náo nê. Điều này khiến tính cách của Nannie thay đổi, cô nóng tính hơn và tìm đến bia rượu, thuốc lá để giải tỏa. Đồng thời, Nannie cũng liếc mắt đưa tình, tán tỉnh những con bợm rượu khác để chứng tỏ sức hút của mình.

Tội ác đầu tiên xảy ra vào năm 1927, hai trong số những đứa con của Nannie qua đời do ngộ độc thực phẩm. Tuy bác sĩ pháp y đã nhận định đây là một sự cố nhưng khi nhìn thấy sự lạnh lùng trong mắt vợ, Charley cảm thấy bất an và muốn tìm cách thoát khỏi Nannie. Anh ta đưa con gái lớn là Melvina bỏ nhà ra đi, để lại đứa con mới sinh, vợ và mẹ ruột.

Một năm sau, Charley trở về. Ngoài con gái, anh ta còn dẫn theo một người phụ nữ khiến Nannie vô cùng tức giận và ngay lập tức đệ đơn ly hôn. Charley đồng ý, Nannie đưa hai con gái về nhà mẹ đẻ.

Ở nhà một khoảng thời gian, Nannie dần thoát khỏi cái bóng của hôn nhân. Cô giao con gái cho mẹ đẻ chăm sóc và đi làm tại một nhà máy dệt may ở ngoại ô Blue Mountain. Mới 23 tuổi, Nannie vẫn tràn đầy hy vọng vào một tương lai hạnh phúc. Không còn ngây thơ như

trước, những mơ mộng của Nannie cũng trở nên thực dụng hơn, cô bắt đầu tìm kiếm quảng cáo hôn nhân trên báo.

Đó là cách Nannie gặp được người chồng thứ hai, Robert Franklin Harrelson. Người đàn ông này đến từ Jacksonville, Florida, làm việc trong một nhà máy và có ngoại hình tương đối vạm vỡ, sáng sủa. Thủa đầu, họ thường viết thư, kể cho nhau về cuộc sống thường nhật. Robert gửi cho Nannie nhiều lá thư tình mùi mẫn, tình cảnh của hai người nhanh chóng sâu đậm và họ có cùng nhau một khoảng thời gian ngọt ngào.

Sau khi cuộc sống đi vào quỹ đạo, Robert dần để lộ bản chất. Hắn không chỉ đam mê cờ bạc mà còn có tiền án, thường xuyên bị cảnh sát tìm tới vì uống rượu và gây gỗ. Nannie nhiều lần đến đồn cảnh sát để đón chồng, điều này khiến cô xấu hổ vì phải đối mặt với chỉ trích của người đời.

Cuộc sống trong mơ vỡ vụn, Nannie lại chọn cách im lặng và nhẫn nhục. Thế nhưng, chính sự kiên nhẫn của cô đã đẩy bản thân vào tình huống tiến thoái lưỡng nan. Robert mang những bê bối từ bên ngoài về nhà, hắn say xỉn, đánh đập Nannie và hai đứa trẻ. Điều bất ngờ là, Nannie đã chịu đựng cuộc hôn nhân vô nhân đạo này trong suốt mười sáu năm trời.

Dồn nén càng lâu, sự phun trào càng mãnh liệt. Năm 1943, con gái lớn của Nannie là Melvina hạ sinh một bé trai, Nannie lên chức bà ngoại. Một năm sau, Melvina lại mang thai. Lúc chuyển dạ, Melvina vô cùng hoảng loạn vì khó sinh, cô yêu cầu có mẹ ở bên. Nannie đã túc trực bên con gái cả đêm, cổ vũ và chăm sóc cho cô. Cuối cùng, đứa bé chào đời mạnh khỏe, cả gia đình thở phào nhẹ nhõm.

Sau khi sinh, Melvina không thực sự tỉnh táo do ảnh hưởng của thuốc gây mê. Trong cơn mê man, cô dường như mơ thấy ác mộng, chứng kiến cảnh mẹ mình là Nannie lấy ghim cài mũ đâm vào đầu của đứa bé. Khi tỉnh dậy, chồng cô đau đớn báo tin đứa con mới sinh đã qua đời. Nghe tin dữ, Melvina gần như ngã quỵ, bác sĩ không thể đưa ra nguyên nhân cái chết của đứa trẻ sau khi khám nghiệm. Melvina kể lại cho chồng và em gái về cơn ác mộng nhưng họ đều tỏ ý không tin, dù quả thật đã trông thấy Nannie cầm trong tay một chiếc ghim mũ vào thời điểm đứa bé ra đời.

Từ đó, mối quan hệ giữa Melvina và chồng trở nên xa cách, dẫn đến ly hôn. Một mình nuôi con khiến Melvina mệt mỏi, có bắt đầu gặp gỡ nhiều người đàn ông khác để chuẩn bị cho tương lai, Tuy nhiên, Nannie điên cuồng ngăn cản con gái, hai người thường xuyên cãi vã. Về sau, Melvina để con trai lại cho mẹ chăm sóc vì một vài lý do. Bị kịch lại tiếp diễn.

Ngày 7 tháng 7 năm 1945, con trai của Melvina đột ngột qua đời. Nguyên nhân cái chết được bác sĩ chẩn đoán là do ngạt thở không rõ nguyên nhân. Điều này khiến Melvina suy sụp đến tận cùng và chìm vào hối hận.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật Bản tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, kết thúc Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Trong vài tháng sau đó, người dân Mỹ tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm khác nhau. Chồng của Nannie, Robert, cũng mua rượu và chè chén mỗi ngày để ăn mừng. Ngày 15 tháng 9 năm 1945, Robert say xỉn và cưỡng hiếp Nannie. Giọt nước tràn ly, Nannie quyết định chấm dứt chuỗi ngày địa ngục của mình. Cô ta trộn thuốc diệt chuột vào chai rượu của Robert khiến người chồng lập tức bỏ mạng.

Sau khi chôn cất người chồng thứ hai, Nannie đi du lịch một mình đến California. Với nữ tội phạm, niềm khát khao có một cuộc sống tốt đẹp không lúc nào ngừng nghỉ. Tại Lexington, Bắc California, Nannie gặp gỡ Arlie Lanning và cũng là người chồng thứ ba của cuộc đời cô. Vì Arlie từng sống ở Alabama, hai người nhanh chóng trở nên gần gũi và tiến tới hôn nhân.

Một lần nữa, cuộc sống hôn nhân lại biến thành địa ngục vì tính khí của Arlie chẳng khác gì Robert: Nóng nảy, nghiện rượu và trăng hoa. Vì thế mà Nannie thường xuyên bỏ nhà đi, mối quan hệ đôi bên rất lạnh nhạt. Trong mắt người ngoài, Nannie là một người hiền lành, cần mẫn và ngoan đạo vì khi nhận được những lời hỏi thăm về lý do vắng nhà, bà ta luôn giải thích rằng mình phải về quê chăm sóc mẹ của Arlie. Khi Nannie ở nhà, hàng xóm luôn thấy bà bận rộn dọn dẹp nhà cửa, sân vườn, chăm sóc gia đình. Thêm vào đó, Nannie cũng rất siêng đi tới nhà thờ vào mỗi cuối tuần, tạo nên hình ảnh về một tín đồ sùng đạo.

Ngược lại, Arlie có danh tiếng tệ hại khiến ai nấy đều đứng về phía Nannie và thương xót cho người phụ nữ. Vì vậy, khi Arlie đột ngột qua đời do một cơn trụ tim vào tháng 2 năm 1950, những người đến đám tang đều tỏ ra thông cảm và chia buồn với Nannie mà không hề chú ý đến nguyên nhân cái chết của Arlie.

Nhiều nhà tội phạm học đã nhấn mạnh khả năng lừa gạt dự luận trong các trường hợp hung thủ là nữ giới và đây là một ví dụ tiêu biểu. Các chuyên gia cho rằng, hình ảnh phụ nữ trong xã hội luôn gắn liền với những tính cách yếu đuối và cần được người khác bảo vệ. Vì vậy, tâm lý đề phòng các đối tượng nữ tương đối thấp, giúp họ dễ dàng che mắt đám đông và trốn tránh pháp luật.

Sau khi Arlie chết, toàn bộ tài sản thuộc về người em gái. Một trận hỏa hoạn đã thiêu rụi căn nhà của Arlie và Nannie không lâu sau đám tang. Ngoài Nannie, tài sản có giá trị nhất trong nhà là chiếc ti vi cũng “may mắn” thoát được thảm họa. Nannie giải thích rằng mình đã lái xe đem ti vi đi sửa khi xảy ra sự cố.

Công ty bảo hiểm đã trả cho Nannie một số tiền để đền bù thiệt hại. Sau khi nhận được tấm séc, nữ sát thủ ngay lập tức đến ngân hàng rút tiền và biến mất khỏi California. Điều đáng nói là, ngay trước khi bà ta rời đi, mẹ và em gái của Arlie đều đột ngột ra đi khi đang say ngủ.

Điểm đến tiếp theo của Nannie là Kansas. Số tiền bảo hiểm đảm bảo cho bà ta một cuộc sống vô lo vô nghĩ. Bà ta đăng ký tham gia một câu lạc bộ có tên “Xã hội kim cương” (Diamond Social - chuyên cung cấp dịch vụ mai mối cho người độc thân. Tại đó, Nannie đã gặp người chồng thứ tư, Richard Morton.

Tháng 10 năm 1952, Nani kết hôn với Richard. Tuần trăng mật trôi qua đầy ngọt ngào, Richard thường tạo bất ngờ cho Nannie bằng nhiều món quà lãng mạn. Dường như Nannie đã tìm thấy hạnh phúc của đời mình, nhưng niềm vui đến nhanh mà qua đi cũng nhanh.

Năm thứ hai của cuộc hôn nhân, Richard thú thực với vợ về tình trạng thật của mình: Không chỉ phá sản, ông ta còn nợ nần tứ phía. Dù vậy, Nannie vẫn tha thứ cho chồng và dùng tiền riêng để giúp bạn đời vượt qua sóng gió.

Chẳng bao lâu sau, Richard bắt đầu cư xử khác lạ, thường xuyên đi sớm về khuya. Nannie dấy lên nghi ngờ và sau khi tìm hiểu, bà ta phát hiện chồng đã ngoại tình. Điều này khiến Nannie nổi giận và lên kế hoạch cho cái chết của người chồng. Tuy nhiên, một tin tức từ gia

đình đã phá tan kế hoạch của Nannie. Người nhà báo tin, bố Nannie đã qua đời và người mẹ cô đơn muốn tới sống cùng bà ta một thời gian. Thông tin đầu tiên khiến Nannie chẳng mấy may quan tâm, nhưng tin thứ hai lại làm nữ sát thủ khó xử vì sự xuất hiện của bà mẹ sẽ cản trở dự định của mình.

Tới sống cùng con gái tại Kansas chưa bao lâu, mẹ của Nannie bỏ mạng vì ngộ độc thực phẩm. Cảnh sát đã can thiệp để điều tra vụ việc vì nghi ngờ Nannie có liên quan tới cái chết của nạn nhân. Tuy nhiên, do thiếu chứng cứ thuyết phục, cộng thêm nghi phạm luôn chối bỏ trách nhiệm nên vụ án chìm vào quên lãng. Ba tháng sau, Richard cũng qua đời vì ngộ độc.

Lúc này, “Góa phụ đen” Nannie Doss đã quen với việc giết người. Một lần nữa, bà ta thay đổi địa điểm gây án. Nannie tới Oklahoma để thăm một người tình cũ tên là Samuel Doss. Samuel là một người đàn ông đẹp mã, không rượu bia, thuốc lá nhưng giờ đây, Nannie chẳng còn ý định xây dựng một cuộc sống tốt đẹp, bà ta chỉ muốn lấy chồng vì tiền.

Tháng 6 năm 1953, Nannie và Samuel tổ chức hôn lễ. Sau khi chung sống 3 tháng, sức khỏe của Samuel sa sút dần. Trong vòng chưa đầy một tuần, đối tượng đã sụt tới 15 cân. Theo chẩn đoán của bác sĩ, ông ta bị nhiễm trùng dạ dày và cần nhập viện theo dõi.

Ngày 5 tháng 10 năm 1953, Samuel xuất viện. Nannie đã rất “chu đáo” chuẩn bị cho chồng một tách cà phê và đĩa thịt nướng. Samuel tắt thở ngay sau khi thưởng thức bữa tối “ngon lành”.

Cái chết bất đắc kỳ tử của Samuel khiến bác sĩ chăm khám cho ông ta nghi ngờ. Sau khi khám nghiệm tử thi, pháp y tìm thấy thạch

tín sót lại trong thi thể nạn nhân. Ngay lập tức, cảnh sát bắt giữ Nannie.

Mặc dù đã ra tay sát hại nhiều người nhưng Nannie chưa bao giờ phải đối mặt với cảnh sát. Trước những bằng chứng xác đáng và màn thẩm vấn gắt gao, kẻ giết người nhanh chóng khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 17 tháng 5 năm 1955, Nannie Doss cúi đầu nhận tội trước pháp luật, bị kết án tù chung thân. Năm 1965, Nannie, khi đó 60 tuổi, chết vì bệnh bạch cầu tại nhà giam ở Oklahoma.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Theo phân tích của chuyên gia lập hồ sơ tội phạm, xã hội hiện đại với chủ trương cởi mở, văn minh mang đến nhiều cơ hội và không gian để thỏa mãn quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ. Đối mặt với vô số cám dỗ, các quan niệm đạo đức dần xung đột với lối sống dẫn đến tâm lý phạm tội ở một số trường hợp. Nhìn chung, tâm lý của tội phạm nữ có hai đặc điểm chính:

Đầu tiên, tội phạm nữ thiếu hiểu biết về pháp luật và có cái nhìn ngây thơ về hành vi phạm tội. Hầu hết các nữ tội phạm không có kiến thức luật pháp cơ bản, hướng hồ là nắm rõ thẩm quyền và tính nghiêm minh của pháp luật. Tiêu chí đánh giá sự việc của họ dựa trên nhu cầu cấp thấp⁸ và kinh nghiệm cá nhân, vì vậy họ dễ phạm sai lầm chỉ vì những nguyên nhân nhỏ nhặt. Ngoài ra, cốt lõi cuộc sống của tội phạm nữ là mưu cầu lạc thú cá nhân. Họ không phân biệt rõ ràng giữa đúng và sai, thiện và ác trong đời sống xã hội nên dễ dẫn đến những thói hư tật xấu và các quan điểm sai lệch. Lấy niềm vui thú làm mục tiêu sống họ xem tiền bạc là đích đến duy nhất và làm mọi cách để được hưởng lợi về kinh tế. Khi lợi ích cá nhân và

những thói xấu đi tới đỉnh điểm mà không được kiềm chế, tội phạm nữ sẽ thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác nhau.

Thứ hai, tội phạm là nữ giới có xu hướng cảm xúc bất ổn. Nhiều phụ nữ bị ảnh hưởng bởi văn hóa truyền thống và đặc trưng sinh học nên cảm xúc của họ rất tinh tế và đa dạng. Nếu thiếu đi thước đo đạo đức và cái nhìn đúng đắn về cuộc sống, tình cảm của nữ giới sẽ có dao động, biến hóa lớn và không làm chủ được lý trí. Do không làm chủ được cảm xúc, phụ nữ dễ bị xúi giục phạm tội vì những nguyên nhân nhỏ nhất như lợi nhuận, giúp đỡ bạn đời... Thêm vào đó, do cảm xúc cá nhân mạnh mẽ và mãnh liệt nên khi gặp biến cố hoặc bị thất vọng, người phụ nữ có xu hướng thay đổi vượt bậc về mặt tính cách. Lúc này, nếu bị kích thích, họ rất dễ đi đến hành vi phạm tội.

Chương 3

Mỹ Nhân Xảo Quyết



Được đánh giá là một trong những thành phố hiện đại nhất cả nước, nhiều người dân Mỹ chọn định cư tại vùng Dallas xinh đẹp. Tại đây, Sandra Bridewell sống cùng ba đứa con của mình. Dù đã ngoài 30 nhưng Sandra vẫn giữ được vẻ duyên dáng và nụ cười xinh đẹp lay động lòng người.

Năm 1984, Sandra Bridewell, khi đó 36 tuổi, đem lòng yêu Alan Rehrig từ cái nhìn đầu tiên. Alan là một chàng trai 29 tuổi, đến từ Oklahoma với ngoại hình cao ráo, sáng sủa. Anh đến Dallas để làm việc và gặp Sandra khi đi xem nhà cùng bạn bè, họ nhanh chóng tiến tới hẹn hò. Điều đáng nói là, người phụ nữ này không hề tầm thường. Tuy là một góa phụ, một mình nuôi ba con nhỏ nhưng Sandra sống ở khu vực cao cấp trong thành phố. Trong mắt mọi người, cô là một người phụ nữ giàu có, bối cảnh gia đình hiển hách.

Sau khi quen biết Sandra, Alan cũng không ngoại lệ. Đứng trước người phụ nữ giàu có nhưng lại thân thiện và giản dị này, anh lập tức rơi vào lưới tình. Hai người thường xuyên hẹn hò, Sandra nhiều lần đưa Alan và bạn bè đến những câu lạc bộ cao cấp.

Bên nhau một thời gian, Sandra và Alan gần bó không rời, mối quan hệ giữa Alan và ba đứa con của Sandra cũng rất hòa thuận. Một ngày nọ, Sandra thông báo cho Alan rằng cô đã mang thai, hơn nữa còn là một cặp song sinh. Điều này khiến Alan vô cùng vui sướng, kích động tới mức rơm rớm nước mắt. Từ trước tới nay, anh vẫn luôn yêu trẻ con và mong muốn có một mái nhà của riêng mình, không chần chừ hơn nữa, cặp đôi quyết định kết hôn.

Vài tuần sau đám cưới, Alan nhận được cuộc gọi của Sandra trong lúc đang làm việc. Trong điện thoại, Sandra khóc lóc nói rằng cô đã sảy thai và đang ở bệnh viện. Hay tin, Alan vội vàng muốn đến bệnh viện cùng vợ nhưng Sandra lại nói rằng mình đã quyết định về nhà. Mất đi đứa trẻ khiến Alan vô cùng buồn bã vì anh đặt nhiều tình cảm vào đứa con của hai người.

Sự cố qua đi, Sandra ngỏ ý muốn Alan mua bảo hiểm, đồng thời tham khảo ý kiến của mẹ Alan. Mẹ chồng của Sandra hết mực ủng hộ ý kiến này vì cho rằng con trai là trụ cột gia đình, cần phải chú ý tới những trách nhiệm tương tự. Vì vậy, Alan mua một khoản bảo hiểm trị giá 220.000 đô la Mỹ.

Tuy nhiên, Alan dần bị gánh nặng gia đình đè nặng sau một thời gian chung sống. Sandra tiêu pha nhiều hơn số tiền mà họ có thể kiếm được, dần dần, tài chính gia đình xuất hiện những dấu hiệu khó khăn. Alan không giấu nổi sự nghi ngờ, anh bắt đầu thắc mắc về tài sản thật sự của vợ. Thêm vào đó, Alan phát hiện Sandra nói dối mình về vấn đề tuổi tác, anh cảm thấy dường như người vợ của mình vẫn còn che giấu rất nhiều bí mật.

Alan quyết định chuyển đến sống tại nhà một người bạn. Một tháng sau, Sandra gọi điện cho Alan, cô muốn gặp mặt và đến kho

chứa đồ chung để lấy vài món đồ. Alan rất mong chờ buổi hẹn bởi cả hai đã xa cách hơn một tháng trời.

Ngày 7 tháng 12 năm 1985, Alan lái xe đến chỗ hẹn, anh gặp và dừng lại trò chuyện cùng một người bạn tên Phil trên đường đi. Tuy nhiên, hai tiếng sau, Phil nhận được cuộc gọi từ Sandra hỏi về tung tích của Alan. Phil vô cùng ngạc nhiên, lẽ nào Alan đã đi gặp bạn bè và lỡ mất buổi hẹn? Alan không phải người như vậy.

Sau đó, Phil liên lạc với bạn bè và người thân của Alan để hỏi thăm tin tức của anh nhưng kết quả không có dấu hiệu khả quan. Hai ngày trôi qua, Alan vẫn bất vô âm tín. Mẹ của Alan gọi điện đến nơi anh làm việc và được biết Alan không hề xuất hiện ở chỗ làm. Họ quyết định báo tin cho cảnh sát.

Lúc này, Sandra không hề tỏ ra lo lắng cho an nguy của chồng mà chỉ chú ý đến bản thân. Cô khai báo với cảnh sát, Alan nghiện ma túy và cô lo sợ anh ta sẽ quay lại để làm hại mình. Thậm chí, Sandra còn thuê vệ sĩ riêng để đảm bảo an toàn.

Sandra nói với thám tử tư rằng Alan từng có hành động bạo lực với mình. Trong một lần trượt tuyết, Alan đã cố tình xô ngã Sandra khi cô di chuyển quá nhanh và chỉ đứng yên khi cô cố gắng đứng dậy. Vì vậy thám tử tư đã giúp Sandra thay khóa nhà và bí mật theo dõi tình hình xung quanh.

Bốn ngày sau khi mất tích, thi thể của Alan được tìm thấy trong một chiếc xe hơi ở Oklahoma. Cảnh sát lập tức có mặt tại hiện trường, nạn nhân bị bắn vào đầu và ngực, trên xe có nhiều vết máu. Sau khi kiểm tra, nhân viên hiện trường cho biết các vết máu này đều thuộc về Alan. Sau khi hay tin, mẹ Alan vô cùng bàng hoàng, không thể tin rằng con trai mình đã qua đời.

Trong quá trình điều tra vụ án, cảnh sát nhận được nhiều cuộc điện thoại nặc danh, thái độ của người gọi cho thấy họ không tin tưởng vào Sandra và sẽ tìm cách lật tẩy người phụ nữ xinh đẹp mà xảo trá này. Vì vậy, lực lượng chức năng cũng hướng mũi nghi ngờ vào Sandra.

Ngay sau đó, báo chí đưa tin về sự dối trá của Sandra. Một phóng viên tung tin rằng Sandra đã thực hiện cắt bỏ tử cung tám năm về trước, vì vậy việc Sandra có con với Alan đã được dàn dựng nhằm mục đích lừa kết hôn.

Khi cảnh sát liên lạc với Sandra, họ phát hiện người phụ nữ này rất hay bịa đặt. Cô ta liên tục bôi nhọ nhân cách của Alan và đặt điều về anh như nghiện cờ bạc, ma túy, thậm chí còn cáo buộc Alan cố gắng hãm hại mình. Thông qua khám nghiệm tử thi và điều tra sâu, phía cảnh sát biết rằng tất cả đều sai sự thật, sự nghi ngờ đối với Sandra ngày một lớn dần.

Sau tang lễ của Alan, Sandra lập tức thuê luật sư khiến lực lượng chức năng càng khó tiếp cận với đối tượng. Tuy nhiên, cảnh sát không hề nhụt chí và tiến hành điều tra toàn diện. Thám tử tư của Sandra là Bill cũng hoài nghi thân chủ của mình. Cảnh sát chủ động liên lạc với Bill và cho anh biết về những lời nói dối của Sandra, vì vậy Bill đã mời một chuyên gia kiểm tra nói dối đến để làm việc với Sandra.

Kết quả là Sandra không thể vượt qua thử nghiệm. Mặc dù kết quả của bài kiểm tra nói dối không phải tuyệt đối nhưng đối với Bill, anh đã phát hiện ra điểm then chốt: Sandra dường như hiểu rất rõ về tình tiết của vụ án. Bill liền hủy bỏ hợp đồng làm việc với Sandra và khai báo với cảnh sát về những điều mình thu thập được.

Các chuyên gia tâm lý học tội phạm đã chỉ ra động cơ tiềm ẩn của Sandra, chính là khoản bảo hiểm cá nhân trị giá 220.000 đô la Mỹ của Alan. Nếu hai người ly hôn, Sandra sẽ không nhận được một đồng nào nhưng ngược lại, toàn bộ số tiền sẽ thuộc về Sandra một cách hợp pháp trong trường hợp Alan gặp chuyện bất trắc. Vụ án dần trở nên sáng tỏ nhưng Sandra có bằng chứng ngoại phạm mạnh mẽ. Theo lời của nghi phạm, cô ta đợi hai tiếng đồng hồ nhưng không thấy Alan xuất hiện nên đã rời đi và đến chơi nhà một người bạn.

Ngoài ra, các nhà tâm lý học tội phạm tin rằng nạn nhân đã bị giết ở Dallas rồi mới được di chuyển đến Oklahoma. Báo cáo khám nghiệm tử thi cho thấy, người bị hại tử vong tại nơi có nhiệt độ cao, sau đó xác chết mới được chuyển đến nơi có nền nhiệt tương đối thấp. Ngày Alan mất tích, thời tiết ở Dallas khá ấm áp và khi thi thể được tìm thấy ở Oklahoma, trời rất lạnh.

Nạn nhân được đặt vào ghế sau, phần giữa của chiếc xe, chứng tỏ hung thủ là người đã điều khiển phương tiện. Ghế lái đã được điều chỉnh độ cao nên các chuyên gia suy đoán rằng hung thủ có vóc người thấp hơn Alan.

Mặc dù Sandra có chứng cứ ngoại phạm nhưng chuyên gia tâm lý học tội phạm phân tích, địa điểm gặp mặt của hai người tương đối kín đáo, thời gian vào ban đêm, Sandra hoàn toàn có thể giấu xác Alan trong nhà kho rồi vận chuyển xác chết đi sau. Bằng cách này, cô ta đã tạo ra bằng chứng cho mình, đánh lạc hướng sự nghi ngờ của cảnh sát.

Thế nhưng, lực lượng chức năng không thể tìm thấy chứng cứ xác thực. Sandra và luật sư không tiếp nhận phỏng vấn, tuyên bố

mình không phải là kẻ giết người mà chỉ là nạn nhân của những tin đồn ác ý và suy đoán vô căn cứ.

Món tiền bảo hiểm của Alan về tay Sandra, chẳng bao lâu sau, cô ta mang theo những đứa con và rời khỏi Dallas. Quá khứ và những ẩn số về cô ta được phơi bày phần nào khiến công chúng càng thêm hoang mang trước sự xảo quyệt và nham hiểm của người phụ nữ xinh đẹp này.

Năm 1967, Sandra kết hôn với David Stegall, một nha sĩ trẻ, đẹp trai và phong độ. Khi ấy, Sandra mới 24 tuổi. Vài năm sau đám cưới, cặp đôi sở hữu một ngôi nhà tiện nghi, to đẹp và ba đứa con ngoan ngoãn. Tuy nhiên, các khoản nợ của họ ngày càng tăng khiến David trở nên mệt mỏi, buồn phiền và chán nản. Đứng trước áp lực, anh lại tiếp tục đi vay nợ để chi trả cho cuộc sống hàng ngày, đó cũng là lúc vận đen ập đến.

Buổi sáng ngày 22 tháng 2 năm 1976, cảnh sát nhận được cuộc gọi báo án từ Sandra. David được tìm thấy trong tình trạng bị bắn vào đầu và rạch cổ tay. Thời điểm đó, cảnh sát cho rằng nạn nhân đã tự tử do căng thẳng quá độ. Vì vậy, Sandra nhận được khoản tiền bồi thường trị giá 100.000 đô la Mỹ.

Sandra dùng số tiền đó để trả nợ và bắt đầu một cuộc sống mới. Cô nhờ bạn bè giới thiệu cho mình những người đàn ông giàu có và thậm chí còn đưa chồng của bạn vào tầm ngắm. Trong mọi cuộc gặp gỡ, Sandra sẽ ăn mặc quyến rũ để dụ dỗ chồng của người bạn giàu có. Mọi chuyện vỡ lở, mối quan hệ giữa Sandra và những người xung quanh dần trở nên lạnh nhạt.

Tuy nhiên, cô ta đã thành công thu hút những người đàn ông khá giả khác. Chẳng bao lâu sau, ước muốn của Sandra đã thành sự

thực. Năm 1978, cô kết hôn với Bobby Bridewell, con trai của một ông trùm dầu mỏ. Liên đó, cô mua một căn nhà khang trang trong khu phố cao cấp ở Dallas, thường xuyên lui tới những nơi của giới thượng lưu. Bất ngờ, tai họa lại xảy đến khi Bobby được chẩn đoán mắc bệnh ung thư hạch bạch huyết và qua đời.

Trong khoảng thời gian Bobby chiến đấu với bệnh ung thư, Sandra đã làm quen và nhờ cậy bác sĩ chăm sóc anh là John Bagwells cùng vợ là Betsy. John rất nhiệt tình và thường xuyên giúp đỡ Sandra.

Sau khi Bobby qua đời, Sandra vẫn tiếp tục quấy nhiễu gia đình Bagwells. Cô ta hay gọi điện cho Betsy để nhờ mua đồ, đồng thời nhờ John sửa chữa xe nhưng khi John đến, ô tô của Sandra không gặp vấn đề gì đáng ngại. Vì vậy, John và Betsy mất dần thiện cảm và muốn tránh xa Sandra bởi cô ta đang gây phiền phức cho họ. Thế nhưng, bi kịch lại xảy ra.

Ngày 16 tháng 7 năm 1982, Sandra gọi điện cho Betsy, dường như xe của Sandra xảy ra vấn đề và cô muốn rủ Betsy cùng đi thuê một chiếc xe mới với mình. Tuy nhiên, khi Betsy đến nơi, xe của Sandra vẫn hoạt động bình thường nên họ chào tạm biệt nhau. Tối muộn ngày hôm đó, Betsy vẫn không về nhà khiến chồng cô rất lo lắng và báo cảnh sát.

8 giờ tối cùng ngày, cảnh sát tìm thấy xe ô tô của Betsy tại bãi đỗ xe gần văn phòng cho thuê phương tiện. Thi thể của Betsy được tìm thấy bên trong chiếc xe, trên tay nạn nhân là một khẩu súng lục cỡ nòng 22 ly, bị bắn vào đầu từ bên phải.

Khi cảnh sát thẩm vấn Sandra, đối tượng cho biết mình quên mang theo bằng lái xe và không thể hoàn thành thủ tục thuê xe nên

đã tìm đến Betsy. Sau khi giải quyết xong xuôi, hai người tạm biệt nhau và mỗi người một ngả.

Lực lượng chức năng cho rằng Betsy đã tự tử nhưng nhiều tình tiết lại chỉ ra điều ngược lại. Chuyên gia tâm lý học tội phạm phân tích, nếu Betsy thực sự muốn tự vẫn, cô ấy sẽ để lại lời nhắn nhủ. Ngoài ra, trước khi ra khỏi nhà nạn nhân còn chuẩn bị bữa tối cho các con và dặn dò người thân rằng mình sẽ sớm trở lại. Tất cả những dấu hiệu này cho thấy đây không phải là một vụ tự sát, có kẻ đã hãm hại Betsy.

Một thám tử tư cũng đã xác nhận suy nghĩ này của chuyên gia tâm lý học tội phạm. Cô đã theo dõi vụ án trong một thời gian dài và thấy rằng Betsy không hề mắc bệnh tâm lý hoặc trầm cảm, nạn nhân là người vui tươi, yêu gia đình và cuộc sống.

Thêm vào đó, vị thám tử này cũng đã nghiên cứu các vết máu để lại ở hiện trường. Chứng cứ cho thấy Betsy không phải là người duy nhất có mặt trên chiếc xe ngày hôm đó, đã có sự hiện diện của một người khác tại hiện trường. Cơ thể của Betsy đã được di chuyển và có một số vết máu trên cánh tay nạn nhân. Trong trường hợp tự tử, máu từ vết thương sẽ không bắn và dính về hướng đó. Vì vậy, thám tử tin rằng kẻ giết người đã dàn dựng hiện trường giả và đặt khẩu súng vào tay nạn nhân.

Sau khi kiểm tra bột thuốc súng trong tay Betsy, chuyên viên thẩm định cho biết có khả năng Betsy đã giằng co với hung thủ để giành lấy khẩu súng khiến bột nổ dây ra tay.

Thêm vào đó, vị thám tử cũng nêu ra động cơ giết người của Sandra: Cô ta đã trù tính ngay từ đầu khi tiếp xúc với gia đình

Bagwells. Sandra muốn quyến rũ John nhưng bất thành, vì vậy chỉ có thể giết Betsy thì kế hoạch mới phát triển thuận lợi.

Tuy nhiên, bất chấp tất cả lập luận và dẫn chứng, phía cảnh sát vẫn không có đủ bằng chứng để khởi kiện Sandra. Chẳng bao lâu sau, tin đồn về người phụ nữ xảo quyệt này lan truyền khắp nơi ở Dallas và nhiều thông tin của Sandra được báo đài khai thác. Giới truyền thông đều muốn trả lời cho câu hỏi: Rốt cuộc người phụ nữ này là ai?

Phóng viên dần phanh phui ra những bê bối trong cuộc đời Sandra. Hóa ra, sau khi rời khỏi Dallas, Sandra vẫn ngựa quen đường cũ, làm quen với những người giàu có và lợi dụng họ về mặt tiền bạc. Cô ta phải chịu nhiều lời tố cáo nhưng luôn tìm được cách thoát tội. Sandra sống nay đây mai đó, di chuyển khắp các thành bang của nước Mỹ.

Điều đáng nói là khi Sandra bị bắt vào năm 2007, đối tượng đã bị bắt giữ vì tội gian lận thẻ tín dụng chứ không phải vì cáo buộc giết người.

Bước sang tuổi 63, Sandra biết rằng mình không thể sử dụng sắc đẹp để lừa bịp tình cảm, tiền bạc của đàn ông được nữa. Thay vào đó, bà ta thay đổi thân phận, tự xưng là một nhà truyền giáo và xuất hiện với cái tên Camille Bridewell. Bà ta làm quen với nhiều người theo đạo Cơ đốc ở một thị trấn nhỏ vùng Bắc Carolina, Sandra giới thiệu mình là một nhà truyền giáo và đã chu du khắp nơi để giảng đạo. Bà ta thể hiện sự thân thiện và lòng nhiệt thành với người dân trong khu vực, đặc biệt là đối với bà lão 77 tuổi Sue Moseley. Sandra thường kể cho Sue nghe những câu chuyện về Kinh thánh, Sue và

gia đình đều là những con chiên ngoan đạo, họ rất hạnh phúc vì gặp được Sandra.

Sandra nói dối Sue và gia đình rằng mình sẽ đến Ấn Độ để giảng đạo, vì vậy hiện tại bà ta chỉ tìm kiếm một nơi trú chân tạm thời. Ngay lập tức, Sue Moseley tốt bụng bèn mời Sandra đến sống cùng mình. Rất nhanh, Sue đặt trọn niềm tin vào Sandra, người đã cải trang thành Camille.

Đầu năm 2007, Sandra chia sẻ với Sue về kế hoạch đưa giáo hội truyền đạo về nơi mình sống, vì vậy bà ta muốn mua một căn nhà. Khi Sue và Sandra đi xem nhà, bà ta chỉ quan tâm đến những ngôi nhà có giá trị lên tới hàng triệu đô la Mỹ. Về sau, Sandra tìm thấy căn nhà ưng ý nhưng khi người bán nhà yêu cầu trả tiền đặt cọc, bà ta liền thoái thác.

Biết tin, con trai của Sue Moseley lập tức cảm thấy nghi ngờ và tìm kiếm thông tin về Sandra trên Internet. Sau khi đọc nhiều bài báo khác nhau, anh xác định rằng người trong ảnh chính là Camille lúc bấy giờ. Con trai Sue lập tức báo cảnh sát, nhưng khi lực lượng chức năng tới nơi, Sandra đã rời đi từ vài ngày trước để đến Ấn Độ.

Cuộc tìm kiếm vẫn tiếp tục, cảnh sát phát hiện ra Sandra không hề đi đâu xa mà vẫn đang lưu lại ở nhà một thành viên trong giáo hội. Trong khoảng thời gian này, bà ta đã sử dụng thẻ tín dụng của Sue Moseley một cách bừa bãi. Thêm vào đó, Sandra còn tìm cách lừa đảo nhà đất của Sue Moseley. Với những bằng chứng xác đáng, cảnh sát vội bắt giữ đối tượng. Cuối cùng, tòa án tuyên bố xử phạt hai năm tù vì tội gian lận thẻ tín dụng.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Các nhà tâm lý học tội phạm cho biết, những kẻ giết người hàng loạt thường thỏa mãn tâm lý kiểm soát bất thường của mình bằng cách thao túng sống chết của nạn nhân. Với tội phạm nữ, hành vi phạm tội của họ đều mang đậm dấu ấn từ những tính xấu của nữ giới như ghen tuông, sợ bị phản bội...

Trong khi đó, có những sát nhân hàng loạt là nữ giới phạm tội vì giúp đỡ người tình tìm kiếm, tra tấn hoặc cướp đi sinh mạng của những người phụ nữ khác. Tội phạm nữ thuộc trường hợp này luôn đóng vai trò là nạn nhân của sự phục thù. Họ thích nhìn nam giới hành hạ, làm nhục người phụ nữ yếu ớt khác, điều này đem đến kích thích và khi họ là người ra tay, tội phạm nữ sẽ biến thành kẻ tấn công máu lạnh và điên cuồng.

Chương 4

Ác Ma Mang Gương Mặt Trẻ Thơ



Tháng 5 năm 1968, một nhóm trẻ em tìm thấy cậu bé 4 tuổi Martin Brown đang nằm trên sàn nhà trong một căn nhà hoang. Ban đầu, lũ trẻ tưởng cậu bé đang chơi trò “giả chết” nhưng khi lại gần, miệng nạn nhân liên tục trào máu khiến đám trẻ sợ hãi. Sau khi biết tin, người lớn trong khu vực lập tức báo cảnh sát.

Tiến hành điều tra, cảnh sát phát hiện ra vụ án có liên quan đến Mary Bell, một bé gái 11 tuổi. Đối tượng được cho là nghi phạm chính của vụ án. Mới đầu, lực lượng chức năng khó lòng tin nổi rằng một cô bé mới lớn lại là kẻ tình nghi trong vụ án sát hại bé trai 4 tuổi. Tuy nhiên, chính những lời nói và hành động kỳ lạ của Mary Bell đã thuyết phục cảnh sát.

Vào ngày xảy ra vụ việc, nhiều người trong số nhân chứng phát hiện ra hiện trường đều bỏ chạy sau khi chứng kiến nạn nhân tử vong. Tuy nhiên, Mary lại dẫn bạn mình là Norma đến để xem cái xác của Martin. Sau đó, Mary dẫn Norma đến gặp di của Martin và miêu tả lại cái chết của cậu bé. Không chỉ vậy, Mary còn liên tục công kích di của nạn nhân bằng lời nói, đặt ra những câu hỏi ác ý như “Cô có

buồn vì Martin đã chết không? Cô có khóc không?” Hai bé gái tỏ ra rất vui sướng trước những câu hỏi độc địa và không ngừng mỉm cười. Quá tức giận, dì của Martin đã đuổi họ đi và cho rằng đó chỉ là một trò chơi khăm.

Mary cũng có hành vi tương tự với mẹ của Martin. Vài ngày sau khi Martin qua đời, cô bé đến tận nhà của nạn nhân, tươi cười gõ cửa và hỏi gặp Martin. Khi mẹ nạn nhân đau buồn cho biết Martin đã mất, Mary cười khẩy và nói: “Cháu biết là nó chết rồi, nhưng cháu muốn nhìn nó trong quan tài cơ.” Sau cái chết của Martin, Mary đón sinh nhật 11 tuổi. Để kỷ niệm, cô bé cùng người bạn Norma đã đột nhập vào một trường mẫu giáo địa phương để phá hoại và để lại những lời nhắn thú nhận đã sát hại Martin. Thêm vào đó, Mary còn vẽ hình một cậu bé đang nằm trong tư thế giống với nạn nhân lên tường. Bên cạnh hình người là hình một chai thuốc, phía dưới có chữ “Thuốc”. Những dòng chữ trong bức vẽ dường như cũng liên quan đến cái chết của Martin nhưng giáo viên nhà trẻ không chú ý đến điều này, cho rằng đó chỉ là những gì Mary biết được thông qua các câu chuyện về vụ việc.

Cảnh sát dồn sự chú ý vào Mary Bell nhưng không thể tìm ra bằng chứng đáng tin, hơn nữa cô bé vẫn chỉ là một đứa trẻ, tuy cách hành xử có phần kỳ quặc nhưng rất khó để buộc tội một bé gái 11 tuổi là hung thủ giết người. Thế nhưng một vụ án xảy ra sau đó đã khiến cảnh sát đổi ý.

Ngày 31 tháng 7 năm 1968, hai tháng sau khi Martin Brown qua đời, cậu bé 3 tuổi Brian Howe mất tích. Trong lúc tìm kiếm em trai quanh nhà, Pat - chị gái 14 tuổi của Brian bắt gặp Mary và Norma, cả ba cùng nhau đi tìm cậu bé.

Pat dần trở nên lo lắng khi hai bé gái dẫn cô đến một khu vực vắng vẻ, đây chính là nơi đã xảy ra vụ án mạng cách đó không lâu. Quá sợ hãi, cô bé không dám đi tiếp và quay về nhà dù Mary cho biết Brian có thể đang ở gần.

Sau cùng gia đình của Brian đã trình báo vụ việc cho cảnh sát. 23 giờ cùng ngày, thi thể của Brian được tìm thấy ở địa điểm Mary đã dẫn Pat đến. Môi của nạn nhân tái xanh, trên cổ có nhiều vết hằn cho thấy người bị hại đã bị bóp cổ đến chết. Trên cơ thể Brian nhiều vết cắt, đặc biệt trên bụng có khắc một chữ M. Tại hiện trường có một chiếc kéo bị gãy, dính tóc của nạn nhân. Hung thủ đã dùng kéo để cắt tóc của Brian.

Ngoài ra, bác sĩ pháp y tiết lộ chữ M ở phần bụng được rạch lên thi thể sau khi nạn nhân qua đời. Đánh giá từ tình trạng vết thương, dường như ban đầu kẻ giết người muốn rạch chữ N nhưng sau đó đã đổi thành chữ M.

Sau đó, cảnh sát bắt đầu đi sâu vào vụ án của Brian. Thám tử James Dobson được giao phụ trách vụ án, ông cùng lực lượng chức năng đã tiến hành khảo sát 1.000 trẻ em trong khu vực nhưng không thu được bất kỳ manh mối hữu ích nào. Trong đó, có hai đứa trẻ cho biết vào ngày xảy ra vụ án, trông Norma rất kỳ lạ. Khi nói chuyện với James, Norma cũng chỉ mỉm cười và không hợp tác cung cấp thông tin.

James cùng đồng nghiệp đã đến nhà Mary Bell để điều tra. Ngay khi bước vào nhà của nghi phạm, vị thám tử đã cảm nhận được không khí u ám và âm trầm. Không gian bên trong tối tăm, tù mù tới mức khiến người ta cảm thấy ớn lạnh. Căn nhà tĩnh lặng và trống trải, chỉ có vài món đồ cũ kỹ. Ngoài trời, ánh nắng ấm áp chan hòa

nhưng khi đặt chân qua cánh cửa, nhà của Mary Bell dường như là một thế giới khác, lạnh lẽo tới mức khiến người ta khó thở.

Trò chuyện với Mary, James nhận thấy cô bé có xu hướng lảng tránh và tự lừa dối chính mình. Mary khai rằng cô đã làm nhiều việc khác vào ngày Brian bị giết nhưng những lời khai không hề thuyết phục. Điều này khiến James sinh nghi, tự hỏi rằng đứa trẻ trước mặt có thực sự vô tội?

Khi tang lễ của Brian diễn ra, James đã trông thấy Mary đứng trước cửa nhà nạn nhân, vừa cười vừa xoa tay đầy hoan hỉ. Cảnh tượng này khiến vị thám tử kinh hãi, James cảm thấy mình có trách nhiệm phải ngăn chặn ác quỷ nhỏ này trước khi nó ra tay sát hại thêm những nạn nhân vô tội khác. Điều đáng sợ là, trước khi Brian bé nhỏ gặp nạn, Mary đã từng đến nhà cậu bé và tiết lộ cho họ rằng Norma sẽ giết Brian. Không chỉ vậy, cô bé còn minh họa hành động bóp cổ bằng cách tự nắm lấy cổ họng mình, thè lưỡi và giả vờ bị ngạt. Chẳng bao lâu sau, Brian thực sự bị siết cổ đến chết.

Về sau, Norma trình báo rằng Mary đã kể lại cho mình về việc giết Brian và dẫn Norma tới xem xác chết. Mary yêu cầu cô phải giữ bí mật, không được tiết lộ với bất kỳ ai. Trong quá trình thuật lại vụ việc, Norma có vẻ hoảng loạn nhưng dần dần lấy lại bình tĩnh và phủ nhận tội danh giết hại Brian.

Vì vậy, khi lấy cung Mary, cảnh sát đã nói cho đối tượng biết có người nhìn thấy cô xuất hiện tại hiện trường vụ án. Mary lập tức trả lời rằng người đó có thị lực tốt. Thấy vậy, cảnh sát liền vặn hỏi, vì sao lại như vậy? Nhận ra mình lỡ miệng, Mary chớp mắt, đáp rằng chỉ có người có thị lực tốt mới có thể nhìn thấy người không hề có mặt ở

đó. Sự ranh mãnh và khôn khéo của đứa trẻ này khiến những người có mặt tại buổi thẩm vấn đều kinh ngạc.

Theo lời Mary, mình cùng với Norma đã chơi đùa cùng Brian tại ngôi nhà bỏ hoang vào ngày xảy ra vụ việc. Sau đó, Norma và Brian đánh nhau và trong lúc mất kiểm soát, Norma đã giữ chặt cổ nạn nhân, giật tóc và đập đầu cậu bé vào tường. Mary cố gắng khuyên can Norma nhưng Norma đã hét lên. Cuối cùng, mặt của Brian trở nên tím ngắt, chuyển màu xanh đen.

Norma cảnh cáo Mary không được nói với ai về việc này, bằng không sẽ có kết cục tương tự như Brian. Thêm vào đó, Mary cho biết Norma cũng nhận rằng đây là lần đầu tiên nhưng sẽ không phải là lần cuối cùng cô ta giết người. Khi Mary và Norma giúp Pat tìm kiếm Brian, Mary đã cố gắng dẫn Pat đến chỗ thi thể của em trai mình nhưng Norma khẳng định rằng cậu bé không ở đó. Thậm chí, sau khi thi thể được tìm thấy, Norma đã rủ Mary cùng bỏ trốn.

Câu chuyện của Mary không hề thuyết phục cảnh sát, họ cho rằng cô ta chỉ nói một nửa sự thật, phần còn lại là sự bịa đặt để đổ tội cho Norma. Vì vậy, cả Mary Bell và Norma đều bị khởi tố với tội danh giết người.

Trong thời gian giam giữ, Mary được chỉ định làm việc với bác sĩ tâm thần. Bác sĩ nhận thấy hành vi của tội nhân không bình thường, cô không hiểu được sự nghiêm trọng của hành vi mà mình gây ra. Điều duy nhất sát nhân nhỏ tuổi quan tâm là mẹ cô có thể sẽ không đủ tiền để trả tiền phạt. Thêm vào đó, cô cũng cho rằng sẽ chẳng ai nhớ đến Brian Howe vì cậu bé không còn bố mẹ.

Trong phiên tòa xét xử, nhà tâm lý học trẻ em nổi tiếng Orton đã phân tích hành vi và tâm lý của Mary Bell. Ông đã nghiên cứu nhiều

đối tượng có trí tuệ cao và tâm lý bất thường nhưng chưa bao giờ gặp trường hợp nào tinh ranh, có dự vọng khống chế cao như Mary. Tuy vẫn còn nhỏ nhưng tội phạm đã rất lạnh lùng, khôn khéo và khó đoán, đó cũng là lý do khiến cô ta trở nên nguy hiểm. Khi bị hỏi tội, Mary đã tỏ ra bình tĩnh, trầm lặng như một người trưởng thành khiến bồi thẩm đoàn không thể coi cô như một đứa trẻ.

Theo đánh giá, Mary có nhiều khả năng bị ảnh hưởng bởi bệnh tâm thần, hành động không cân nhắc hậu quả. Kẻ phạm tội không thể hiện sự hối hận, lo lắng hay rơi nước mắt trong bất cứ hoàn cảnh nào. Cô ta giữ thái độ thờ ơ với tất cả và chỉ tỏ ra tức giận khi giam giữ. Trong vụ án của Brian, dường như Mary vẫn chưa thực sự hài lòng với “tác phẩm” của mình, xu hướng bạo lực ngày càng mãnh liệt. Nếu không bị bắt, tội phạm sẽ độc ác và tàn bạo hơn, trở thành một sát nhân đáng sợ sau khi trưởng thành.

Ngược lại, Norma có những biểu hiện phù hợp với tâm lý của một đứa trẻ trong thời gian thẩm vấn như sợ hãi, khóc và hối hận, Chính điều này đã tạo được sự đồng cảm, gia tăng lòng tin của cảnh sát. Cuối cùng, tòa án kết luận Norma là nạn nhân, đầu óc đơn giản. Tuy nhiên, Mary là trường hợp đặc biệt, hung hăng, độc địa và không có lòng trắc ẩn. Nhìn nhận một cách khách quan, sự thông minh của Mary vượt xa trí tuệ thông thường nhưng lại đi kèm tính xảo quyệt khiến người khác phải rung mình.

Thêm vào đó, báo cáo pháp y cho thấy Mary cũng chính là hung thủ giết hại Martin Brown. Mẫu vải dính trên quần áo nạn nhân trùng khớp với đồ tư trang của Mary.

Vì vậy, tòa tuyên bố Norma trắng án, kẻ giết người Mary Bell chịu án tù chung thân. Vụ việc gây chấn động toàn nước Anh, mọi

phương tiện truyền thông đều đổ dồn sự chú ý vào sát nhân 11 tuổi. Cũng từ đó, bức tranh cuộc đời Mary dần hiện rõ:

Khi vừa mới sinh, lời chào đón đầu tiên mà Mary nhận được là: “Mau lôi thứ này ra khỏi người tôi!” Lúc đó, Mary là gánh nặng đối với người mẹ 17 tuổi, chưa lập gia đình. Vì vậy, từ nhỏ cô bé Mary đã phải chịu sự ghẻ lạnh, bạo hành của mẹ.

Được 1 tuổi, Mary nhập viện trong tình trạng nguy kịch vì đã uống quá nhiều thuốc. Ban đầu, gia đình Mary nghĩ rằng trẻ nhỏ tham ăn, không phân biệt được thuốc và kẹo nên đã xảy ra sự cố. Tuy nhiên, bác sĩ đã phủ nhận và cho biết trẻ em có khả năng phân biệt ngọt đắng, cho dù xảy ra nhầm lẫn thì sau khi ăn viên thuốc đầu tiên, đứa trẻ sẽ nhổ ra hoặc dừng lại. Ngoài ra, lọ thuốc cũng được đặt ở nơi xa tầm tay trẻ em. Dường như đây không đơn thuần chỉ là một tai nạn.

Năm Mary lên ba, những đứa trẻ hàng xóm từng thấy mẹ của cô bé cho Mary ăn một loại bột và gọi đó là kẹo. Kết quả, Mary phải đến bệnh viện vì nuốt một lượng lớn chất bột.

Lúc này, gia đình Mary mới quyết định đưa cô bé rời khỏi người mẹ bạo lực. Mẹ của Mary được chẩn đoán có triệu chứng ảo tưởng nặng, rối loạn tinh thần và luôn muốn đẩy người xung quanh vào những tình huống nguy kịch. Căn bệnh này chính là nguyên nhân khiến cô ta ngược đãi con gái mình.

Suốt thời thơ ấu, mẹ của Mary đã đem cô bé đi cho rất nhiều người nhận nuôi nhưng không thành công. Mary dần học được cách thu mình và trở nên lạnh lùng. Cô không bao giờ khóc khi bị đánh đập. Năm Mary 5 tuổi, cô chứng kiến một người bạn bị xe ô tô tông chết, điều này ảnh hưởng nhiều đến tâm lý đứa trẻ. Từ đó, Mary

thường có những hành động kỳ quặc như véo cổ những đứa bé khác hoặc thậm chí là lấy đồ chơi đánh vỡ mũi chú ruột.

Sống trong sự tra tấn về cả tinh thần lẫn thể xác từ mẹ ruột, Mary mắc chứng đái dầm kinh niên. Cô bé không dám ngủ vì sợ làm bẩn giường. Mỗi lần phát hiện cô đái dầm, người mẹ sẽ làm nhục Mary bằng cách bôi nước tiểu lên mặt cô bé, mang ga trải giường ướt đẫm cho hàng xóm xem và thậm chí còn ấn đầu Mary vào cầu tiêu.

Các chuyên gia tâm lý cho rằng, chính sự hành hạ của người mẹ đã khiến kẻ sát nhân thuần thực trong việc thao túng, điều khiển tâm lý và luôn muốn lăng mạ người xung quanh.

Thời gian ở trong tù, một người gác tù tốt bụng đã lo rằng Mary nhỏ tuổi sẽ cảm thấy cô đơn, vì vậy ông đã tặng cô bé một chú mèo con. Kết quả, Mary trút giận lên con vật bằng cách bóp cổ nó. Các nhà tâm lý học cho rằng kẻ sát nhân mang trong mình sự độc ác bẩm sinh, tồn tại dự vọng tấn công, bắt nạt trẻ em hoặc động vật nhỏ hơn mình vì chúng không có khả năng phản kháng.

Ban đầu, Mary bị giam tại một trung tâm cải tạo cho trẻ dưới tuổi vị thành niên. Năm 1972, Mary bị chuyển đến một nhà tù dành cho người lớn do đã đủ 16 tuổi. Năm 1977, Mary trốn tù, gặp gỡ và có mối quan hệ tình cảm với một người đàn ông. Không lâu sau, kẻ phạm tội bị bắt, người đàn ông kia vội bán câu chuyện của mình cho các mặt báo.

Thời gian này, Mary có một sự thay đổi khi ở tù, dường như “đạo đức trong cô đột nhiên thức tỉnh”. Nữ sát nhân gần như trở thành một con người khác. Ngày 14 tháng 5 năm 1980, Mary được phóng thích. Sau đó, cô mang thai, nhận được sự cho phép của tòa án, Mary hạ sinh đứa trẻ vào năm 1984.

Năm 1992, Mary trở thành một người mẹ hiền từ, dường như cô đã hoàn lương. Tuy nhiên, nhiều người vẫn không thể đặt niềm tin vào một kẻ giết người và cho rằng cô không thể bỗng dưng biến thành người tốt. Nhất cử nhất động của Mary vẫn bị người đời dòm ngó và gièm pha.

Năm 1998, Mary Bell xuất bản cuốn tự truyện *“Những tiếng khóc thầm lặng”*⁹. Cuốn sách đã dấy lên một làn sóng bất mãn và chỉ trích của người dân Anh, phê phán việc cho phép kẻ giết người kiếm tiền dựa trên chính tội ác của mình. Thậm chí, Thủ tướng Anh đương thời đã công khai mắng Mary Bell là vô liêm sỉ. Nhờ việc này, Mary nhận được một khoản thù lao lớn, nhưng đồng thời nó cũng cho con gái cô biết sự thật về mẹ mình. Cuối cùng, đứa con đã tha thứ cho Mary.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Những trường hợp phạm tội khi tuổi đời còn trẻ thường là nạn nhân của những vụ bạo hành gia đình kéo dài. Trẻ nhỏ không biết cách giải tỏa tâm lý, vì vậy chỉ có thể bộc lộ những khúc mắc tâm lý bằng cách gây hấn, cướp đoạt những gì mà người khác có. Ví dụ như trộm cắp hoặc phá hoại.

Hầu hết những sát nhân nhỏ tuổi đều có nhiều chấn thương tâm lý và chịu áp lực từ tấm bé. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến rối loạn tâm lý và mất kiểm soát hành vi. Hình phạt đến từ môi trường ngoại cảnh không thể giúp họ sửa đổi hành vi. Tuy nhiên, đây không phải là cái cớ để chấp nhận hành vi phạm tội.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của tội phạm nhỏ tuổi là hậu quả của việc thiếu đi cơ chế tự vệ phù hợp. Đây là một vòng luẩn quẩn mà nguyên nhân đến từ việc trẻ em không được bảo vệ đầy đủ. Bạo lực

sẽ sinh ra bạo lực, trẻ nhỏ không phải là những tội phạm bẩm sinh.
Trường hợp của Mary Bell là một ví dụ tiêu biểu.

Chương 5

Tông Đồ Say Rượu Và Hoa Hồng Đỏ10



Năm 1997, một loạt các vụ giết người liên tiếp xảy ra tại quận Suma, thành phố Kobe, tỉnh Hyogo, Nhật Bản. Tổng cộng năm nạn nhân, trong đó có hai người thiệt mạng và ba người bị thương nặng, tất cả đều là học sinh tiểu học. Cách gây án của hung thủ vô cùng biến thái và tàn ác, hắn không chỉ phá hoại thi thể mà còn phân xác, mổ xẻ nạn nhân. Khi cảnh sát bắt được kẻ giết người, họ vô cùng bất ngờ khi biết rằng tội phạm là một thiếu niên 14 tuổi. Tên thật là Shinichiro Azuma, hung thủ tự xưng và được biết đến với tên gọi “Tông đồ say rượu hoa hồng đỏ”. Vụ án này và những hệ lụy của nó đã làm ảnh hưởng đến toàn nước Nhật, chính phủ Nhật Bản đã thay đổi điều luật và các quy định về trường hợp phạm pháp ở tuổi vị thành niên sau chuỗi sự kiện đầy kinh hoàng.

Khoảng 4 giờ 30 phút chiều ngày 10 tháng 2 năm 1997 ở Kobe, hai học sinh tiểu học cùng nhau đi bộ về nhà sau khi tan trường.

Hai cô bé đang tuổi hồn nhiên, vừa đi vừa ríu rít trò chuyện. Bỗng nhiên, một bóng đen xuất hiện từ phía sau, tấn công trực tiếp một trong hai nạn nhân.

Bóng người dùng một chiếc búa đánh mạnh vào người nữ sinh. Cô bé còn lại lập tức ngã khụy xuống vì sợ hãi và bắt đầu la hét. Hung thủ chuyển hướng, muốn tấn công nạn nhân còn lại nhưng lúc này, từ phía xa có người đi đến nên hắn vội quay người tháo chạy.

Bé gái bị thương được đưa vào bệnh viện, nữ sinh còn lại vẫn ở trong trạng thái hoảng sợ, vừa khóc vừa thuật lại những gì đã xảy ra. Cô bé nhìn thấy một chàng trai mặc áo khoác, tay xách cặp học sinh. Bố của nạn nhân chứng vô cùng tức giận, để bảo đảm an toàn cho con gái, ông đã đến trường cấp hai gần khu vực xảy ra vụ việc để xin ảnh học sinh với mong muốn nhận dạng hung thủ.

Thế nhưng, trường học đã từ chối yêu cầu thông qua cảnh sát. Người bố vẫn không bỏ cuộc, ông tiếp tục nộp tường trình vụ án và cương quyết muốn nhà trường cung cấp ảnh học sinh để nhận diện. Không có sự thỏa hiệp giữa đôi bên, câu chuyện rơi vào bế tắc. Một tháng sau, bi kịch thảm khốc tiếp tục xảy ra.

12 giờ 25 phút trưa ngày 16 tháng 3, nữ sinh tiểu học Ayaka Yamashita gặp một nam sinh trong sân trường trên đường về nhà ăn trưa. Đối tượng chặn cô bé lại để hỏi đường đến nhà vệ sinh. Mặc dù Ayaka đã chỉ ra địa điểm chính xác nhưng người kia vẫn giả vờ không biết và nhờ nữ sinh dẫn đường.

Cô bé Ayaka tốt bụng nghe lời, dẫn thiếu niên đến phòng vệ sinh trong trường. Khi tới nơi, thiếu niên tỏ ý muốn nhìn mặt em để cảm ơn. Sau đó, hắn lấy ra một chiếc búa và tấn công nạn nhân một cách man rợ. Một học sinh tìm thấy Ayaka và báo cho giáo viên, hung thủ đã kịp tẩu thoát không thấy tăm hơi.

Tuy nhập viện ngay khi được tìm thấy nhưng do vết thương quá nặng, ảnh hưởng tới não bộ một cách nghiêm trọng nên sau một thời

gian điều trị, Ayaka Yamashita đã qua đời vào ngày 27 tháng 3 vì chấn thương sọ não.

Không dừng lại ở đó, sự kiện còn có một nạn nhân nữa, đó chính là nhân chứng nhìn thấy hung thủ bỏ chạy sau khi gây án. Một nữ sinh cùng trường với Ayaka đã bắt gặp kẻ giết người khi hắn đang đào thoát, hòng giết người diệt khẩu để che giấu hành tung, hắn đã dùng một con dao găm dài 13 cm đâm vào bụng có bé. May mắn thay, vết thương không ảnh hưởng đến tính mạng nạn nhân đã phục hồi sau hai tuần nằm viện.

Hai vụ án này đã khiến cảnh sát chú ý, nhưng vẫn chưa đủ để tiến hành một cuộc điều tra diện rộng. Điều này đã tạo điều kiện cho tên sát thủ tiếp tục hành vi giết người.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24 tháng 5, cậu bé Jun Hase, 11 tuổi, đi bộ một mình đến nhà ông nội ở Kobe. Trên đường đi, cậu làm quen với một người bạn mới mà không hề biết rằng đó chính là tên thiếu niên sát nhân khét tiếng.

Thực chất, lúc đó hung thủ đang trong trạng thái “săn mồi”, tìm kiếm mục tiêu mới. Khi bắt gặp Jun Hase, hắn cảm thấy cậu bé nhỏ tuổi hơn mình và rất dễ tấn công, vậy nên hung thủ đã dụ dỗ bé trai đến một khu vực khác để xem “con rùa xanh” kỳ diệu. Nhân lúc Jun không chú ý, kẻ giết người dùng một sợi dây siết cổ cậu bé đến chết, sau đó giấu xác nạn nhân tại một nơi kín đáo trước khi rời đi.

Chờ đợi đã lâu vẫn không thấy Jun tới, ông nội cậu bé cho rằng gia đình có việc đột xuất, không thể tới chơi nên không gọi điện báo tin cho bố mẹ nạn nhân. Trước khi đi, bố mẹ Jun đã dặn dò cậu bé cẩn thận, ở chơi với ông nội hai hôm rồi hẵng về. Nhưng hai ngày qua đi, phụ huynh của Jun vẫn không thấy tin tức gì của con trai và

trở nên lo lắng, họ gọi điện cho ông nội cậu bé. Khi biết rằng Jun mất tích, gia đình người bị hại lập tức báo cảnh sát.

Ngày 25 tháng 5, một ngày sau khi Jun Hase bị sát hại, kẻ sát nhân đã quay lại hiện trường giấu xác và chặt đầu nạn nhân. Hắn bỏ phần đầu vào một chiếc túi ni lông được chuẩn bị từ trước, đem phần thi thể tới một nơi khác. Ngày 26 tháng 5, hung thủ mang đầu của Jun về nhà rửa sạch.

Lúc này, cảnh sát đã bắt đầu tổ chức tìm kiếm Jun Hase nhưng không có manh mối. Buổi tối cùng ngày, một sĩ quan bắt gặp chính hung thủ trên đường về nhà sau khi thủ tiêu hung khí, cảnh sát đã giữ đối tượng lại để hỏi thăm tung tích nạn nhân mà không hề hay biết đó chính là kẻ gây án.

Trong khoảng từ 1 đến 2 giờ sáng ngày 27 tháng 5, tên thiếu niên sát nhân đã đến cổng một trường trung học cơ sở tại Kobe, để lại vật chứng gồm đầu của nạn nhân và hai mảnh giấy. Tuy nhiên, phải đến 6 giờ 40 phút sáng mới có người phát hiện ra phần thi thể và hốt hoảng báo cảnh sát. Đến 15 giờ chiều cùng ngày, lực lượng chức năng tìm thấy phần còn lại của cái xác trên sườn núi cách trường học 500m.

Vụ án đã làm rung động toàn thể nước Nhật, người dân Nhật Bản đều chú ý tới tình tiết vụ việc và tự hỏi ai lại có thể gây ra những tội ác kinh hoàng tới vậy. Cảnh sát lập tức tiến hành điều tra sâu.

Ngày 4 tháng 6, hãng thông tấn Kobe nhận được một bức thư nặc danh. Lá thư được viết bằng mực đỏ, ký tên “Tông đồ say rượu hoa hồng đỏ”. Nội dung thư là lời thú nhận hành vi phạm tội của kẻ sát nhân, nhưng điều đáng nói là giọng văn đầy khiêu khích và ngông cuồng. Trong thư, thủ phạm thừa nhận đã giết Jun Hase, Ayaka

Yamashita và làm bị thương những nạn nhân khác, đồng thời cho biết đây mới chỉ là sự khởi đầu cho những màn giết chóc trong tương lai.

Không lâu sau, một bức thư khác lại được gửi đến. Tuy nhiên, lần này thư không hề có thông tin người nhận, gửi mà chỉ ghi ngày 6 tháng 3. Bức thư gồm ba trang giấy, tổng cộng có 1.400 chữ được viết bằng mực đỏ. Toàn bộ bức thư là các chữ “Tông đồ say rượu hoa hồng đỏ” (Seito Sakakibara) bằng tiếng Nhật. Chữ viết trong thư trùng khớp với các đầu mối để lại ở hiện trường.

Nội dung bức thư đề cập: “Giết người và làm người khác bị thương giúp tôi thoát khỏi những thù hận dai dẳng, tôi đã tìm thấy bình yên. Cách duy nhất để giảm bớt sự thống khổ của tôi là tăng nỗi đau cho kẻ khác. Tôi đánh cược mạng sống của mình vào trò chơi này. Nếu bị bắt, tôi sẽ treo cổ tự tử, vì vậy cảnh sát hãy phát điên lên và truy lùng tôi đi.” Thêm vào đó, kẻ giết người còn lên tiếng phê phán hệ thống giáo dục của Nhật Bản, cho rằng “Chính giáo dục cưỡng ép đã biến tôi thành người vô hình.” Đưa tin về vụ việc, truyền thông Nhật Bản đã có những lúc nhầm lẫn và gọi kẻ sát nhân là “Hoa hồng ma” khiến hung thủ tức giận. Hắn đã viết thư cho thông tấn xã Kobe và lên tiếng: “Từ bây giờ trở đi, nếu vẫn tiếp tục gọi sai danh xưng của ta hoặc khiến ta nổi cơn thịnh nộ, ta sẽ giết chết ba cây cỏ dại trong vòng một tuần (ngụ ý rằng hung thủ không coi những người xung quanh là con người). Nếu các người cho rằng ta chỉ giết trẻ em thì đó là một sai lầm lớn.” Trong quá trình điều tra, cảnh sát suy luận hung thủ có thể là một người đàn ông trong độ tuổi từ 20 đến 40 tuổi. Lực lượng chức năng từng nhiều lần phỏng vấn hung thủ vì nghi ngờ

đối tượng sau khi nghiên cứu lời khai. Thêm vào đó, hẳn cũng là nghi phạm chính trong vụ giết người vào tháng Ba.

Vì vậy, cảnh sát đã tiến hành một cuộc điều tra bí mật và yêu cầu ban giám hiệu nhà trường nơi thiếu niên đang theo học cung cấp bút tích của nghi phạm. Họ cũng cho hai nữ sinh từng bị tấn công xem ảnh của đối tượng để nhận dạng. Cả hai đều nhận ra hung thủ, vì vậy lực lượng chức năng kết luận kẻ tình nghi có liên quan đến vụ án giết người tàn bạo này.

7 giờ 5 phút ngày 28 tháng 6, Shinichiro Azuma bị bắt vì tình nghi giết hại Jun Hase và các nạn nhân khác. Đối tượng mới 14 tuổi khi bị bắt giữ. Trong quá trình bắt giam, cảnh sát phát hiện ra nhiều hung khí trong nhà nghi phạm. Shinichiro Azuma nhanh chóng nhận tội, thừa nhận đã giết chết Ayaka Yamashita, đồng thời tấn công ba học sinh tiểu học khác vào ngày 16 tháng 3.

Trường hợp của Shinichiro Azuma đã tạo ra một làn sóng dư luận mạnh mẽ tại Nhật Bản. Nhiều chuyên gia tâm lý tội phạm và các học giả đã nghiên cứu kỹ lưỡng vụ việc. Các nhà tâm lý học phân tích, vụ án “Tông đồ say rượu hoa hồng đỏ” đã lật tẩy một số vấn đề nhức nhối trong xã hội Nhật Bản. Phần lớn trẻ em Nhật phải trải qua những kỳ thi cực kỳ gắt gao từ khi mới lên 6 tuổi, điều này gây ra hậu quả sâu sắc và ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như tương lai của trẻ. Những bài kiểm tra khắt khe là thước đo đánh giá xem đứa trẻ sẽ được học trong một môi trường tốt đẹp hay bị dè bĩu và coi thường.

Mẹ của “Tông đồ say rượu hoa hồng đỏ” Shinichiro Azuma cũng giống như bao vị phụ huynh Nhật Bản khác, đặt niềm tin vô điều kiện vào hệ thống giáo dục của đất nước. Ngay cả biết về những vấn đề tinh thần của con trai, bà vẫn yêu cầu Shinichiro Azuma phải đạt

được thành tích tốt. Đối với những thú vui bệnh hoạn của con trai như hành hạ và giết động vật nhỏ, bà chỉ xem đó là “sở thích”. Lâu dần, Shinichiro Azuma trở thành một hikikomori¹¹.

Cuốn nhật ký của kẻ sát nhân cũng trở thành tài liệu phân tích quý giá. Những lời tự thuật của Shinichiro Azuma cho thấy hắn đã dẫn thân vào con đường bạo lực từ lâu. Hung thủ từng viết: *"Con cuồng nộ lặn xuống khi tôi tưởng tượng mình cầm trong tay một khẩu súng hoặc một con dao có thể chặt đứt mọi sinh mệnh."* Ngoài ra, hắn còn có thói quen giết động vật nhỏ như một cách để giải tỏa áp lực

Ngày 13 tháng 10 năm 1997, tòa án gia đình Kobe đưa ra phát quyết, Shinichiro Azuma được chuyển đến Trung tâm cải tạo vị thành niên để điều trị. Ngày 27 tháng 11 năm 2001, đối tượng được chuyển đến một khu vực khác. Tuy nhiên, tháng 7 năm 2002, tòa án gia đình Kobe cảm thấy Shinichiro Azuma vẫn cần được giáo dục, uốn nắn nghiêm khắc hơn nên đã chuyển đối tượng về viện cải tạo cũ. Ngày 10 tháng 3 năm 2003, đối tượng được phóng thích trở về hòa nhập với xã hội. Năm 2015, Shinichiro Azuma xuất bản cuốn sách *"Zekka: Bài ca về cái chết của những đứa trẻ ở Kobe"*, lại một lần nữa khiến nước Nhật bùng nổ tranh cãi không hồi kết.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Không có ai sinh ra đã là tội phạm, tâm lý phạm tội cũng không thể hình thành trong một khoảng thời gian ngắn. Nhiều nghiên cứu cho thấy quá trình phát triển động cơ phạm tội được tích lũy trong thời gian dài, căn nguyên của tội ác thường có xuất phát điểm từ sớm, sau khi đã cắm rễ đủ sâu sẽ khiến nội tâm tội phạm trở nên

méo mó, biến thái. Thông thường, giai đoạn này mầm xảy ra trong thời thơ ấu.

Hầu hết trẻ em đều có thể chịu đựng những đau đớn về mặt thể xác nhưng lại rất yếu đuối trước những nỗi đau tinh thần. Trẻ nhỏ rất cần học được cách yêu thương và thể hiện tình yêu từ người mẹ, nếu mối quan hệ giữa mẹ và con không hòa thuận, đồng thời đứa trẻ bị các thành viên khác trong gia đình bỏ bê, lơ là thì rất dễ dẫn đến sự sai lệch về giá trị sống do thiếu thốn tình cảm. Vì vậy, họ không cảm thấy sai trái khi làm hại người khác.

PHẦN 5 : “CHỨNG MINH THƯ” TỘI ÁC: THỦ PHÁP GÂY ÁN



Chương 1

Người Láng Giềng Kinh Hoàng



Tại vùng Shreveport, Louisiana, bà mẹ trẻ đơn thân Debrah Ford sống cùng hai cô con gái xinh xắn, Nick 9 tuổi và Sean mới lên 5. Với sự nhiệt tình của bản thân, Debrah rất được hàng xóm láng giềng yêu quý. Gia đình Debrah vừa bị lũ trộm ghé thăm, cô đành nhờ bố mình gia cố các cửa sổ, cửa sau từ phía ngoài và lắp thêm lưới bảo vệ.

Mong muốn con gái có thể sống thoải mái và tự do hơn, thỉnh thoảng bố của Debrah sẽ đưa cháu ngoại về nhà chơi vài ngày. Tối ngày 31 tháng 8 năm 1984, Nick và Sean về thăm ông ngoại như thường lệ. Trước khi đi, cô bé Nick quay lại phòng để lấy chú gấu bông bị bỏ quên.

Đi ngang qua phòng tắm, cô bé phát hiện cửa sổ đang mở nên đã đóng và chặn lại bằng một thanh gỗ. Tuy nhiên, Nick đã không khóa chốt, người ở bên ngoài hoàn toàn có thể lắc cửa, đẩy then gỗ ra và đi vào.

Tối hôm đó, Debrah về nhà sau khi đi ăn tiệc cùng bạn bè. Quá mệt mỏi, cô ngủ gục ngay trên ghế sofa phòng ngủ. Sáng hôm sau,

bạn của Debrah sang nhà tìm cô nhưng những gì trông thấy khiến họ vô cùng kinh hoàng: Debrah nằm sõng soài giữa vũng máu.

Thám tử và nhân viên điều tra có tiếng George McCormick nhanh chóng có mặt tại hiện trường vụ án. Khảo sát sơ bộ cho thấy nạn nhân bị nhét quần áo vào miệng, bị đâm chín nhát vào ngực trong đó có một số vết thương chí mạng gây thủng phổi và cổ họng. Ngoài ra, cổ nạn nhân cũng chịu sáu vết đâm, gần như đứt lìa. Mặc dù nạn nhân bị thương nặng nhưng những vết dao không giết chết Debrah ngay lập tức, cô chết vì mất quá nhiều máu. Hai tay của nạn nhân bị trói bằng dây điện, cách thắt nút khá lạ thường, mô phỏng theo hình còng tay.

Từ những dấu chân và vân tay trong phòng tắm có thể thấy rằng, hung thủ đã đột nhập vào nhà qua cửa sổ phòng vệ sinh. Hắn đã gỡ lưới bảo vệ và chặn cửa bằng một tấm kim loại để không bị sập. Xung quanh ghế sofa nơi nạn nhân tử vong rất lộn xộn, nhiều đồ đạc rơi vỡ. Điều này chứng tỏ Debrah và kẻ tấn công đã vật lộn kịch liệt, tay nạn nhân cũng có những vết thương để lại trong quá trình tự vệ.

Qua những vết máu tại hiện trường, cảnh sát suy luận hung thủ đã đâm Debrah ở thành ghế sofa, sau đó kéo cô xuống sàn nhà để hành sự.

Trong vụ án này, kẻ phạm tội có ba đặc điểm rất rõ ràng: Kiểm soát tuyệt đối người bị hại, sử dụng dao làm hung khí gây án và trói nạn nhân bằng thủ pháp đặc biệt. Thêm vào đó, kẻ tấn công là người thuận tay phải.

Trong khi phía cảnh sát còn đang đau đầu chưa tìm được lời giải thì cách nhà Debrah Ford chỉ vài con phố, thảm kịch lại xảy ra. Vivian

Chaney sống cùng bạn trai Billy Joe Harris, anh trai Jerry Culbert và ba con gái của Jerry. Ba cô bé thường chơi trong sân nhà nhưng ngày hôm đó, láng giềng xung quanh lại không thấy động tĩnh gì. Lấy làm lạ, hàng xóm bèn gõ cửa hỏi thăm thì phát hiện ra rằng, ngoại trừ hai cô con gái bé nhất của Jerry, những thành viên khác đều đã thiệt mạng.

Các nạn nhân đều chết ở phòng riêng, chỉ có hai đứa trẻ là không hề hấn gì. Joe Harris, bạn trai người Bỉ của Vivian, bị bắn chết trên giường ngủ. Hung thủ bắn hai phát vào đầu nạn nhân từ bên trái, viên đạn xuyên qua gối. Sau đó, hấn nã thêm hai phát vào ngực và cắt cổ nạn nhân.

Tương tự như Debrah, tay Joe bị trói quặt ra phía sau, hình dạng nút thắt giống một chiếc vòng tay. Tuy nhiên, thay vì dây điện, hung thủ đã sử dụng dây giày để cố định cả chân và tay, sau đó mới dùng dây điện để buộc tứ chi lại với nhau.

Jerry Culbert cũng bị sát hại trên giường, nạn nhân vẫn mặc đồ ngủ, bị bắn vào đầu ở cự ly gần. Hiện trường không có dấu hiệu vật lộn cho thấy nạn nhân đã qua đời khi vẫn đang say giấc. Ngoài ra, Jerry không hề bị trói.

Con gái cả của Jerry là Carlitha bị sát hại trong phòng ngủ, thi thể nằm sấp trên giường, hai tay bị trói ra sau bằng dây điện. Ngoài ra, cảnh sát cũng tìm thấy một chiếc bàn là bị đứt dây trong phòng cô bé. Cổ họng Carlitha bị cắt đứt, cơ thể bị xê dịch nhẹ. Xác nạn nhân có hai vết máu lớn, một ở gần đầu gối bên trái, vết còn lại cổ. Nguyên nhân tử vong là do mất máu quá nhiều, trong miệng cô bé có vụn băng keo.

Thi thể của Vivian Chaney được tìm thấy trong bồn tắm, hai tay bị trói bằng dây điện, cổ tay và cổ chân buộc nối liền nhau. Xét nghiệm tử thi cho thấy có nhiều vết máu của Carlitha ở hiện trường và trên lưng, cổ, miệng Vivian. Điều này cho thấy hung thủ đã ra tay với Carlitha trước và Vivian đã ngã vào vết máu của cháu gái.

Ngoài ra, cơ thể Vivian còn có nhiều vết châm chích và lằn dây thừng, phần đầu bị thương nặng. Rất có thể, kẻ hành hung đã siết cổ Vivian rồi mới dìm cô xuống nước, dẫn đến tử vong. Cảnh sát tìm thấy ba dấu vân tay trên thành bồn tắm, theo suy luận, kẻ giết người đã dùng tay phải để ghìm đầu nạn nhân và tay trái bám vào thành bồn để giữ thăng bằng.

So sánh hai vụ án, điều tra viên tin rằng hung thủ là một người và hành động độc lập. Tội phạm giết người hàng loạt không những có xu hướng lặp lại hành vi phạm tội mà còn trở nên hung ác hơn sau mỗi lần gây án. Có khả năng, hung thủ sống ngay trong khu vực lân cận và đang lẩn trốn trong đám đông.

Dựa trên hiện trường vụ án, logic gây án của kẻ sát nhân được tái dựng như sau: Đầu tiên, kẻ tấn công dùng súng áp chế Carlitha để đe dọa Vivian và Joe, ra lệnh cho các nạn nhân đứng yên, sau đó trói hai nạn nhân nữ và cuối cùng là Joe. Hắn dùng gối ngủ để giảm thanh súng nhằm tránh đánh thức Jerry.

Sau khi giết chết Joe, tên tội phạm tiếp tục hạ sát Jerry trong lúc ngủ. Nạn nhân kế tiếp là Carlitha, cô bé bị cứa cổ nhưng chưa chết hẳn. Kế tiếp, hắn bắt Vivian ngồi giữa vũng máu của Carlitha rồi kéo lê cô vào phòng tắm và dìm chết nạn nhân.

Xong xuôi, hung thủ quay lại phòng ngủ của Carlitha, hắn phát hiện ra nạn nhân đang cố gắng di chuyển nên đã ra đòn chí mạng

cuối cùng và cướp đi mạng sống của cô bé.

Tình tiết cơ bản của vụ việc đã rõ ràng nhưng không cung cấp bất kỳ sự trợ giúp đáng kể nào cho cuộc điều tra. Tuy nhiên, một vụ án xảy ra tiếp đó đã đem đến đột phá.

Người chết là William Code, 73 tuổi và hai cháu trai, cả ba bị sát hại tại nhà riêng. Trước khi xảy ra thảm kịch, có người đã trông thấy hai đứa trẻ gồm Eric Williams 8 tuổi và Joe Robinson 12 tuổi chơi đùa trong sân nhà.

Tại hiện trường vụ án, thi thể của ba nạn nhân được tìm thấy trong những phòng khác nhau. Joe Robinson nằm sấp trên ghế sofa phòng ngủ, mặt chúi xuống dưới. Nạn nhân bị đánh mạnh vào phần đầu, vai có vết bầm tím. Mắt cá chân của cậu bé bị trói lại bằng dây nhựa màu trắng, hai tay bẻ quặt và cố định sau lưng, buộc thắt nút mô phỏng còng tay. Nguyên nhân tử vong là do bị siết cổ bằng dây thừng.

Eric Williams bị giết tại phòng ngủ nhỏ trong tư thế nằm úp mặt xuống đất, một sợi dây vẫn quấn quanh cổ. Tương tự như Joe, cậu bé bị trói tay và chết ngạt.

Nạn nhân cuối cùng, William Code chết trên giường trong tư thế nằm sấp, vẫn đang mặc đồ ngủ. Hung thủ trói cổ tay nạn nhân bằng dây điện theo hình còng số tám. Bác sĩ pháp y cho biết người bị hại chịu một cú đánh trời giáng vào đầu đủ để dẫn đến thiệt mạng. Ngoài ra, kẻ tấn công dùng dao đâm năm nhát vào ngực và bảy nhát vào lưng người chết. Trên cơ thể William còn nhiều vết thương nghiêm trọng khác, nguyên nhân tử vong là tổng hợp của tất cả các yếu tố trên.

Từ hiện trường và thủ pháp gây án, cảnh sát kết luận hung thủ cũng chính là người đã thực hiện hai vụ án trước đó. Không có dấu hiệu vật lộn tại hiện trường, kẻ tấn công đã đánh Joe Robinson tới khi cậu bé ngất xỉu, trói và bóp cổ nạn nhân đến chết. Hành động tương tự với Eric Williams.

Một số phân tích cho thấy, nạn nhân chính của kẻ giết người là William Code. Hai đứa trẻ không bị hành hạ quá tàn bạo và cũng không bị tấn công bằng dao. Ngược lại, William Code bị đâm nhiều nhát dao và đánh đập dã man. Điều này tiết lộ sợi dây cảm xúc giữa kẻ sát nhân và người bị hại.

Cảnh sát tìm thấy một con dao và một chùm chìa khóa trong ống cống gần nhà William Code. Xét nghiệm xác nhận con dao chính là hung khí giết người trong vụ án, chìa khóa thuộc về William Code. Trong quá trình điều tra vụ việc, cảnh sát sở tại đã liên hệ với chuyên gia tâm lý học của FBI là John Douglas để xin trợ giúp. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc, Douglas cũng đưa ra quan điểm giống với các nhân viên điều tra. Hung thủ của cả ba vụ án là một, ngoài ra ông cũng phân tích chi tiết phương pháp phạm tội và những điểm đặc trưng đã trở thành dấu hiệu nhận biết của hung thủ. Thông thường, cách gây án của tội phạm thường linh hoạt và có thể thay đổi tùy tình huống, nhưng những kẻ có dấu hiệu đặc trưng sẽ rất nhất quán trong hành vi phạm pháp. Điều này liên quan mật thiết đến nội tâm của tội phạm.

Trong trường hợp này, dấu hiệu đặc trưng của hung thủ chính là cách trói, thắt nút mô phỏng còng số tám, khả năng thao túng và khống chế nạn nhân, đặt thi thể tại các phòng khác nhau, hành vi bạo lực tàn bạo, không chỉ đâm mà còn rạch hòng, cắt cổ người bị hại.

Dựa trên những thông tin mà Douglas cung cấp, lực lượng chức năng đã tìm kiếm các nghi phạm. Rất nhanh, một đối tượng “tiềm năng” lọt vào tầm ngắm của cảnh sát. Một nhân chứng cho biết đã nhìn thấy Nathaniel Code trong thời gian xảy ra hai vụ án gần nhất. Dừng lại nói chuyện với Nathaniel, nhân chứng nhận thấy đối tượng mang theo một túi giấy màu nâu và trên người có vết máu. Khi được hỏi về dấu máu, Nathaniel chia sẻ rằng anh ta đã dính vào một cuộc ẩu đả và giành chiến thắng.

Nathaniel Code là thợ sửa ống nước, thường xuyên được gọi tới để sửa chữa đường ống nước trong khu vực. Tại nhà nghi phạm, cảnh sát tìm thấy hai đai ống có thành phần hóa học trùng khớp với đầu mối tại hiện trường vụ án nhà Chaney. Các băng ống này đều cùng loại hoặc do cùng một công ty sản xuất, thêm vào đó, chỉ có thợ sửa ống nước mới có thể tiếp cận với mặt hàng này, không thể tìm thấy ở các cửa hàng bán lẻ.

Cảnh sát đã trích xuất dấu vân tay của Nathaniel trong quá trình thẩm vấn. Kết quả cho thấy vân tay của nghi phạm trùng khớp với dấu tay được tìm thấy ở nhà Vivian. Hung thủ bị kết án giết người cấp độ một, tòa tuyên án tử hình. Vì những mâu thuẫn cá nhân, Nathaniel đã dùng những biện pháp cực đoan và tàn nhẫn để trả thù.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Nhận biết đặc trưng gây án rất quan trọng trong quá trình điều tra. Kỹ thuật phạm tội bao gồm phương pháp và quá trình thực hiện tội ác, bao gồm lựa chọn mục tiêu, địa điểm, công cụ, cách cưỡng chế nạn nhân và biện pháp đột nhập.

Ví dụ, một cách thức phạm tội thường thấy của dân trộm cắp là dán băng dính lên cửa sổ trước khi đập vỡ để tránh gây ra tiếng động. Nếu cảnh sát thu thập được băng dính ở hiện trường thì phạm vi điều tra sẽ được thu hẹp.

Tuy nhiên, một số tội phạm sẽ thay đổi cách gây án tùy theo môi trường và ngoại cảnh. Ví dụ, tăng cường an ninh có thể khiến hung thủ khó thực hiện hành vi gây án quen thuộc. Thủ pháp đặc trưng được xem là “chứng minh thư” của tội phạm, bởi hung thủ sẽ bất chấp tính chất vụ án để thực hiện những thủ đoạn mang cá tính riêng nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm lý. Ví dụ thường thấy là các cách bày trí thi thể, đánh số xác chết, tra tấn dã man đối với nạn nhân.

Theo thời gian, hung thủ có khả năng thay đổi hung khí và địa điểm gây án nhưng những dấu vết đặc trưng sẽ không mất đi, thậm chí còn phát triển hơn. Một ví dụ kinh điển là sát nhân người Áo Jack Unterweger với thủ pháp trói nạn nhân vô cùng độc đáo. Chuyên gia tâm lý tội phạm đã suy luận rằng với dự vọng khống chế mãnh liệt của mình, Jack Unterweger sẽ tự kết liễu đời mình trong tù. Kết quả, Jack Unterweger đã treo cổ tự sát bằng chính cách thắt nút đặc trưng của mình.

Chương 2

Gã Ba Bị Vùng Atlanta



Năm 1981, thành phố Atlanta, Mỹ đã đối mặt với một thảm họa gây rúng động dư luận. Chuỗi sự kiện kinh hoàng kéo dài suốt nửa năm trời khiến toàn bộ người dân của thành phố đều hoang mang, lo sợ. Mấy ai hay biết, khởi đầu của tội ác đã âm thầm manh nha từ rất sớm.

Mùa hè năm 1979, cậu bé 13 tuổi Alfred Evans tới rạp chiếu phim để xem bộ phim yêu thích nhưng không bao giờ trở lại. Điều tương tự xảy ra với Edward Hope Smith, 14 tuổi, cũng sống cùng khu ổ chuột ở phía Tây Nam của Atlanta với Alfred Evans. Edward tạm biệt bạn bè và rời khỏi sân trượt băng nhưng không trở về nhà.

Ngày 28 tháng 7, vài hộ dân phàn nàn với cảnh sát về mùi hôi thối ở khu rừng gần đường Niskey Lake. Sau khi kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện hai xác trẻ em, cũng chính là hai nạn nhân mất tích theo kết quả khám nghiệm tử thi. Điều tra hiện trường cho thấy, Alfred chỉ mặc độc một chiếc quần dài, người bị hại không có dấu hiệu phản kháng trước khi chết, nguyên nhân tử vong là do bị bóp cổ. Edward bị bắn bằng súng, áo trên và tất đều không còn.

Trong quá trình tìm hiểu vụ án, cảnh sát nhận được một cuộc gọi nặc danh. Người gọi điện tự xưng là nhân chứng và đã chứng kiến hai cậu bé tranh cãi và ẩu đả, Alfred bắn Edward sau đó Alfred lại bị một chàng trai khác siết cổ đến chết.

Điều tra cho thấy, Alfred và Edward đều có tiền sử sử dụng ma túy, lại thêm lời khai nặc danh khiến cảnh sát càng thêm tin tưởng rằng đây đơn thuần chỉ là một vụ tranh chấp giữa nhóm thanh niên da màu dẫn đến thương vong. Thời điểm đó, thành phố Atlanta có nhiều trường hợp tương tự nên cảnh sát cũng không chú ý nhiều tới vụ việc.

Tuy nhiên, các vụ mất tích vẫn tiếp tục diễn ra. Đầu tháng 9 năm 1979, cậu bé 14 tuổi Milton Harvey sống tại khu trung lưu ở vùng ngoại ô phía Tây Bắc Atlanta đạp xe đi dạo và không bao giờ trở về. Cuối tháng 10 năm đó, Yusuf Bell 9 tuổi, mất tích sau khi rời nhà đi chơi.

Có nhân chứng đã nhìn thấy Yusuf lên xe ô tô của một người đàn ông trông giống chồng cũ của mẹ nạn nhân. Nhưng khi kiểm tra, cảnh sát phát hiện anh ta có bằng chứng ngoại phạm xác đáng. Mẹ của Yusuf đã tìm mọi cách để có được tin tức về con trai, cô phát tin trên các phương tiện truyền thông, cầu xin những kẻ bắt cóc buông tha con trai mình nhưng không thu lại được kết quả.

Ngày 8 tháng 11, xác của Yusuf Bell được tìm thấy trong một ngôi trường bỏ hoang. Khám nghiệm tử thi cho thấy cậu bé cũng bị bóp cổ đến chết. Tám ngày sau, thi thể của Milton Harvey được phát hiện gần đường Redwine ở khu vực phía Nam thành phố. Do xác chết đã bắt đầu phân hủy và không tìm thấy dấu hiệu thương tích nên cảnh sát không thể xác định nguyên nhân tử vong.

Một điểm chung dễ nhận thấy là các nạn nhân đều là trẻ em da màu. Thế nhưng, phía cảnh sát không hề cho rằng các vụ án này là giết người hàng loạt bởi các sự kiện không hề liên quan tới nhau.

Dù vậy, những vụ mất tích liên tiếp xảy ra đã thu hút sự chú ý của giới truyền thông, thậm chí là thị trường của Atlanta, Maynard Jackson và Ủy viên an toàn cộng đồng, Lee Brown. Cả hai đều là người da màu và tuyên bố rằng họ sẽ theo đuổi vụ việc đến cùng đưa ra lời giải đáp thích đáng cho các gia đình nạn nhân và bắt hung thủ quy hàng trước công lý.

Lực lượng chức năng tăng cường điều tra những vụ án không có tiến triển đáng kể. Sau một thời gian yên ắng, kẻ sát nhân lại ra tay.

Ngày 5 tháng 5 năm 1980, cô bé 12 tuổi Angel Lanier rời nhà để đến trường nhưng giáo viên không hề trông thấy cô xuất hiện tại trường học. Bất hạnh thay, xác của Angel Lanier được tìm thấy năm ngày sau bên vệ đường.

Tại hiện trường, tay và chân của nạn nhân bị trói chặt bằng dây điện, quần áo và nội y của cô bé vẫn nguyên vẹn, không có dấu hiệu xô dịch. Miệng của Angel Lanier bị nhét một chiếc quần lót của người khác. Khám nghiệm tử thi cho thấy Angel bị siết cổ đến chết.

Khác với những vụ án trước, lần này nạn nhân là nữ giới, ngoài ra cách thức gây án của hung thủ cũng có nhiều điểm khác biệt. Trong lúc cảnh sát đang điều tra vụ việc của Angel, người nhà của cậu bé 11 tuổi Jeffrey Mathis tới báo án. Nạn nhân mất tích ngày 12 tháng 3 và tới giờ vẫn chưa rõ tung tích. Tính tới thời điểm đó, đã có sáu thiếu niên và trẻ em da màu mất tích hoặc bị sát hại nhưng cảnh sát vẫn không thấy bất kỳ mối liên kết nào giữa các vụ án, cũng vì vậy mà việc tiến hành phân tích chuỗi vụ án để tìm ra điểm chung bị

chậm trễ. Các gia đình người da màu sống trong sợ hãi mỗi ngày, họ tin rằng sự biến mất của lũ trẻ và các vụ sát hại xuất phát từ lòng căm thù và sự phân biệt chủng tộc của một số thành phần cực đoan.

Nỗi kinh hoàng vẫn không dừng lại, liên tiếp có các thanh thiếu niên biến mất hoặc thiệt mạng. Ngày 19 tháng 5, Eric Middlebrooks 14 tuổi bị đánh vào đầu bằng một vũ khí cùn dẫn đến tử vong ở gần nhà riêng. Ngày 9 tháng 6, Christopher Richardson 12 tuổi mất tích. Ngày 22 tháng 6, LaTonya Wilson 8 tuổi bị bắt cóc khi đang chơi trong chính phòng ngủ của mình. Ngày 24 tháng 6, thi thể của Aaron Wyche được tìm thấy trên một cây cầu, nguyên nhân cái chết là do ngạt thở và gãy cổ. Ngày 6 tháng 7, phát hiện xác của Anthony Carter tại một nhà kho, cơ thể có nhiều vết đâm chí mạng. Khám nghiệm hiện trường cho thấy thi thể được di chuyển từ nơi khác đến.

Lúc này, số vụ án đã dày đặc đến mức báo động khiến Giám đốc Sở cảnh sát Lee Brown không thể bình chân được nữa. Ông tuyên bố thành lập Tổ chuyên án người mất tích và bị hại với 50 thành viên. Tuy nhiên, bất chấp những cố gắng phá án của lực lượng chức năng, tội ác vẫn tiếp tục hoành hành.

Ngày 31 tháng 7, Earl Terrell 10 tuổi mất tích gần khu vực đường Redwine, nơi thi thể của nạn nhân Milton Harvey được tìm thấy cách đó không lâu. Ngay sau đó, xác của Clifford Jones 12 tuổi được tìm thấy trong một con hẻm, nguyên nhân tử vong là do bị siết cổ. Đến lúc này, cảnh sát mới bắt đầu xâu chuỗi những vụ án lại với nhau, dường như các vụ mất tích và sát hại trẻ em da màu có liên quan tới nhau.

Sau khi Earl Terrell biến mất, người nhà nạn nhân nhận được điện thoại đòi tiền chuộc từ kẻ bắt cóc. Người gọi điện thông báo hẳn

đã đưa Earl Terrell đến Alabama. Vụ việc đã vượt qua biên giới tiểu bang và trở thành án toàn quốc, vì vậy FBI quyết định nhập cuộc. Hai chuyên gia tâm lý tội phạm của FBI là John Douglas và Roy Hazlewood cũng tham gia phá án.

Douglas và Roy không chỉ dành thời gian nghiên cứu cẩn thận số lượng dữ liệu đồ sộ của chuỗi vụ án, mà còn đến thăm gia đình các nạn nhân và hiện trường của từng vụ án để tìm ra điểm tương đồng, khác biệt trong từng trường hợp. Thêm vào đó, họ cũng tự đóng vai kẻ sát nhân để có thể phân tích tâm lý hung thủ một cách chính xác nhất. Mặc dù hai người không hề có bất kỳ sự giao tiếp nào trong suốt toàn bộ quá trình nhưng hồ sơ tội phạm mà họ phác họa lại gần như y hệt.

Đầu tiên, họ thống nhất rằng hung thủ là người da đen. Hầu hết các địa điểm vớt xác đều là những khu vực sinh sống của cộng đồng người da màu. Nếu có một người da trắng xuất hiện chắc chắn sẽ gây chú ý. Thêm vào đó, trong quá trình điều tra cục bộ chuỗi vụ án, cảnh sát không hề nhận được tin báo về việc một người da trắng đã có mặt tại hiện trường.

Thứ hai, phần lớn nạn nhân đều có nhiều đặc điểm chung như nhỏ tuổi, ham chơi và ngây thơ. Đây là lợi thế cho kẻ sát nhân vì trẻ em ở độ tuổi này thường dễ bị lừa gạt, dụ dỗ. Hung thủ có xe ô tô cá nhân để thuận tiện cho việc bắt cóc.

Ngoài ra, bối cảnh gia đình của các nạn nhân cũng khá tương đồng. Hầu hết người bị hại đến từ những gia đình nghèo khó, một số thậm chí còn không có điện hoặc nước máy tại nhà riêng. Vì vậy, những đứa trẻ còn chưa hiểu sự đời này càng dễ bị cám dỗ. Để chứng thực suy luận này, cảnh sát đã tiến hành một cuộc thử

thực nghiệm: Một sĩ quan của sở cảnh sát Atlanta đóng giả làm dân thường, cho lũ trẻ sống trong các khu vực xảy ra vụ án 5 đô la Mỹ làm tiền công, đổi lại bọn trẻ sẽ phải làm một số việc mà anh ta yêu cầu. Kết quả, dù vị cảnh sát là người da trắng hay da màu, những đứa trẻ đều chấp nhận lời đề nghị mà không hề có sự dè phòng. Cuộc thí nghiệm cũng cho thấy khi một người da trắng tiến vào cộng đồng da đen sẽ bị rất nhiều người nhòm ngó.

Douglas và Roy chia sẻ phác họa hung thủ: Nam giới, da đen, tuổi từ 25 đến 29, có khả năng hẳn là một fan hâm mộ của cảnh sát, thường lái xe tuần tra và tìm mọi cách để tham gia điều tra vụ án. Kẻ sát nhân có thể nuôi chó cùng giống với chó đặc nhiệm như chó chăn cừu Đức hoặc Doberman.

Hung thủ là người giỏi nắm bắt tâm lý trẻ em, điều này có thể liên quan đến công việc cá nhân, ví dụ như những ngành nghề liên quan đến âm nhạc hoặc biểu diễn. Ban đầu, hẳn sẽ dùng lời ngon tiếng ngọt để dỗ dành lũ trẻ, nếu nạn nhân từ chối sẽ bị hăm giết chết. Kẻ giết người không có bạn gái, có thể là người đồng tính. Mặc dù các nạn nhân không có dấu hiệu bị lạm dụng tình dục nhưng hung thủ có khả năng mắc bệnh ấu dâm, cuồng dâm hoặc có tiền án về tấn công tình dục.

Cảnh sát đã tiến hành điều tra dựa trên phác thảo của hai chuyên gia và thu gọn danh sách nghi phạm xuống còn 1.500 đối tượng tình nghi. Đồng thời, cảnh sát và các nhân viên FBI cũng đến thăm trường học, gia đình, bạn bè... của nạn nhân để thu thập manh mối.

Trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã gặp một số nghi can giả mạo. Tuy nhiên vụ án nhanh chóng được làm rõ và kịp thời điều chỉnh phương hướng. Họ phát hiện, do sự đưa tin rộng rãi của các

phương tiện truyền thông dẫn đến việc các đầu mối được phát tán, hung thủ nắm bắt được hành tung của cảnh sát và tỏ ra rất thỏa mãn với điều này.

Chẳng bao lâu sau, hấn lại tiếp tục ra tay. Thi thể của Terry Pue 15 tuổi được tìm thấy trên đường Sigmund ở hạt Rockdale. Địa điểm vớt xác cách đường quốc lộ liên bang số 20 chưa đầy 2.500 m, Có nhiều xe cộ qua lại. Cách thức gây án cũng tương tự như những vụ án trước, nguyên nhân cái chết là do bị siết cổ. Nhân chứng cho biết đã nhìn thấy Terry đi lên một chiếc ô tô màu xanh lá cây, lái xe là một người đàn ông da đen.

Douglas phân tích, điều này cho thấy kẻ sát nhân đang theo dõi sát sao các tin tức từ giới truyền thông. Đồng thời, hấn cũng đang khiêu khích lực lượng chức năng, cất lên lời tuyên bố ngông cuồng rằng chỉ cần muốn, hấn có thể ném xác ngay gần đại lộ mà không bị phát hiện.

Sau Terry Pue, một nạn nhân khác cũng được tìm thấy gần đường cao tốc Buford, quận Dekalb. Người chết là Patrick Baltazar, 11 tuổi, bị bóp cổ. Ngoài ra, giám định tử thi cho thấy tóc và sợi vải lưu lại trên người nạn nhân trùng khớp với dấu vết trong vụ án của Terry.

Lúc này, có thể khẳng định chắc chắn hung thủ của chuỗi án mạng là một người.

Liền đó, truyền thống lại bắt đầu đưa tin rộng rãi về vụ án. Douglas rất thận trọng và suy đoán rằng sau khi kẻ giết người biết rằng cảnh sát đã tìm thấy manh mối của mình trên người nạn nhân, hấn sẽ thay đổi địa điểm vớt xác thành sông, hồ. Do đó, ông chỉ điểm lực lượng chức năng giám sát chặt chẽ các con sông, đặc biệt là khu

vực sông Chattahoochee - ranh giới phía Tây Bắc giữa thành phố Atlanta và hạt Cobb.

Không ngoài dự đoán, cảnh sát tìm thấy thi thể của cậu bé 13 tuổi Curtis Walker ở phía Nam dòng sông. Tiếp đó, trong vòng một ngày, có thêm hai thi thể được tìm thấy. Nạn nhân lần lượt là Timothy Hill 13 tuổi và Eddie Duncan 21 tuổi, Eddie là nạn nhân lớn tuổi nhất kể từ khi vụ việc xảy ra. Khác với các vụ án trước, cả ba nạn nhân đều bị lột sạch quần áo và cả nội y. Douglas đoán rằng hung thủ làm vậy để tránh sót lại dấu vết như lần trước.

Đội đặc nhiệm đã bí mật theo dõi những khu vực vớt xác tiềm năng dọc con sông. Nhưng kẻ sát nhân dường như biết rõ về cái bẫy của cảnh sát và trong một thời gian, hắn tạm dừng cuộc “săn mồi” điên cuồng và khát máu. Các hoạt động của cảnh sát đi vào ngõ cụt, không thu được kết quả gì.

Lúc này, một chuyên gia tâm lý tội phạm đặt ra vấn đề mang tính chủ chốt. Theo phân tích của chuyên gia, độ tuổi của nạn nhân ngày một lớn dần theo đà phát triển của vụ án. Các nạn nhân ban đầu từ 8, 9 tuổi dần dần đến 12, 13 và bây giờ là 21. Có thể thấy, hung thủ đã sát hại rất nhiều trẻ em nhưng không đạt được thỏa mãn về mặt tâm lý. Sẵn có bản tính hung bạo và tàn ác, lại thêm kinh nghiệm phạm tội ngày một dày dặn, kẻ giết người sẽ trở nên táo tợn và ngông cuồng hơn nữa. Nhu cầu giết chóc của hắn sẽ lớn hơn từng ngày, thậm chí dẫn đến việc sát hại người trưởng thành để có cảm giác thành tựu.

Vì vậy, cảnh sát địa phương và FBI đã chuyển hướng điều tra, không chỉ giới hạn trọng tâm điều tra ở những vụ án giết người lứa tuổi vị thành niên. Có khả năng, hung thủ đã thay đổi mục tiêu, đó cũng là lý do vì sao không có nhiều tin tức về trẻ em mất tích, thiệt

mạng trong thời gian này. Lực lượng chức năng bắt đầu tìm hiểu tất cả các vụ án xảy ra gần đó, đồng thời Douglas cũng rút ra kết luận về thủ pháp gây án của hung thủ trong chuỗi án mạng: Nạn nhân bị ngạt khí dẫn đến tử vong, phần cổ có dấu hiệu bị bóp, siết...

Cảnh sát tìm thấy một số trường hợp trùng khớp với tổng kết của Douglas. Điểm khác biệt duy nhất là vị trí vớt xác có phần khác lạ, ví dụ như xác chết bị vớt trong bụi rậm, bỏ lại trong các chung cư bỏ hoang hay những nơi gần nhà nạn nhân.

Rất nhanh, một nghi phạm da đen là Wayne Bertram Williams đã lọt vào tầm ngắm của cảnh sát. Một sĩ quan cho biết, khi anh đang đi trình sát dưới chân cầu gần đường Jackson đã trông thấy nghi phạm điều khiển ô tô đi ngang qua và dừng lại thám thính hồi lâu. Thêm vào đó, anh nghe thấy tiếng vật nặng rơi xuống nước. Khi bị cảnh sát chặn lại điều tra, đối tượng rất hợp tác và có thái độ tốt, tự xưng là nhân viên bán hàng. Cảnh sát hỏi đối tượng một số câu hỏi thông thường rồi để anh ta đi.

Hai ngày sau, gần cầu đường Jackson, thi thể của Nathaniel Cater 27 tuổi được tìm thấy, nguyên nhân cái chết là do bị siết cổ. Đồng thời, đó cũng chính là vị trí tìm thấy xác của Eddie Duncan. Do không đủ bằng chứng nên lực lượng chức năng chỉ có thể tiến hành giám sát chặt chẽ đối với Wayne Bertram Williams.

Đặc điểm nhận dạng của Wayne Bertram Williams rất giống với phác thảo tội phạm của Douglas và Roy. Đối tượng là người da đen, 23 tuổi, có nuôi một con chó chăn cừu. Hắn là người hâm mộ cảnh sát, sở hữu một chiếc xe cảnh sát cũ. Thậm chí, nghi phạm từng bị bắt vì đóng giả nhân viên thi hành pháp luật. Đối tượng sống ở Hills, Atlanta, cũng chính là tâm điểm của những vụ án giết hại trẻ em. Các

nhân chứng khai báo rằng họ đã từng nhìn thấy Williams ở những nơi mà các nạn nhân bị giết.

Sau khi có lệnh khám xét, cảnh sát đã tiến hành lục soát nhà riêng và xe hơi của Williams. Mặc dù hắn đã rửa dọn cẩn thận nhưng trên xe vẫn còn lưu lại tóc và sợi vải tương tự như các đầu mối trên người nạn nhân. Cuối cùng, Wayne Bertram Williams bị kết tội giết người và lãnh án tù chung thân.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Rất nhiều sát nhân hàng loạt thực ra lại chính là những người hàng xóm, đồng nghiệp xung quanh chúng ta. Hầu hết những kẻ giết người hàng loạt đều có khuynh hướng chống đối xã hội, sống một mình,... Ngoài ra, tội phạm giết người hàng loạt không chỉ có dục vọng kiểm soát mạnh mẽ mà còn khát khao đạt được những thỏa mãn khác từ các hành vi như ngược đãi, bắt nạn nhân van xin, tấn công tình dục...

Trên thực tế, nhiều kẻ giết người hàng loạt sẽ chủ động theo dõi quá trình điều tra của cảnh sát, cố gắng tạo bằng chứng giả hoặc xóa manh mối để tránh bị phát hiện. Tuy nhiên, sau khi đã phạm tội nhiều lần, sự phấn khích và thái độ ngạo mạn sẽ dần dần khiến hung thủ để lộ sơ hở.

Một số tội phạm giết người hàng loạt rất xảo quyệt, họ sẽ lên kế hoạch kỹ lưỡng trước khi gây án, chủ yếu tập trung vào những nạn nhân dễ bị thu phục hoặc có sự chênh lệch lớn về thể chất như trẻ em, phụ nữ... Ngoài ra, tội phạm sẽ ra tay ở những nơi cách xa chỗ trú ẩn và khó bị phát hiện.

Hầu hết những kẻ giết người hàng loạt không thu thập thông tin hoặc lưu giữ vật dụng cá nhân của người bị hại. Ngay cả những kẻ

mắc chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế cũng biết rằng nếu hành tung hoặc chứng cứ bị cảnh sát phát giác thì sẽ gây ra bất lợi lớn. Vì vậy, nhiều tội phạm giết người hàng loạt sẽ cố tình quay lại hiện trường vụ án hoặc trà trộn vào đám đông trong quá trình điều tra của cảnh sát. Khả năng nhận thức cao và mong muốn làm chủ vụ án sẽ khiến kẻ sát nhân giả dạng làm nhân chứng để cung cấp manh mối cho cảnh sát hoặc tình nguyện tham gia tìm kiếm hung thủ.

Chương 3

Bí Ẩn Kẻ Giết Người Sông Xanh



Tại Seattle, có một con sông nổi tiếng với vẻ đẹp và hệ sinh thái của mình, đó chính là sông Xanh. Xuyên suốt chiều dài sông Xanh, cuộc sống luôn rất nhộn nhịp và tràn đầy màu sắc, hương vị. Người dân thường xuyên tản bộ dọc con sông, nhiều nhà hàng, quán bar, khách sạn được mở ra để du khách có thể tận hưởng khung cảnh yên bình vùng sông nước. Có ai ngờ, không khí hài hòa, thanh bình nơi đây sắp bị phá vỡ.

Ngày 15 tháng 8 năm 1982, cậu bé Robert Esworth chèo thuyền dọc sông Xanh, xuôi xuống vùng ngoại ô Seattle. Vốn thích câu cá, Robert thường xuyên đi thuyền phiêu du mỗi khi có thời gian. Làn nước trong vắt và những cơn gió mát khiến cậu bé phấn chấn hơn bao giờ hết. Đột nhiên, cậu trông thấy một hình thù kỳ lạ dưới nước. Ban đầu, Robert nghĩ đó là một hình nộm trôi sông nhưng khi lại gần và nhìn kỹ hơn, cậu phát hiện phía dưới là một xác chết.

Quá hoảng sợ, cậu bé hốt hoảng chèo vào bờ và lập tức báo cảnh sát. Mới đầu, cảnh sát cho rằng nạn nhân vô tình rơi xuống

sông và chết đuối nhưng hóa ra, câu chuyện kinh hoàng hé lộ khi họ phát hiện không chỉ có một thi thể dưới đáy sông.

Cảnh sát huy động lực lượng phong tỏa hiện trường, đồng thời mở rộng phạm vi tìm kiếm. Tại một bãi cỏ không xa, thi thể thứ ba được tìm thấy. Nạn nhân là một cô gái, quần áo xộc xệch, trên người có nhiều vết thương, cổ bị buộc chặt bằng một chiếc quần bò dẫn đến ngạt khí. Khám nghiệm tử thi cho thấy người bị hại đã chống trả quyết liệt trước khi tử vong.

Bác sĩ pháp y nhanh chóng kiểm tra hai thi thể dưới sông, cả hai nạn nhân đều bị bóp cổ đến chết, sau đó bị trói chân vào một vật nặng và ném xuống nước. Người bị hại đã chết được khoảng một tuần nhưng hai ngày trước đó mới bị chìm xuống sông. Nạn nhân trong bụi cỏ có thời gian tử vong chưa quá 24 giờ.

Sau khi xác định được danh tính của các nạn nhân, cảnh sát biết được hai thi thể dưới sông là Cynthia Hinds, 17 tuổi và Marcia Chapman, 31 tuổi. Cô gái trong bãi cỏ là Opal Mills, 16 tuổi. Cả ba đều chết do ngạt thở, điểm khác biệt là thời gian tử vong.

Đây là tin động trời bởi tính đến thời điểm đó, đã có sáu phụ nữ bị hại ở sông Xanh. Sáu tháng trước, Lianna Wilcox được phát hiện chết ngạt gần bờ sông, một tháng trước đó, cảnh sát tìm thấy thi thể lõa lồ của một người phụ nữ, nạn nhân là Wendy Coffield; chỉ mới sáu ngày trước, Debra Bonner cũng chết vì ngạt thở tại cùng một địa điểm.

Do các nạn nhân đều được tìm thấy ở khu vực quanh sông, cảnh sát đã đặt tên cho loạt án là “Những vụ giết người ở sông Xanh” và gọi hung thủ là “Sát thủ sông Xanh”.

Sự kiện Sát thủ sông Xanh trở nên nổi tiếng khắp báo đài khiến người dân vùng Seattle ngày đêm khiếp sợ. Nhà nhà đều lo lắng nếu không sớm tìm thấy hung thủ, sẽ lại có người bỏ mạng dưới nanh vuốt của hung thần. Thấu hiểu điều này, cảnh sát địa phương tức tốc thành lập Tổ đặc án, cảnh sát trưởng David Recht được chỉ định dẫn đầu cuộc điều tra. Thêm vào đó, thông báo được gửi đến chuyên gia tâm lý tội phạm của FBI John Douglas và thám tử đặc nhiệm Bob Keppel để nhờ hỗ trợ.

Dù đội phá án quy tụ toàn các lực lượng tinh nhuệ nhưng tiến độ điều tra vẫn giậm chân tại chỗ. Vụ việc nhận được sự quan tâm rộng rãi từ người dân, nhiều người nhiệt tình cung cấp manh mối khiến cảnh sát mất nhiều thời gian để xác thực thông tin. Kết quả, hầu hết những gì được khai báo đều vô giá trị.

Mặc dù không thu về được đầu mối hữu ích những cảnh sát không bỏ cuộc, họ quyết định tập trung vào nghiên cứu thủ pháp gây án và tìm kiếm điểm tương đồng giữa các vụ án. Tất cả nạn nhân đều bị siết cổ đến chết, một số bị trói vào vật nặng và thả chìm sông, số khác bị ném vào bãi cỏ hoang. Các cô gái bị lột sạch quần áo hoặc y phục rách nát, không chỉnh tề, người bị hại có độ tuổi đa dạng nhưng đều làm việc trong ngành dịch vụ tình dục.

Cảnh sát nghi ngờ rằng hung thủ đang tập trung tấn công gái mại dâm, Douglas cũng cung cấp phác họa về kẻ tội phạm sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án. Hung thủ là nam giới, da trắng, vóc dáng cường tráng, có thể thấy sau một loạt vụ giết người, hẳn không hề thấy hối hận và sẽ tiếp tục hành vi phạm tội cho đến khi bị bắt giữ. Có khả năng, hẳn từng bị phụ nữ làm nhục và hành động hiện nay của hắn là sự trả thù, nhắm vào những đối tượng mà hung thủ khinh rẻ nhất, vì

vậy gái làng chơi trở thành mục tiêu số một. Tội phạm sống ở Seattle, thường ra vào khu đèn đỏ gần sông Xanh.

Có sự hướng dẫn từ Douglas, cảnh sát lập tức bố trí người thâm nhập khu đèn đỏ ở Seattle và điều tra hàng loạt gái bán hoa. Tuy nhiên, quan hệ giữa cảnh sát và bên còn lại vốn không hòa hợp, nhiều cô gái không hợp tác điều tra khiến việc phá án vất vả phải khó khăn. Trong lúc này, kẻ giết người vẫn lộng hành.

Ngày 16 tháng 9 năm 1982, một thi thể được tìm thấy trong một ngôi nhà bỏ hoang gần sân bay quốc tế Comar. Nạn nhân là phụ nữ, không mặc quần áo, cổ buộc một đôi tất nam màu đen, nguyên nhân tử vong là do ngạt khí. Cảnh sát nhanh chóng xác định danh tính nạn nhân: Gisele Lovvorn, 17 tuổi. Hai tháng trước, gia đình cô gái đã trình báo mất tích.

Tuy nhiên, một câu hỏi được đặt ra khi gia đình của Gisele Lovvorn tới nhận diện nạn nhân: Gisele chưa bao giờ nhuộm tóc, tại sao mái tóc vàng của cô lại chuyển sang màu đen sau khi bị giết? Điều này khiến cảnh sát bối rối, đây có phải là hành vi của kẻ sát nhân? Phải chăng hắn quyết định thay đổi cách gây án để đánh lạc hướng điều tra?

Tháng 5 năm 1983, xác chết của một cô gái trẻ được phát hiện, quần áo của nạn nhân vẫn nguyên vẹn, dường như người chết đã bị siết cổ bằng một sợi dây. Ngoài ra, hiện trường vụ án được dàn xếp theo một chú ý nhất định, một con cá được đặt ở giữa cổ và vai nạn nhân, giữa hai chân có một chai rượu. Cảnh sát cho rằng đây là một nạn nhân của Sát thủ sông xanh nhưng sau khi xem xét kỹ lưỡng ảnh chụp hiện trường, Douglas phân tích rằng đây là vụ tấn công

mang tính cá nhân, hung thủ là người quen của nạn nhân và vụ sát hại có thể là do ân oán riêng.

Sau đó, cảnh sát tiếp nhận một trường hợp mất tích khác, nạn nhân là một gái làng chơi tên Mary Meehan. Có nhân chứng đã nhìn thấy Mary lên xe cùng một người đàn ông trước khi biến mất, tuy nhiên rất có thể đó là khách hàng của cô. Cảnh sát nghi ngờ rằng vụ án này có liên quan đến Sát thủ sông xanh và quyết định lần theo manh mối được cung cấp.

May mắn thay, nhân chứng nhớ rất rõ đặc điểm của phương tiện. Rất nhanh, cảnh sát đã tìm thấy chiếc xe bán tải theo mô tả. Chủ nhân phương tiện là Gary Ridgway, anh ta tỏ thái độ hợp tác và rất bình tĩnh trả lời mọi câu hỏi của cảnh sát. Chính điều này đã xua tan nghi ngờ của lực lượng chức năng và cho rằng đối tượng không liên quan gì đến vụ án.

Lúc này, số vụ mất tích ngày một gia tăng, các mạng liên tục xảy ra. Douglas cảnh báo, vụ án càng bị trì hoãn lâu, số lượng người chết càng nhiều. Sẽ có những kẻ bắt chước thủ pháp gây án của Sát thủ sông Xanh trứ danh. Vì vậy, Douglas tiến hành bổ sung phác họa về hung thủ: Nam giới, độ tuổi trung niên, ngày thường khá ít nói, kín tiếng, hung thủ là bậc thầy cải trang, hẳn sẽ hóa thân thành những hình mẫu khác nhau trong mỗi lần gây án và có xu hướng quay lại hiện trường. Ngoài ra, kẻ sát nhân cũng theo dõi sát sao tiến trình điều tra và đã từng có tiếp xúc với cảnh sát.

Do tiến độ trì trệ, tổ Đặc án đã được Cảnh sát trưởng Frank Adamson tiếp quản. Sau khi nhận trách nhiệm, Frank cho rằng nguyên nhân khiến sự việc gặp nhiều khó khăn là do cơ quan cảnh sát phân bổ lực lượng thiếu hợp lý, gây lãng phí nhân lực và vật lực.

Vì vậy, vị cảnh sát trưởng đã thực hiện nhiều điều chỉnh và thành lập riêng một nhóm phân tích manh mối để tập trung tìm hiểu những thông tin do người dân cung cấp.

Trong một khoảng thời gian, số lượng nghi phạm bị tình nghi là Sát thủ sông Xanh trở nên quá tải, Bob Keppel bèn đề xuất sử dụng phương pháp loại trừ. Nếu nghi can có bất cứ bằng chứng ngoại phạm nào, phía cảnh sát sẽ lập tức loại bỏ đối tượng chứ không đi quá sâu. Điều này giúp tiết kiệm nhiều thời gian để cảnh sát giữ được sức lực truy tìm kẻ sát nhân thực sự.

Các biện pháp do Frank Adamson đề xuất đã cho thấy những điểm sáng mới trong quá trình điều tra, nhưng vụ án vẫn không có nhiều tiến triển. Hung thủ vẫn nhón nhơ ngoài vòng pháp luật, lại có thêm phụ nữ bị giết hại.

Ngày 14 tháng 2 năm 1984, thi thể của một phụ nữ có tên Delise Louise Plager được tìm thấy gần tuyến đường quốc lộ liên bang Seattle. Hình thức gây án rất giống với Sát thủ sông Xanh, nạn nhân bị bóp cổ dẫn tới tử vong.

Đến cuối năm 1984, cảnh sát đã phát hiện được 28 nạn nhân và một số người mất tích chưa rõ tin tức. Kẻ giết người không còn chỉ ném xác xuống sông mà dần chuyển sang các khu dân cư bỏ hoang, đặc biệt là những bãi rác, phế liệu ven đường. Douglas cho rằng hung thủ rất căm thù gái làng chơi nên đã coi họ như rác rưởi.

Ông cũng yêu cầu đánh dấu các vị trí vớt xác và tiến hành so sánh cẩn thận để tìm ra phạm vi hoạt động của hung thủ. Kết quả, các khu vực mà Sát thủ sông xanh hoạt động tạo thành một hình tam giác trên bản đồ. Cảnh sát suy luận rằng nơi ở của kẻ chủ mưu sẽ nằm ở tâm của tam giác.

Trong lúc cuộc điều tra vẫn đang tiếp diễn, tháng 6 năm 1985, một người nông dân đã đào lên hai cái xác trong nông trại nhà mình khi sử dụng máy ủi ở Oregon. Người chết cũng làm trong ngành dịch vụ tình dục. Điều này cho thấy hung thủ đã tấn công các thành phố khác ngoài phạm vi quen thuộc, đồng thời cũng lý giải cho nhiều vụ mất tích không manh mối.

Một khoảng thời gian dài, dường như Sát thủ sông Xanh đã biến mất. Không có cái xác nào được phát hiện và cũng không có ai đến báo án. Áp lực lên phía cảnh sát được giải tỏa phần nào nhưng cùng lúc, việc điều tra lại đi vào ngõ cụt và càng khó để thu thập chứng cứ. Bình yên nhanh chóng bị phá vỡ, ba xác chết, trong đó có một thi thể không đầu, được tìm thấy vào cuối năm 1985, Cảnh sát biết rằng kẻ thủ ác đã bắt đầu thay đổi phương thức hoạt động để tung hỏa mù.

Tháng 2 năm 1986, cảnh sát có những bước đột phá đầu tiên. Một đối tượng trong danh sách tình nghi tỏ ra hết mực quan tâm đến diễn biến vụ án khiến nhân viên điều tra dấy lên nghi ngờ. Thông thường, những người theo dõi vụ việc sát sao nhất là cảnh sát và gia đình nạn nhân, tuy nhiên đối tượng lại không nằm trong cả hai trường hợp. Nghi can chính là Gary Ridgway, đã từng nói chuyện với cảnh sát.

Vì vậy, Gary Ridgway được mời đến thẩm vấn một lần nữa. Đối tượng khai báo, do đã từng bị điều tra và khám xét nhà nên hắn ta chú ý theo dõi tiến độ vụ án để tránh bị liên lụy, mong muốn cảnh sát sớm bắt được hung thủ. Đặc vụ Jim Doren là người lấy cung đã tin lời nói dối của Gary và loại hắn khỏi diện bị tình nghi.

Mặc dù cảnh sát trưởng Frank Adamson đã có nhiều đóng góp trong công tác điều tra nhưng vẫn không thể đưa ra một kết quả rõ

ràng. Điều này khiến người dân bất bình và dần mất niềm tin vào cảnh sát. Để xoa dịu dân chúng, tổ Đặc nhiệm tiếp tục thay người phụ trách và James Pompeii được trao trọng trách cao cả.

Sau khi ông nhậm chức, Sát thủ sông xanh tái xuất. Thi thể của hai người phụ nữ mất tích trước đó được tìm thấy ở Vancouver, Canada. Ngoài ra, bộ phận cơ thể của một nạn nhân khác được đặt gần xác hai nạn nhân. Khám nghiệm tử thi cho thấy các phần cơ thể này thuộc về một số nạn nhân trong chuỗi án. Hành động phơi xác giữa thanh thiên bạch nhật này là sự giễu cợt của tên sát nhân đối với toàn thể cảnh sát Mỹ.

Đầu năm 1987, Gary Ridgway một lần nữa bị đưa vào danh sách nghi phạm trọng tâm. Matt Hayney, một thành viên mới gia nhập tổ Đặc án, đã luôn theo dõi và ngờ rằng hắn chính là Sát thủ sông Xanh. Anh đã bí mật điều tra về Gary và tìm thấy nhiều điểm đáng nghi.

Năm 1980, Gary Ridgway từng bị buộc tội tấn công, bóp cổ một cô gái bán hoa nhưng do sự phân biệt địa vị, tòa án đã nghiêng về phía Gary khi hắn khai rằng mình làm vậy để tự vệ. Nghi can được tuyên trắng án.

Năm 1982, Gary Ridgway chạy xe quá tốc độ và được cảnh sát yêu cầu dừng lại. Thời điểm đó, hắn đang chở một cô gái mại dâm, đồng thời cũng là một trong những nạn nhân của chuỗi án. Trước khi Mary Meehan mất tích, có nhân chứng từng trông thấy cô lên xe của Gary Ridgway. Thêm vào đó, vợ cũ của Gary từng nói với cảnh sát rằng hành tung của Gary rất kỳ quặc, hắn thường lái xe đến nơi xảy ra án mạng. Điều này vô cùng trùng khớp với phác họa hung thủ của

Douglas: Sau mỗi lần gây án, kẻ sát nhân sẽ giả dạng vô tội và quay lại hiện trường.

Thêm vào đó, có một đầu mối then chốt cho thấy Gary Ridgway có liên quan tới các vụ giết người ở sông Xanh. Cảnh sát tìm thấy nhiều vết sơn nhỏ trên người các nạn nhân, điều này tiết lộ thông tin về nghề nghiệp của hung thủ. Trùng hợp làm sao, Gary Ridgway là thợ sơn xe tải. Vì vậy, Matt Hayney đã đến chỗ làm việc của Gary Ridgway để tìm hiểu và biết rằng trước mỗi vụ mất tích, Gary đều tan làm sớm hoặc xin nghỉ.

Tất cả đầu mối dường như đều chỉ vào Gary Ridgway nhưng hầu hết chỉ dựa trên sự suy luận của Matt Hayney. Do không có chứng cứ trực tiếp và không tìm thấy bằng chứng xác thực sau khi khám xét nơi ở của nghi phạm, cảnh sát buộc phải trả tự do cho đối tượng.

Tháng 10 năm 1989, lại có thêm hai phụ nữ gặp nạn được phát hiện ở Seattle. Thi thể đã phân hủy nên không thể xác nhận danh tính nhưng cảnh sát vẫn nghi ngờ đó là “tác phẩm” của Sát thủ sông Xanh.

Hai mươi năm trôi qua, hung thủ của vụ án chưa bao giờ được tìm thấy. Nhiều người cho rằng kẻ giết người khét tiếng đã qua đời từ lâu hoặc đang an hưởng tuổi già. Thế nhưng, ngày 30 tháng 11 năm 2001, cảnh sát bất ngờ tuyên bố đã tìm ra lời giải cho bí ẩn kéo dài đằng đằng này. Sát thủ sông Xanh, hung thủ thật sự của hàng loạt vụ án không phải ai khác mà chính là Gary Ridgway, được chứng thực dựa trên công nghệ DNA.

Lúc này, Gary Ridgway đã hơn 50 tuổi, cảnh sát đã thu thập mẫu tóc và nước bọt của nghi phạm trong quá trình thẩm vấn. Sau này,

khi đối chứng với mẫu DNA lấy được từ người nạn nhân và tại nơi vớt xác, sự thật về Sát thủ sống xanh mới được làm rõ.

Dù bị bắt giữ nhưng hung thủ vẫn không chịu khai nhận tội ác, tòa án đành đưa ra một lời đề nghị với Gary Ridgway: Nếu hắn nhận tội, tòa sẽ miễn trừ án tử hình. Vì vậy, kẻ thủ ác đã cúi đầu quy hàng trước pháp luật.

Gary Ridgway thừa nhận, hắn không chỉ giết gái bán dâm mà còn chịu trách nhiệm cho nhiều vụ mất tích của các cô gái bỏ nhà ra đi. Tuy thoát án tử hình nhưng kẻ giết người sẽ phải ngồi tù suốt phần đời còn lại.

Các nhà tâm lý học đã tiến hành nghiên cứu tâm lý kẻ phạm tội để tìm hiểu nguyên nhân gây án. Kết quả, những gì họ thu được tương tự với phân tích của Douglas: Gary Ridgway có một người mẹ bạo hành với tính kiểm soát cao. Thừa nhỏ, hắn thường xuyên bị mẹ đánh mắng, hạ nhục, từ đó nảy sinh cảm giác bị chối bỏ, coi thường. Hung thủ lựa chọn gái làng chơi và các cô gái bỏ nhà ra đi vì đây là những đối tượng dễ bị lãng quên và xử lý nhất. Kẻ thủ ác sẽ giả vờ làm khách mua dâm để lừa các cô gái lên xe mình. Sau khi họ đã dính bẫy, hắn tiếp tục giả vờ làm một người tử tế và cho họ xem ảnh con trai mình để ra vẻ tình cảm, lấy được lòng tin của con mồi.

Gary thường chọn những nơi kín đáo, bí mật để giết chết nạn nhân và vớt xác. Để đánh lạc hướng cảnh sát, hắn thường để lại hiện trường những món đồ không thuộc về mình. Sau khi hành sự, hung thủ có thói quen lái xe quay lại hiện trường nhiều lần để kiểm tra tình trạng xác chết.

Phân tích tâm lý Gary Ridgway, các nhà tâm lý học nhận thấy lý do giúp kẻ giết người dễ dàng vượt qua bài kiểm tra nói dối và thoát

khỏi tầm ngắm của cảnh sát là vì hẳn thật sự tin rằng hành động của mình là đúng đắn. Với Gary, việc giết gái bán dâm là cách thay trời hành đạo, thậm chí được hẳn xem như sự nghiệp cả đời. Đó cũng là lý do giúp hẳn giữ được sự bình tĩnh và điềm đạm mỗi khi đối mặt với cảnh sát.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Qua nhiều nghiên cứu, chuyên gia phác họa tâm lý tội phạm đã phát hiện rằng hầu hết những kẻ giết người hàng loạt sẽ quay lại hiện trường vụ án sau khi phạm tội. Cảnh tượng chết chóc luôn tạo ra một cảm giác phấn khích và thỏa mãn, tội phạm sẽ hồi tưởng lại những gì đã xảy ra và chìm đắm vào cảm giác vui thú như khán giả đang xem một vở kịch.

Cơ quan chức năng có thể sẽ không nắm được quy luật này ngay nhưng nếu chú ý theo dõi, lắp đặt camera giám sát quanh khu vực xảy ra vụ án thì có cơ hội cao sẽ bắt được hung thủ. Tuy nhiên, tội phạm hàng loạt có tính cảnh giác cao nên khi đối mặt với cảnh sát thiếu kinh nghiệm, bỏ sót đầu mối, kẻ thủ ác sẽ dễ dàng qua mặt công lý và tẩu thoát hết lần này đến lần khác.

Chương 4

Mật Ngọt Chết Ruồi



Năm 1990, một người dân vùng Seattle, Mỹ bắt gặp một vật lạ trông giống bàn chân người thò ra khỏi thùng rác khi đi ngang qua bãi phế liệu. Ngỡ mình hoa mắt, người này đã tới gần để kiểm tra, hóa ra đó thật sự là một xác chết. Quá hoảng sợ, nhân chứng vội bỏ chạy và báo án.

Cảnh sát nhanh chóng có mặt tại hiện trường và phong tỏa khu vực. Thi thể là nữ giới, trên người có nhiều vết thương, tư thế của xác chết được cố ý dàn xếp để xúc phạm người đã khuất: Hai chân vắt chéo, tay chắp lại, quần áo bị lột sạch. Nguyên nhân tử vong là do bị bóp cổ đến chết. Điều tra danh tính biết được người bị hại là Mary Ann Pohlreich, tuy nhiên không thu được thêm manh mối nào đáng giá.

Trước khi cảnh sát kịp điều tra thêm, một thảm án khác lại xảy ra. Nạn nhân là Andrea Levine bị siết cổ đến chết tại nhà riêng. Trên cổ người bị hại có nhiều vết bầm tím, cơ thể dày đặc vết thương, địa điểm tử vong là giường ngủ. Mặc dù bố cục hiện trường khác nhau nhưng tương tự như Mary Ann, Andrea cũng bị lột sạch quần áo, chỉ

đi một đôi giày cao gót màu đỏ, hai chân dang ra và phần đầu bị úp lại bằng gối ngủ.

Liên sau đó, nạn nhân thứ ba xuất hiện. Carol Marie Bleethe bị sát hại tại nhà, xác chết được đặt trên giường trong một tư thế vô cùng nhạy cảm. Nạn nhân lõa thể, nằm ngửa trên giường, tay kẹp một cuốn sách khiêu dâm. Cũng giống như hai vụ việc trước, nguyên nhân tử vong là do ngạt khí.

Ban đầu, cảnh sát cho rằng hung thủ của ba vụ án không liên quan tới nhau. Thêm vào đó, các nạn nhân đều là người da trắng nên phỏng đoán được đưa ra là kẻ giết người cũng có cùng chủng tộc.

Tuy nhiên, càng đi sâu vào điều tra, cảnh sát càng nhận thấy các sự kiện có sự xâu chuỗi. Ba nạn nhân đều từng gặp gỡ và có quan hệ với một người đàn ông da đen tên George Russel Jr. Cảnh sát lập tức chuyển hướng và tập trung tìm hiểu về đối tượng.

Liên lạc với George Russel Jr, nhân viên điều tra gần như không phát hiện được có bất cứ liên hệ nào giữa George và vụ án. Nghi phạm là một người đàn ông ngoài 30 tuổi với ngoại hình cao ráo, sáng sủa, lại thêm tài ăn nói khéo léo nên vòng giao tiếp rất rộng và được nhiều người yêu quý. Anh ta có nhiều người tình, không phân biệt màu da và cũng có nhiều bạn bè tốt trong cả hai giới.

Tuy nhiên, George có tiền án trộm cắp nên cảnh sát đã tiến hành tạm giam nghi phạm để điều tra thêm. Không có chứng cứ xác thực, lại thêm lòng tin của nhân viên điều tra nên nghi phạm được loại khỏi danh sách tình nghi. Thời điểm đó, có rất ít vụ án tấn công tình dục đa sắc tộc nên nghi phạm dễ dàng vượt qua sự điều tra của cảnh sát.

Ngoài ra, tòa án cũng không đồng ý gộp ba vụ án vào làm một do không đủ bằng chứng để liên kết các sự kiện. Nếu phía cảnh sát không chứng minh được luận điểm thì bồi thẩm đoàn chỉ có thể tuyên trắng án cho George Russel Jr.

Vì vậy, cảnh sát đã nhờ đến sự trợ giúp của chuyên gia tâm lý tội phạm John Douglas. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, vị chuyên này đã kết luận rằng hung thủ của cả ba vụ án là một. Quan sát sơ bộ, dường như ba nạn nhân đã bị giết bởi những tội phạm khác nhau nhưng khi đi sâu phân tích, dễ dàng thấy rằng cả ba vụ việc có cùng cách thức gây án: Người bị hại có nhiều vết thương trên cơ thể và đều bị siết cổ đến chết. Khả năng cao đây là hành vi của một người vì kẻ sát nhân sẽ không thay đổi thủ pháp gây án trong khoảng thời gian ngắn.

Theo lời Douglas, muốn biết các vụ án có liên quan đến nhau hay không, hãy nhìn vào thủ pháp đặc trưng của kẻ phạm tội. Trong trường hợp này, chính là cách hung thủ bày trí xác chết. Việc dàn xếp hiện trường tuyệt đối không phải là hành động vô nghĩa, ngược lại, nó cho thấy tâm lý sâu xa của kẻ giết người.

Tư thế của ba xác chết mang mục đích hạ nhục nạn nhân một cách rõ ràng, đồng thời yếu tố tình dục cũng tăng dần theo từng vụ án. Đây là dấu hiệu của sự tức giận và dục vọng kiểm soát, hung thủ muốn sắp xếp thi thể tùy ý như một món đồ chơi để tận hưởng cảm giác phấn khích, quyền lực và cũng là lời thách thức dành cho cảnh sát.

Tại phiên điều trần trước tòa, đặc vụ giàu kinh nghiệm Bob Keppel cũng đồng ý với suy luận của Douglas. Ông xác thực, trong hàng nghìn vụ án mà ông đã từng chứng kiến, chỉ có mười vụ việc

xuất hiện sự dàn xếp xác chết. Thế nhưng, hành vi này lại xảy ra trong ba án mạng liên tiếp và tư thế của các nạn nhân không hề trùng lặp. Điều này đã tố cáo hung thủ là cùng một người.

Cuối cùng, bồi thẩm đoàn đưa ra phán xét, kết án George Russel Jr tội giết người cấp độ một và hai tội âm mưu sát hại, lãnh án tù chung thân, không ân xá.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Với một số tên tội phạm, lý do duy nhất cho việc giết hại người khác là để chơi đùa với xác chết. Đặc biệt là với những kẻ giết người hàng loạt hoặc tội phạm tình dục, bởi họ luôn tìm kiếm cơ hội trả thù người đã xúc phạm mình. Khi đối tượng đã thiệt mạng, tội phạm có thể tùy ý điều khiển và làm nhục cơ thể nạn nhân. Đây là cơ hội thể hiện sức mạnh và quyền lực tuyệt đối với hung thủ, đồng thời cũng là đặc thù của loại tội phạm này.

Kể cả khi hung thủ thay đổi địa điểm gây án hoặc hung khí phạm tội thì điểm đặc trưng trong cách hạ thủ cũng không bao giờ thay đổi. Theo các chuyên gia tâm lý, không có hai vụ án nào y hệt nhau từ đầu tới cuối nhưng nếu chúng do cùng một hung thủ gây ra, sẽ có điểm tương tự nhất định và cảnh sát có thể dựa vào đó để tìm ra sợi dây liên hệ, thuận lợi cho việc điều tra.

PHẦN 6 : CHÌA KHÓA GIẢI ÁN: ĐỘNG CƠ PHẠM TỘI



Chương 1

Kẻ Cuồng Bom



Tháng 11 năm 1940, một quả bom tự chế được tìm thấy trên bệ cửa sổ của tòa nhà Consolidated Edison. Đây là nơi tọa lạc của công ty dịch vụ công cộng Con Edison - nhà cung cấp điện năng lớn nhất New York. Ghi chú đính kèm trên quả bom viết: “Lũ tội phạm Edison, món quà này dành tặng các người!” Ban quản lý công ty lập tức trình báo vụ việc với cảnh sát. Vì quả bom không phát nổ, phía cơ quan chức năng không thể tìm ra đầu mối hoặc động cơ phạm tội đáng giá. Mặc dù mục tiêu của kẻ đánh bom là công ty Edison, nhưng rất khó để xác định đối tượng tình nghi do công ty này mới đi vào hoạt động không lâu nhưng đã có quy mô lớn, dẫn đến hệ thống thông tin về nhân viên khá lỏng lẻo.

Thêm vào đó, công ty Edison vừa trải qua một cuộc sáp nhập nên nhân sự trong các chi nhánh rất lộn xộn. Việc tìm kiếm kẻ tình nghi không khác gì mò kim đáy bể. Quả bom không gây ra thiệt hại nên cũng không được giới cầm quyền quan tâm. Thế nhưng, một vật phát nổ tương tự đã được tìm thấy trên phố sau đó mười tháng, quả bom gắn kèm bộ đếm thời gian giả.

Tháng 12 năm 1941, thời điểm trận Trân Châu Cảng vừa kết thúc và Nhật Bản tổ chức tấn công căn cứ của Hạm đội Hải quân Thái Bình Dương Hoa Kỳ, cảnh sát nhận được một lá thư có nét chữ giống với dấu tích trong quả bom của vụ tấn công tòa nhà Edison một năm về trước. Nội dung lá thư là: “Tôi sẽ không chế tạo thêm bất kỳ quả bom nào trong thời chiến. Tôi cũng là một công dân yêu nước, việc trừng phạt Edison sẽ được hoãn lại, tuy nhiên chúng vẫn phải trả giá cho những hành vi đáng xấu hổ của mình.” Ở cuối lá thư, kẻ tấn công ký tên “F.P”. Trong khoảng vài năm sau đó, quả thật không có quả bom nào xuất hiện. Tuy nhiên, các cửa hàng, khách sạn của tập đoàn Edison tại New York đã nhận được tổng cộng 16 bức thư đe dọa. Kẻ đánh bom không có thêm hành động tấn công nào khác nên cảnh sát cho rằng hắn đã từ bỏ ý định trả thù hoặc chỉ đơn giản là biến mất.

Năm 1950, cảnh sát lại tìm thấy một quả bom xịt tại nhà ga Grand Central ở New York. Kết quả kiểm tra cho thấy vật phát nổ được chế tạo rất tinh vi, nhưng ngay từ đầu kẻ đánh bom không hề có ý định kích hoạt quả bom này.

Một thời gian ngắn sau đó, khi lực lượng chức năng vẫn đang trì trệ trong việc điều tra thì kẻ tấn công lại tiếp tục hành động. Một quả bom đã phát nổ tại Thư viện công cộng New York, may mắn thay, không có thiệt hại về người. Thời báo New York đã nhận được một bức thư từ kẻ đánh bom ngay sau đó, hắn tuyên bố *“Sẽ tiếp tục có những vụ nổ vì công lý”*.

Từ năm 1951 đến năm 1954, có tổng cộng 12 quả bom đã làm rung động các địa điểm vòng quanh New York như nhà hát Radio City Music Hall, bến tàu điện ngầm và trung tâm hội nghị Rockefeller.

Vụ nổ nghiêm trọng nhất xảy ra vào năm 1954, một quả bom được giấu trong rạp chiếu phim đã khiến 4 người bị thương. Năm 1955, cảnh sát tìm thấy 6 quả bom, trong đó có 2 quả không phát nổ. Tuy nhiên, sức công phá của những quả bom ngày càng lớn, nếu thực sự được kích hoạt thì chắc chắn sẽ gây ra thảm họa không thể lường được về người và của. Điều này cho thấy kẻ tấn công trở nên điên cuồng hơn khiến cư dân thành phố New York vô cùng hoang mang, lo sợ tới mức không dám ra khỏi nhà.

Thời gian này, các tòa soạn liên tục nhận được thư khủng bố của kẻ đánh bom, thậm chí là các cuộc gọi đe dọa. Mặc dù cảnh sát đã từng nghe giọng của hung thủ nhưng do âm thanh quá nhỏ nên không thể tiến hành xác nhận danh tính. Một trong những hành vi gây bất ngờ từ phía kẻ phạm tội là khi hắn gửi đến tòa soạn một lá thư tóm tắt tội ác của chính mình: *“Tính đến nay, ta đã dùng đến 54 quả bom và gọi 4 cuộc điện thoại. Ta sẽ không dừng lại cho đến khi tập đoàn Edison phải chịu tội trước pháp luật.”* Ngày 2 tháng 12 năm 1956, một vụ nổ đã xảy ra tại rạp chiếu phim Paramount Brooklyn khiến 6 người bị thương, 3 trong số đó bị thương rất nặng. Trước tình hình này, chủ biên của một tòa soạn đã gửi một lá thư ngỏ đến kẻ tấn công, mong hắn có thể đầu hàng, đồng thời hứa sẽ làm đại diện tiếng nói cho kẻ phạm tội để hắn có cơ hội lý giải động cơ của mình. Hai ngày sau, tòa soạn nhận được lời hồi đáp của kẻ đánh bom trứ danh. Trong thư, hắn cho biết mục tiêu mà hắn nhắm vào là ba chính trị gia có tiếng và đã bắt đầu có những bước hành động tiếp theo. Ngoài ra, hung thủ cũng liệt kê 14 quả bom đã được cài trong năm 1956, trong đó có nhiều vụ không hề bị cảnh sát phát hiện.

Một bức thư khác của kẻ cuồng bom tiết lộ về thân phận của hắn: *“Tôi đã bị thương và phải chịu tật vĩnh viễn vì một tai nạn trong quá trình làm việc tại công ty Edison. Không có bất kỳ khoản bồi thường nào, giờ đây tôi cô đơn với gánh nặng bệnh tật và cuộc sống.”* Cảnh sát vô cùng kinh ngạc trước kế hoạch trả thù của kẻ đánh bom bí ẩn. Đến thời điểm đó, hắn đã dành 16 năm để cài bom khắp New York, sở cảnh sát đã áp dụng mọi biện pháp điều tra nhưng kết quả thu được vẫn chỉ là con số không.

Cuối cùng, cơ quan chức năng đã phải nhờ đến sự giúp đỡ của Tiến sĩ James Brussel. Với tư cách là tiến sĩ tâm thần học, Brussel đã dành nhiều năm nghiên cứu về những tội phạm mắc bệnh tâm thần, ông cũng từng phục vụ quân ngũ trên cương vị trưởng khoa nghiên cứu tâm thần và rối loạn tâm lý tại Fort Dix trong Thế chiến thứ Hai. Vị tiến sĩ này có nhiều kinh nghiệm phân tích tâm lý tội phạm và từng hỗ trợ hoạt động phản gián của CIA.

Sau khi đọc kỹ hồ sơ vụ án, ông đưa ra phác thảo về tội phạm như sau: Kẻ đánh bom là nam giới, trong tất cả những vụ cài bom mà Brussel từng xử lý, hung thủ đều là đàn ông. Kẻ cuồng bom không được sinh ra ở Mỹ vì tiếng Anh trong các lá thư của hắn không phải là cách nói thông dụng, những từ ngữ trong thư cũng cho thấy hắn đã có tuổi. Kiểu viết chữ của hung thủ cho thấy hắn có thể là dân nhập cư đến từ các nước Bắc Âu, nét chữ ngay ngắn, chẵn chu cho thấy hắn có trình độ học vấn cao.

Từ cách viết thư, có thể nhận thấy hung thủ có mối quan hệ tốt với mẹ ruột và không ưa bố ruột. Hắn chưa kết hôn và hiện đang sống cùng một thành viên nữ có tuổi trong gia đình. Mẹ hắn đã mất,

điều này khiến kẻ đánh bom vô cùng đau đớn nên đã chung sống cùng người thân là nữ giới để nhớ về tình mẫu tử.

Các bức thư của hắn đều sạch sẽ, gọn gàng nên hình ảnh về kẻ cuồng bom hiện lên là một người nghiêm túc, ăn mặc chỉnh tề, lịch sự. Để chế tạo ra những quả bom tinh vi, hắn phải là người giỏi kỹ thuật và có nhiều năm trong nghề, thậm chí rất tự mãn với tài năng của mình.

Kẻ tự xưng là F.P là một tên điên, hắn luôn cho rằng mình bị người khác hãm hại. Brussel phân tích, chứng hoang tưởng có thời gian ủ bệnh khá lâu nên phải tới năm 35 tuổi kẻ đánh bom mới bắt đầu phát bệnh. Tên tội phạm đã cài bom trong 16 năm, từ đó suy ra hắn vào khoảng 50 đến 60 tuổi. Tuy mắc bệnh tâm thần nhưng kẻ đánh bom là người gọn gàng, tỉ mỉ và khéo léo trong công việc của mình.

Như vậy, hình ảnh hung thủ hiện lên là một người đàn ông từ 50 đến 60 tuổi, tính tình hướng nội, tuy không giỏi giao tiếp nhưng hắn không hề lánh đời, cô lập bản thân. Kẻ đánh bom là một thợ máy giàu kinh nghiệm, nắm rõ công việc và có phần ngạo mạn. Đồng thời, hắn cũng là một kẻ mộ đạo, rất nhạy cảm với những lời phê bình của người khác, dễ ghi thù nhưng có khả năng kiềm chế cảm xúc, không bộc lộ sự giận dữ nhất thời mà giữ lại cho sau này. Hắn rất yêu mẹ và căm thù bố mình, chứng hoang tưởng khiến hắn luôn nghĩ rằng mình bị bức hại và khiến các vấn đề tâm thần ngày càng trầm trọng.

Động cơ của kẻ phạm tội có thể là do bị sa thải hoặc trừng phạt khiến hắn sinh lòng thù hận. Rất có thể, hắn đã hoặc đang là nhân viên của tập đoàn Edison. Vào lúc cảnh sát nhận được phác họa hung thủ của Brussel, một số phương tiện truyền thông cũng nhận

được một lá thư đánh máy từ Kẻ cuồng bom. Nội dung trong đó cho biết hắn vào làm tại tập đoàn Edison vào ngày 5 tháng 9 năm 1931. Nhờ có thông tin này, cộng thêm chân dung kẻ phạm tội của Brussel, cảnh sát đã tiến hành kiểm tra hồ sơ nhân sự của công ty Edison năm 1931 và có được manh mối đáng giá đầu tiên.

Hồ sơ của George Metesky được đưa ra ánh sáng. Nghi phạm sinh năm 1904, gia đình có nguồn gốc từ người nhập cư Ba Lan. Khi còn làm việc cho tập đoàn Edison, hắn từng bị thương trong một tai nạn cháy nổ dẫn đến tổn hại phổi. Sau sự cố, Metesky vô cùng tức giận vì chỉ nhận được 180 đô la Mỹ tiền bồi thường, hắn nhiều lần viết thư khiếu nại, thậm chí từng tuyên bố sẽ trả thù tập đoàn Edison vì những “hành vi hèn nhát” của mình.

Qua điều tra, cảnh sát biết được một số lượng lớn người nhập cư Ba Lan sống ở Bridgeport, Connecticut và quận Westchester. Những lá thư của F.P được gửi từ một địa điểm nằm giữa Bridgeport và New York. Ngoài ra, Metesky chưa kết hôn, hiện đang sống cùng hai người chị gái. Hàng xóm của nghi phạm cho biết đối tượng luôn lịch sự, hòa nhã với láng giềng nhưng hiếm khi giao du với ai.

Nắm được tình hình, lực lượng chức năng lập tức mang theo lệnh truy nã, tổ chức bắt giữ Metesky tại Waterbury, gần Bridgeport.

Khi cảnh sát đến nơi, trời đã tối muộn. Gõ cửa nhà nghi phạm, một người đàn ông đeo kính, mặc đồ ngủ với bộ dạng hiền lành xuất hiện. Sau khi dò hỏi danh tính, đó chính là George Metesky. Cảnh sát yêu cầu đối tượng vào thay đồ để di chuyển tới đồn cảnh sát. Metesky trở vào trong, sau khi đi ra, hắn ăn vận chỉnh tề, đầy đủ sơ mi, cà vạt và áo vest cài cúc.

Lục soát ga ra, nhân viên điều tra tìm thấy máy tiện và đường ống dùng để chế tạo bom. Một chiếc máy đánh chữ cũng được tìm thấy trong phòng ngủ của Metesky, hắn đã sử dụng nó khi tạo ra bức thư nặc danh cuối cùng.

Tại đồn cảnh sát, Metesky nhanh chóng thừa nhận thân phận Kẻ cuồng bom. Hắn tiết lộ chữ ký dưới mỗi bức thư là ký hiệu viết tắt cho từ “fair play”, nghĩa là chơi công bằng.

Tòa án kết luận, Metesky mắc bệnh tâm thần nên không thể tiến hành xét xử, kẻ phạm tội được chuyển đến một bệnh viện nhà nước chuyên chăm sóc các tù nhân mắc bệnh tâm thần. Không lâu sau đó, Metesky chết vì lao phổi.

Về phần Brussel, cảnh sát vô cùng ấn tượng với những phân tích sắc bén và chính xác của ông. Vì vậy, họ đã mời Tiến sĩ Brussel và một số nhà tâm lý học khác thành lập Tổ phác họa tâm lý tội phạm để hỗ trợ phá án.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Thông thường, khi xảy ra một vụ án, cảnh sát sẽ đặt ra nhiều câu hỏi về động cơ thực sự của tội phạm nhằm làm rõ vụ việc. Ví dụ: Nếu hung thủ làm người khác bị thương, đối tượng bị tấn công là người quen của tội phạm hay người lạ? Cuộc tấn công được lên kế hoạch hay ngẫu nhiên? Hung khí là gì? Kẻ tấn công sử dụng phương pháp gây án nào? Đáp án cho những thông tin này là chìa khóa giúp cảnh sát truy tìm và bắt giữ tội phạm nhanh chóng hơn.

Động cơ, động lực là một trạng thái tâm lý, thúc đẩy con người hành động, hướng tới một mục tiêu nhất định. Động cơ phạm tội là nguyên nhân xuất phát từ nội tâm thôi thúc tội phạm gây ra tội ác. Nhìn chung, có thể suy ra động cơ phạm tội bằng cách phân tích hiện

trường vụ án hoặc nói chuyện với hung thủ. Trong trường hợp của Metesky, Tiến sĩ James Brussel đã nhận ra động cơ của hắn từ những lá thư của Kẻ cuồng bom. Quả thật, hắn bị sa thải và nảy sinh thù hận, từ đó dẫn đến tâm lý phạm tội.

Chương 2

Vô tình hay cố ý?



Lori Roscetti là sinh viên của một trường trung cấp Y khoa, cô không những xinh đẹp mà còn rất thông minh. Lori giỏi giang và đa tài, cô thường xuyên tham gia các cuộc thi tài năng do trường đứng ra tổ chức. Chẳng lạ gì khi cô gái trẻ được nhiều người yêu mến và theo đuổi.

Một tối nọ, Lori ở lại trường học tới tận khuya vì bài vở còn dang dở. Cô cùng một bạn học nam rời trường khi sắc trời đã muộn, người bạn rất lịch thiệp đưa Lori tới tận xe của cô rồi mới đi tìm xe của mình.

Trước khi đi, cậu bạn còn nhắc nhở Lori lái xe cẩn thận vì khu vực quanh trường không mấy an toàn. Sau khi nhìn Lori khóa xe cẩn thận, người bạn mới an tâm chào tạm biệt cô và rời đi.

Thế nhưng tới tận sáng hôm sau, gia đình của Lori vẫn không thấy cô về nhà. Ban đầu, ai nấy đều nghĩ cô ở cùng bạn nhưng sau khi gọi điện hỏi thăm, người thân của Lori tá hỏa vì không có bất kỳ tin tức nào của cô gái. Quá lo lắng, gia đình người mất tích đã báo án.

Ngay khi chuẩn bị tìm kiếm, cảnh sát nhận được một cuộc gọi cho biết có người tìm thấy một xác chết gần đường ray, cách trung tâm y tế khoảng 800 m. Điều tra hiện trường cho thấy nạn nhân là phụ nữ, có nhiều chấn thương trên cơ thể và mặt bị đâm bằng dao. Ngoài ra, có bằng chứng cho thấy nạn nhân bị ô tô cán qua.

Sau khi làm rõ danh tính, người chết chính là Lori Roscetti, Cửa và cốp xe của nạn nhân đều mở, ví tiền biến mất, chỉ còn một chiếc túi rỗng tại hiện trường. Kết quả khám nghiệm pháp y còn cho thấy cô đã bị hãm hiếp.

Người bạn nam đã tiễn Lori lập tức trở thành đối tượng bị tình nghi. Hai người là bạn bè, không có mối quan hệ lãng mạn nhưng chàng trai này từng theo đuổi Lori và bị cô từ chối. Cảnh sát nghi ngờ đối tượng đã ghi thù và muốn tìm cách sát hại nạn nhân để giải tỏa sự tức giận.

Tuy nhiên, chàng trai khẳng định không hãm hại Lori và có bằng chứng ngoại phạm đầy đủ. Vào đêm Lori bị giết, anh chàng đã di chuyển đến một thành phố khác.

Sau đó, cảnh sát tiến hành điều tra các mối quan hệ cá nhân của Lori tại trường học. Tuy phát hiện thêm một vài nghi phạm nhưng sau khi điều tra, không có ai trong số họ là hung thủ. Lực lượng chức năng cũng lấy lời khai từ các tài xế đi qua tuyến đường nơi nạn nhân bị giết hại nhưng không thu được kết quả khả quan. Vụ án dần rơi vào bế tắc.

Vì vậy, sĩ quan phụ trách vụ án Tom Cronin đã nhờ cậy sự giúp đỡ từ người thầy và cũng là chuyên gia tâm lý học Robert K. Ressler. Sau khi cẩn thận xem xét hồ sơ vụ án, Ressler biết rằng Lori đã bị giết trước 1 giờ 30 phút sáng và được tìm thấy xác vào lúc 5 giờ 30

phút sáng. Ngoài ra, gần hiện trường là khu ổ chuột của người da đen.

Ressler suy luận, sau khi lái xe rời khỏi trường học, có khả năng Lori đã dừng xe bên vệ đường. Địa điểm dừng xe chính là khu vực sinh sống của người da đen, nhận thấy con mồi tiềm năng, một nhóm côn đồ đã tấn công cô để cướp xe. Trong lúc hoảng loạn, Lori cố khóa cửa xe nhưng kẻ tấn công vẫn phá cửa và chui vào, Nhóm tội phạm bắt cô lái xe đến một nơi kín đáo, chúng cướp của, cưỡng hiếp tập thể rồi giết chết nạn nhân.

Theo phân tích trên, động cơ của những kẻ tội phạm không phải là giết người. Ý định ban đầu của chúng chỉ là cướp bóc và thỏa mãn dục vọng cá nhân. Hành vi giết người là cách bịt miệng nạn nhân, tránh để vụ việc bại lộ.

Khám nghiệm tử thi cho thấy trong người nạn nhân có tinh dịch của nhiều người khác nhau. Chính vì vậy, Ressler đoán rằng hung thủ không chỉ có một. Ông đề xuất, trong quá trình tìm kiếm cần chú trọng nhiều hơn đến các băng nhóm thanh niên da đen, nhất là các nhóm từ ba đến sáu người, độ tuổi từ 15 đến 20. Nghi can có thể có tiền án tiền sự, từng ngồi tù và sống gần nơi xảy ra vụ việc.

Sở dĩ có những suy đoán như vậy là vì ở cộng đồng người da trắng, đa phần trẻ vị thành niên đều kết bạn, giao du với người trong cùng độ tuổi. Ví dụ, một thiếu niên 15 tuổi sẽ làm bạn với những người trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi. Tuy nhiên, điều này không đúng với cộng đồng người da đen. Các nhóm thanh thiếu niên da màu có độ tuổi rất đa dạng, thêm vào đó, cách gây án của hung thủ là đặc trưng của những người đã từng ngồi tù.

Nhờ những thông tin của Ressler, vụ án có tiến triển mới. Tại khu ổ chuột, cảnh sát tuyên bố treo thưởng cho bất kỳ ai cũng cấp thông tin liên quan đến vụ việc. Lập tức, một nhóm bốn nghi phạm được chỉ điểm và bị bắt giữ.

Người nhỏ tuổi nhất trong nhóm nghi can mới chỉ 14 tuổi, còn chưa kịp hỏi cung đã vội thừa nhận hành vi phạm tội. Hai đối tượng 16 và 17 tuổi khác cũng thú tội, điều tra cho thấy hai nghi phạm có hơn 20 tiền án, đều từng đi cải tạo ở trường giáo dưỡng dành cho trẻ vị thành niên. Chỉ duy nhất một kẻ tình nghi kiên quyết không nhận tội dù có nhân chứng đã nhìn thấy đối tượng tại hiện trường trước và sau khi xảy ra vụ án.

Về cơ bản, lời khai của ba nghi phạm giống nhau. Vào đêm xảy ra vụ việc, nhóm thanh niên chờ ở vệ đường với ý định chặn cướp xe qua lại. Sau một hồi chờ nhưng không phát hiện con mồi tiềm năng, nhóm tội phạm định bỏ về thì bỗng thấy một phụ nữ da trắng đậu xe bên lề đường.

Thấy vậy, hai trong số những kẻ tấn công tiến tới và chặn đầu xe, thách thức cô gái lái xe cán qua bọn chúng. Trong lúc này, hai kẻ còn lại lặng lẽ tiếp cận cửa xe và mở ra. Rất nhanh, cả bốn cùng trèo lên xe và đòi cô gái đưa chúng đến đường ray.

Ban đầu, chúng tấn công nạn nhân bằng một thanh gỗ nhưng cảm thấy không thỏa mãn nên chuyển sang thượng cẳng tay, hạ cẳng chân tới khi người phụ nữ bất tỉnh. Những kẻ tội phạm tiếp tục hăm hiếp tập thể người bị hại. Khi cô tỉnh lại, chúng dùng một khối xi măng đập vào phần đầu khiến cô tử vong rồi dùng xe cán qua xác nạn nhân. Xong việc, cả bốn đi bộ về nhà.

Tại phiên tòa xét xử, những kẻ giết người bị kết án và tổng giam ngay lập tức. Hung thủ nhỏ nhất được giao cho trại cải tạo vì thành niên do mới 14 tuổi.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Thông thường, động cơ phạm tội cần phải dựa vào nhiều dữ liệu trong quá trình phá án mới có thể đi đến kết luận. Trong một số trường hợp, động cơ phạm tội khá rõ ràng nên không cần đi sâu phân tích. Tuy nhiên, nếu không thể tìm ra động cơ thực sự ẩn sau động cơ bề mặt thì chưa được xem là kết thúc điều tra.

Vậy thì, việc tìm ra động cơ phạm tội có ý nghĩa gì với hoạt động điều tra?

Đầu tiên, đây là điều tiên quyết để thu hẹp phạm vi tìm kiếm đối tượng tình nghi. Tiếp đó, động cơ phạm tội có thể cung cấp thông tin liên quan đến danh tính của nghi phạm, từ đó không chỉ giải quyết được vụ án trước mắt mà còn có thể xâu chuỗi, liên tưởng để phá những vụ án dang dở có tính chất tương tự. Ngoài ra, nó cũng cho cảnh sát biết về trạng thái tâm lý của kẻ phạm tội để dự đoán về khả năng xảy ra án liên hoàn trong tương lai.

Chương 3

Đằng Sau Tình Mẫu Tử



Một buổi chiều, trung tâm 911 nhận được cuộc gọi từ một người mẹ trẻ, người phụ nữ vừa khóc vừa cầu cứu tổng đài bởi đứa con 2 tuổi của cô ấy đã bị bắt cóc. Nghe tin, cảnh sát tức tốc tới hiện trường và tìm kiếm tung tích đứa trẻ trong khu vực lân cận. Tuy nhiên, đứa bé 2 tuổi dường như đã biến mất vào hư không khiến người mẹ gục ngã.

Sau khi cố gắng làm người phụ nữ bình tĩnh lại, cảnh sát bắt đầu lấy lời khai. Người mẹ kể lại, cô đưa con trai đi mua sắm nhưng lúc chuẩn bị lên xe, một cơn đau bụng bất chợt ập đến khiến cô đành vội vàng quay lại nhà vệ sinh ở khu chung cư.

Gia đình cô đã sinh sống trong tòa nhà khá lâu, phần lớn mọi người đều quen biết và giúp đỡ nhau nên người mẹ không lo lắng nhiều. Có dặn dò con trai ngoan ngoãn chơi đùa trong sảnh, cô sẽ nhanh chóng quay lại.

Sau khi quay lại, người mẹ không thấy tăm tích của con. Cho rằng đứa bé đã chạy ra ngoài, cô vội vã đi tìm con. Tại bãi đỗ xe, người mẹ nhặt được một chiếc găng tay của đứa trẻ, sau khi tìm

kiểm hồi lâu nhưng vẫn không thấy bóng dáng con mình, cô trở nên hoảng hốt và sợ hãi nên đã gọi cảnh sát.

Sau khi vụ việc xảy ra, các phương tiện truyền thông đã đưa tin về vụ mất tích và phát lời kêu gọi sự hỗ trợ từ công chúng. Người mẹ trẻ cũng tự mình lên ti vi, bật khóc và cầu xin kẻ bắt cóc trả lại đứa bé. Những người có mặt tại chương trình đều rơi nước mắt vì cảm động, cầu mong nạn nhân nhỏ tuổi vẫn bình an, sớm ngày trở về với gia đình.

Tuy rất thông cảm với tình huống của người mẹ, cảnh sát vẫn yêu cầu cô thực hiện bài kiểm tra nói dối. Kết quả cho thấy người phụ nữ đã nói thật. Hiểu rõ rằng mỗi vụ bắt cóc trẻ em đều là cuộc chạy đua với thời gian tính từng giây, cảnh sát đã liên hệ với chuyên gia phác họa tâm lý Gregg McClary để xin hỗ trợ.

Sau khi tiếp nhận vụ án, Gregg đã nghiên cứu đoạn ghi âm cuộc gọi của 911 và nhận thấy có điều không ổn. Lúc này, vụ án có bước tiến triển mới: Người mẹ trẻ nhận được một gói hàng, trên đó chỉ ghi địa chỉ người nhận, không có thông tin người gửi. Không có ghi chú hoặc lá thư nào đi kèm, trong bưu phẩm là chiếc găng tay còn lại của nạn nhân. Nhìn thấy đồ vật của con, người phụ nữ lại sụp xuống, gào khóc thảm thiết.

Chứng kiến cảnh này, Gregg đã nhận ra chân tướng. Ông nói với cảnh sát, đứa trẻ đã qua đời và người mẹ chính là hung thủ. Trước sự bối rối của nhân viên điều tra, Gregg giải thích:

Đầu tiên, vụ án này hàm chứa rất nhiều vấn đề. Trên đời, người lo lắng nhất cho con cái chính là mẹ. Việc bà mẹ để đứa con một mình bên ngoài đại sảnh là rất bất hợp lý. Nếu phải đi vào nhà vệ sinh trong một thời gian dài, tại sao người phụ nữ này không mang

theo đứa trẻ hoặc nhờ ai đó để mắt giùm? Đây là điểm khả nghi thứ nhất.

Tiếp theo, trong đoạn ghi âm cuộc gọi 911, người phụ nữ nói rõ rằng con mình đã bị bắt cóc. Với kinh nghiệm dày dặn xử lý các trường hợp bắt cóc trẻ em, Gregg cho biết hầu hết các bậc phụ huynh thường rất khó chấp nhận giả thiết khủng khiếp này khi chưa có bằng chứng xác thực. Thông thường, bố mẹ nạn nhân sẽ nói rằng đứa trẻ “biến mất” hoặc “không thể tìm thấy”. Thế nhưng, người mẹ này lại dùng từ “bị bắt cóc” khi chưa biết rõ chuyện gì đã xảy ra, điều này cho thấy cô ta đã lên kế hoạch từ trước.

Ngoài ra, việc phát tin trên các phương tiện truyền thông và lên tivi than khóc là cách để xóa tan nghi ngờ của dư luận. Đây là phản ứng thường thấy của các bậc phụ huynh khi con mình gặp bất trắc, sẽ có người lợi dụng việc đó để lấy được sự đồng cảm của những người xung quanh.

Cuối cùng, điều đáng nói nhất là chiếc găng tay. Các vụ bắt cóc thường xảy ra vì ba lý do: Tống tiền, lạm dụng tình dục và nguyên nhân tình cảm. Lý do thứ ba xuất phát từ việc một số người khao khát có con nhưng không thể sinh đẻ nên thường bắt cóc trẻ nhỏ rồi nuôi dạy như con đẻ.

Nếu là lý do đầu tiên, kẻ bắt cóc chắc chắn sẽ liên lạc qua thư hoặc gọi điện để đòi tiền chuộc. Kể cả với hai lý do còn lại, hung thủ cũng sẽ không gửi lại đồ tùy thân của đứa trẻ chỉ để chứng minh rằng nạn nhân đã bị bắt cóc. Nếu đây thực sự là một vụ bắt cóc, thủ phạm sẽ đưa ra điều kiện chuộc người đi kèm với món đồ.

Gregg cho rằng, người phụ nữ này chỉ đang cố dàn dựng một vụ bắt cóc giả dựa trên trí tưởng tượng của mình. Có lý do để cô ta

hành xử như vậy và trong quá trình đó, đối tượng tự thuyết phục bản thân tin vào kịch bản mình dựng lên, chính vì vậy mà cô ta đã vượt qua bài kiểm tra nói dối. Gregg quyết định tiến hành bài kiểm tra nói dối một lần nữa, lần này với một chuyên gia từ FBI, trước khi lấy lời khai, Gregg cố tình tiết lộ cho người mẹ biết rằng, cô đã lọt vào danh sách bị tình nghi.

Quả thật, kết quả bài kiểm tra khác hẳn với lần trước. Dưới sự thẩm vấn nghiêm ngặt của các sĩ quan và chuyên gia tâm lý, người mẹ cuối cùng cũng thừa nhận đã giết hại con mình và đưa cảnh sát đến nơi giấu xác.

Trên thực tế, Gregg đã phân tích động cơ phạm tội của người phụ nữ này sau khi tìm hiểu về bối cảnh của nghi can. Thủ phạm là một bà mẹ trẻ đơn thân, đứa con đã trở thành vật ngáng đường trong cuộc sống của cô. Cô ta cảm thấy vì ràng buộc với đứa trẻ mà mình không thể tận hưởng niềm vui trong cuộc sống. Thêm vào đó, người bạn trai mới của hung thủ không muốn đứa trẻ xuất hiện trong tương lai của họ.

Thi thể của nạn nhân nhỏ tuổi bị chôn sâu trong rừng. Đứa bé mặc bộ đồ trượt tuyết, quấn chặt và được bọc trong một chiếc túi vải dày. Tình huống này khớp với suy luận của Gregg. Những kẻ bắt cóc xa lạ sẽ không bao giờ quan tâm đến việc nạn nhân có đủ ấm hoặc thi thể có bị gió quất mưa bụi hay không. Cách đối xử với xác chết thể hiện xu hướng tình cảm của hung thủ đối với nạn nhân. Chỉ có động cơ xuất phát từ tình mẫu tử và cảm giác tội lỗi sâu sắc mới dẫn đến cách chôn cất này.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Có nhiều cách để tìm ra động cơ đằng sau một vụ án, ví dụ như trò chuyện với nhân chứng. Ngoài ra, nghiên cứu hiện trường vụ án, tái hiện và phân tích hành vi của thủ phạm trước và sau khi gây án cũng vô cùng hữu ích.

Trong trường hợp trên, Gregg McClary đã tìm thấy manh mối khi nghe đoạn ghi âm cuộc gọi kêu cứu của người mẹ, đồng thời phân tích hành động của nghi phạm trước và sau khi gây án. Từ đó, vị chuyên gia tâm lý mới đi đến phán đoán về động cơ: Người phụ nữ mang gánh nặng làm mẹ đơn thân trong độ tuổi xuân sắc, đứa trẻ trở thành hòn đá ngáng đường cô ta tìm niềm vui riêng, vì vậy chỉ còn cách làm cho đứa con biến mất.

Chương 4

Trò Chơi Bắt Cóc



Ngày 9 tháng 7 năm 1991, cô gái 18 tuổi Julie Dart đột nhiên biến mất khi đang sinh sống ở Leeds, Yorkshire. Gia đình và bạn trai đã tìm kiếm cô khắp nơi nhưng dường như Julie đã tan vào không khí. Vì vậy, người nhà nạn nhân đành để cảnh sát xử lý vụ việc.

Hai ngày sau, bạn trai của Dart nhận được một lá thư gửi đến từ Huntington, Cambridgeshire. Nét chữ trong thư rất giống với chữ của Julie, nội dung cho biết cô đã bị bắt cóc. Người bạn trai vội báo tin cho cảnh sát, hóa ra, các sĩ quan cũng nhận được một phong thư tổng tiền, người gửi tự xưng là đã bắt cóc một phụ nữ và yêu cầu lực lượng chức năng gửi tiền vào hai tài khoản ngân hàng khác nhau. Số tiền lần lượt là 140.000 và 5.000 bảng Anh, nếu không làm theo lời hắt, hung thủ sẽ giết chết con tin và đánh bom một siêu thị tại vị trí trọng yếu ở Anh.

Ngoài ra, bức thư cũng cung cấp một số thông tin khác. Kẻ bắt cóc chỉ định một nữ cảnh sát tới nhận cuộc gọi tại bộ điện thoại công cộng ở ga xe lửa phố New Birmingham. Nữ sĩ quan sẽ được hướng dẫn cách thanh toán qua điện thoại. Vì vậy, ngày 16 tháng 7, một

nhân viên điều tra nữ đã đến địa điểm giao hẹn, đúng như kế hoạch, điện thoại đổ chuông. Tuy nhiên, khi cô nhắc máy, không có bất kỳ âm thanh nào vang lên. Cảnh sát nhận ra, tên bắt cóc đang chơi đùa với họ.

Bốn ngày sau, thi thể của Julie được tìm thấy ở Lincolnshire. Khám nghiệm pháp y cho thấy nguyên nhân tử vong là do hai vết đâm sau gáy, ngoài ra, nạn nhân đã bị đánh đập và bóp cổ. Người chết không có dấu hiệu bị tấn công tình dục, căn cứ vào thời điểm tử vong, Julie đã bị giết cách đó mười ngày. Cảnh sát phỏng đoán, hung thủ đã giết nạn nhân trước khi gửi thư tống tiền.

Sau đó ba ngày, cảnh sát tiếp tục nhận được thư của kẻ bắt cóc. Hắn bày tỏ lòng thương tiếc trước cái chết của Julie và đổ lỗi cho phía cảnh sát vì đã chậm trễ, không nhận điện thoại. Đồng thời, thủ phạm lại yêu cầu một cảnh sát nữ đến cho điện thoại tại một vị trí khác.

Cảnh sát trưởng phụ trách vụ án Bob Taylor quyết định không để hung thủ dắt mũi và chủ động liên hệ với Paul Britton, chuyên gia tâm lý tội phạm nổi tiếng nước Anh. Nghiên cứu vụ việc, Britton cho biết động cơ phạm tội của kẻ bắt cóc không phải là tiền. Ngược lại, hắn muốn bày ra một “trò chơi” với sự tham gia của cảnh sát. Điều này có thể nhận thấy được qua những lá thư “yêu sách” của hắn, nội dung được lên các đầu mục như một bản danh sách mua hàng. Khi nói về cách bọc tiền, hắn giảng giải chi tiết từ loại túi ni lông tới kích thước gói hàng, đây là biểu hiện của tính kiểm soát, hung thủ muốn làm chủ cuộc chơi, nắm gọn đối thủ trong tay.

Kẻ phạm tội tự cho rằng mình rất thông minh và muốn nhận được sự tôn trọng của cảnh sát. Qua những câu chữ trong bức thư, hắn

thể hiện niềm vui thích khi phạm tội, có lẽ vụ án này đã được lên kế hoạch từ lâu.

Britton bèn ra tay phác họa chân dung hung thủ như sau: Nam giới, khoảng 50 tuổi, chỉ số IQ trên trung bình nhưng có khả năng chưa học đại học. Kẻ bắt cóc có nhiều kiến thức về sản phẩm điện tử và các loại máy móc, hẳn đã từng kết hôn nhưng mối quan hệ không kéo dài. Ngoài ra, hung thủ có tiền án tiền sự về tội danh lừa đảo tài chính hoặc tương tự, hẳn thấu hiểu quy trình xử án của cảnh sát và dễ dàng gài bẫy cơ quan chức năng.

Britton cũng chỉ ra, hung thủ đã có kế hoạch giết Julie Dart ngay từ đầu, toàn bộ trò dàn dựng này chỉ là cách để hắn thu hút sự chú ý và được cảnh sát đánh giá cao. Theo suy luận, kẻ phạm tội sống gần nơi vớt xác.

Trong khi các sĩ quan và Britton đang làm việc ngày đêm để tìm ra lời giải, một lá thư khác được gửi đến từ Leeds. Bức thư cho biết hung thủ đã đón một chuyến tàu hỏa và ngồi suy nghĩ trên tàu suốt 24 giờ đồng hồ. Hắn liệt kê ra 14 trường hợp rủi ro và xác suất thắng thua khi đối mặt với cảnh sát. Các thám tử đã trầm thán phục những phân tích chính xác của Britton khi đọc thư.

Cuối thư, hắn thông báo rằng một phụ nữ khác sẽ sớm bị bắt cóc và ra lệnh cho cảnh sát chuẩn bị nhận cuộc gọi của mình vào ngày mùng 6 tháng 8. Kết quả, chẳng có cú điện thoại nào được gọi đến. Một lần nữa, lực lượng chức năng lại dính bẫy của kẻ giết người ngạo mạn, họ hạ quyết tâm phải tóm được hung thủ và đưa hắn ra nhận tội trước pháp luật.

Ngày 8 tháng 8, một lá thư đánh máy được gửi đến. Tên tội phạm yêu cầu cảnh sát để một sĩ quan nữ tới bắt điện thoại vào ngày 14

tháng 8 để nhận chỉ dẫn mới. Lần này, kẻ giết người không lờ hện, khi chuông điện theo reo lên, nữ cảnh sát bắt máy và nghe thấy giọng một người đàn ông phát ra từ đầu bên kia. Hắn cho biết, một cô gái làng chơi tên là Sarah Davids, sinh sống ở Ipswich, Suffolk hiện đang nằm trong tay mình.

Cơ quan chức năng lập tức liên hệ với cảnh sát Ipswich để xác thực tin tức. Tuy nhiên, không có bất cứ trường hợp gái mại dâm mất tích nào.

Thế nhưng, sáng ngày hôm sau, có người đã tìm thấy vật thể lạ dưới chân cầu đường sắt bỏ hoang ở Yorkshire. Tại hiện trường, một viên gạch trắng, phía trên dán thư, được đặt cạnh một cái hộp nhỏ màu bạc, có gắn đèn và thừa ra một đoạn dây. Nhìn qua rất giống bom, có thể phát nổ.

Để đảm bảo an toàn, cảnh sát đã nhờ tới sự trợ giúp của tổ phá bom. Sau khi kiểm tra, lực lượng phá bom kết luận quả bom là giả, họ phá hủy chiếc hộp và chỉ giữ lại bức thư. Lá thư hướng dẫn cảnh sát tìm đến một cây cầu dành cho người đi bộ tại đường cao tốc lân cận. Tại đó, cảnh sát tìm thấy một vật màu trắng khác, lần này không đính kèm ghi chú nào.

Các thám tử cho rằng, kẻ phạm tội vô cùng quỷ quyệt, hắn bày ra tất cả để có thể theo dõi từ xa xem người đưa tin có bị cảnh sát theo dõi hay không. Quả thật, sau đó cảnh sát Lincolnshire nhận được một lá thư, nội dung như sau: “Cuộc chơi kết thúc, các người có thể đóng án cho tới khi ta bắt đầu hành động. Như đã thấy, ta không hề bắt người ở Ipswich.” Trong vòng hai tháng tiếp theo, không có bất kỳ lá thư nào được gửi đến. Tuy nhiên, sau một thời gian im ắng, kẻ giết người lại khởi động “trò chơi”. Tổng cục đường sắt Anh Quốc nhận

được một lá thư tổng tiền với số tiền lên tới 200.000 bảng Anh, nếu không chấp thuận, sẽ có tai nạn đường sắt xảy ra. Tương tự, kẻ gửi thư đòi Cơ quan chức năng cử người tới nhận hướng dẫn qua điện thoại nhưng cuối cùng lại không liên lạc.

Ngày 22 tháng 1 năm 1992, cảnh sát trưởng Bob Taylor nhận được tin báo án. Một nhân viên bắt động sản ở Birmingham tên là Stephanie Slater bị bắt cóc khi đang dẫn khách hàng đi xem nhà. Sau khi nạn nhân mất tích, công ty của Slater nhận được một bức thư tương tự như những lá thư được gửi đến cảnh sát trước đó, yêu cầu giám đốc công ty là Kevin Watt trả 175.000 bảng Anh tiền chuộc trong thời gian ngắn nhất. Nếu không, Stephanie Slater sẽ ra đi vĩnh viễn.

Do vụ việc xảy ra tại Birmingham, cảnh sát Yorkshire không thể can thiệp và chuyển giao vụ án sang cơ quan chức năng địa phương. Cảnh sát sở tại yêu cầu Kevin Watt làm theo chỉ dẫn trong thư và lắp thiết bị theo dõi lên xe của đối tượng. Tuy nhiên, khi Watt lái xe tới địa điểm giao tiền chuộc, thời tiết rất xấu khiến cảnh sát không thể theo dõi chính xác vị trí của phương tiện.

Cuối cùng, Watt đành làm theo yêu cầu của kẻ bắt cóc và để tiền lên một tấm gỗ giữa cây cầu bỏ hoang. Tại một cây cầu khác cách đó khoảng 5.000 m, một viên gạch màu trắng có đính kèm thư lại được phát hiện. Hai chiếc cầu cùng bắc qua tuyến đường sắt không sử dụng.

Cảnh sát trưởng Bob Taylor và chuyên gia tâm lý tội phạm Paul Britton tức tốc tới hiện trường. Sau khi xem xét, cả hai đưa ra kết luận: Hung thủ đã trốn dưới gầm cầu suốt quãng thời gian xảy ra vụ việc. Sau khi Watt đặt tiền lên tấm gỗ, hắn đã dùng dây kéo tấm gỗ

xuống dưới để lấy tiền. Tội phạm có hiểu biết tốt về hệ thống đường sắt, vì vậy hắn mới cả gan đe dọa sẽ khiến đoàn tàu trật bánh.

Liền đó, Stephanie Slater được thả, nạn nhân không gặp thương tích gì. Cô cho biết, trước khi bị kẻ bắt cóc bịt mắt, cô đã kịp thấy mặt và quần áo của đối tượng. Hắn có phù hiệu ngành đường sắt trên người, ngoài ra nạn nhân cũng nhớ rõ giọng nói của hung thủ.

Dựa trên mô tả của nạn nhân và Britton, cảnh sát đã tái tạo lại hình ảnh của tên tội phạm và phát lệnh truy nã rộng rãi thông qua các phương tiện truyền thông. Ngay sau đó, một người phụ nữ gọi điện cho cảnh sát và cho biết bức chân dung rất giống với chồng cũ của cô ấy, Michael Sams. Đối tượng hiện đang sống tại Newark, Nottinghamshire và điều hành một cửa hàng sửa chữa dụng cụ cơ khí. Nơi ở của Sams chỉ cách hiện trường vứt xác Julie Dart khoảng 48 km. Ngoài ra, thông tin từ vợ cũ của Sams cũng cho biết nghi phạm thích tìm hiểu về hệ thống đường sắt, hắn còn có thói quen sưu tầm sách, báo về đường sắt.

Tiếp đó, một nhân chứng khác gọi đến và cho hay đã nhìn thấy một người đàn ông giống với hình ảnh truy nã tại nơi tìm thấy thi thể của Julie Dart. Có được tin tức này, cảnh sát lập tức đến Newark. Tuy nhiên, trái ngược với suy đoán của lực lượng chức năng, Michael Sams không hề tỏ ra hoảng hốt khi trông thấy họ, anh ta bình tĩnh nói: "Tôi vẫn luôn chờ ngày này." Tại cửa hàng của Sams, cảnh sát tìm được một lượng lớn chứng cứ phạm tội như máy đánh chữ, tiền chuộc...

Ban đầu, Sams không nhận tội ngay. Hắn cho biết "một người đàn ông khác" đã giết Julie và sử dụng máy đánh chữ của mình để

đưa tin cho cảnh sát. Nhưng trước những bằng chứng sắt thép, kẻ giết người đã phải thừa nhận sự thật về tội ác mà mình gây ra

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Trong quá trình phá án, biên bản khám nghiệm tử thi và báo cáo hiện trường là hai đầu mối vô cùng quan trọng. Đối với hiện trường vụ án, nhiều manh mối thu được từ lời khai của nhân chứng, hình ảnh hiện trường từ nhiều góc độ khác nhau và những đồ vật còn sót lại tại nơi xảy ra vụ án.

Ngoài ra, để tái tạo lại quá trình và kết quả của một vụ án, cảnh sát cũng sẽ lập một bản đồ cụ thể, đánh dấu rõ vị trí thi thể, hung khí và những tình tiết quan trọng khác. Ví dụ như dấu vết vật lộn, vết lốp xe, dấu chân, quỹ đạo của viên đạn trong trường hợp dùng súng. Bản đồ vụ việc càng chi tiết thì càng có lợi cho việc phá án.

Chương 5

Nữ Thư Ký FBI Xấu Số



Donna Lynn Vetter là một thư ký tại trạm tiền tuyến của FBI. Lớn lên ở một nông trại, cô rất hiền lành và cởi mở nên được nhiều đồng nghiệp quý mến. Một đêm nọ, Vetter bất ngờ bị sát hại tại căn hộ riêng khiến toàn thể FBI bàng hoàng. Rốt cuộc là ai đã mưu hại nhân viên của Cục điều tra liên bang? Mục đích của kẻ sát nhân là gì?

Cục trưởng cục tình báo ngay lập tức cử hai đặc vụ là Roy Hazlewood và Jim Wright đến hiện trường. Trên đường, họ nhanh chóng cập nhật thông tin về nạn nhân.

Vetter là một cô gái da trắng, 22 tuổi, lớn lên tại một trang trại ngoại ô. Mặc dù đã làm việc cho FBI được hai năm nhưng cô chỉ mới chuyển đến sống trong thành phố từ nửa năm trước. Còn khá trẻ, Vetter là một cô gái ngây thơ và vẫn xa lạ trước những cam bẫy rình rập của thành phố lớn. Vì vậy, khi tìm nhà cho thuê, Vetter không suy nghĩ nhiều mà ngẫu nhiên chọn một căn hộ trong phạm vi khu công nghiệp, nơi có nhiều người da màu và người gốc Tây Ban Nha sinh sống.

Để đảm bảo an toàn, người quản lý chung cư đã lắp một bóng đèn màu trắng phía trước mỗi căn hộ của phụ nữ độc thân để làm dấu, như vậy nhân viên bảo vệ sẽ dễ dàng chú ý, canh gác tốt hơn. Tuy rằng, ý định ban đầu là thiện ý của chủ nhà nhưng chẳng bao lâu sau, nó lại trở thành cơ hội cho kẻ ác.

Điều tra chi tiết về Vetter cho thấy, nạn nhân là người nhút nhát, thành thực và rất sùng đạo. Gia đình cô có truyền thống tôn giáo nghiêm ngặt, người bị hại rất đề cao đức tin của mình. Vetter không phải là một cô gái có sức hút và cũng không thích tham gia các hoạt động xã hội, thậm chí là giao tiếp với đồng nghiệp cũng chỉ ở mức hạn chế. Nhưng người làm việc cùng cô đều công nhận sự chăm chỉ, nghiêm túc của Vetter và bày tỏ lòng yêu mến đối với cô gái.

Nạn nhân không liên quan đến các hoạt động bất hợp pháp hoặc có giao dịch với các đối tượng lạ. Tại căn hộ cho thuê, không tìm thấy dấu hiệu của chất gây nghiện rượu bia hoặc thuốc lá.

Cảnh sát nhận được báo án sau 11 giờ đêm. Vào thời điểm đó, một người dân sống cùng khu chung cư phát hiện cửa sổ nhà Vetter bị vỡ nên đã gọi bảo vệ tòa nhà đến kiểm tra. Nhân viên bảo vệ là người phát hiện xác chết của nạn nhân và lập tức gọi điện cho cảnh sát.

Tại hiện trường, thi thể Vetter lõa lồ, bê bết máu. Nạn nhân chết vì bị đánh vào đầu và có nhiều vết thương trên cơ thể. Giám định pháp y cho thấy cô bị cưỡng hiếp trước khi chết.

Quan sát hiện trường vụ án, Roy và Jim nhận thấy hung thủ đột nhập qua đường cửa sổ, bằng chứng là chậu cây cạnh cửa sổ bị đổ ngã khi hấn phá cửa vào. Đường dây điện thoại bị rút ra cho thấy kẻ thủ ác có ý thức đề phòng nạn nhân kêu cứu. Có nhiều mảng máu

lớn tại phòng ăn và nhà bếp, rất có thể đó chính là nơi hung thủ đã hạ sát Vetter. Nạn nhân bị tấn công trong phòng bếp, cô đã kịp lấy dao để tự vệ nhưng không đánh lại được kẻ hành hung và bị hấn dùng chính con dao này để giết hại. Quần áo của Vetter được tìm thấy trong góc phòng bếp, quần dài và quần lót cuộn tròn thành đống, kẻ sát nhân đã lột đồ rồi cưỡng hiếp cô ngay tại đó.

Sau khi kiểm tra hiện trường, Roy và Jim phát hiện ra một điều đặc biệt. Cả căn hộ loang lổ máu nhưng có một vết máu đặc biệt hơn cả - vết máu gần cửa phòng tắm. Ngoài ra, trong bồn cầu vẫn còn nước tiểu chưa xả hết.

Hai thám tử phân tích, khi kẻ tấn công đột nhập vào nhà, Vetter đang ở trong nhà vệ sinh. Nghe thấy tiếng động, cô vội đứng dậy kiểm tra tình hình và chưa kịp giật nước. Ngay khi bước ra khỏi cửa, hung thủ giáng một cú đánh vào phần đầu nạn nhân, cố gắng làm cô bất tỉnh.

Tại phòng ngủ, hung khí sát hại được tìm thấy dưới đệm giường. Đúng như suy đoán, vũ khí tấn công là một con dao làm bếp. Điều này cho thấy động cơ đột nhập của kẻ tấn công không phải là để giết Vetter, lại thêm không có bất cứ đồ vật có giá trị nào bị lấy cắp, hai thám tử kết luận ý định ban đầu của hung thủ là hiếp dâm. Nếu động cơ gây án là sát hại nạn nhân, kẻ phạm tội không cần thiết phải ngắt dây điện thoại.

Từ mức độ thương tích của nạn nhân và tình hình tại hiện trường, hung thủ hiện lên là một kẻ cộc cằn, trí tuệ trung bình và thiếu kỹ năng xã hội. Hấn không biết cách sử dụng lời nói để thuyết phục người khác và có phần tự ti. Có thể ý định ban đầu của hung thủ là khống chế Vetter để cô nghe lời nhưng chẳng ngờ, người hiền

lành và ít nói như Vetter lại chống cự một cách mãnh liệt. Chuyện xảy ra sau đó diễn biến rất nhanh, kẻ giết người thấy tình hình vượt khỏi tầm kiểm soát thì trở nên giận dữ và xuống tay với cô gái.

Tuy nhiên, cơn giận của kẻ hành hung không phải là nhất thời mà kéo dài khá lâu. Sau khi tấn công Vetter trong phòng bếp, hắn kéo cô tới phòng ngủ và thực hiện hành vi giao cấu ngay cả khi cô đang chảy máu, hấp hối.

Qua phân tích hiện trường, Roy và Jin đã tiến hành phác họa chân dung thủ phạm. Đa số nạn nhân và hung thủ của các vụ tấn công tình dục đều là người da trắng. Tuy nhiên, Vetter sống trong khu vực của người da đen và người gốc Tây Ban Nha, trường hợp tấn công tình dục đa chủng tộc vẫn có khả năng xảy ra. Kẻ gây án thường rơi vào độ tuổi từ 20 đến 27.

Hung thủ chưa kết hôn nhưng chung sống cùng một người phụ nữ, hơn nữa còn phụ thuộc vào tài chính của người kia. Hắn không phải là người khôn khéo, thành tích học tập khi còn ngồi trên ghế nhà trường cũng chỉ ở mức trung bình. Tuy nhiên, trong cuộc sống xã hội hắn sẽ không để mình phải chịu thiệt. Ngoài ra, hung thủ còn thích ăn diện và tập thể dục để cải thiện ngoại hình.

Nơi ở của hung thủ là dạng nhà cho thuê giá rẻ, cách hiện trường vụ án không xa, có thể đi bộ. Hắn lao động chân tay, tính tình nóng nảy nên thường xảy ra xung đột với đồng nghiệp hoặc sếp. Có khả năng chưa từng phục vụ quân sự, nếu có, hắn rất dễ bị đuổi khỏi quân ngũ do tính khí bạo lực. Ngoài ra, Roy và Jim cũng đồng ý rằng hung thủ có thói quen trộm cắp, ấu dâm hoặc có tiền án về tội hiếp dâm. Roy là người có kinh nghiệm hơn về tội phạm tình dục, ông kết luận kẻ tấn công chắc chắn đã từng hầu tòa vì tội danh này.

Ngoài ra, hai chuyên gia tâm lý cũng suy đoán về hành vi của tội phạm sau khi xảy ra sự việc. Hắn có thể sẽ vắng mặt tại chỗ làm, sa đà vào rượu chè, giảm cân hoặc thay đổi ngoại hình. Một điểm đáng lưu ý, những kẻ gây ra tội ác tày trời ngoài ý muốn có thể sẽ tâm sự, kể lể với bạn bè thân thiết hoặc các thành viên trong gia đình. Với những đầu mối trên, Roy và Jim tự tin rằng cảnh sát hoàn toàn có thể tìm ra và bắt được kẻ giết người.

Kẻ phạm tội sẽ quan tâm đến tin tức truyền thông để nắm được diễn biến vụ án. Lợi dụng điểm này, hai vị thanh tra quyết định nhận phỏng vấn của báo chí và công khai phác họa chân dung hung thủ. Dù đối tượng mà kẻ giết người tiết lộ bí mật có quan hệ gì với hắn, giờ phút này người đó cũng đang đối mặt với nguy hiểm lớn vì nắm thóp hung thủ. Kèm với chân dung tội phạm, cảnh sát còn gửi lời nhắn ngỏ: “Nếu bạn cảm thấy mình đang gặp nguy, hãy liên hệ với cơ quan chức năng trong thời gian sớm nhất trước khi quá muộn.” Ngoài ra, cảnh sát còn thể hiện sự tinh tế bằng cách giữ kín các thông tin về yếu tố chủng tộc vì nếu là sai, phán đoán của họ rất dễ trở thành ngòi nổ cho xung đột sắc tộc.

Quả nhiên, trong vòng chưa đầy nửa tháng, đồng phạm của kẻ tấn công đã gọi điện và cung cấp cho cảnh sát nơi ẩn náu. Cuối cùng, kẻ giết người bị bắt giữ. Hắn gần như khớp hoàn toàn với phác họa của Roy và Jim: Nam giới, da đen, 22 tuổi, sống cách hiện trường vụ án 4 dãy nhà. Hung thủ độc thân, sống cùng và dựa dẫm vào tài chính của chị gái. Tại thời điểm xảy ra vụ án, hắn đang chịu quản chế tại nhà vì tội cưỡng hiếp.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Án hiếp dâm cũng tương tự như các loại án khác, tình hình thực tế do nhiều yếu tố phức tạp tạo thành. Hành vi phạm tội đều là để thỏa mãn động cơ tâm lý của tội phạm, nhìn chung, các vụ án hiếp dâm được chia thành ba loại: Sức mạnh, phần nộ và ngược đãi. Với cả ba trường hợp này, mục tiêu của tội phạm không phải là làm hại nạn nhân mà là để chiếm hữu và chinh phục con mồi. Bạo lực chỉ đóng vai trò giúp đạt được kết quả như ý muốn.

Trong trường hợp trên, kẻ phạm tội là người nóng nảy, thiếu kiên nhẫn. Thực tế, động cơ ban đầu là cưỡng hiếp nhưng trong quá trình tấn công, hấn gặp phải sự chống đối quyết liệt của nạn nhân, dẫn đến mất kiểm soát và biến thành một vụ giết người.

PHẦN 7 : CHÂN TƯỞNG QUA BÚT TÍCH



Chương 1

Gã Đồ Tể Lừng Danh Jack Phanh Thây



Năm 1888, tại vùng Whitechapel ở phía Đông thành London, cảnh tượng quen thuộc mỗi ngày là hàng đàn gia súc bị lừa đến lò mổ trên con đường đầy rác rưởi và chất thải. Đây là khu vực sinh sống của nhiều dân nhập cư, nhà cửa san sát, người qua người lại hỗn tạp. Giữa chốn vàng thau lẫn lộn, mầm mống tội ác đã bén rễ lúc nào không hay.

Rạng sáng ngày mùng 7 tháng 8, có người phát hiện một phụ nữ nằm bên vệ đường. Ngỡ rằng cô đang ngủ, nhân chứng định bỏ đi thì bỗng thấy nhiều vết máu xung quanh người nạn nhân. Hốt hoảng, người dân lập tức báo cảnh sát. Khi cảnh sát đến hiện trường, người phụ nữ đã chết. Nạn nhân bị tấn công tàn bạo với tổng cộng 39 nhát dao khắp cơ thể, trong đó có 9 nhát xuyên qua cổ họng. Sau khi điều tra, danh tính của người bị hại được xác nhận là Martha Tabram, một cô gái làng chơi có tuổi. Rốt cuộc nguyên nhân nào đã khiến hung thủ giết hại Tabram một cách tàn nhẫn như vậy?

Vụ án vẫn chưa được làm rõ thì sáng sớm ngày 31 tháng 8 cùng năm, một cô gái mại dâm khác là Mary Ann Nichols, 43 tuổi, được tìm thấy đã chết gần Whitechapel. Cổ nạn nhân bị rạch nát, mặt có nhiều vết bầm tím. Đáng sợ hơn, bụng của người chết bị mổ toang, máu tràn ra loang lổ cả con phố.

Hai vụ án này đã làm rúng động dư luận thời bấy giờ, báo chí gọi chung hai sự kiện bằng cái tên “Vụ giết người hàng loạt ở Whitechapel” và cho rằng chỉ có một hung thủ duy nhất. Trước đó, từng xảy ra một số vụ hành hung nữ giới nhưng nhìn chung, cách thức gây án của kẻ giết người trong hai vụ việc này vô cùng bất đồng với các trường hợp khác.

Theo điều tra ban đầu, một số bằng chứng cho thấy nơi xảy ra vụ án nằm trong phạm vi hoạt động của một băng nhóm tội phạm. Những kẻ này kiếm sống bằng cách tống tiền gái mại dâm, nhiều người trong số họ đã tiếp xúc với một thợ đóng giày người Do Thái có biệt danh là “Tạp dề da”. Thông tin sơ bộ cho biết người này có ngoại hình gầy gò, mắt nhỏ, thường đội mũ kín đầu, có ria mép và luôn mặc một chiếc tạp dề bằng da. Đối tượng vào khoảng 38 tuổi, có thói quen cười nhếch mép khiến người đối diện phải rùng mình. Hắn luôn ăn chặn tiền của các cô gái làng chơi, nếu họ không trả đủ thì sẽ bị đánh đập không thương tiếc. Tuy nhiên, ngày khi các phương tiện truyền thông bắt đầu chú ý đến “Tạp dề da”, hắn đột nhiên biến mất.

Thời đó vẫn chưa phát triển công nghệ nhận dạng tiên tiến như pháp y, dấu vân tay, mẫu máu nên cảnh sát gần như bị bó buộc tay chân hoàn toàn. Chẳng bao lâu sau, kẻ sát nhân độc ác lại ra tay, thi thể của một phụ nữ được tìm thấy trong căn hộ cho thuê giá rẻ. Nạn nhân là Annie Chapman, cô cũng bị cứa cổ và rạch bụng.

Gần hiện trường vụ án chỉ có một vòi nước duy nhất nhưng không có dấu vết tẩy rửa của hung thủ. Thời gian xảy ra vụ án, tòa nhà đối diện có 5 cửa sổ đang mở, nhìn thẳng vào hiện trường nhưng điều kỳ lạ là không có bất kỳ ai nghe hoặc nhìn thấy đối tượng khả nghi nào.

Những vụ án mạng liên tiếp xảy ra, báo đài đưa tin rầm rộ khiến người dân vùng Whitecapel sống trong lo sợ, nhà nào nhà nấy cứ đến đêm là bịt kín cửa, không dám đặt nửa bước chân ra ngoài. Không chỉ vậy, một làn sóng phẫn nộ dấy lên vì sự vô năng của cảnh sát, quần chúng ăn không ngon, ngủ không yên vì hung thủ vẫn đang nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật và đặt dấu chấm hỏi về khả năng làm việc của các cơ quan chính phủ.

Thực tế, cảnh sát đã rất cố gắng truy tìm hung thủ. Kẻ tình nghi số một với cái tên “Tạp dề da” đã bị bắt nhưng vì không có đủ bằng chứng nên phía lực lượng chức năng không thể chứng minh được hắn là kẻ giết người. Tên thật của nghi can là John Pizer, hắn bị kết tội tấn công bằng dao đối với một trường hợp và bị phạt lao động khổ sai 6 tháng. Sau khi mãn hạn, do dính vào những lời đồn về các vụ giết người, Pizer phải trốn chui lủi để tránh điều tiếng.

Quả thật, Pizer không phải là kẻ phan thanh khét tiếng. Qua tìm hiểu, tính tình của nghi phạm có phần cổ quái nhưng anh ta có đầy đủ bằng chứng ngoại phạm. Sau này, cảnh sát nghi ngờ một số đối tượng, hầu hết là các bợm rượu hoặc người lang thang nhưng kết quả đều không khả quan. Thời gian dành ra để điều tra số nghi phạm hờ này đã chiếm nhiều công sức và trí lực của cảnh sát.

Ngày 25 tháng 9 năm 1888, Thông tấn xã Trung ương nhận được một bức thư viết bằng mực đỏ có in dấu vân tay. Lá thư bắt đầu bằng

lời chào “Thưa sếp” và được ký tên “Jack Phanh Thân”, nội dung cho biết người viết chính là thủ phạm của các vụ giết người, đồng thời tuyên bố đầy ngang ngược rằng nếu cảnh sát không tóm được hắn, sẽ có thêm nhiều gái làng chơi bị sát hại.

Mới đầu, tòa soạn cho rằng đây là trò đùa ác ý nên không đoái hoài đến bức thư mà giao lại cho cảnh sát. Thế nhưng, sau khi đọc kỹ, lực lượng chức năng phát hiện rằng bức thư có đề cập đến một chi tiết trong vụ án mới nhất. Cảnh sát lập tức công khai bức thư trên các phương tiện truyền thông với hy vọng sẽ có người nhận ra nét chữ, nhưng không thu lại được kết quả gì. Cuối cùng, một phóng viên địa phương đã đứng ra nhận trách nhiệm, bức thư chỉ là chiêu trò giật gân.

Whitechapel dần quay lại với nhịp sống thường nhật, nhưng thảm kịch vẫn chưa kết thúc. Sáng sớm ngày 30 tháng 9 năm 1888, xác chết của một cô gái bán dâm khác được tìm thấy. Nạn nhân là Elizabeth Stride, 44 tuổi, người Thụy Điển. Nguyên nhân tử vong là do mất máu quá nhiều từ vết thương trên cổ, phần bụng không bị tổn hại. Khi cảnh sát đến hiện trường, thi thể vẫn còn hơi ấm.

Tại hiện trường, không có dấu tích gây gỗ, quần áo nạn nhân vẫn chỉnh tề, không hề xô lệch, hỗn loạn như những nạn nhân trước và hung khí đã biến mất. Người dân xung quanh khẳng định không nghe thấy tiếng động bất thường hoặc nhìn thấy bất cứ đối tượng khả nghi nào.

Vụ án có nhiều điểm khác biệt với các trường hợp trước nên cảnh sát cho rằng hung thủ không phải là Jack Phanh Thân. Ngay lúc mọi người đang bận rộn kiểm tra thi thể của Elizabeth Stride, một nạn nhân khác được tìm thấy trên quảng trường Mitre. Catherine

Eddowes, 46 tuổi, bị cắt cổ và rách bụng, một phần tử cung và thận của nạn nhân đã bị lấy mất. “Tay nghề” cắt mổ xác của tên sát nhân không hề thua kém bác sĩ phẫu thuật chuyên nghiệp. Một số mảnh quần áo dính máu của người chết được tìm thấy quanh các khu vực cách hiện trường không xa.

Ngày 1 tháng 10, một lá thư viết bằng mực đỏ khác được gửi đến Thông tấn xã Trung ương, tác giả tự xưng là “Jack Xấc xược” và ký tên “Jack Phanh Thân”. Ngay lập tức, tang vật được giao cho cảnh sát, cơ quan chức năng đã sao chép và gửi các bản của lá thư đến mọi đồn cảnh sát trong khu vực để nhận diện nét chữ nhưng mọi cố gắng đều công cốc. Kết luận duy nhất có thể rút ra được là hai bức thư đều được viết bởi cùng một người.

Tiếp đó, ngày 16 tháng 10, sở cảnh sát Whitecapel nhận được một bưu phẩm kinh hoàng gồm một nửa quả thận người và một bức thư. Nội dung lời nhắn cho biết quả thận thuộc về một người phụ nữ. Cảnh sát ngờ rằng đó chính là phần nội tạng thuộc về Catherine Eddowes. Lá thư được viết bằng mực đen và được để bên ngoài dòng chữ “*Gửi đến từ địa ngục*”.

Khác với hai bức thư trước, lần này tác giả không ký tên nhưng cảnh sát tin rằng đây chính là bút tích của kẻ giết người. Những lá thư trước đó tuy nhắc nhiều đến chi tiết vụ án nhưng rất có thể, người viết đã biết đến chúng qua các phương tiện truyền thông. Thêm vào đó, lá thư dường như được dàn dựng, có kịch bản và khá giả tạo chứ không giống giọng điệu của một tên tội phạm. Gần một thế kỷ sau, khi các chuyên gia lập hồ sơ tội phạm của FBI nghiên cứu vụ việc, họ cũng đồng tình với kết luận của cảnh sát lúc bấy giờ.

Dân chúng vùng Whitechapel sống trong sự bất an và sợ hãi, các cô gái làng chơi không còn dám lang thang kiếm sống mỗi khi đêm về. Thế nhưng, Jack Phanh Thay vẫn tiếp tục tác oai tác quái.

Ngày 9 tháng 11, cô gái bán hoa 25 tuổi Mary Jane Kelly bị giết tại nhà riêng. Khi đến nơi, cảnh sát trông thấy cảnh tượng thê thảm, nạn nhân nằm lổa lồ trên giường, cổ có nhiều vết thắt, ngực và bụng bị rạch toang. Một số nhân chứng cho biết đã nhìn thấy Kelly xuất hiện tại quán rượu lúc 10 giờ tối ngày 8 tháng 11, vài người nghe thấy tiếng phụ nữ la hét vào khoảng 4 giờ sáng ngày xảy ra án mạng.

Sau khi sắp xếp lời khai của các nhân chứng, cảnh sát tiến hành phân loại điểm chung của các vụ án. Tất cả nạn nhân đều là gái mại dâm, thuộc tầng lớp đáy xã hội, trừ Kelly, còn lại đều sống nay đây mai đó. Các cô gái này đều bỏ nhà, bỏ gia đình ra đi, trừ Kelly, những người khác đều được nhìn thấy hoạt động trên đường phố trước khi bị giết. Ngoại trừ tiếng hét của Kelly, các vụ án khác không ghi nhận nhân chứng phát hiện âm thanh khác thường hoặc đối tượng tình nghi. Dường như tất cả người bị hại đều không có sự đấu tranh trước khi bị kết liễu.

Cảnh sát làm việc với mọi manh mối có thể nhưng kết quả vẫn là con số không. Sau vụ án Mary Jane Kelly, Jack Phanh Thay đột nhiên biến mất, khắp London không còn xảy ra những vụ chết người man rợ, bí ẩn và người dân cũng như đài báo dần quay lại với cuộc sống bình thường. Người trị vì bấy giờ, nữ hoàng Victoria, cũng từng bị chỉ trích vì sự vô năng của giới lực lượng chức năng. Cuối cùng, cảnh sát tuyên bố ngừng điều tra vụ án Jack Phanh Thay vào năm 1982.

Một trăm năm sau bí ẩn giết người hàng loạt ở Whitechapel, nhiều chuyên gia và các nhà nghiên cứu tội phạm đã đào sâu lại các tình tiết và đưa ra một số thông tin mới. Thời gian phạm tội chủ yếu rơi vào cuối tuần hoặc đêm khuya cho thấy kẻ giết người có nghề nghiệp cố định và sống một mình. Jack Phanh Thân là một bậc thầy trong lĩnh vực giải phẫu, hầu hết các vụ án đều xảy ra trong bóng tối, thời gian có hạn và cần nhiều sức lực nhưng hắn vẫn xuống tay một cách thành thực. Vì vậy, các thám tử kết luận kẻ sát nhân là bác sĩ hoặc nhà giải phẫu học có kinh nghiệm nhưng không được nhiều người biết đến nên dễ dàng thoát được mọi chú ý.

Ngoài ra, sau chuỗi thảm án Whitechapel, cảnh sát cũng nhận được một đoạn ghi âm từ Jack Phanh Thân. Nhưng trái với niềm tin của cảnh sát thời bấy giờ, các chuyên gia tâm lý học của FBI là Robert K. Ressler và John Douglas đều phản bác ý kiến cho rằng đó là giọng của hung thủ. Tới nay, hành tung và danh tính của Jack Phanh Thân vẫn là một bí ẩn chưa có lời giải đáp.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Năm 1963, nhà khoa học Lawrence Kersta đã phát minh ra một phương pháp sử dụng quang phổ để nhận diện âm thanh thông qua việc nghiên cứu âm lượng, cao độ, độ cộng hưởng và các khía cạnh khác của âm thanh. Quang phổ chủ yếu được tạo ra từ bốn dụng cụ gồm máy ghi âm điện tử chất lượng cao, bộ lọc tần số, băng cát sét và kim điện tử để ghi đầu ra trên máy in nhiệt. Đầu ra của quang phổ có thể được kết nối với máy tính để phân tích kết quả trực tiếp.

Kersta cho rằng giọng nói của mỗi người là riêng biệt, gồm cả quy luật sử dụng từ ngữ và cách phát âm từ miệng. Do đó, các

chuyên gia phân tích giọng nói sẽ sử dụng đặc trưng âm thanh để xác định danh tính.

Trong suốt quá trình nghiên cứu tính riêng biệt của giọng nói con người, Kersta đã ghi âm tiếng nói của 50.000 người. Trong đó, có nhiều trường hợp người nói có chất giọng giống hệt nhau nhưng qua quang phổ lại thấy rõ điểm khác biệt. Cảnh sát Mỹ đã phá được hơn 5.000 vụ án tống tiền, buôn ma túy, đánh bom bằng phương pháp nhận diện giọng nói. Tuy nhiên, điểm yếu của phương pháp này là việc điều tra cần dựa trên danh sách đối tượng tình nghi có sẵn. Giống như phác họa chân dung tội phạm, những đặc điểm lưu lại trong giọng nói có thể trở thành điểm đột phá trong một cuộc điều tra.

Chương 2

Hung Thần Sau Lớp Vỏ Bạch Mã



Ngày 6 tháng 12 năm 1973, một thanh niên đã phát hiện ra xác chết của Katherine Devine, 15 tuổi trong khi đang đi dạo tại công viên McKenney. Thi thể không lành lặn tạo nên cảnh tượng kinh hoàng, nhân chứng lập tức báo tin cho cảnh sát trong nỗi hoảng sợ tột độ.

Cô gái trẻ bị xâm hại tình dục và siết cổ đến chết, kẻ giết người còn nhấn tâm rạch cổ họng nạn nhân sau khi hành sự. Thế nhưng, cảnh sát không tìm thấy bất cứ manh mối nào đáng giá tại hiện trường.

Trong khi vụ án vẫn còn là ẩn số, một nạn nhân khác được phát hiện. Khảo sát hiện trường cho thấy cách gây án tương tự như vụ Katherine Devine xảy ra một tháng trước đó. Cảnh sát nghi ngờ hai nạn nhân đều tử mạng dưới tay một hung thủ. Tuy nhiên, phòng đoán này tạm thời vô căn cứ.

Ngày 31 tháng 1 năm 1974, cô gái trẻ Lynda Ann Healy đột ngột biến mất. Sau khi khám xét nơi ở của nạn nhân, cảnh sát tìm thấy vết máu trên gối ngủ của Lynda nhưng ga trải giường và áo gối đã bị lấy đi khỏi hiện trường. Ngoài ra, cổ áo của bộ đồ ngủ đang treo trong tủ

cũng dính máu. Không có bất kỳ dấu vết khả nghi nào khác, tất cả mọi người đều hoang mang, không thể làm rõ nạn nhân đã bị bắt cóc hay giết hại.

Các vụ mất tích tương tự liên tiếp xảy ra trong thời gian sau đó tại Utah, Oregon và Washington. Hầu hết người bị hại đều là các nữ sinh da trắng, vóc người mảnh khảnh, tóc dài và sống một mình. Thời gian mất tích chủ yếu là ban đêm, các nạn nhân ăn mặc xuề xòa khi được nhìn thấy lần cuối, trông không giống như đi gặp gỡ bạn bè.

Lực lượng chức năng thu được nhiều lời khai bất đồng từ các nhân chứng. Có người cho biết đã nhìn thấy người mất tích trò chuyện với một người đàn ông băng bó tay, người khác chia sẻ rằng họ bắt gặp nạn nhân ở cùng với một người đàn ông băng bó chân, cũng có người cho hay cô gái mất tích đã giúp một người đàn ông bị hỏng xe. Vụ án dần có những đầu mối nhất định nhưng không thực sự đột phá.

Tiếp đó, Janice Ott và Denise Naslund biến mất cùng một ngày. Trước khi mất tích, nhân chứng đã trông thấy hai nạn nhân trò chuyện với một chàng trai bánh bao, một trong số họ còn nghe thấy người đàn ông giới thiệu mình là Ted. Hai nạn nhân mất tích cách nhau bốn giờ và không có bất kỳ mối liên hệ nào, hung thủ đã thực hiện hai vụ án trong cùng một ngày.

Ted trở thành nghi phạm chính trong vụ mất tích của hai cô gái. Tuy nhiên, số người tên Ted ở Mỹ quá nhiều, nếu chỉ dựa vào cái tên để điều tra sẽ tiêu tốn rất nhiều công sức và tiền của. Thêm vào đó, cảnh sát không chắc liệu đây có phải là tên giả được sử dụng để đánh lạc hướng hay không.

Một ngày nọ, cô gái Carol DaRonch hốt hoảng chạy vào đồn cảnh sát trong tình trạng bị còng tay và khai báo rằng cô bị tấn công bởi một sĩ quan tên là Roseland. Sau khi bình tĩnh, Carol kể lại đầu đuôi câu chuyện: Hôm đó, một người đàn ông điển trai đã tiếp cận cô trong hiệu sách và nói rằng anh ta nhìn thấy có người định trộm xe cô. Nghĩ rằng anh ta là nhân viên bán hàng, Carol vội đi theo để kiểm tra tình hình. Thế nhưng, khi tới bãi đậu xe, người đàn ông lại nói rằng mình là cảnh sát và cần Carol cùng quay lại đồn để hỗ trợ điều tra. Thấy vẻ do dự trên mặt cô gái, người đàn ông lấy giấy tờ tùy thân ra làm chứng và tự xưng là sĩ quan Roseland.

Carol đành theo người nọ vào xe nhưng vẫn chưa cảm thấy có điều không ổn. Sau khi nổ máy, cô phát hiện đối tượng vòng xe về hướng ngược lại với đồn cảnh sát, đi được một đoạn, hấn tắt máy và còng tay Carol. Linh tính có điều không lành, Carol tập trung tìm cơ hội chạy trốn, nhân lúc kẻ khả nghi không chú ý, cô nhanh chóng mở cửa và bỏ chạy. Nhờ sự giúp đỡ của người dân xung quanh, Carol đã tìm đến cảnh sát để báo án.

Tổ trọng án lập tức nghi ngờ rằng vị “sĩ quan” giả Roseland chính là kẻ tình nghi Ted trong các vụ giết người trước đó.

Ngày 16 tháng 8 năm 1975, Bob Hayward, sĩ quan tuần tra ở Salt Lake phát hiện một chiếc xe con bỏ màu nâu khả nghi trong ca trực. Là một cảnh sát lâu năm tại khu vực, Bob khá thân thuộc với các phương tiện giao thông địa phương và chưa bao giờ trông thấy chiếc xe này. Vì vậy, Bob ra hiệu cho chủ phương tiện dừng xe để kiểm tra giấy tờ.

Bất ngờ, chiếc xe đột ngột tăng tốc với ý định cắt đầu Bob. Nghi ngờ dâng cao, Bob lập tức đuổi theo và gọi tiếp viện, anh đuổi kịp

phương tiện sau hai ngã tư và đề nghị chủ xe xuất trình giấy phép. Đằng sau vô lăng là một người đàn ông trẻ tuổi, ngoại hình sáng sủa, bằng lái của đối tượng cho biết hắn ta tên Theodore Robert Bundy.

Cảnh sát tiến hành lục soát xe của Bundy, ghế sau của xe đã bị tháo gỡ, đồng thời tìm thấy dây thừng, dây điện, xà beng, còng tay và mặt nạ làm từ tất chân trong cốp xe. Bundy bị bắt với lý do tình nghi trộm cắp, tuy nhiên, chính chiếc vòng tay đã thu hút sự chú ý của cảnh sát.

Vật chúng rất giống với đôi còng trong vụ tấn công hụt của Carol DaRonch. Chính Carol cũng từng khai báo rằng kẻ lạ mặt điều khiển một chiếc xe con bọt. Bundy không đơn giản chỉ là một kẻ trộm, dường như hắn có liên quan mật thiết tới chuỗi án mất tích trước đó.

Carol DaRonch được mời tới nhận diện kẻ tình nghi, đúng như dự đoán của cảnh sát, cô nhanh chóng chỉ điểm Bundy. Không dừng lại ở đó, lực lượng chức năng còn tìm thấy tóc của một số nạn nhân trong xe của nghi phạm. Rất nhiều bằng chứng đều chỉ ra rằng Bundy là kẻ chủ mưu của các vụ án giết người hàng loạt. Vì vậy, cảnh sát đã tiến hành giam giữ và tổ chức phiên tòa kết tội Bundy.

Tuy nhiên, điều không ai ngờ tới đã xảy ra. Trong tù, Bundy nhanh chóng chiếm được thiện cảm của cai ngục và công tố viên. Hắn được hưởng nhiều ưu ái và được phép tự do sử dụng thư viện trong tù. Bundy bắt đầu lên kế hoạch đào tẩu, nhân cơ hội nhân viên giám sát thiếu chú ý, hắn đã nhảy xuống từ cửa sổ tầng hai của thư viện và bỏ trốn. Kẻ thủ ác có vài ngày tự do tại một thị trấn lân cận nhưng chẳng bao lâu sau, cảnh sát đã tìm thấy hắn.

Sự kiện này đã đánh động cảnh sát, họ trở nên cảnh giác và sử dụng các biện pháp canh phòng nghiêm ngặt hơn. Dù vậy, Bundy

vẫn không từ bỏ ý định vượt ngục. Lần này, quá trình quan sát và chuẩn bị mất bảy tháng, sau khi tìm được cơ hội, Bundy sắp xếp chăn gối để giả vờ như mình đang nằm ngủ trên giường, nhân lúc không ai để ý, hắn trèo lên trần nhà, sang phòng thay đồ của nhân viên và mặc quần áo cảnh vệ, đường hoàng bước ra khỏi ngục.

Sau khi tẩu thoát, Bundy tiếp tục bắt cóc, giết hại người vô tội và lấy trộm một chiếc xe con bộ khác. Cảnh sát dựa vào những manh mối đặc trưng để tìm ra và một lần nữa bắt giữ kẻ giết người, Phiên tòa nhanh chóng diễn ra, nhưng vốn thông thạo luật pháp, Ted Bundy đã kiên trì kháng cáo hết lần này đến lần khác trong suốt mười năm. Vải thừa không che được mắt thánh, cái kết dành cho “cơn ác mộng” của nước Mỹ Theodore Robert Bundy chịu án tử hình với tội danh giết hại ít nhất là 30 người, tổng số nạn nhân thực sự vẫn là điều bí ẩn.

Sau khi Bundy bị kết án, các nhà tâm lý học và chuyên gia tâm lý tội phạm trên khắp thế giới đã tổ chức nghiên cứu nguyên nhân hình thành nhân cách tội phạm của hung thủ. Bundy được sinh ra trong một gia đình nghèo khó, điều này không ngăn cản hắn học tập chăm chỉ và nắm trong tay bằng cử nhân tâm lý học. Tuy nhiên, học vấn thâm sâu cũng không đủ sức kìm nén “ngọn lửa ác ma” trong lòng hắn, Bundy thêm khát được giết người. Một số nhà tâm lý học cho rằng cơn khát máu của kẻ sát nhân bắt nguồn từ tuổi thơ không mấy êm đềm.

Từ nhỏ, Bundy đã không có bố. Mẹ hắn sinh con một mình, danh tính bố ruột của Bundy tới nay không rõ. Để tránh điều tiếng, ông ngoại của Bundy đã đặt tên hắn theo họ mình và để đưa trẻ nhận ông bà ngoại là bố mẹ, gọi mẹ ruột là chị gái. Tuy nhiên, ông ngoại của

Bundy là một người nóng tính, thường xuyên đánh đập vợ con. Vốn là người trông coi nhà thờ của thị trấn, ông ngoại Bundy rất mộ đạo và khắt khe, thường xuyên tịch thu sách báo khiêu dâm của những thanh niên tới nhà thờ. Cậu bé Bundy luôn lén ông đọc trộm văn hóa phẩm đồi trụy.

Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng Bundy có điểm tương đồng lên tới 81% với những kẻ giết người hàng loạt khác. Đặc điểm thường thấy của loại tội phạm này là sống cô lập, không có bạn bè, không thích tham gia hoạt động xã hội, có tiền sử trộm cắp. Đặc biệt, họ không có khả năng điều hòa cảm xúc, mỗi khi gặp chuyện không vừa ý như thất tình, tội phạm dễ rơi vào u uất, bộc phát hành vi bạo lực. Theo lời kể của Bundy, hắn thường quay lại nơi vứt xác sau khi giết người, nằm cạnh thi thể và hồi tưởng lại cảnh tượng hãm hại nạn nhân. Sau đó, kẻ sát nhân sẽ chặt đầu người bị hại rồi mang về để trong nhà một thời gian trước khi tiêu hủy.

Phân tích chữ viết tay của Bundy, các chuyên gia đã chỉ ra vài điểm thú vị. Khi viết, Bundy sẽ kéo dài nét nhắc và nhấn mạnh vào nửa trái của chữ. Điều này cho thấy hắn chịu ảnh hưởng cực kỳ lớn từ các ký ức thuở nhỏ, lưu lại nhiều hận thù và bóng ma tâm lý.

Thông thường, chữ viết của tội phạm thường lộn xộn và bừa bãi. Nét chữ sẽ tiết lộ những điểm khiếm khuyết trong nhân cách của kẻ phạm tội. Với Bundy, chữ viết của hắn có khoảng cách lớn giữa các từ, nét chữ không thẳng hàng, cho thấy sự thiếu nhất quán trong giao tiếp của hung thủ.

Bundy có thói quen viết chữ I¹², to hơn các chữ khác. Đây là dấu hiệu của việc tự cho mình là trung tâm, lòng dạ hẹp hòi, không dễ tha

thứ cho người khác. Quan điểm của hắn về nữ giới không thực tế, đồng thời không có hình tượng người bố để học hỏi, dõi theo.

Các chuyên gia tâm lý kết luận rằng Bundy là một kẻ cuồng kiểm soát và khao khát quyền lực. Hắn sẽ làm mọi cách để đạt được mục tiêu, cho dù phải trả cái giá nào đi nữa.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Chữ viết tay có tính đặc trưng và quy luật riêng, bao gồm kiểu chữ, kích cỡ, độ nghiêng, độ nhấn của ngòi bút, tốc độ khi viết... Trong đó, kiểu chữ chính là phong cách của nét chữ, chẳng hạn như có người sở hữu chữ viết tay rất gọn gàng, thanh thoát.

Trong các chữ cái, kiểu chữ và cách viết hoa rất quan trọng. Ví dụ, dấu chấm của chữ “I” viết hoa và viết thường là dấu hiệu tiết lộ nhiều thông tin nhất.

Chữ “I” viết hoa tượng trưng cho cảm nhận về chính mình. Chữ viết nhỏ cho thấy chủ nhân của nó là người thiếu tự tin, nét chữ khoa trương chứng tỏ người đó muốn được mọi người chú ý. Ngoài ra, nếu chữ viết có phần vội vã, xiêu vẹo thì nội tâm người viết không ngay thẳng, hay nói dối.

Không chỉ chữ viết hoa, chữ “I” thường cũng thể hiện tính cách người viết. Nếu dấu chấm nghiêng về bên trái, chủ nhân nét chữ là người thận trọng, hay do dự. Dấu chấm nghiêng sang phải là dấu hiệu của một người nhìn xa trông rộng. Nếu dấu chấm được đặt ở chính giữa, người viết có tính cẩn thận nhưng thiếu sáng tạo. Dấu chấm nối liền với thân chữ tiết lộ người viết rất thông minh, linh hoạt, có khả năng lên kế hoạch và dễ thích nghi với môi trường xung quanh.

Ngoài chữ cái, các dấu câu và chữ số cũng góp phần biểu hiện tâm lý cá nhân. Chữ ký trong thư từ cũng là một manh mối hữu ích. Thông thường, chữ ký của một người sẽ luôn có những khác biệt nhỏ trong mỗi lần ký. Nếu hai bút tích giống nhau hoàn toàn hoặc khác hẳn, có khả năng chủ nhân của chúng mắc bệnh tâm lý.

Chương 3

Con Hồ Giấỵ



Từ tháng 2 năm 1979 đến ngày 16 tháng 4 năm 1982, hàng loạt thư khủng bố đã được gửi đến lực lượng chức năng thành phố New York, tất cả đều từ cùng một nguồn. Không đơn giản chỉ là những bức thư đe dọa thông thường, nội dung của chúng nhắm thẳng vào Tổng thống Hoa Kỳ đương nhiệm. Ngoại trừ sự hăm dọa đầu tiên được gửi đến Tổng thống Jimmy Carter, các lá thư khác đề cập đến Tổng thống Ronald Reagan và các chính trị gia khác.

Cơ quan tình báo Trung ương (CIA) nhận được bức thư đầu tiên với lời nhắn *“Giết Tổng thống Carter hoặc những nhân vật có chức quyền”*. Thư khủng bố được viết tay, dài hai trang và được ký bởi “Kẻ cô độc u sầu”. Sau khi biết tin, nhiều người trong bộ máy chính trị vô cùng hoang mang. Vô vàn câu hỏi được đặt ra: Kẻ ám sát là ai? Mục đích của hắn là gì? Các mật vụ nhận được nhiệm vụ tối cao, phải ra tay bắt được kẻ ngông cuồng này càng nhanh càng tốt.

Trong lúc các thanh tra nỗ lực vào cuộc, từ tháng 7 năm 1981 đến tháng 2 năm 1982, tám bức thư đe dọa mới lại xuất hiện. Trong đó, ba bức thư được gửi đến Cơ quan tình báo Trung ương, hai bức gửi

thăng đến Nhà Trắng, trụ sở của Cục điều tra Liên bang (FBI) tại New York và Washington mỗi nơi nhận được một lá và bức thư cuối cùng được gửi đến tòa soạn Nhật báo Philadelphia¹³.

Tác giả của những lá thư khủng bố vẫn là “Kẻ cô độc u sầu”, nhưng ở một số lá thư, hắn ký tên C.A.T. Tin nhắn khủng bố tiếp tục nhắm vào Tổng thống Reagan, kẻ chủ mưu gọi ông là “kẻ phản Chúa”, “quỷ dữ”. Hắn cho biết, không chỉ ngài Tổng thống mà những người ủng hộ ông cũng sẽ phải trả giá. Trong thư, hung thủ cũng nhắc đến John Hinckley¹⁴ và tuyên bố sẽ nối gót sự nghiệp dang dở của tên tội phạm nổi tiếng.

Ngày 30 tháng 3 năm 1981, John Hinckley đã trà trộn vào hàng ngũ phóng viên trong một sự kiện cộng đồng và chĩa súng vào Tổng thống Reagan, viên đạn găm vào ngực trái nhưng may mắn được điều trị kịp thời, ngài Tổng thống không gặp nguy hiểm về tính mạng.

Các bức thư đe dọa liên tiếp xuất hiện, phạm vi của những lời lẽ công kích đã được mở rộng, hướng đến các thành viên trong Hạ viện và Thượng viện. Hai trong số những người nhận được thư khủng bố gồm có Hạ nghị sĩ Jack Kemp và Thượng nghị sĩ Alfonse D'amato. Cảnh sát phát hiện ra những bức ảnh chụp ở cự ly gần của các chính trị gia khi kiểm tra thư. Điều này cho thấy C.A.T không chỉ nói suông khi buông lời hăm dọa.

Ngày 14 tháng 6 năm 1982, kẻ chủ mưu gửi bức thư thứ mười bốn đến tòa soạn của tờ New York Post. Hắn tuyên bố sẽ lộ diện sau khi đã loại trừ “ác quỷ” (ám chỉ Tổng thống). Ngoài ra, hắn cho biết mình sẽ làm tới cùng kể cả khi không ai đặt niềm tin vào hắn. C.A.T đưa ra lời cam kết rằng sau khi hoàn thành “sứ mệnh lịch sử”, giới truyền thông sẽ có cơ hội trò chuyện với hắn.

Tới thời điểm đó, cuộc điều tra vẫn không có nhiều tiến triển nên lực lượng chức năng đã mời chuyên gia tâm lý tội phạm John Douglas tham gia hỗ trợ.

Phân tích các dữ liệu như ngôn ngữ, cách dùng từ và câu của C.A.T, cũng như địa điểm và đối tượng nhận thư, Douglas phỏng đoán hung thủ là một người đàn ông da trắng, độc thân, tuổi từ 25 đến 33. Tội phạm là người gốc New York, hiện đang sống ở ngoại ô thành phố, hắn có trí tuệ ở mức trung bình, đã tốt nghiệp trung học cơ sở và có thể học qua chuyên ngành văn học, chính trị. Đối tượng là con một hoặc con út trong gia đình, có tiền sử nghiện rượu, chất cấm, tự cho mình là người thất bại trong cuộc sống. Thêm vào đó, hắn từng trải qua cú sốc tâm lý liên quan đến hôn nhân, nghĩa vụ quân sự, mất người thân trong khoảng thời gian từ 20 đến 25 tuổi.

Theo phân tích của Douglas, người viết thư khá quen thuộc với các loại vũ khí và thích tấn công ở cự ly gần. Nếu hắn thực sự hành động thì sẽ khó thoát thân, ngược lại có lợi cho phía cảnh sát. Hành vi của hung thủ mang tính chất cảm tử, hắn chắc chắn sẽ để lại nhật ký hoặc thư tuyệt mệnh. Kẻ tấn công sẽ nguy trang bản thân bằng vẻ ngoài điềm đạm, hòa nhập với môi trường xung quanh. Có khả năng hắn sẽ chủ động nói chuyện với cảnh vệ hoặc sĩ quan tại hiện trường để tạo hình ảnh một công dân bình thường, không có dấu hiệu nguy hiểm.

Trong thư, đối tượng đề cập đến John Hinckley với một sự ngưỡng mộ không che giấu, hắn muốn trở thành kẻ ám sát như John Hinckley. Vì vậy, Douglas gợi ý rằng trong quá trình tìm kiếm nghi phạm, cảnh sát nên ghé thăm những địa điểm mà John Hinckley đã từng xuất hiện như Nhà hát Ford ở Washington hay khách sạn hắn

lưu trú. C.A.T có thể hỏi thăm về căn phòng tên tội phạm trú danh từng ở.

Làm theo lời Douglas, cảnh sát phát hiện quả thật đã có người yêu cầu được sử dụng căn phòng đặc biệt đó. Tuy nhiên, theo ghi chép của khách sạn, người đăng ký là một cặp vợ chồng lớn tuổi, hai người đã từng ở tại đây trong thời gian kết hôn, vì vậy họ luôn lựa chọn căn phòng này mỗi khi đến khách sạn.

Tháng 8 cùng năm, cảnh sát nhận được hai bức thư khác có chữ ký của C.A.T. Hai bức thư này được gửi đến Văn phòng Tổng thống Washington và đều được đóng dấu bưu điện của Bakersfield, California. Điều này cho thấy, kẻ ám sát bám theo mục tiêu của mình khắp đất nước khiến cho lực lượng chức năng khó nắm bắt được hành tung chính xác.

Các đặc vụ rất lo lắng trước tình hình cấp bách, C.A.T đã tuyên bố trong lá thư gần nhất rằng *“Vì một sức khỏe tinh thần và thể chất vững mạnh, tôi sẽ tập hợp một tổ chức gồm những người Mỹ yêu nước, chúng tôi sẽ cùng cầm vũ khí và diệt trừ kẻ thù của tổ quốc từ bên trong.”* Ngoài ra, kẻ chủ mưu cũng viết dài và nhiều về “tra tấn và địa ngục”, thừa nhận rằng hẳn biết rõ mình sẽ bị giết hại sau khi loại trừ “ma quỷ” từ “thượng tầng”.

Sau khi đọc hết bức thư, Douglas cho rằng người này không nguy hiểm như cách hắn thể hiện. Các đặc vụ có nhiều suy đoán về ý nghĩa chữ ký C.A.T, song Douglas không muốn lãng phí thời gian cho vấn đề này, ông cho rằng nó có thể chẳng mang hàm ý gì đặc biệt. Có thể, hung thủ thích cách phát âm của từ này hoặc hình thức của chữ ký.

Douglas cho biết, cách tốt nhất để bắt được C.A.T là dùng mẹo. Trong lá thư gửi đến tòa soạn New York Post, hắn đã hứa sẽ nói chuyện với báo chí sau khi xong việc. Đây là cơ hội để FBI tìm hiểu về danh tính kẻ phạm tội, một đặc vụ sẽ cải trang thành biên tập viên và trò chuyện với hắn qua điện thoại trong khi các thanh tra khác dò tìm vị trí của hắn.

Biên tập viên giả được hướng dẫn cách lôi kéo thông tin từ C.A.T, nhằm kéo dài thời gian cuộc hội thoại để dựng báo cáo tổng thể về tội phạm. Ngoài ra, đặc vụ có thể đưa ra gợi ý gặp mặt. Nếu C.A.T đồng ý, hai người sẽ hẹn tại một địa điểm vắng vẻ vào ban đêm để tạo không khí bí mật.

Sau khi xem xét kỹ kế hoạch, cảnh sát quyết định công bố lời thông báo, phản hồi tới ngay sau đó. C.A.T bắt đầu liên lạc thường xuyên với vị biên tập viên. Douglas phân tích rằng đối tượng, có thể gọi điện ở một địa điểm công cộng như ga xe lửa, thư viện, viện bảo tàng...

Tiến sĩ Murray Myron, một nhà tâm lý học nổi tiếng tại Đại học Syracuse, cũng phân tích C.A.T và tin rằng hắn không phải là một phần tử nguy hiểm mà chỉ đơn giản là kẻ nói dối. Mục đích thực sự của hắn là nắm quyền điều khiển các chính trị gia nổi tiếng.

Ngày 21 tháng 10 năm 1982, cảnh sát bắt được một người đàn ông da trắng trong buồng điện thoại công cộng ở ga Penn. Thời điểm bị bắt, đối tượng vẫn đang trò chuyện với biên tập viên của FBI.

Hóa ra, C.A.T có tên thật là Alphonse Amodio Jr., 27 tuổi, sinh ra và lớn lên tại New York, đã tốt nghiệp trung học. Mọi thông tin về tội phạm đều khớp với phác họa tâm lý của Douglas.

Cảnh sát tìm đến nhà của Alphonse Amodio Jr., hắn sống trong một căn hộ rách rưới, bẩn thỉu ở Florel Park. Mẹ của kẻ phạm tội cho biết hắn luôn mang trong mình lòng căm thù đối với xã hội và thế giới bên ngoài, tự cho mình là kẻ ngoài rìa và không được chấp nhận. Alphonse Amodio Jr. từng đi lính nhưng đã đào ngũ sau một thời gian ngắn. Sở thích của hắn là sưu tầm các bài báo, bộ sưu tập báo chí của hắn chật ních hai, ba tủ đầy.

Kiểm tra các tài liệu này, cảnh sát phát hiện mỗi bộ sưu tập lại có gắn tên của một nhân vật có quyền chức khác nhau. Trong nhật ký cá nhân, Amodio tự gọi mình bằng cái tên “con mèo trong hẻm”. Ngoại trừ lời gợi ý này, không tìm thấy điều gì kết nối hắn với cái tên C.A.T (từ “cat” trong tiếng Anh có nghĩa là mèo).

Alphonse Amodio Jr. được giam trong một cơ sở trị liệu tâm thần. Theo bác sĩ, chứng rối loạn tâm thần của đối tượng là nguyên nhân dẫn đến những lời hăm dọa gửi tới Tổng thống và các qua chức khác. Rất nhanh, Amodio thú nhận mình chính là C.A.T, tất cả hành vi của hắn chỉ là cách thể hiện sức mạnh và thu hút sự chú ý.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Nhiều người cho rằng, nếu hành vi của tội phạm khác với các chuẩn mực thông thường thì có thể được liệt vào dạng “tâm thần bất ổn”. Nhưng chuyên gia tâm lý nghiên cứu, kể cả khi các tội phạm có dấu hiệu tâm lý bất ổn hoặc có những hành động bất thường, họ vẫn chịu sự ràng buộc của pháp luật.

Về luật pháp, khỏe mạnh và bất ổn chỉ là thuật ngữ mang tính lý thuyết. Một người được cho là bình thường khi có khả năng phân biệt đúng sai và hiểu được ý nghĩa hành vi của mình. Nếu có bằng chứng cho thấy tội phạm không khỏe mạnh về mặt tâm lý nhưng

hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình khi phạm tội, thì kẻ đó vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chương 4

Cái Chết Bí Ẩn Của Hoa Hậu Nhí



Chỉ mới lên 6 nhưng cô bé JonBenet Ramsey xinh đẹp và đáng yêu đã trở thành ngôi sao nổi tiếng khi đoạt danh hiệu Hoa hậu nhí trong cuộc thi sắc đẹp dành cho trẻ em tại Mỹ. Từ nhỏ, em đã tham gia nhiều sàn đấu lớn nhỏ khác nhau và được đông đảo quần chúng biết đến. Bố mẹ JonBenet coi cô con gái bé bỏng là món quà từ Thượng Đế, gia đình Ramsey có cuộc sống hạnh phúc và sung túc.

Bất hạnh thay, thảm kịch đã xảy ra vào ngày 26 tháng 12 năm 1996, ngày thứ hai của lễ Giáng Sinh. Cô công chúa lá ngọc cành vàng của gia đình Ramsey bỗng nhiên biến mất trong chính căn nhà của mình. Trong lúc lục tung mọi góc ngách để tìm kiếm con gái, bố mẹ JonBenet phát hiện một bức thư tống tiền ở cầu thang tầng trệt.

Sau khi nhận án, cảnh sát lập tức có mặt tại hiện trường và kiểm tra kỹ càng lá thư. Lời nhắn dài ba trang, được cho là do một “tổ chức nước ngoài” thực hiện, cuối thư ký tên S.B.T.C. Nội dung bức thư cho biết gia đình Ramsey phải trả số tiền chuộc là 118.000 đô la Mỹ nếu muốn gặp lại con gái. Kẻ bắt cóc sẽ gọi điện trong khoảng từ 8 đến 10 giờ sáng để hướng dẫn chi tiết cách chuyển tiền.

Bất chấp những lời lẽ hăm dọa như *“Nếu dám tiết lộ với người khác về chuyện này, chúng tôi sẽ chặt đầu con gái các người”* trong bức thư, phụ huynh nạn nhân vẫn hợp tác với cảnh sát và hy vọng có thể gặp lại con gái càng sớm càng tốt. Ông Ramsey cũng liên lạc với bạn bè thân thiết và nhờ họ giúp đỡ.

Cảnh sát nhanh chóng tiến hành khám xét sơ bộ nơi ở của gia đình Ramsey nhưng không tìm thấy dấu vết đột nhập. Toàn bộ khu vực chỉ có vết tích của người nhà Ramsey và một vài hàng xóm lân cận.

Tới tận 1 giờ chiều ngày hôm đó, gia đình Ramsey vẫn không nhận được cuộc gọi nào từ những kẻ bắt cóc. Vì vậy, cảnh sát lại tiếp tục tìm kiếm manh mối trong ngôi nhà. Với sự hỗ trợ của bố nạn nhân là ông John, cuối cùng các sĩ quan cũng tìm thấy tung tích của JonBenet trong hầm chứa rượu của ngôi nhà. Thế nhưng, thiên thần nhỏ của gia đình Ramsey đã chỉ còn là cái xác không hồn.

Tất cả mọi người đều bị sốc khi nhìn thấy thi thể của JonBenet. Sau khi xác nhận không có dấu vết của người ngoài tại hiện trường, cảnh sát buộc phải liệt bố mẹ nạn nhân vào diện tình nghi. Kết quả pháp y cho thấy nạn nhân nhỏ tuổi bị đánh, bóp cổ đến chết bằng tất lựa hoặc dây thừng và có dấu hiệu bị xâm hại tình dục.

Cảnh sát cũng tìm thấy giấy và bút được sử dụng để viết bức thư tống tiền trong nhà Ramsey. Thêm vào đó, một bức thư nháp với nét chữ tương tự cũng được tìm thấy. Tuy nhiên, gia đình Ramsey năm lần bảy lượt khẳng định mình vô tội, họ bỏ nhiều tiền để thuê luật sư và các chuyên gia nổi tiếng trong khu vực để bào chữa. Vụ việc được tòa án phán xử trong một năm nhưng không có kết luận cuối cùng.

Các thành viên trong gia đình Ramsey vẫn bị đặt vào tầm ngắm, trở thành tâm điểm của dư luận.

Cảnh sát đã tìm đến các chuyên gia phân tích chữ viết và một số nhà tâm lý học ngôn ngữ, dân trong ngành cho biết người viết thư rất thông minh vì có thể vận dụng câu từ một cách vô cùng khéo léo. Thực chất, mục đích của tác giả là đánh lạc hướng điều tra chứ không phải để đòi tiền chuộc. Sau khi nghiên cứu chữ viết tay của John, bố nạn nhân, chuyên gia xác nhận bức thư là do chính tay ông John viết bởi thói quen xuống bút, cách sử dụng từ ngữ, trường từ vựng... có nhiều điểm chung không thể nhầm lẫn. Thêm vào đó, hình thức của bức thư cũng giống với thư tay mà ông John thường viết.

Chuyên gia tâm lý chỉ ra rằng mọi hành vi đều bộc lộ suy nghĩ tiềm thức. Khi phân tích bức thư, cảnh sát không chỉ muốn tìm ra danh tính người viết mà còn hy vọng nắm được manh mối về động cơ phía sau tội ác. Kết quả cho thấy, hung thủ là phụ nữ, nguyên nhân phạm tội bắt nguồn từ sự tức giận và thống khổ. Bức thư được viết sau khi JonBenet đã thiệt mạng, kẻ chủ mưu dùng ngôi thứ nhất để thu hút sự chú ý của người đọc.

Dựa theo những phân tích trên, cảnh sát buộc tội vợ chồng Ramsey đã giết hại con gái ruột. Trong đó, John Ramsey đóng vai trò hỗ trợ vợ mình là Patsy Ramsey thực hiện hành vi giết người và dàn dựng hiện trường.

Bố mẹ của JonBenet một lần nữa trở thành tiêu điểm truyền thông trên khắp nước Mỹ. Các bài báo luận tội, vạch trần sự thật liên tiếp được tung ra. Có phóng viên đưa tin tại đám tang của JonBenet viết: *“Bà Ramsey hai tay ôm mặt, gào khóc thảm thiết nhưng tôi có thể nhìn thấy đôi mắt dò xét qua từng kẽ tay...”*

Hai năm trôi qua, vụ án bỗng có bước ngoặt mới. Bác sĩ pháp y đã trích xuất mẫu DNA từ quần lót của JonBenet và lập hồ sơ DNA. Kết quả cho thấy mẫu DNA thuộc về một người đàn ông bí ẩn, không phải là thành viên của gia đình Ramsey. Cảnh sát đã gửi mẫu DNA đến Kho dữ liệu DNA của FBI, phần lớn thông tin tại trung tâm này đều thuộc về những tội phạm có tiền án, tiền sử.

Sau khi tìm hiểu về khu vực xung quanh gia đình Ramsey, cảnh sát phát hiện đã có hơn 100 vụ trộm cắp xảy ra trong cộng đồng vào năm cô bé gặp nạn. Không chỉ vậy, có tới hơn 38 đối tượng từng bị cáo buộc với tội danh tấn công tình dục sinh sống gần đó. Lực lượng chức năng đã điều tra từng đối tượng nhưng kết quả là họ đều vô tội.

Ngày 16 tháng 8 năm 2006, một giáo viên tiểu học tên John Kerr bỗng lọt vào tầm ngắm của FBI. Đối tượng bị bắt giữ khi đang cư trú tại Bangkok, Thái Lan vì hành vi lạm dụng tình dục trẻ em vị thành niên. Trong một bức thư gửi đến Colorado, hắn đã dùng nhiều từ ngữ mỹ miều để thể hiện tình yêu của mình với Hoa hậu nhí JonBenet và bày tỏ sự quan tâm tới vụ án.

Sau khi bị bắt, John Kerr đã thú nhận tội ác, đồng thời cho biết cái chết của JonBenet là một tai nạn. Hắn rất mực yêu thương em và không muốn làm tổn thương cô bé. Đối mặt với truyền thông, John Karr bày tỏ sự tiếc thương trước cái chết của nạn nhân nhưng từ chối chia sẻ chi tiết vì không muốn nghĩ đến chuyện đau lòng trong quá khứ.

Trước sự xuất hiện của nghi phạm mới, luật sư của gia đình Ramsey đã tìm kiếm và cung cấp cho cảnh sát thông tin về Karr. Hắn từng sống gần nhà Ramsey nhưng không dạy học trong khu vực cộng đồng. Mẹ của JonBenet là Patsy Ramsey hay tin về John Karr

chỉ tròn một tháng trước khi qua đời vì căn bệnh ung thư buồng trứng. Cho đến lúc chết, bà vẫn không được giải thoát khỏi tội danh sát hại con gái ruột.

Vào lúc tất cả mọi người đều nghĩ rằng John Karr là hung thủ sát hại thiên thần nhỏ JonBenet, vụ việc lại gặp phải những trở ngại mới. Ngày 5 tháng 10 năm 2006, tòa tuyên bố trắng án cho Karr với lý do không đủ bằng chứng thuyết phục.

Xét nghiệm DNA cũng cho thấy Karr không phải là kẻ giết người, mẫu DNA của đối tượng không trùng khớp với DNA được tìm thấy ở hiện trường. Việc truy tố được kéo dài do cảnh sát tìm thấy một lượng lớn ảnh khiêu dâm trẻ em trong máy tính của Karr, nhưng công tố viên đã vô tình làm mất bằng chứng quan trọng nhất nên không thể khởi tố nghi phạm với tội danh tấn công tình dục trẻ nhỏ.

Nhiều ý kiến cho rằng lời thú tội của John Kerr chỉ là một trò đùa, cái chết của Hoa hậu nhí JonBenet Ramsey tới nay vẫn là một ẩn số chưa có lời giải.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Bộ môn nghiên cứu chữ viết tay còn có tên gọi là Thư bút học. Phương pháp này vận dụng các nguyên tắc và lý thuyết trong việc điều tra tội phạm, tâm lý học và các ngành nghiên cứu khác để nhận dạng đặc điểm và diễn biến tâm lý của người viết. Aristotle và một số học giả khác là những người đầu tiên liên kết chữ viết tay với trạng thái tinh thần của con người, tới nửa sau của thế kỷ XIX, bộ môn này chính thức được đưa vào nghiên cứu bởi linh mục Công giáo người Pháp Mischau.

Nghiên cứu lâu đời nhất về Thư bút học thuộc về William Hitchcock, một nhà trị liệu tâm lý nổi tiếng người Mỹ. Ông đã cố gắng

hiến cho môn khoa học này suốt 20 năm và thu thập được hơn 40.000 dữ liệu viết tay. Kết quả nghiên cứu cho thấy chữ viết có thể phản ánh tính cách, trí tuệ, tư duy logic... của một người.

Ví dụ, người có nét chữ đều đặn, vừa phải thể hiện tinh thần ổn định và tính tự chủ cao. Ngược lại, nét chữ lộn xộn, to nhỏ không đều tiết lộ chủ nhân là người nóng nảy, hấp tấp. Người có chữ viết thấp bé, không thẳng hàng thường có tính giao hoạt, lạnh lợi. Nếu chữ viết có xu hướng nhích dần lên trên, bạn là người lạc quan, ngược lại chứng tỏ bạn khá bi quan. Nét chữ góc cạnh, vuông vắn thuộc về người kiên định, có quan điểm rõ ràng. Trong khi đó, chữ viết tròn trịa thể hiện người viết là người khéo léo, có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống.

Thông thường, tội phạm đều phải trải qua bước phân tích chữ viết. Dù tội phạm đang ở dạng bị tình nghi hay đã kết tội, chữ viết tay có thể đem đến những manh mối hữu ích. Có thể nói, Thư bút học là một môn khoa học bằng chứng.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng Thư bút học là giả khoa học, vì vậy mà những nghiên cứu về chữ viết không được đón nhận rộng rãi. Hầu hết các nghiên cứu về chữ viết cá nhân đều được tiến hành sau khi tội phạm đã bị bắt giữ. Nhà Thư bút học nổi tiếng người Anh Patricia Mann đã từng đề cập trong sách của mình như sau: *“Không có nhà Thư bút học nào có thể tìm ra kẻ phạm tội nhờ vào một hai nét chữ, cũng như không vị y sĩ nào bắt được bệnh chỉ nhờ vào một hai triệu chứng.”*

Chương 5

Sự Trả Thù Của Nhà Khoa Học Điện



Ngày 18 tháng 9 năm 2001, khủng bố sinh học đã xảy ra tại Mỹ khi một lá thư nặc danh có chứa vi khuẩn *Bacillus anthracis*¹⁵ được phát tán khiến 17 người nhiễm bệnh và 5 người thiệt mạng. Cuộc tấn công được chia thành hai đợt, dấu bưu điện trên những lá thư đầu tiên được ghi nhận vào ngày 18 tháng 9 năm 2001, tròn một tuần sau sự kiện 11 tháng 9¹⁶. Năm bức thư được gửi đến đài Thông tin ABC News, CBS News, NBC News, New York Post¹⁷ tại New York và văn phòng National Enquirers trực thuộc công ty American Media Corporation ở Boca Raton, Florida.

Ba tuần sau, những lá thư khủng bố đợt hai được gửi đi từ Trenton, đóng dấu bưu điện ngày 9 tháng 10. Đối tượng nhận thư là hai thượng nghị sĩ của đảng Dân chủ Patrick Leahy của Nam Dakota và Tom Daschler của Vermont.

Lá thư gửi đến thượng nghị sĩ Leahy đã xảy ra nhầm lẫn và lạc đến Cục bưu chính Virginia, một nhân viên bưu điện đã mở thư và hít phải mầm bệnh than.

Sau khi kiểm tra, các nhà nghiên cứu và chuyên gia sinh học đã phát hiện mầm bệnh của đợt thứ hai nguy hiểm gấp nhiều lần đợt thứ nhất do được tạo thành từ bột khô gồm các bào tử. Kết cấu này được cho là có tính sát thương ở mức tương đương với vũ khí tinh luyện¹⁸.

Vụ tấn công sinh học này không chỉ thu hút sự chú ý của FBI mà còn khiến toàn dư luận hoang mang, bệnh than trở thành chủ đề nóng trên khắp nước Mỹ. Trong giai đoạn đầu nhiễm bệnh, các triệu chứng của bệnh nhân tương tự như cúm, vi khuẩn có tốc độ sinh sôi nhanh chóng, từ hàng ngàn có thể lên tới hàng nghìn tỷ trong vài ngày. Mầm bệnh gây tổn thương phổi và não khiến người mắc bệnh chịu nhiều đau đớn trước khi qua đời.

Trước tình hình cấp bách là đảm bảo an toàn cho người dân, FBI lập tức bắt tay vào điều tra vụ việc và hợp tác với những chuyên gia về chữ viết, các nhà tâm lý học để phác thảo chân dung tội phạm. Tổ điều tra đồng ý rằng tất cả thư khủng bố đều được viết bởi cùng một người. Các chữ cái trên bì thư đều được viết in hoa, chữ cái đầu câu và chữ cái đầu của một số đại từ trong thư cũng được viết rõ ràng, to đậm hơn các chữ khác. Chuyên gia của FBI cho rằng, tác giả bức thư không quen viết chữ in thường. Ngoài ra, tên và địa chỉ trên phong bì được viết in nghiêng từ trái sang phải.

Phần ngày tháng, người viết không dùng cách viết “9/11/01” quen thuộc mà ghi là “09-11-01”, số 1 được viết rất ngay ngắn, trang trọng. Ngoài ra, từ “không thể” trong thư cũng rất đặc biệt, dường như được người viết cố tình tách ra viết riêng.

Các chuyên gia tâm lý hợp lực phân tích và đưa ra phác họa tội phạm như sau: Kẻ chủ mưu có khả năng cao là nam giới, có công ăn

việc làm đầy đủ nhưng không giỏi giao tiếp, hẳn có thể làm việc trong phòng thí nghiệm, kinh nghiệm nghiên cứu dày dặn hoặc có hứng thú nhất định với khoa học. Từ cách hành động thấy được hẳn làm việc có tổ chức, là người có tư duy logic tốt.

Kẻ khủng bố lựa chọn đối tượng tấn công vô cùng kỹ càng. Hẳn nhắm vào các đài truyền hình và văn phòng thượng nghị sĩ, vốn là những nơi nhận được nhiều sự quan tâm và có lượng lớn người ra vào. Điều này cho thấy đây là cuộc tấn công có mục đích và trên danh nghĩa cá nhân, đây là những nơi có ý nghĩa với kẻ phạm tội, được cho là tư thù cá nhân.

Hung thủ không giỏi giao tiếp và cũng thiếu hụt kỹ năng xã hội nên thích ở một mình. Hẳn chỉ tham gia vào các hoạt động tập thể nếu đạt được lợi ích riêng. Mức độ nghiêm trọng của vụ việc cho thấy lòng thù hận của hẳn không phải ngày một ngày hai mà đã được tích tụ rất lâu, không sớm thì muộn cũng sẽ bùng phát. Thậm chí, những sự trả thù tương tự có thể đã từng xảy ra trước đó.

Sự khác biệt giữa các bức thư trong hai lần tấn công cho thấy kẻ chủ mưu không mấy may quan tâm đến sự kiện 11 tháng 9, mặc dù về mặt lý thuyết, hẳn có thể lợi dụng thời điểm này để thực hiện tâm nguyện. Sau khi viết thư, kẻ phạm tội có xu hướng hành xử kỳ quặc, trở nên bí mật, thần bí hơn. Trong thư, hẳn khuyên người nhận sử dụng thuốc kháng sinh ngay sau khi nhận được bưu kiện, điều này cho thấy mục đích thực sự của hung thủ không phải là giết người. Đồng thời, bản thân hẳn cũng đã và đang dùng kháng sinh.

Những hậu quả đầu tiên của hành vi phạm tội như nạn nhân thiệt mạng, truyền thông đưa tin... sẽ gây ra những thay đổi lớn trong lối

cur xử của hung thủ. Hắn có thể thay đổi ngoại hình, tâm trạng thất thường và đảo lộn thói quen sinh hoạt.

Nhà phân tích của chuyên gia và sự nỗ lực, bền bỉ tìm kiếm của FBI, năm 2008, nhà sinh học Bruce Edwards Ivins trở thành nghi phạm số một của vụ án. Ivins từng làm việc tại phòng thí nghiệm Biodefense thuộc sở hữu của chính phủ tại Fort Frederick, Maryland.

Tới tận lúc này, FBI mới nhận ra một manh mối quan trọng bị bỏ lỡ trước đó. Lá thư chứa mầm bệnh đầu tiên được bỏ vào một hộp thư bên vệ đường ở Trenton, New Jersey trước khi thực hiện hành trình đi tới mọi miền đất nước. Vừa hay, hộp thư này nằm ngay dưới chân văn phòng của hội nữ sinh Kappa Kappa Gamma trường Đại học Bắc Carolina, Chapel Hill, đây được cho là mục tiêu trả thù chính của nhà khoa học.

Khi còn theo học tại ngôi trường này, Ivins đã tham gia một sự kiện của hội nữ sinh và đem lòng mến mộ cô gái tên Nancy Haywood. Ông đã lấy hết can đảm để ngỏ lời với người trong lòng nhưng bị Haywood từ chối phũ phàng vì cảm thấy Ivins quá “dở người”.

Ivins vô cùng tức giận vì bị hạ nhục, ông cho rằng tất cả đều do những người bạn trong hội nữ sinh của Haywood xúi giục. Một buổi tối nọ, Ivins đã lẻn vào khu nhà của hội nữ sinh và sao chép lại thông tin hồ sơ của các cô gái.

Về sau, nhà khoa học điên tình đã tấn công các thành viên của hội nữ sinh dựa trên những dữ liệu này để phá hoại quan hệ giữa các nạn nhân. Ivins từng giả danh Haywood và đăng một lá thư lên báo. Nội dung của bức thư có đề cập đến nghi lễ chào đón thành

viên mới bằng những trò chơi khăm của Kappa Kappa Gamma và bày tỏ sự bất bình với truyền thống này.

Ivins đã gửi một bản sao của bức thư cho Irelle Steven, người từng có con trai tử mạng vì trở thành nạn nhân của trò đùa quá khích trong lễ chào mừng của hội sinh viên. Stevens cũng là thành viên của Kappa Kappa Gamma và Ivins muốn có thừa nhận rằng những trò chơi của họ mang tính bạo hành và nguy hiểm. Sau đó, nhà khoa học còn viết thư cho Stevens bằng tên thật để xúc phạm Haywood và yêu cầu cô tiết lộ những lời miệt thị mà hội nữ sinh đã đàm tiếu sau lưng ông ta.

Các nhà tâm lý học cho biết, tính bạo lực của Ivins có thể là di truyền từ mẹ đẻ. Bố và mẹ của Ivins có tính cách rất khác biệt, người bố rất mực hiền lành, không biết gây sự là gì còn người mẹ thì nóng nảy và dễ mất bình tĩnh, hay động tay động chân với người nhà.

Gia đình biến động khiến tâm lý Ivins cũng trở nên méo mó. Khi còn nhỏ, Ivins thường treo cổ gấu bông và các món đồ chơi khác bằng dây thừng. Học cấp hai, cậu bé tự chế tạo súng đạn và đem đến khoe bạn bè cùng lớp khiến họ hoảng sợ, xa lánh Ivins.

Sau khi tốt nghiệp đại học, Ivins được mời làm nghiên cứu sinh tại một phòng thí nghiệm. Nhưng chẳng bao lâu sau, tính khí thất thường của hắn khiến các nghiên cứu sinh khác trở nên dè chừng hoảng sợ. Một lần nọ, Ivins đã chặn đường một nữ nghiên cứu sinh tên Lori Babcock, người từng tham gia Kappa Kappa Gamma, để bắt cô tường thuật lại chi tiết về hoạt động của hội.

Kể cả sau khi đã kết hôn, Ivins vẫn nhớ nhung Nancy Haywood. Thời điểm đó, Haywood đã có chồng và đang theo học tiến sĩ về vi sinh vật học tại Đại học Bắc Carolina ở Chapel Hill.

Trong quá trình học tập, Haywood từng bị chọc ghẹo, có người đã lấy trộm dữ liệu nghiên cứu và sổ ghi chép của cô khiến nữ tiến sĩ rất lo lắng. Sau khi báo cảnh sát, Haywood nhận được thư nặc danh cho biết tài sản của cô nằm trong một hộp thư bất kỳ trên phố. Quả thật, cảnh sát đã tìm thấy đồ đạc của nữ tiến sĩ tại vị trí như chỉ dẫn.

Nhiều năm sau, Ivins thừa nhận mình chính là người đã đánh cắp ghi chép của Haywood khi bị FBI bắt giữ. Ông ta cũng chia sẻ với các nhà tâm lý học cảm nhận của mình về Haywood. Sự khước từ của Haywood khiến Ivins liên tưởng đến người mẹ bạo hành, hay chế giễu mình hồi nhỏ, sự đau khổ khiến nhà khoa học điên nảy sinh lòng thù hận và những suy nghĩ ác độc.

Về sau, Ivins được nhận vào làm việc ở phòng thí nghiệm sinh học quốc phòng liên bang mà không phải tham gia bất kỳ bài đánh giá tâm lý nào. Công việc chính của ông là nuôi cấy và làm sạch vi khuẩn bệnh than, đồng thời thử nghiệm vắc-xin quân sự.

Bề ngoài, Ivins là một nhà khoa học thành đạt, có cuộc sống bình thường với vợ và con cái. Nhưng trên thực tế, ông ta thường xuyên phải gặp bác sĩ tâm lý và uống thuốc chống trầm cảm. Bác sĩ tâm lý của Ivins từng mô tả ông là “một bệnh nhân cực kỳ đáng sợ”, thậm chí nhà khoa học điên còn tâm sự rằng ông ta muốn đầu độc trợ lý cũ của mình.

Quân đội hoàn toàn không hay biết về tình trạng tinh thần của Ivins. Sau vụ khủng bố bệnh than, FBI mất nhiều năm điều tra về Steven Hartfield, một nhà quân sự học từng xuất bản nghiên cứu về bệnh than. Trong thời gian đó, Ivins cũng bị FBI tra hỏi nhưng đã khai gian và thành công đánh lạc hướng sự nghi ngờ của cảnh sát.

Năm năm sau, Steven Hartfield mới thoát khỏi diện bị tình nghi và Ivins trở thành nghi can chính của vụ việc. Ông ta chính là người phụ trách bảo quản vi khuẩn bệnh than, có liên quan trực tiếp tới hành vi khủng bố. Biết tin cảnh sát đang chuẩn bị truy tố mình, Bruce Edwards Ivins đã tự sát bằng cách uống một lượng lớn Paracetamol¹⁹ tại nhà vào ngày 27 tháng 7 năm 2008.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Khi phân tích chữ viết tay, các chuyên gia sẽ bắt đầu từ hình dạng chữ cái. Ví dụ, cần xem chữ cái có hình vuông hay tròn, bẹt hay thon gọn...

Thông thường, chữ viết tay vuông vức cho thấy người viết có tính tự chủ cao, đồng thời cũng rất thông minh nhưng khá cứng nhắc, không có khiếu hài hước. Nét chữ mảnh, thanh thoát thuộc về người tính cách hay biến đổi, khó đi vào nề nếp. Nhiều thư bút gia cũng bó tay, không thể phán đoán chính xác về chủ nhân của chữ viết dạng mảnh.

Người có chữ viết tay tròn trịa, hơi bẹt là người coi trọng sự riêng tư, không muốn chia sẻ các vấn đề cá nhân với người khác. Một số chữ cái có tính đại diện cao là “m” và “n”, nếu khi viết, hai chữ cái này có độ giãn cách lớn giữa các nét thẳng, phần đầu bèn bẹt thì chứng tỏ người viết có thước đo đạo đức kém, miệng lưỡi xảo trá.

Ngoài ra, độ đậm nhạt của nét chữ cũng nói lên trạng thái tâm lý. Nếu nét chữ đậm, đi mực dày thì người viết khá bi quan, ngược lại nét chữ nhạt, không rõ ràng thể hiện người viết thiếu sức sống, thờ ơ với mọi chuyện.

PHẦN 8 : CẬN CẢNH TÂM LÝ KẺ GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT



Chương 1

Giáo Hội Sát Thủ Gia Đình Manson



Vào khoảng cuối những năm 60 của thế kỷ 20, lối sống suy đồi trở thành phong trào rầm rộ ở Mỹ, thế hệ thanh niên khi ấy tràn ngập hoang mang với cuộc đời và bị mê hoặc bởi các nhóm nhạc đương thời như The Beatles²⁰ và ma túy. Không ngoại lệ, Charles Manson là một trong số những kẻ đi đầu trào lưu, tự xem mình là “Thượng đế” và trốn dưới cái mác của lòng bác ái, kẻ ảo tưởng này đã gây ra những tội ác tày trời. Dù không đẹp mã, Manson lại rất được lòng phái đẹp khiến nhiều phụ nữ ngưỡng mộ và theo đuổi một cách si mê. Từ đó, hắn thành lập một giáo phái riêng cho những người hâm mộ, đặt tên là Gia đình Manson và trở thành thủ lĩnh. Charles Manson đã sử dụng giáo phái này để thực hiện nhiều vụ thảm sát điên cuồng và trở thành kẻ sát nhân thế kỷ, ngông cuồng nhất trong lịch sử nước Mỹ.

Charles Manson sinh ra ở một thị trấn nhỏ năm 1934. Mẹ của Manson là một cô gái làng chơi có tiếng, bà hạ sinh hắn khi mới 16 tuổi. Chưa hoang, người mẹ thậm chí còn không biết bố của cái thai

là ai, tên của Charles Manson được đặt bừa theo người tình yêu thích của bà.

Mẹ Manson dành phần lớn thời gian trong tù vì thói trộm cướp và các tội danh khác, Manson được nuôi dưỡng chủ yếu bởi dì ruột. Dì của kẻ sát nhân khét tiếng là một tín đồ sùng đạo và khá hiền hòa, tuy nhiên chồng bà lại là một gã đàn ông cục súc, bạo lực. Người chú này luôn đánh đập, mắng chửi Manson bằng mọi cách có thể, không chỉ dừng lại ở việc chế nhạo ngoại hình mà còn hạ nhục hấn bằng cách bắt Manson mặc đồ nữ.

Do không chịu nổi sự bạo hành của người chú, Manson đã bỏ trốn và sống lang thang trên đường phố từ năm 10 tuổi. Thiếu đi tình yêu thương và giáo dục của gia đình, tâm lý và tính cách của Manson dần trở nên méo mó. Hấn thường xuyên vào tù vì đủ loại nguyên nhân khi mới 15, 16 tuổi. Có thể nói, Manson là một bản sao thu nhỏ của người mẹ, tuy nhiên, sau một thời gian ở tù, hấn đã học được cách nắm bắt suy nghĩ của người khác và dùng nó để điều khiển họ.

Năm 1966, Manson mãn hạn tù, lúc này hấn đã 32 tuổi. Manson chuyển đến San Francisco, cái nôi của nền văn hóa hippie²¹, vùng đất của âm nhạc, chất cấm và sự nổi loạn. Tại đây, Manson kiếm sống nhờ việc bán hàng trên phố, hấn nhanh chóng gặp gỡ và làm quen Mary, thủ thư của thư viện Đại học California, Berkeley. Manson dùng âm nhạc để chiếm trọn trái tim Mary và chuyển đến sống trong căn hộ của cô. Mary chính là thành viên đầu tiên của Gia đình Manson.

Cuộc đời phong trần của Manson giống như ngọn lửa thu hút kẻ thiêu thân, các cô gái mới lớn xuất thân từ gia đình trung lưu hoặc thậm chí thượng lưu, vẫn mang trong mình nét ngây thơ, bối rối

trước cuộc đời đã bị hấn “bỏ bùa”. Họ đều là những người có ít kiến thức về xã hội, suy nghĩ đơn giản và chịu ảnh hưởng tâm lý từ những tan vỡ gia đình. Manson hứa hẹn trao tặng các cô gái này điều họ luôn thèm khát: Tình thương và sự quan tâm.

Mới đầu, có không ít nam giới muốn gia nhập Gia đình Manson nhưng để đảm bảo uy quyền tuyệt đối và thỏa mãn tính kiểm soát cá nhân, Manson không chiêu mộ đàn ông. Khi ấy, người đàn ông duy nhất của gia đình Manson là hấn.

Thông qua các kinh nghiệm học được trong tù và lý thuyết Khoa luận giáo²², Manson xây dựng hình ảnh của một nhà lãnh đạo tinh thần, các tín đồ trẻ tuổi hết mực kính trọng và tin yêu hấn ta.

Manson và các tín đồ sống thành từng nhóm, cùng ăn cùng ngủ và tụ tập để ca hát ngày đêm. Kẻ sát nhân tìm cách khiến những con chiên ngoan đạo không ngủ để họ rơi vào trạng thái thiếu ngủ, thời gian dài mất đi ý chí và năng lực chống trả. Sau đó, Manson dùng âm nhạc để thôi miên và điều khiển họ. Dưới sự lãnh đạo của Manson, nhóm người này rong ruổi theo hấn đi khắp nước Mỹ.

Năm 1968, Dennis Wilson, ca sĩ chính của ban nhạc American Beach Boys đã có cuộc gặp gỡ tình cờ với hai cô gái đi nhờ xe ven đường. Wilson tốt bụng đưa họ về nhà để nghỉ ngơi nhưng nào ngờ, đó lại chính là hai thành viên trong giáo phái của Manson. Không lâu sau, Manson cùng bè lũ đã xuất hiện trước cửa nhà Wilson. Căn nhà bị Gia đình Manson chiếm giữ, ngày càng có nhiều những vị khách không mời xuất hiện. Đương nhiên, chi phí ăn ở của tất cả đều do một mình Wilson gánh chịu.

Ban đầu, Wilson cho rằng Manson là người tốt, có lòng đam mê ca hát nên sẵn sàng giúp hấn thu âm các sản phẩm âm nhạc.

Ông cũng giới thiệu Manson với Terry Melcher, một nhạc sĩ nói tiếng lúc bấy giờ. Nhưng chẳng bao lâu sau, cả Melcher lẫn Wilson đều trở nên dè chừng với Manson do tính bạo lực và xa lánh hân. Melcher hủy bỏ hợp đồng với Manson khiến kẻ giết người vô cùng tức giận, chính sự kiện này đã đóng lại cánh cửa của làng giải trí và mở ra con đường tiến tới những vụ thảm án trong tương lai.

Gia đình Manson phải rời khỏi nơi ở của Wilson và chuyển đến một trang trại ở vùng ngoại ô gần đó. Để có thể duy trì cuộc sống, Manson ra lệnh cho một cô gái trong giáo hội quan hệ tình dục với chủ nhà. Dần dần, các thành viên của gia đình này kiếm sống bằng cách bán dâm, buôn ma túy hoặc tống tiền bất hợp pháp.

Tháng 3 năm 1969, dù biết rằng Terry Melcher đã dọn ra khỏi căn biệt thự từng thuê nhưng Manson vẫn nhiều lần dẫn người tới thăm dò, đột nhập vào nhà trên danh nghĩa khách thăm quan. Thời điểm đó, người sống trong nhà chính là đạo diễn nổi tiếng châu Âu Roman Polanski và người vợ đang mang thai Sharon Tate. Tai họa ập đến vào một đêm nọ, Manson ra lệnh cho bốn người trong đội quân của hân đột nhập vào căn nhà và hành quyết những kẻ sống trong đó bằng cách tàn nhẫn nhất, không tha mạng cho bất cứ ai.

Toàn bộ biệt thự gồm có Sharon Tate đang mang thai tám tháng, ba người bạn của cô và một người gác cổng. Tất cả đều bị sát hại một cách dã man, các nạn nhân bị treo cổ và đâm nhiều nhát dao. Tate đã liều mạng cầu xin những kẻ tấn công tha cho đứa con trong bụng, nhưng lời van xin chỉ khiến những con quỷ đội lốt người trở nên hung dữ hơn và liên tục đâm Tate mười tám nhát. Sau khi tàn sát năm mạng người, chúng dùng máu của nạn nhân viết chữ PIG (con lợn) lên tường.

Ngay sau đêm giết chết gia đình Sharon, Manson lại một lần nữa dẫn theo sáu thành viên trong băng đảng của mình tham gia vụ thảm sát khác. Nạn nhân là chủ của một doanh nghiệp buôn bán thực phẩm Leno LaBianca và vợ ông, bà Rosemary. Những kẻ sát nhân sử dụng thủ pháp tương tự, tấn công nạn nhân bằng dao và dùng máu của họ để bôi lên tường và đồ đạc.

Sau khi Manson bị bắt, các thành viên khác trong đội quân của hắn cho biết Manson yêu cầu họ thực hiện vụ giết người tại biệt thự nhà Tate để cảnh báo Terry Melcher vì đã không làm tròn lời hứa với Manson. Vì quá sợ hãi, Terry Melcher đã mất một thời gian dài rơi vào trầm cảm và luôn cần có vệ sĩ kề cận.

Sau khi hai vụ án kinh hoàng xảy ra, cảnh sát ngay lập tức tổ chức điều tra sâu. Những điểm chung trong lối gây án khiến cảnh sát tin rằng hung thủ là cùng một nhóm người, tuy nhiên có vài ý kiến cho rằng vụ án thứ hai chỉ là bản sao của vụ án thứ nhất. Quá ít manh mối, vụ việc khiến lực lượng chức năng vô cùng đau đầu.

Trong thời gian này, Manson chìm đắm vào những bài hát của The Beatles và tự mình giải nghĩa chúng một cách vô cùng lệch lạc. Hắn muốn khởi xướng cuộc chiến chủng tộc giữa người da đen và người da trắng, vì thế, Manson đã giết chết Gary Hinman, một giáo viên thanh nhạc người da trắng và tìm cách đổ tội cho một người bán ma túy da đen. Làm vậy, Manson hy vọng sẽ đổ lỗi cho người da màu về cái chết của một người da trắng và kích động xung đột sắc tộc.

Không hề bị lừa, cảnh sát nhận ra cái chết của Hinman có liên quan rõ rệt đến hai vụ án trước đó, họ lập tức dồn sự chú ý vào Gia đình Manson. Cuối cùng, thông tin đột phá tới từ một tù nhân đã từng

tham gia Gia đình Manson nhưng bị tổng giam vì tội trộm cắp. Chính thành viên này đã tiết lộ sự thật về vụ giết người với bạn tù, người này sau đó đã báo cáo lại với cảnh sát.

Ngày 15 tháng 6 năm 1970, một vài thành viên trong Gia đình Manson bị bắt và đưa ra xét xử tại tòa án. Charles Manson khinh thường pháp luật ra mặt và lệnh cho các tín đồ phải khai man để thoát khỏi cáo buộc. Những kẻ này đã tụ tập ngoài phòng xử án, đe dọa nhân chứng và các quan sát viên. Một luật sư bào chữa cho bị cáo đối đầu với Manson tại tòa đã biến mất ngay sau đó, mãi tới tận ngày tuyên án, thi thể của người này mới được tìm thấy. Do xác chết đã trở nên thối rữa, cảnh sát không thể xác định được nguyên nhân tử vong.

Ngày 19 tháng 4 năm 1971, tòa tuyên bố bốn bị cáo chính trong vụ án Sharon Tate phải chịu án tử hình vì tội danh giết người. Riêng Manson lĩnh thêm hai bản án về các vụ án mạng khác. Năm 1972, tòa án tối cao Hoa Kỳ tuyên bố bãi bỏ án tử hình, tất cả phạm nhân được giảm xuống mức án tù chung thân. Manson dành toàn bộ quãng thời gian còn lại của mình sau song sắt, tuy nhiên, điều khó tin là hắn vẫn nhận được sự hâm mộ của hàng ngàn người. Hàng năm, hắn liên tục nhận được thư tay của người hâm mộ khiến kẻ sát nhân công cuồng này trở thành tù nhân nhận được nhiều thư từ nhất lịch sử nước Mỹ.

Đáng ngạc nhiên hơn cả là vào năm 2014, một người phụ nữ 25 tuổi tên Afton Burton đã “phải lòng và muốn kết hôn với Manson, lúc này đã 80 tuổi. Cô đã bắt đầu viết thư cho kẻ sát nhân từ năm 19 tuổi, kể từ đó họ thường xuyên trao đổi thư từ. Thậm chí, cô còn chuyển đến sống gần nhà tù để có thể gặp gỡ Manson.

Charles Manson là một cơn ác mộng đối với người dân Mỹ. Một số chuyên gia về tội phạm cho rằng hắn là kẻ giết người nguy hiểm bậc nhất, có thể sánh ngang với Hitler, là hiện thân của quỷ dữ và cái ác.

Tầm ảnh hưởng của Manson lớn tới mức kể cả khi hắn đã bị ngăn cách với thế giới bởi những bức tường xi măng, số người hâm mộ hắn vẫn tăng đều. Nghiên cứu về vấn đề này, các chuyên gia tâm lý cho rằng lý do chủ yếu khiến hắn được giới trẻ sùng bái một cách mù quáng có liên quan nhiều đến môi trường xã hội đầy biến động lúc bấy giờ. Manson đã trở thành biểu tượng tinh thần như một sự chống đối các hệ thống xã hội cứng nhắc, hắn là định nghĩa của một kẻ nổi loạn.

Các chuyên gia đã đúc kết ba “ma thuật” mà Manson sử dụng để điều khiển các thành viên trong giáo phái như sau: Đầu tiên, lợi dụng nỗi sợ. Manson tự nhận mình là hóa thân của Chúa Trời và sẽ hủy diệt bất kỳ kẻ phản kháng nào. Điều này có tác dụng mạnh mẽ với các tín đồ. Thứ hai, dùng thuốc gây ảo giác và cấy vào đầu các thành viên những ý nghĩ quy phục để tẩy não, khiến họ phụ thuộc hoàn toàn vào Manson. Cuối cùng, phần lớn các thành viên nữ trong gia đình Manson đều có quan hệ xác thịt với ông trùm và sẵn sàng một lòng nghe theo lời hắn.

Charles Manson là kết quả của một môi trường sống và xã hội phức tạp dẫn đến kinh nghiệm trưởng thành lệch lạc và tính cách hoang dại, ngông cuồng bẩm sinh. Hắn sử dụng lời dối trá để lấy được lòng tin của những người đi theo mình rồi lợi dụng họ nhằm đạt được mục đích. Sau khi bị bắt, tòa án đã bác bỏ mọi kháng cáo từ

Manson vì lo rằng nếu để hắn có cơ hội tái hòa nhập xã hội, Manson sẽ lại một lần nữa gây nên làn sóng tội ác giữa thế hệ trẻ.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Sự hình thành nhân cách chống đối xã hội là một quá trình có liên quan mật thiết đến môi trường sống, cũng như các đặc điểm tính cách vốn có. Nếu được can thiệp kịp thời, hành vi phạm tội sẽ được ngăn chặn.

Trong tâm lý học, có một lý thuyết gọi là Thuyết ERG²³. Theo học thuyết này, con người có thể rơi vào ba tình huống khác nhau khi đối mặt với thất bại. Một là phớt lờ sự thất vọng và bình tĩnh đối mặt với kết quả, hai là biến thất bại thành sức mạnh để tiến lên và cuối cùng là phản ứng một cách quá khích, hung hăng. Ở loại thứ ba, hành vi trả thù thường đi kèm mục đích rõ ràng, 80% các vụ giết người đều xuất phát từ tâm lý này.

Chương 2

Kẻ Ăn Thịt Người Vùng Milwaukee



Jeffrey Dahmer là một trong những kẻ giết người hàng loạt biến thái bậc nhất trong lịch sử nước Mỹ. Jeffrey nổi tiếng với nhiều tội danh kinh khủng, hắn không chỉ giết người, chặt xác mà còn thực hiện hành vi ăn thịt người. Thậm chí, kẻ sát nhân còn được xem là có kinh nghiệm dày dặn trong việc ăn thịt người, hắn sử dụng tủ lạnh để bảo quản các phần cơ thể và chế biến thành nhiều món ăn phức tạp, nêm nếm gia vị đầy đủ. Một cuộc khảo sát cho thấy số người dân Mỹ biết đến Jeffrey Dahmer còn nhiều hơn số người biết ai đang là Tổng thống. Với 17 nạn nhân, Jeffrey Dahmer cũng là một trong những tội phạm giết nhiều người nhất xứ cờ Hoa.

Năm 1978, Jeffrey Dahmer tròn 18 tuổi. Bố mẹ ly hôn, Jeffrey ở một mình trong căn nhà lạnh lẽo, không người quan tâm và cũng chẳng có ai để trò chuyện. Những trải nghiệm thời thơ ấu đã ảnh hưởng sâu sắc đến kẻ sát nhân và cũng là tiền đề dẫn đến vụ giết người đầu tiên.

Một ngày nọ, Jeffrey gặp một người xin đi nhờ xe khi đang lái xe dọc đường. Vị khách nhờ quá giang tự xưng là Steven Hicks, một

khách du lịch. Jeffrey đồng ý và rủ chàng trai về nhà mình để uống rượu và nghỉ ngơi, nhưng không hề có ý định để Hicks rời đi sau khi đã chè chén no say. Thay vào đó, Jeffrey tấn công Hicks bằng tạ tay dùng để tập thể dục, đánh vào đầu nạn nhân đến chết.

Sau khi nạn nhân tử vong, hắn chôn xác Hicks thành từng mảnh và bỏ vào một túi nhựa lớn, nhét vào khe tường trong nhà. Một vài ngày sau, thi thể bắt đầu phân hủy và tỏa ra mùi hôi thối khiến Jeffrey buộc phải tìm nơi khác để giấu xác vì sợ bị phát hiện. Hắn chôn cất di hài trong cánh rừng phía sau nhà.

Thế nhưng chẳng bao lâu sau, Jeffrey phát hiện khu rừng là sân chơi quen thuộc của nhiều trẻ em trong khu vực. Lo sợ tội ác bị phát hiện, hắn tiếp tục đào xác nạn nhân, lúc này đã trơ xương. Jeffrey đập vỡ xương cốt người chết bằng một chiếc búa lớn và rải các mảnh xương khắp rừng. Sau khi bị bắt, Jeffrey tiết lộ lý do giết hại các nạn nhân là vì hắn cảm thấy đó là cách duy nhất để giữ họ lại bên mình mãi mãi.

Không có người báo án và cũng chẳng ai phát hiện ra xác chết, vụ giết người chìm vào quên lãng. Một thời gian sau, Jeffrey lên đại học. Cuộc sống sư phạm không khơi gợi nổi hứng thú với kẻ sát nhân, hắn quyết định gia nhập quân đội và ký cam kết sáu năm.

Chỉ hai năm sau, Jeffrey bị tống cổ khỏi quân đội vì thói nghiện rượu. Năm 1982, hắn chuyển đến sống tại tầng hầm nhà bà ngoại và cũng thành công tìm được việc làm. Nhưng, kết quả không khác xưa là mấy khi Jeffrey lần lượt bị sa thải vì những trò nghiện ngập. Trong thời gian này, hắn thường xuyên cắt mổ xác động vật để làm thí nghiệm dưới căn hầm tối tăm, u ám.

Jeffrey có quan hệ tốt với những người lang thang và luôn tỏ ra hết mực thân thiện với họ, nhưng không một ai ở bên hắn được lâu, tất cả những người Jeffrey yêu thương nhất đều bỏ hắn mà đi. Điều này càng làm cho tên sát nhân tin rằng chỉ có cách tự tay giết những người mình trân trọng, họ mới thực sự thuộc về hắn.

Tháng 9 năm 1987, một người đàn ông tên Steven Tuomi đi du lịch tại Milwaukee, có cuộc gặp gỡ tình cờ với Jeffrey và dừng lại trò chuyện đôi câu. Jeffrey ngỏ lời mời Tuomi đến uống rượu ở một nhà nghỉ gần đó và bỏ thuốc vào rượu khi đối phương không chú ý. Sau khi người đàn ông bất tỉnh, hắn đã giết chết anh ta, bỏ xác vào một va li và mang về tầng hầm nhà bà ngoại mình. Tại đây, Jeffrey dùng dao mổ lợn để phân xác nạn nhân.

Bốn tháng sau, kẻ giết người sử dụng phương pháp tương tự để tấn công một người đàn ông da đen. Do xác chết đã phân hủy nghiêm trọng khi được tìm thấy, cảnh sát không thể xác định danh tính người quá cố cho đến tận khi đã bắt được Jeffrey. Hai tháng sau đó, một nạn nhân người da màu khác lại bỏ mạng dưới tay Jeffrey, nạn nhân đang trên đường đến nhà bạn thì đụng độ kẻ sát nhân.

Khoảng thời gian tiếp theo, liên tiếp có nhiều chàng trai trẻ mất tích ở Milwaukee, vài người đã được tìm thấy xác khiến cảnh sát bắt đầu dồn toàn lực vào điều tra vụ việc. Lực lượng chức năng hiểu rằng có một sát thủ liên hoàn đã xuất hiện tại vùng Milwaukee này.

Lúc này, Jeffrey đang được đà giết chóc và chuẩn bị ra tay với mục tiêu tiếp theo. Hắn lừa một cậu bé 13 tuổi về nhà nhưng trước khi kịp thực hiện bất kỳ hành vi đồi trụy nào, nạn nhân đã nhanh nhẹn tẩu thoát thành công và báo cảnh sát.

Jeffrey bị bắt, nhưng không ai liên hệ hắn với những vụ giết người xảy ra trước đó, cảnh sát chỉ cho rằng hắn là một tên tội phạm tình dục thông thường. Trong lúc chờ hầu tòa, kẻ sát nhân ngông cuồng tiếp tục gây án. Lần này, hắn giữ lại hộp sọ của nạn nhân sau khi chặt xác, róc thịt và dùng nước sôi để làm sạch chiếc sọ người.

Kẻ biến thái xử lý thi thể đâu ra đấy khiến cảnh sát không may phát giác vụ việc. Cuối cùng, Jeffrey bị kết án một năm tù vì tội danh tấn công tình dục trẻ vị thành niên. Sau khi mãn hạn tù, ham muốn giết chóc của Jeffrey ngày càng mạnh mẽ.

Từ năm 1990 đến năm 1991, kẻ ăn thịt người vùng Milwaukee thường xuyên lang thang khắp bờ Đông nước Mỹ để tìm kiếm con mồi và thực hiện những vụ giết người điên rồ. Trong thời gian này, hắn đã giết hại hơn mười thanh thiếu niên, nạn nhân nhỏ nhất mới chỉ 14 tuổi. Mặc dù FBI đã nhập cuộc vì tính nghiêm trọng của vụ việc, đồng thời sử dụng các phương tiện truyền thông để kêu gọi người dân cung cấp manh mối nhưng cuộc điều tra vẫn rơi vào bế tắc.

Ngày 22 tháng 7 năm 1991, hai cảnh sát tuần tra phát hiện một người đàn ông bị còng tay đang bỏ chạy trên đường và tiến tới giúp đỡ. Người này cho biết anh ta vừa thoát thân khỏi nhà của một kẻ giết người và dẫn cảnh sát đến hiện trường. Hung thủ chẳng phải ai khác mà chính là Jeffrey Dahmer trứ danh, cảnh sát lập tức bắt giữ kẻ sát nhân và lục soát nơi ở của hắn. Kết quả, cảnh sát phát hiện nhiều xác chết bị mổ xẻ, một bộ sưu tập hộp sọ và các loại dây trang trí phòng tắm làm từ xương người. Jeffrey Dahmer thú nhận tội ác, chịu trách nhiệm cho ít nhất mười bảy cái chết của nhiều nam giới và

trẻ em. Hắn chịu án tù chung thân và bị giết bởi chính bạn tù của mình.

Một số nhà tâm lý học đã lấy Jeffrey Dahmer làm chủ đề phân tích sâu. Sự biến thái của kẻ phạm tội có liên quan trực tiếp với trải nghiệm từ thời thơ ấu. Jeffrey Dahmer sinh ngày 21 tháng 5 năm 1960, tuổi thơ của hắn cũng như bao đứa trẻ khác, dù hơi hướng nội nhưng Jeffrey có vẻ ngoài rất xinh trai và được bạn bè yêu mến.

Chẳng bao lâu sau, Jeffrey được chẩn đoán mắc chứng rối loạn nhân cách ranh giới²⁴. Trong quá trình trị liệu, ý thức về xu hướng tình dục đồng giới của Jeffrey cũng được khai phá, hắn thường xuyên cảm thấy kích thích và sợ hãi cùng lúc khi được các bác sĩ nam đụng chạm. Những cảm nhận này đã đi theo Jeffrey tới tận cuối đời.

Bố mẹ thường xuyên cãi vã, ly hôn và bỏ mặc Jeffrey khiến hắn luôn có cảm giác bị bỏ rơi, không được quan tâm, chăm sóc. Năm 8 tuổi, hắn bị hàng xóm cưỡng hiếp vì vẻ ngoài xinh xắn, đáng yêu.

Chính những yếu tố này đã trở thành nền móng xây dựng nên tâm lý biến thái của kẻ phạm tội, dẫn đến nhiều hành vi bất thường. Lên 10, Jeffrey thường “làm thí nghiệm” trên động vật như tra tấn, cắt đầu và dùng axit sunfuric để xử lý xác. Tuy có phát hiện những hành vi khác người của con mình nhưng bố mẹ Jeffrey không ngăn cản mà chỉ cho rằng đó là trò chơi con trẻ.

Tại trường học, Jeffrey dần bị bạn bè xa lánh vì sự kỳ quái của mình. Nhiều bạn học của kẻ sát nhân nổi tiếng cho biết, không chỉ có cách nói chuyện dị hợm, nhiệt độ cơ thể của hắn cũng không giống người thường, luôn khiến người xung quanh cảm thấy lạnh gáy. Jeffrey được miêu tả như một loài bò sát máu lạnh.

Khi còn học trung học, Jeffrey luôn mang theo mình một chai rượu whisky. Hắn mong mọi được cứu giúp nhưng chính bản thân hắn cũng không biết rốt cuộc mình cần gì. Không có bất kỳ bàn tay nào chìa ra giúp đỡ, Jeffrey đã nhanh chóng kết thúc sự nghiệp học hành và bước chân vào xã hội.

Đối với người bị rối loạn nhân cách²⁵ như Jeffrey Dahmer, đặc điểm lớn nhất là thiếu khả năng đồng cảm, không thể trải nghiệm cảm xúc như người bình thường dẫn đến mất cảm giác trách nhiệm đối với nghĩa vụ cơ bản của một công dân xã hội. Những người này hay nói dối, không biết hối hận vì không thực sự quan tâm đến bất cứ điều gì. Người bị rối loạn nhân cách thường có vẻ ngoài điềm đạm, hiền hòa nhưng nội tâm lạnh lẽo, vô cảm trước cảm nhận của người khác.

Giáo sư Joseph Newman của Đại học Wisconsin cho rằng, vấn đề tâm lý của người bị rối loạn nhân cách bắt nguồn từ sự chú ý lệch lạc. Ví dụ, nếu kẻ giết người chú ý, để mắt đến một mục tiêu, hắn sẽ không thể dừng lại cho đến khi đạt được mục đích. Việc này giống như đi tàu hỏa, bạn chỉ có thể xuống tàu khi đến trạm. Khi một kẻ phạm tội dồn quá nhiều sự chú ý vào mục tiêu, kết hợp với tâm lý bạo lực biến thái tạo nên một hậu quả khủng khiếp tới mức không dám tưởng tượng.

Chính Jeffrey Dahmer từng chia sẻ: “Tôi luôn bị dục vọng thôi thúc và không biết phải làm thế nào để thoát khỏi nó. Thật ra tôi không hài lòng với tất cả chuyện này, ước gì tôi có một ham muốn khác. Nhưng, kết quả là vậy, số lượng cứ tăng dần, cuối cùng không thể chấm dứt được...”

Các chuyên gia tâm lý đi đến kết luận rằng, hầu hết người bị rối loạn nhân cách sẽ không dừng lại một khi đã bắt đầu đi vào con đường phạm tội. Bất luận trong quá trình gây án xảy ra sự cố hoặc nạn nhân cầu xin như thế nào đi nữa, kẻ giết người cũng sẽ mặc kệ tất cả và chỉ tập trung vào thực hiện mục đích của mình.

Qua một cuộc khảo sát, các nhà khoa học Mỹ đã phát hiện có hơn 500.000 người mắc chứng rối loạn nhân cách đang ngồi tù, nhưng điều đáng ngạc nhiên hơn là có gần 250.000 người khác có chứng bệnh tương tự ngoài xã hội. Tuy các đối tượng này chưa có hành vi phạm pháp nào nhưng không có gì đảm bảo rằng họ sẽ không phạm tội. Chuyên gia khuyên rằng, tất cả mọi người nên nhìn nhận các vấn đề tâm lý một cách nghiêm túc và có giải pháp kịp thời cho chính mình hoặc người xung quanh.

Về Jeffrey Dahmer, chuyên gia tâm lý tội phạm tiến hành phân tích thủ pháp gây án và thấy rằng hắn không xuống tay với phụ nữ. Điều này có thể là vì xu hướng tình dục đồng tính luyến ái của kẻ sát nhân.

Bề ngoài, Jeffrey Dahmer là một người khá hiền lành, nhiều hành vi của hắn cũng phù hợp với hình ảnh này. Mặc dù không thân thiết với bố mẹ ruột nhưng hắn chưa bao giờ có xung đột lớn với họ. So với những kẻ giết người hàng loạt khác, Jeffrey giống một “người bình thường” hơn nhiều. Thế nhưng, điều khiến các chuyên gia tâm lý thắc mắc là làm thế nào một người có vẻ ngoài thư sinh, lịch sự như Jeffrey lại có thể tàn nhẫn chặt xác nạn nhân và xử lý xác người thành thạo đến vậy?

Động cơ giết người của Jeffrey Dahmer cũng là chủ đề được bàn luận sôi nổi. Sau khi bị bắt, kẻ ăn thịt người vùng Milwaukee cho biết

hắn giết hại các nạn nhân vì muốn giữ họ lại bên mình. Với Jeffrey, đó là cách duy nhất để ngăn người hắn yêu quý rời xa. Theo lời kể của kẻ sát nhân, hắn từng có mong muốn giết người mãnh liệt năm 14 tuổi và muốn được ở cạnh xác chết mãi mãi. Hắn ám ảnh với xác chết, màu sắc của nội tạng và hơi nóng tỏa ra từ xác chết khi bị mổ xẻ khiến hắn thích thú.

Ngoài ra, Jeffrey còn tin rằng việc ăn thịt các nạn nhân sẽ giúp người chết sống mãi bên trong hắn. Hắn sử dụng nhiều loại gia vị để ướp và nấu xác vì như vậy vừa ngon miệng hơn, vừa khiến hắn thấy hưng phấn hơn.

Jeffrey có nhiều cách hành hạ nạn nhân để thỏa mãn dục vọng bệnh hoạn. Một lần, thay vì lập tức kết liễu con mồi, hắn đục một lỗ nhỏ trên trán nạn nhân và đổ một ít thủy ngân vào đó, Nạn nhân đáng thương không chết ngay mà quằn quại đau đớn trong gần hai ngày trước khi bỏ mạng.

Theo phân tích, nguyên nhân khiến Jeffrey sử dụng các biện pháp tra tấn man rợ như vậy là vì hắn cần có cảm giác làm chủ, kiểm soát tình hình để thoát khỏi sự cô đơn, nỗi đau bị bỏ rơi và giữ nạn nhân lại bên mình. Nói cách khác, đây là cách mà tên sát nhân biến thái thể hiện tình yêu với nạn nhân chứ không phải sự thù ghét.

Cuối cùng, các nhà tâm lý học phát hiện ra rằng Jeffrey Dahmer rất mê tín. Hắn từng nói: “Tôi không biết Thượng Đế và ma quỷ có tồn tại hay không, nhưng tôi nghĩ tất cả các thế lực đó đều ảnh hưởng đến tôi.” Hắn tin rằng, bằng cách giết thật nhiều người, hắn có thể thu thập năng lượng siêu nhiên và khiến bản thân mạnh mẽ hơn.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Nhiều kẻ giết người hàng loạt gây án vì tâm lý bất ổn. Có thể là do bệnh tâm thần phát tác, coi mục tiêu là đối tượng thỏa mãn dục vọng, ham muốn thao túng và kiểm soát sinh mệnh hoặc muốn đóng vai quan tòa, phán xét tội trạng của mục tiêu. Căn nguyên của những tâm lý bất thường này được gieo mầm từ khi tội phạm còn nhỏ, bất kể là ở phương diện tinh thần hay vật chất, họ đều chịu nhiều tổn thương, thiếu thốn.

Nghiên cứu chỉ ra rằng, vị trí của người mẹ vô cùng quan trọng đối với trẻ trong giai đoạn từ 6 đến 7 tuổi. Đây là lúc trẻ nhỏ học cách thể hiện tình cảm, tuy nhiên, nhiều kẻ giết người có mối quan hệ lạnh nhạt và độc hại với mẹ ruột. Chính sự thiếu quan tâm chăm sóc, thậm chí là bạo hành đã khiến họ bị tước đoạt khả năng biết yêu thương từ tấm bé, tạo nên những tổn thương nặng nề về mặt tâm lý.

Bước vào độ tuổi mới lớn, các thanh thiếu niên rất dễ đi vào con đường phạm tội nếu không được phát hiện và “cứu giúp” kịp thời. Nhiều tội phạm giết người vì quá cô đơn, tâm hồn trống trải. Một khi đã thực hiện vụ án đầu tiên, tội phạm sẽ nhớ mãi không quên và khao khát được thực hiện một tội ác hoàn hảo hơn, sử dụng chính những hành vi trước đây của mình làm tài liệu tham khảo. Có một lần sẽ có lần hai, những vụ án giết người hàng loạt từ đó mà thành.

Chương 3

Tấm Lòng Người Y Sĩ



Buổi sáng ngày 24 tháng 6 năm 1998, bà Grundy sống tại thị trấn Hyde, vùng Manchester, nước Anh đã không đến dự buổi họp cộng đồng do địa phương tổ chức. Điều này làm những người quen biết bà Grundy thấy lạ bởi ngày thường là rất nhiệt tình và tích cực trong các hoạt động chung. Để chắc chắn, hai người bạn đã đến tận nhà thăm hỏi.

Khi tới nơi, họ thấy bà Grundy đang nằm trên ghế sofa, tựa như đang ngủ. Nhưng khi đến gần hơn, họ nhận thấy mặt bà Grundy tái mét, cơ thể lạnh ngắt, không còn bất kỳ dấu hiệu nào của sự sống. Bạn bè thân thiết vô cùng bất ngờ trước sự ra đi đột ngột của bà lão, tuy đã bước sang tuổi 81 nhưng Kathleen Grundy vẫn rất khỏe mạnh, không bệnh tật gì và vừa trở về sau chuyến du lịch cách đây hai tuần. Thậm chí, bà thường tự mình lái xe đi dạo mỗi khi rảnh rỗi.

Tuy khó lý giải nhưng không ai đặt nhiều câu hỏi về cái chết của bà Grundy. Vào ngày bà lão qua đời, công ty luật của thị trấn cũng nhận được di chúc của Kathleen Grundy nhưng chính họ cũng không

hiếu vì sao. Người chết chưa từng liên hệ với công ty này trước đó và họ cũng không biết phải xử lý tình huống này ra sao. Nội dung bản di chúc cho biết bà Grundy để lại tài sản gồm 800.000 bảng Anh cho bác sĩ của mình là Harold Shipman.

Harold Shipman là bác sĩ nổi tiếng nhất thị trấn Hyde, ông là bố của bốn đứa trẻ. Tên tuổi của vị bác sĩ này gắn liền với những lời khen có cánh mà các bệnh nhân dành cho ông về sự tử tế và dịch vụ tuyệt vời. Nhiều người dân vùng Hyde đều chọn bác sĩ Harold Shipman làm địa chỉ chọn mặt gửi vàng mỗi khi cần khám bệnh.

Dù vậy, luật sư phụ trách di chúc của bà Grundy vẫn cảm thấy có điều không ổn, bản di chúc chỉ mới được lập ra vài tuần trước khi người quá cố qua đời và người chứng thực thì rất mơ hồ. Vì vậy, luật sư bên liên lạc với Angela, con gái bà Grundy và thuật lại tình hình sự việc. Trùng hợp thay, Angela cũng là luật sư, cô được biết mẹ mình đã lập một bản di chúc cách đây hai năm và gửi đến một công ty luật khác. Sau khi xem xét bản di chúc mới nhất, cô phát hiện phần chữ ký khá kỳ lạ, không giống với chữ ký thường dùng của mẹ mình. Ngờ rằng bản di chúc là giả, cô đã gọi cảnh sát.

Việc đầu tiên cảnh sát thực hiện sau khi nhận án là tìm hiểu về cái chết của bà Grundy. Lực lượng chức năng đã mở quan tài và khám nghiệm tử thi, đồng thời xin lệnh khám xét và lục soát phòng khám của Shipman. Tại đây, họ tìm thấy một máy đánh chữ, chữ viết trên máy trùng khớp với nét chữ của bản di chúc. Cảnh sát cũng trích xuất vân tay của Shipman và xác nhận trên bản di chúc của bà Grundy có dấu tay của vị bác sĩ này.

Chẳng bao lâu sau, kết quả pháp y cho biết nguyên nhân tử vong của bà Grundy không phải là tự nhiên, trong cơ thể người đã mất có

một lượng lớn morphine²⁶, đủ để giết người. Ngay lập tức, Harold Shipman bị bắt giữ, vị bác sĩ liên tục phản kháng và khẳng định mình vô tội, buộc tội bà Grundy lạm dụng chất gây nghiện.

Sau khi vụ án được biết đến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, cảnh sát nhận được nhiều cuộc gọi nặc danh, nội dung các cuộc gọi cho biết rất nhiều phụ nữ lớn tuổi đã qua đời sau khi khám bệnh tại phòng khám của Shipman. Chính vì vậy mà vị bác sĩ này còn có tên gọi khác là “Bác sĩ tử thần”. Cảnh sát chú ý tới thông tin này và tin rằng đây không chỉ là một vụ án mạng đơn thuần mà thực chất là giết người liên hoàn.

Thêm vào đó, một số người dân ở thị trấn Hyde gọi cho cảnh sát và trình báo về cái chết kỳ lạ của mẹ mình. Dựa theo những thông tin này, lực lượng chức năng lần lượt tìm đến từng gia đình và khám nghiệm tử thi, kết quả cho thấy trên người các nạn nhân đều có dấu vết của morphine. Liều lượng morphine trong cơ thể mỗi người vượt xa nồng độ cho phép để an tử²⁷, đây hoàn toàn là những vụ giết người có chủ ý và kẻ sát nhân không phải ai khác, chính là Harold Shipman.

Ngày 5 tháng 10 năm 1999, cảnh sát Manchester, Anh đã đệ đơn truy tố Harold Shipman dựa trên những bằng chứng đã được thu thập. Ngày 31 tháng 1 năm 2000, tòa án tuyên bố Harold Shipman bị kết án chung thân với tội danh giết người và sẽ bị bỏ tù vĩnh viễn.

Kẻ thủ ác đã phải trả giá, nhưng vẫn còn rất nhiều đơn tố cáo từ các gia đình bệnh nhân không được ngó ngàng tới. Thân nhân của những người bị hại quyết tâm đeo đuổi vụ việc đến cùng, trước tình hình đó, chính phủ đã thành lập Tổ trọng án để tăng cường điều tra.

Ngày 19 tháng 7 năm 2002, giai đoạn đầu của cuộc điều tra được công bố. Hóa ra, số nạn nhân của Shipman không chỉ dừng lại ở con số 15 vụ án như tòa kết tội. Trên thực tế, số người tử mạng dưới tay vị “Bác sĩ tử thần” này ước tính lên tới hơn 200 nạn nhân. Trong đó, người lớn tuổi nhất là một phụ nữ 92 tuổi và người trẻ nhất là một người đàn ông 41 tuổi.

Harold Shipman lần đầu giết người vào tháng 3 năm 1975. Thủ pháp ra tay đặc trưng của hung thủ là tiêm morphine vào cơ thể người bệnh rồi thay đổi bệnh án trong máy tính để người khác không nghi ngờ về cái chết của bệnh nhân. Là một bác sĩ, Shipman dễ dàng tiếp cận được với lượng lớn morphine y tế.

Theo thống kê của cảnh sát, Harold Shipman đã giết chết ít nhất một bệnh nhân mỗi tháng trong suốt hai mươi năm, tỷ lệ tử vong của bệnh nhân điều trị tại phòng khám của hắn lên tới 20%, quả đúng là “Bác sĩ tử thần” danh xứng với thực. Nhiều người trong số các nạn nhân của Shipman là hàng xóm, người quen và có sáu bệnh nhân sống ngay cạnh nhà hắn.

Ngày 13 tháng 1 năm 2003, Harold Shipman treo cổ tự vẫn trong tù, kết thúc một cuộc đời đầy tội lỗi. Sau khi kẻ sát nhân qua đời, nhiều chuyên gia tâm lý đã tiến hành nghiên cứu và phân tích cách gây án cũng như những bí ẩn phía sau tư duy của vị bác sĩ điên cuồng này. Tại sao Shipman lại sử dụng morphine để giết người? Tại sao phần lớn nạn nhân của hắn đều là phụ nữ có tuổi? Các nhà tâm lý học cho rằng, tất cả đều có liên quan mật thiết đến mẹ ruột của Shipman.

Khi Shipman 17 tuổi, người mẹ 43 tuổi của hắn mắc bệnh nan y và phải nhờ đến morphine để giảm đau. Harold Shipman luôn cảm

thấy khó chịu, bứt rứt khi phải chứng kiến cảnh mẹ ruột bị bệnh tật hành hạ mỗi ngày. Mối quan hệ của hai mẹ con nhà Shipman rất hòa thuận, người mẹ hết mực quan tâm và thường đưa Shipman tới trường, giúp đỡ việc học và đặt nhiều kỳ vọng vào cậu con trai. Sau khi mẹ đổ bệnh, thành tích của Shipman tại trường cũng sa sút dần.

Không ai ở trường biết về hoàn cảnh gia đình của Shipman, cậu luôn giữ vẻ xa cách và lạnh lùng với bạn bè cùng lớp. Mặc dù không gây hấn với ai và vẫn được mọi người yêu quý nhưng Shipman không có nhiều mối quan hệ thân thiết. Chỉ khi chơi bóng bầu dục, cậu bé mới thể hiện một sức sống khác thường, tấn công và quật ngã đối thủ không nhân nhượng.

Năm 1963, mẹ của Shipman qua đời. Cái chết của người thân đã trở thành cú sốc lớn đối với chàng thanh niên 17 tuổi. Ngày hôm sau, Shipman đến trường và thông báo cho người khác về sự ra đi của mẹ ruột bằng một thái độ bình tĩnh, thờ ơ. Chuyên gia tâm lý tội phạm cho rằng, hành vi này là thói quen của người có tâm lý muốn che giấu đời tư, chỉ cho người khác xem những gì họ muốn người đó thấy chứ không tiết lộ cảm nhận thực tế.

Cái chết của người mẹ đã khơi gợi hứng thú nghiên cứu y khoa của Shipman. Nhưng đó không phải là tất cả, cũng từ đây, hấn nẩy sinh lòng thù hận với những người có mẹ ruột ở độ tuổi tương tự nhưng vẫn sống khỏe mạnh, tươi vui và nung nấu ý định dùng morphine để giết người.

Năm 1974, Harold Shipman là một bác sĩ thực tập trẻ tuổi, chăm chỉ và luôn làm việc hết mình. Tay nghề cao cùng với sự thân thiện đã giúp Shipman chiếm trọn tình cảm của nhiều người bệnh. Giống như các bác sĩ khác, bệnh nhân của Shipman cũng có những ca tử

vong, đặc biệt là phụ nữ cao tuổi hoặc người mắc bệnh mãn tính. Tuy nhiên, trường hợp tử vong là điều quá đỗi quen thuộc ở bệnh viện nên mọi người không mấy bận tâm. Thêm vào đó, Shipman luôn tỏ ra cố gắng hơn sau mỗi lần có một bệnh nhân qua đời.

Trong thời gian này, đồng nghiệp phát hiện Shipman lên cơn động kinh và ngất xỉu. Bất chấp cơ thể bệnh tật, hắn vẫn lao vào làm việc quên hết giờ giấc. Mãi cho đến khi một người cùng chỗ làm tìm thấy đơn thuốc do Shipman làm giả và tự kê cho mình nhiều loại thuốc giảm đau thì màn kịch động kinh mới lộ rõ chân tướng. Shipman khai rằng mình không bị bệnh mà đã vô tình nghiện thuốc giảm đau, hắn cầu xin đồng nghiệp không báo cáo vụ việc với chính quyền, tuyên bố sẽ từ chức để tự cai nghiện. Sau ba tháng điều trị và nộp phạt, Shipman thoát được án tù, báo cáo y tế cho thấy hắn đã thành công cai nghiện ma túy và được chấp thuận tiếp tục hành nghề y.

Sau khi trở thành bác sĩ, Harold Shipman lập gia đình và có một cuộc sống hạnh phúc. Nhưng không có điều gì có thể loại bỏ được tâm lý muốn trả thù của kẻ giết người. Hắn bắt đầu bất chấp đạo đức người y sĩ và lợi dụng bệnh nhân để thỏa mãn dục vọng giết chóc của mình.

Năm 1977, Shipman trở thành bác sĩ tại một bệnh viện ở thị trấn Hyde. Tiếng lành đồn xa, người dân của thị trấn nhanh chóng đặt niềm tin và hết mực yêu quý vị bác sĩ mới này. Shipman luôn sẵn sàng kiên nhẫn lắng nghe những lời tâm sự của bệnh nhân và thường xuyên tới tận nhà người bệnh để thăm hỏi tình hình sức khỏe. Nhờ vào cái cơ này, “Bác sĩ tử thần” sẽ đến thăm những góa

phụ già sống một mình, tiêm morphine cho họ rồi chứng kiến người bệnh chìm vào cái chết êm ru như đang ngủ.

Phân tích tâm lý cho thấy, hành vi giết người của Shipman mang đậm dấu ấn từ những ký ức đau buồn về cái chết của mẹ ruột. Khi Shipman nhìn người bệnh chết đi, hắn hồi tưởng lại khoảnh khắc mẹ mình ra đi. Đồng thời, cảm giác nắm quyền sinh tử cũng khiến hắn thỏa mãn đã tâm thao túng người khác.

Sau mỗi vụ giết người, Shipman luôn dọn dẹp sạch sẽ “cái đuôi” của mình. Hắn sẽ quay lại nơi ở của nạn nhân kiểm tra xem họ có được đưa đến bệnh viện để khám nghiệm tử thi hay không. Nếu người nhà bệnh nhân yêu cầu khám nghiệm, Shipman sẽ đưa ra hồ sơ khám bệnh đã được làm giả trước đó để đẩy trách nhiệm sang cho người bệnh.

Năm 1991, Harold Shipman đột ngột từ chức tại bệnh viện đang công tác và mở phòng khám riêng. Nhiều bệnh nhân đã đi theo và giúp hắn tạo dựng uy tín cá nhân, tăng cơ hội thực hiện tội ác. Trong thời gian này, Shipman đã lợi dụng chức vụ để liên tục giết hại người bệnh và chỉ kết thúc khi cái chết của bà Grundy bị phơi bày, tức năm 1998.

Một số nhà tâm lý học tội phạm coi Harold Shipman là người rối loạn nhân cách điển hình. Hắn giết hại bệnh nhân một cách tàn nhẫn và đổ trách nhiệm lên người bệnh. Trước đi sinh mạng của người khác khiến Shipman phấn khích, đây là đặc trưng tính cách của kẻ sát nhân hàng loạt. Những người mắc bệnh rối loạn nhân cách chống đối xã hội sẽ không tuân theo những chuẩn mực đã được đề ra, họ dễ nổi nóng, hung hăng và không biết ăn năn. Để đạt được

mục đích, những người này sẽ dùng mọi cách từ bạo lực, uy hiếp đến quấy rối người khác để đạt được mục tiêu.

Với Shipman, hắn dùng sự uy tín cá nhân để thao túng người bệnh bằng sự quan tâm, xây dựng hình ảnh một vị bác sĩ gần gũi thân thiện. Sau khi chiếm được lòng tin của những người dân vùng Hyde, “Bác sĩ tử thần” đã tác oai tác quái trong hơn hai thập kỷ và cướp đi mạng sống của hàng trăm người.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Nhiều sát thủ liên hoàn sẽ lên kế hoạch và trù tính mọi thứ trước khi bước vào “trò chơi giết người”. Cảm giác được nắm quyền sinh sát và đặt ra quy luật cho mọi thứ khiến những kẻ giết người cảm thấy mình chính là Chúa Trời. Để trốn tránh pháp luật, tội phạm sẽ dùng nhiều biện pháp tinh vi để đánh vào tâm lý quần chúng.

Tuy nhiên, nhiều kẻ giết người sẽ mất dần khả năng khống chế tâm lý khi bắt đầu thực hiện những quy tắc do chính mình đề ra, đây là lúc sơ hở xuất hiện. Sự bất cẩn của kẻ phạm tội sẽ để lại nhiều bằng chứng tại hiện trường, giúp cảnh sát có manh mối để truy tìm kẻ thủ ác.

Chương 4

Thảm Sát Đại Học Bách Khoa Virginia



Sáng sớm ngày 16 tháng 4 năm 2007, khuôn viên trường Đại học Bách khoa Virginia đang chìm trong im ắng, hầu hết các sinh viên vẫn đang say ngủ. Một trong những người hiếm hoi thức giấc là Grewal, anh vừa trải qua một đêm thức trắng tự học và đang chuẩn bị vào nhà tắm rửa mặt cho tỉnh táo.

Lúc này, bạn cùng phòng của anh, Cho Seung-hui bước vào. Dù chung phòng nhưng cả hai không bao giờ nói chuyện với nhau, hai người không chào hỏi, ai làm việc nấy. Cho Seung-hui, 23 tuổi hoàn toàn xa lạ với Grewal, trong ký ức của anh, người bạn cùng phòng gốc Hàn Quốc này luôn lạnh lùng, vô cảm và thờ ơ với người xung quanh như thể họ là không khí. Grewal không ngờ rằng, đây chính là lần cuối cùng anh nhìn thấy Cho Seung-hui.

Tới 7 giờ 15 phút sáng, trung tâm báo động 911 nhận được cuộc gọi từ một sinh viên ở Đại học Bách khoa Virginia, cô gái cho biết có một cuộc nổ súng đã xảy ra trong ký túc xá. Lực lượng cứu hộ khẩn trương di chuyển đến địa điểm xảy ra vụ việc nhưng hai người bị bắn

đã thiệt mạng khi họ tới nơi, nạn nhân gồm nữ sinh năm nhất tên Emily Hilscher và quản lý ký túc xá, Ryan Clark.

Cảnh sát cũng có mặt tại hiện trường và bắt đầu điều tra trong khuôn viên, đóng thang máy để hạn chế đi lại. Nhiều sinh viên vẫn không hay biết về vụ việc nhưng việc cảnh sát xuất hiện trong khu vực khiến họ thấy bất an. Ban đầu, cảnh sát nghi ngờ cái chết của hai nạn nhân xuất phát từ chuyện tình cảm nên đã tập trung dò hỏi bạn trai của nữ nạn nhân. Chính sai lầm này là một trong những yếu tố dọn đường cho tấn thảm kịch xảy ra chỉ vài giờ sau đó.

Chẳng ai ngờ, vào thời điểm đó kẻ sát nhân đang lang thang trong sân trường. Sau khi bắn chết hai nạn nhân đầu tiên, Cho Seung-hui quay lại ký túc xá, sắp xếp tài liệu cá nhân rồi đến bưu điện gửi thư. Địa chỉ người nhận là Đài Phát thanh và Truyền hình Quốc gia NBC News.

Nhà tâm lý học tội phạm Louis Schlesinger cho rằng, đây chính là thời điểm mang tính quyết định với Cho Seung-hui. Sau khi thực hiện vụ giết người đầu tiên, hắn tự tin hơn và sẵn sàng thực hiện vụ tấn công ở quy mô lớn. Hành động gửi thư tuyên bố cho giới truyền thông cho thấy hắn đã hạ quyết tâm.

Lúc này, nhiều sinh viên vẫn không hay biết về cái chết của bạn học. Đến 9 giờ 26 phút, nhà trường thông báo đã xảy ra nổ súng trong khu vực ký túc xá và yêu cầu sinh viên hợp tác với cảnh sát để đảm bảo an toàn cho chính mình. Nếu bất kỳ ai phát hiện đối tượng khả nghi, hãy lập tức liên hệ với bảo vệ. Thế nhưng, với số lượng sinh viên lên tới hơn 26.000 người, thông tin không thể kịp thời tới tại toàn bộ sinh viên trong khu vực.

Chỉ bốn phút sau khi thông báo được phát đi, Cho Seung-hui bước vào Tòa nhà Norris, nơi có các giảng đường dạy học với nhiều giáo viên, sinh viên đang tham gia lớp học. Hắn mang theo hai khẩu súng lục, hàng trăm viên đạn, dao và dây xích. Trong lúc Cho Seung-hui dùng xích khóa cửa tòa nhà để ngăn nạn nhân trốn thoát, hành lang giảng đường vẫn vô cùng yên tĩnh. Không ai biết rằng một cơn bão đẫm máu chuẩn bị xảy ra, phá tan sự bình yên thường nhật.

Rất nhanh, Cho Seung-hui tiến vào phòng học 206 và xả súng vào những người có mặt trong phòng khiến một giáo sư và chín sinh viên thiệt mạng. Xong việc, hắn di chuyển tới một lớp học khác, toàn bộ sinh viên đều hoảng sợ, nằm rạp xuống đất không dám động đậy, chẳng ai có thể ngăn cản con quái vật khát máu. Suốt toàn bộ quá trình, Cho Seung-hui không thể hiện bất cứ biểu cảm nào, không kích động, không sợ hãi.

Nghe thấy tiếng súng, sinh viên của các lớp lân cận trở nên hỗn loạn và trốn dưới gầm bàn, nhiều người lấy bàn và ghế ra để chặn cửa. Tại phòng học tiếp theo, Cho Seung-hui phá cửa và ngay lập tức bước vào bắt đầu bắn giết.

Cuối cùng, Cho Seung-hui dừng lại ở phòng học 204. Một vị giáo sư lớn tuổi đã vô cùng dũng cảm, chống đỡ với kẻ sát nhân và ra lệnh cho sinh viên nhanh chóng trốn thoát qua đường cửa sổ. Người thầy giáo đáng kính đã bỏ mạng để cứu sống học trò của mình.

9 giờ 45 phút, cảnh sát nhận được cuộc gọi cầu cứu thứ hai từ Đại học Bách Khoa Virginia, lực lượng chức năng ập đến hiện trường và bao vây tòa nhà Norris. Sau khi mất thời gian phá khóa cửa, cảnh sát cuối cùng cũng vào được giảng đường và bắt đầu tìm kiếm kẻ sát nhân theo tiếng súng.

Biết rằng mình không thể trốn thoát, Cho Seung-hui đã tự sát bằng một phát súng vào đầu. Trong vòng chín phút, hắn đã bắn hơn 170 phát súng, cướp đi mạng sống của nhiều giáo viên và sinh viên. Tổng số người chết trong tòa nhà Norris và hai nạn nhân trước đó là 32 người.

Sáng hôm sau, thông tin về vụ thảm sát tại Đại học Bách khoa Virginia lan rộng khắp thế giới. Danh tính và lai lịch của hung thủ được quan tâm hơn cả: Cho Seung-hui là ai? Tại sao hắn lại xuống tay sát hại nhiều người đến vậy? Giờ là lúc các chuyên gia tâm lý bắt tay vào nghiên cứu và phân tích vụ việc.

Một số nhà tâm lý học chỉ ra rằng, hành vi giết người là điểm kết thúc của một quá trình tâm lý lâu dài. Điểm bắt đầu thường khởi nguồn từ khi kẻ phạm tội còn bé và không ngừng phát triển trong quá trình trưởng thành. Tương tự với Cho Seung-hui, hắn được phản ánh là có nhiều hành động bất thường từ khi còn là một đứa trẻ.

Thuở bé, Cho Seung-hui rất lầm lì và có dấu hiệu bị tự kỷ, không chủ động giao tiếp với mọi người, hay khóa mình trong phòng. Kể cả khi gặp người lớn tuổi, hắn cũng không bao giờ lên tiếng chào hỏi. Gia đình của kẻ sát nhân chỉ cho rằng con mình ít nói và không chú trọng đến vấn đề tâm lý của hắn.

Lên trung học, bệnh tự kỷ của Cho Seung-hui ngày càng trầm trọng. Khi có người bắt chuyện, hắn luôn cúi gằm mặt xuống bàn để tránh phải trả lời bất cứ câu hỏi nào. Các bạn cùng lớp đều nhận xét hắn là người nhút nhát, ít nói.

Đây cũng chính là những đặc điểm tính cách của nhiều kẻ giết người do các nhà tâm lý học đúc kết từ nghiên cứu lâu năm. Theo đó, tội phạm giết người thường trầm lặng, thu mình, cô độc, không

thích giao tiếp và không có mối quan hệ thân thiết với người khác. Tâm lý của họ bài xích việc giao du, hoang tưởng và rất tiêu cực.

Xuất thân ngoại quốc, Cho Seung-hui thường xuyên bị bạn cùng lớp chế giễu và dùng những biệt danh xấu xí để bôi nhọ, trêu đùa. Đôi lúc, họ cố ý sỉ nhục và bắt nạt Cho Seung-hui vì biết hắn sẽ không phản kháng.

Trong lớp học, Cho Seung-hui cũng không bao giờ mở miệng, Giáo viên dạy tiếng Anh ở trường trung học từng yêu cầu hắn đọc to bài văn trong sách nhưng Cho Seung-hui từ chối. Hắn ngồi nhìn chăm chăm vào sách giáo khoa cho đến khi bị khiển trách và buộc phải lên tiếng. Nhưng cách phát âm không chuẩn tiếng Anh khiến Cho Seung-hui trở thành trò cười trong mắt những học sinh khác và bị chế nhạo.

Nhà xã hội học người Mỹ Catherine Newman cho rằng, Cho Seung-hui luôn trốn trong thế giới của riêng mình, ẩn sau sự bình thản, lạnh lùng là ngọn lửa phẫn nộ âm ỉ suốt nhiều năm trời. Thế giới nội tâm của kẻ giết người vô cùng méo mó, tại đó, đau khổ và bất bình được phóng đại hàng trăm triệu lần.

Mặc dù quãng thời gian trung học không hề vui vẻ, thành tích học tập của Cho Seung-hui vẫn khá tốt, hắn được nhận vào Đại học Bách khoa Virginia với điểm số cao. Người nhà của Cho Seung-hui mong rằng hắn sẽ có một khởi đầu mới khi bước chân vào đại học, nhưng câu chuyện lại rẽ sang một hướng khác hẳn.

Trở thành tân sinh viên, Cho Seung-hui vẫn giữ lối sống cũ và không hề chủ động giao tiếp với bất kỳ ai. Đôi khi, hắn cũng nói chuyện với bạn cùng lớp nhưng chỉ toàn là lời nhảm nhí. Cho Seung-hui từng tuyên bố rằng hắn đi nghỉ mát cùng Tổng thống Putin²⁸ và

có bạn gái ở ngoài không gian. Những câu chuyện hoang đường của hắn khiến bạn cùng lớp e ngại, không dừng lại ở đó, hành động của Cho Seung-hui cũng làm người khác kỳ thị.

Mùa thu năm 2005, Cho Seung-hui đeo bám không ngừng hai nữ sinh cùng trường. Sau khi bị tố cáo, hắn đã cố gắng kiềm chế hành vi bất thường của mình. Nhưng điều này trở thành cái gai trong lòng Cho Seung-hui, hắn tuyên bố với bạn cùng phòng rằng mình sẽ tự tử. Lo lắng Cho Seung-hui làm điều dại dột, bạn cùng phòng của hắn đã báo cho nhà trường. Ban quản lý nhà trường bắt Cho Seung-hui thực hiện đánh giá tâm lý, kết quả cho thấy hắn có bệnh tâm lý nhưng không phải là đối tượng nguy hiểm.

Giáo viên của Cho Seung-hui cho biết, trong lớp học hắn luôn đội mũ và đeo kính râm khiến người khác không nhìn rõ vẻ mặt, gây khó chịu cho bạn học xung quanh. Louis Schlesinger phân tích, hung thủ không muốn người khác nhìn thấy mình, điều này bộc lộ sự tự ti và chán ghét bản thân, vì vậy, hắn cho rằng người xung quanh cũng ghét bỏ mình.

Thời học đại học, Cho Seung-hui đã soạn hai vở kịch, về sau đều trở thành tài liệu nghiên cứu cho các nhà khoa học. Chuyên gia tâm lý cho biết, hai vở kịch tiết lộ về tâm lý của kẻ giết người, hắn luôn tin rằng mình là nạn nhân, suy nghĩ vô cùng hoang đường và có xu hướng phạm tội rõ rệt.

Những kẻ phạm tội có khuynh hướng bạo lực thường không hòa nhập được với đám đông. Thông thường, họ không được coi là đối tượng nguy hiểm nhưng khi bộc phát thì sẽ lên kế hoạch giết người vô cùng bài bản chứ không tùy ý tấn công. Ví dụ, hung thủ sẽ chuẩn bị đầy đủ vũ khí, nghĩ trước khi nào thích hợp để nổ súng...

Thực tế, Cho Seung-hui đã lên kế hoạch cho vụ thảm sát từ lâu. Tháng 2 năm 2007, hắn đặt mua súng lục từ trang web trực tuyến, tháng 3, hắn mua đạn và đến trường bắn luyện tập để cải thiện kỹ năng. Trước khi thực hiện cuộc xả súng, Cho Seung-hui cũng đã quay video tuyệt mệnh và viết một tuyên bố cá nhân.

Hai ngày sau thảm kịch, đài phát thanh NBC News nhận được đoạn băng ghi hình và lá thư của Cho Seung-hui, nội dung bên trong khiến tất cả mọi người đều kinh ngạc. Thời điểm đó, chỉ có đoạn băng của kẻ giết người được công khai, trong hình, Cho Seung-hui liên tục nói: “Tất cả là do các người ép tôi, tôi không còn lựa chọn nào khác.” Lá thư tuyên cáo của Cho Seung-hui đã bộc lộ nội tâm của hắn. Kẻ chủ mưu của tấn thảm kịch có nỗi căm hận sâu sắc với thế giới bên ngoài và chính bản thân mình. Để xoa dịu những cảm xúc tiêu cực, hắn tạo ra một thế giới riêng mà trong đó, Cho Seung-hui trở thành người làm chủ tất cả và thao túng người khác. Mọi thông tin đều phản ánh tâm lý biến thái và dị thường của kẻ sát nhân.

Trong khi nhiều nhà tâm lý học tìm kiếm câu trả lời cho hành vi của Cho Seung-hui, có một giáo sư tâm lý học hiểu rõ tâm tư của kẻ giết người. Giáo sư tâm lý của Đại học Arizona, Bob Beckett có trải nghiệm tương tự với Cho Seung-hui khi còn đi học. Từng bị chế nhạo và xúc phạm, ông luôn kìm nén sự tức giận của mình và cô lập bản thân. Sau khi lên đại học, Beckett dần lên kế hoạch giết người để xả nỗi lòng. Vào một đêm lạnh giá, Beckett, lúc này 22 tuổi, đã định dùng súng bắn chết toàn bộ sinh viên trong ký túc xá. Nhưng, ngay khi vừa cướp đi mạng sống của một tân sinh viên, Beckett dừng lại và đầu thú.

Ông bị kết án tù chung thân với tội danh giết người nhưng một báo cáo giám định tâm lý đã thay đổi số phận Beckett. Sau năm năm ngồi tù, một thành viên trong bồi thẩm đoàn nhận thấy tình trạng tâm thần của Beckett có nhiều tiến triển tích cực. Lúc này, mẹ của người quá cố viết thư cho tòa án, tuyên bố tha thứ cho Beckett và hy vọng ông được thả tự do. Cuối cùng, tòa án đã tôn trọng ước nguyện của gia đình nạn nhân và trả tự do cho Beckett.

Sau sự kiện này, Bob Beckett như được tái sinh. Giờ đây, ông là giáo sư tâm lý môi trường tại Đại học Arizona với hơn ba mươi năm kinh nghiệm giảng dạy. Đồng thời, ông cũng mở khóa học tâm lý về sự hạnh phúc và giúp chính quyền lập ra quy tắc để hạn chế tình trạng bắt nạt học đường.

Theo các chuyên gia tâm lý, nhiều sát nhân ẩn dưới khuôn viên trường học thực chất là nạn nhân của những trò đùa xấu tính và bắt nạt học đường từ khi còn nhỏ. Dần dần, họ biến thành những kẻ sống ngoài lề xã hội, không có lấy một cơ hội hòa nhập vì bị tất cả mọi người quay lưng, ngó lơ một cách tàn nhẫn.

Theo thời gian, tâm lý của người bị bắt nạt trở nên lập dị, bất thường. Vấn đề tâm lý trở nên trầm trọng được coi là bệnh lý tâm thần, tuy nhiên có rất ít người chú trọng khám chữa vấn đề tinh thần. Hầu hết bạn học và giáo viên xung quanh đều biết đến dấu hiệu bệnh của Cho Seung-hui nhưng không ai hiểu rõ người bệnh nghĩ gì, muốn gì. Nếu Cho Seung-hui được can thiệp tâm lý kịp thời thì bị kích có thể đã không xảy ra.

CHIA SẺ CỦA CHUYÊN GIA TÂM LÝ TỘI PHẠM

Theo phân tích, đặc điểm của tội phạm bạo lực học đường là không có bạn bè, thiếu hòa đồng. Hầu hết những kẻ này đều bị cô lập

và bắt nạt khi còn nhỏ, phải nếm trải nhiều nỗi đau mà người bình thường không biết đến. Trái tim họ chứa đầy tức giận và bất lực, một khi đã xác định mục tiêu trả thù thì ngày càng khó kiềm chế được ham muốn giết chóc.

Thêm vào đó, những sát thủ học đường trẻ tuổi cho rằng hành động của mình rất “ngầu” và khiến bản thân có uy quyền hơn, làm cho người khác phải sợ hãi. Tội phạm lớn tuổi lại cảm thấy việc giết người là một cách khẳng định sức mạnh, cho phép họ thống trị mọi việc. Những sát thủ trẻ người non dạ thường khó lòng kiểm soát bản thân, luôn để lộ cảm xúc trên mặt. Họ giống như một trái bom di động, có thể bất chợt phát nổ bất cứ lúc nào. Nếu bạn bè, thầy cô không chú ý tới biểu hiện bệnh tâm lý của họ và để những kẻ này có cơ hội tiếp cận với các loại vũ khí như súng, dao... thì thảm sát có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

CHÚ THÍCH

1. Thủ ác: là danh từ để chỉ những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với những thủ đoạn đặc biệt nguy hiểm đối với xã hội; tàn bạo, hung ác đối với người bị hại. (Mọi chú thích trong cuốn sách đều của người dịch).

2. Federal Bureau of Investigation viết tắt FBI

3. Sự im lặng của bầy cừu là một bộ phim kinh dị Mỹ được sản xuất vào năm 1991 do Jonathan Demme đạo diễn với sự tham gia của các ngôi sao điện ảnh Jodie Foster, Anthony Hopkins, Scott Glenn, Anthony Heald và Ted Levine. Bộ phim được xây dựng dựa theo tiểu thuyết cùng tên của Thomas Harris

4. Lệch lạc tình dục là một bệnh liên quan đến hành vi tình dục bất thường, có biểu hiện bằng sự say mê tìm kiếm một phương thức hoạt động tình dục đặc biệt, không được chấp nhận và tiềm ẩn nguy cơ gây đau khổ, nhằm đạt được sự cực khoái thay vì hình thức quan hệ tình dục bình thường.

5. Ái tử thi là hội chứng bị hấp dẫn bởi xác chết. Khi người thân trong gia đình qua đời, bệnh nhân “ái tử thi” vẫn muốn giữ lại xác người đó và chăm sóc như khi họ còn sống. Bệnh được chia làm 2 dạng: ái tử thi kiềm chế và bệnh ái tử thi.

6. Chai cháy, hay còn gọi là chai xăng chống tăng, bom xăng, bom dầu, lựu đạn cho người nghèo, chai xăng cơ rếp và được biết tới với cái tên lóng là Cocktail của Molotov hay bom Molotov là một loại vũ khí gây cháy có cấu tạo cực kì đơn giản

7. Trần truồng

8. Tháp nhu cầu của Maslow là một lý thuyết về tâm lý học được đề xuất bởi Abraham Maslow trong bài viết “A Theory of Human Motivation” năm 1943 trong Đánh giá Tâm lý học.

9. Cries Unheard: The Story of Mary Bell

10. Seito Sakakibara - Kobe child murders

11]

Hikikomori (tiếng Nhật: ひきこもり hoặc 引きこもり, được giải nghĩa trong tiếng Việt là "Thu mình vào bên trong, trở nên hạn chế hoạt động) là hiện tượng những người tự giam mình trong căn phòng đơn lẻ, từ chối tham gia vào đời sống xã hội và hoạt động gia đình trong khoảng thời gian dài hơn 6 tháng

12. Đại từ nhân xưng “tôi” trong tiếng Anh.

13. Philadelphia Daily News

14. John Warnock Hinckley Jr, người Mỹ, nổi tiếng vì cố ám sát Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan vào ngày 30 tháng 3 năm 1981 tại Washington, DC.

15. Vi khuẩn than có tên khoa học là Bacillus anthracis. Bệnh than là bệnh nhiễm khuẩn, gặp phải ở cả người và động vật

16. Sự kiện 11 tháng 9, còn được gọi là Cuộc tấn công ngày 11 tháng 9 hay đơn giản là 11/9, là một loạt bốn vụ tấn công khủng bố có mục tiêu bởi nhóm khủng bố Hồi giáo al-Qaeda chống lại Hoa Kỳ vào sáng thứ Ba, ngày 11 tháng 9 năm 2001. Vụ tấn công làm 2.996 người chết, hơn 6.000 người khác bị thương, gây ra thiệt hại về tài sản và cơ sở hạ tầng ít nhất 10 tỷ đôla và gây tổn thất tổng cộng 3 nghìn tỷ đôla.

17. Các đài tiếng nói thông tin của Mỹ.

18. Weapon-grade: Có khả năng gây tử vong và có thể sử dụng như một loại vũ khí.

19. Paracetamol (acetaminophen) là hoạt chất giúp giảm đau và hạ sốt, được sử dụng để điều trị các triệu chứng như đau đầu, đau cơ, đau khớp, đau lưng, đau răng, cảm lạnh và sốt...

20. The Beatles là một ban nhạc rock người Anh được thành lập tại Liverpool vào năm 1960. Với 4 thành viên John Lennon, Paul McCartney, George Harrison và Ringo Starr, họ được coi là ban nhạc có ảnh hưởng nhất mọi thời đại.

21. Hippy hay Hippie là một thuật ngữ dùng để chỉ một văn hóa lối sống của thanh niên, phát sinh từ một phong trào tại Hoa Kỳ trong giữa những năm 1960. Một bộ phận giới trẻ lúc đó trở nên bất mãn với những định ước xã hội đương thời, với tầng lớp trung lưu đang bị chi phối bởi chủ nghĩa tiêu dùng và tư tưởng đàn áp. Họ phản đối chiến tranh, đề cao tự do, tình yêu, hòa bình, sự khoan dung và bác ái.

22. Tên tiếng Anh là scientology, là một loại tín ngưỡng do tác giả người Mỹ L. Ron Hubbard (1911 - 1986) sáng tạo, xuất hiện lần đầu vào tháng 5/1952 khi giới thiệu ý tưởng ban đầu thông qua khái niệm Dianetics - Thuyết xuyên hồn.

23. Thuyết ERG của Alderfer (tiếng Anh: Alderfer's ERG Theory) cho rằng có ba nhu cầu cơ bản mà con người tìm cách đáp ứng là tồn tại, quan hệ, phát triển; và con người có thể cố gắng để thỏa mãn nhiều nhu cầu cùng một lúc.

24. Rối loạn nhân cách ranh giới (tiếng Anh: borderline personality disorder, viết tắt là BPD) là một bệnh tâm lý có đặc trưng là việc thường xuyên có những mối quan hệ bất ổn, nhìn nhận bản thân một cách méo mó và có những phản ứng cảm xúc dữ dội. Người mắc bệnh thường có hành vi tự hại cũng như những hành vi nguy hiểm khác.

25. Rối loạn nhân cách (Psychopath) còn được gọi là thái nhân cách (trạng thái biến đổi nhân cách) là một trong những rối loạn khó phát hiện nhất.

26. Morphine là một loại thuốc giảm đau thuộc họ thuốc phiện được tìm thấy tự nhiên trong một số thực vật và động vật, bao gồm cả con người. Morphine tác động trực tiếp lên hệ thần kinh trung ương để giảm cảm giác đau. Nó có thể được dùng để điều trị cho cả đau cấp tính và đau mãn tính.

27. An tử, cái chết êm ái hay cái chết êm dịu đề cập đến việc thực hành chấm dứt một cuộc sống với mục đích làm giảm thời gian chịu đau đớn và đau khổ về mặt thể xác và tâm lý cho người bệnh.

28. Vladimir Vladimirovich Putin, là một nhà chính trị gia người Nga và là cựu Thủ tướng của Liên bang Nga, là Tổng thống thứ hai của Nga từ 7 tháng 5 năm 2000 cho đến 7 tháng 5 năm 2008, là Tổng thống thứ tư của Nga từ 7 tháng 5 năm 2012.

Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU

PHẦN 1: BÓNG MA TUỔI THƠ GIEO MẦM CÁI ÁC

Chương 1 Sát Thủ Uống Máu Người Richard Trenton Chase

Chương 2 Xác Chết Không Nguyên Vẹn Ở Bãi Phế Liệu

Chương 3 Sát Thủ Ăn Thịt Người Án Mạng Cậu Bé Giao Bào

Chương 4 Thợ Săn Nữ Sinh Edmund Emil Kemper

Chương 5 Sát Thủ Nhèn Nhện Ác Mộng Của Người Đồng Tính

PHẦN 2 : KỸ NĂNG LẬP HỒ SƠ TỘI PHẠM

Chương 1 Xác Chết Kỳ Quái Án Mạng Cô Giáo Trẻ

Chương 2 Sát Nhân Ác Quỷ Henry Lee Lucas

Chương 3 Ai Đã Giết Người Thiếu Nữ?

PHẦN 3 : HIỆN TRƯỜNG GIẤU ĐẦU HỎI ĐUÔI

Chương 1 Cái Chết Của Mỹ Nhân

Chương 2 Màn Kịch Giết Người

Chương 3 Vụ Giết Người Tại Số 75, Phố Birch

Chương 4 Ai Là Hung Thủ Đích Thực

Chương 5 Lưới Trời Lồng Lộng

PHẦN 4 : NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ NGUY HIỂM

Chương 1 Nữ Sát Nhân Đến Từ Địa Ngục

Chương 2 Góa Phụ Đen

Chương 3 Mỹ Nhân Xảo Quyết

Chương 4 Ác Ma Mang Gương Mặt Trẻ Thơ

Chương 5 Tông Đồ Say Rượu Và Hoa Hồng Đỏ

PHẦN 5 : “CHỨNG MINH THU” TỘI ÁC: THỦ PHÁP GÂY ÁN

Chương 1 Người Láng Giềng Kinh Hoàng

Chương 2 Gã Ba Bị Vùng Atlanta

Chương 3 Bí Ẩn Kẻ Giết Người Sông Xanh

Chương 4 Mật Ngọt Chết Ruồi

PHẦN 6 : CHÌA KHÓA GIẢI ÁN: ĐỘNG CƠ PHẠM TỘI

Chương 1 Kẻ Cuồng Bom

Chương 2 Vô tình hay cố ý?

Chương 3 Đằng Sau Tình Mẫu Tử

Chương 4 Trò Chơi Bắt Cóc

Chương 5 Nữ Thư Ký FBI Xấu Số

PHẦN 7 : CHÂN TƯỢNG QUA BÚT TÍCH

Chương 1 Gã Đồ Tể Lừng Danh Jack Phanh Thân

Chương 2 Hung Thần Sau Lớp Vỏ Bạch Mã

Chương 3 Con Hổ Giấy

Chương 4 Cái Chết Bí Ẩn Của Hoa Hậu Nhí

Chương 5 Sự Trả Thù Của Nhà Khoa Học Điên

PHẦN 8 : CẬN CẢNH TÂM LÝ KẺ GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT

Chương 1 Giáo Hội Sát Thủ Gia Đình Manson

Chương 2 Kẻ Ăn Thịt Người Vùng Milwaukee

Chương 3 Tấm Lòng Người Y Sĩ

Chương 4 Thảm Sát Đại Học Bách Khoa Virginia